

THIÊN PHÁI LÂM TẾ CHÚC THÁNH

Chi phái Quảng Nam - Đà Nẵng

Tỳ-kheo Thích Như Tịnh

biên soạn

PHỔ HỆ TRUYỀN THỪA
THIÊN PHÁI LÂM TẾ CHÚC THÁNH
QUẢNG NAM & ĐÀ NẴNG

Phần II: Chư Ni

Đ NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

明印祝祈得祖覺充
寶真聖國正道華滿
法如壽祿律解菩人
全是天地爲行提天
彰同久長宗通樹中

Kệ truyền pháp của thiền sư
Minh Hải - Pháp Bảo

MỤC LỤC

01. Lời ngỏ.....	03
Hệ Toàn Chiếu - Bảo Ấn	
02. Chi Chơn Sử - Khánh Tín.....	05
Hệ Toàn Nhâm - Quán Thông	
03. Chi Chơn Tá - Tôn Bảo.....	167
04. Chi Chơn Phát - Long Tôn.....	189
05. Chi Chơn Ngọc - Long Trí.....	209
06. Chi Chơn Giác - Long Hải.....	243
07. Chi Chơn Chứng - Thiện Quả.....	247
08. Chi Chơn Phương - Thiện Trung.....	327
Hệ Toàn Nhật - Quang Đài	
09. Chi Chơn Pháp - Phước Trí.....	335
10. Chi Chơn Đỉnh - Phước Thông.....	401
Hệ Toàn Thể – Linh Nguyên	
11. Chi Chơn Kim - Pháp Lâm.....	407
12. Chi Chơn Chánh - Pháp Tạng.....	423
Hệ Toàn Tín – Đức Thành	
13. Chi Chơn Dụng - Quang Phước.....	443
PHỤ LỤC	
14. Tâm nguyện thư.....	451
15. Những ngày húy nhật.....	453
16. Danh mục các tự viện Thiền phái Chúc Thánh tỉnh Quảng Nam.....	459
17. Danh mục các tự viện Thiền phái Chúc Thánh TP. Đà Nẵng.....	481
18. Tài liệu tham khảo.....	489

LỜI NGỎ

Vào thập niên 50 - 60 của thế kỷ XX, Ni bộ Bắc tông Quảng Nam - Đà Nẵng được hình thành dưới sự lãnh đạo của chư vị ni trưởng: **Thích Nữ Đàm Minh:** trú trì chùa Bảo Quang, Đà Nẵng; **Thích Nữ Từ Hạnh:** trú trì chùa Châu Phong, Điện Bàn; **Thích Nữ Như Hường, Thích Nữ Diệu Hạnh:** chánh phó trú trì chùa Bảo Thắng, Hội An.

Đến thập niên 70, ni trưởng **Thích Nữ Diệu Trí** từ Huế vào đảm nhiệm trú trì chùa Diệu Quang, thị xã Tam Kỳ (tỉnh Quảng Tín cũ) và ni trưởng **Thích Nữ Diệu Lý** từ Quảng Trị vào trú trì chùa Quang Minh, Đà Nẵng. Chư vị ni trưởng cùng nhau xây dựng Ni bộ ngày càng vững mạnh.

Trong đó, ba vị ni trưởng: Như Hường, Diệu Hạnh, Diệu Trí truyền theo pháp kệ tổ Minh Hải - Pháp Bảo. Ni trưởng Như Hường cho pháp danh xuống chữ **Thị**; ni trưởng Diệu Hạnh cho pháp danh xuống chữ **Đồng** và ni trưởng Diệu Trí cho pháp danh xuống chữ **Chúc**.

Về phía Ni bộ có điểm đặc biệt: Phần lớn chư ni khi còn tại gia đã thọ năm giới với chư tăng nên đã có pháp danh. Đến khi xuất gia, quý ni trưởng giữ nguyên pháp danh, chỉ đặt pháp tự và pháp hiệu. Nhị vị ni trưởng chùa Bảo Thắng cho pháp tự chữ **Hạnh** hoặc **Tịnh**, pháp hiệu chữ **Thắng**; còn ni trưởng Diệu Trí chùa Diệu Quang cho pháp tự chữ **Nhật** hoặc **Pháp**. Vì thế, trong sự truyền thừa của chư ni, chúng tôi sắp xếp theo dòng thế độ.

Tuy nhiên, có những vị ni là đệ tử chư tăng. Hoặc chư tăng chính thức thế độ, hoặc gọi y chỉ các ni trưởng nhưng vẫn truyền xuống đệ tử theo đúng pháp kệ của thiền phái thì chúng tôi sẽ ghi đúng thứ hệ tông môn theo kệ truyền thừa của tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo.

Để tiện việc theo dõi, chúng tôi sắp xếp sự truyền thừa theo thứ tự các đời pháp, bắt đầu từ các vị sư trưởng có pháp danh chữ **Như** trở về sau. Vì thế, việc sắp xếp các Hệ, các Chi có phần khác biệt so với phổ hệ của chư tăng.

Trên đây là những điều căn bản để thiết lập sự truyền thừa của chư ni thuộc Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh tại Quảng Nam - Đà Nẵng. Tuy đã cố gắng nhưng không sao tránh khỏi những điều khiếm khuyết. Ngưỡng mong chư tôn đức tăng ni niệm tình hoan hỷ và bổ khuyết để phổ hệ được đầy đủ và chuẩn xác hơn.

HỆ
TOÀN CHIẾU – BẢO AN

CHI
CHƠN SỬ – KHÁNH TÍN



ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh

NHƯ HƯỜNG – GIẢI LIÊN – THỌ MINH

(1921 – 2000)

Trú trì chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Sử - Đạo Thị - Khánh Tín)

Sư trưởng thế danh Lê Thị Trang, sinh ngày 24 tháng 3 năm Tân Dậu (1921) tại thôn Xuân An, xã Nghĩa Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Trò, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Bài.

Sư trưởng xuất gia năm Giáp Tuất (1934) với hòa thượng Chơn Sử - Khánh Tín tại chùa Thọ Sơn với pháp danh Như Hường, tự Giải Liên. Sau đó sư trưởng ra học tại ni trường Diệu Đức Huế, thọ giới sa-di-ni năm Đinh Sửu (1937).

Năm Canh Thìn (1940), sư trưởng vào Nam theo học lớp Phật pháp tại chùa Kim Huê, Sa Đéc. Được một thời gian ngắn, sư về lại tu học tại Diệu Đức và thọ giới thức-xoa. Năm Kỷ Sửu (1949), sư thọ giới tỳ-kheo-ni bồ-tát tại giới đàn chùa Báo Quốc, Huế do hòa thượng Thích Tịnh Khiết làm đàn đầu. Đồng thời sư được bổn sư Khánh Tín phú pháp hiệu Thọ Minh.

Năm Giáp Ngọ (1954), sư trưởng được Ni bộ Bắc tông Trung phần bổ nhiệm vào làm phó trú trì chùa Bảo Thắng, Hội An. Năm Nhâm Dần (1962), sư lại được GHTG Quảng Nam-Đà Nẵng bổ nhiệm làm trú trì chùa Bảo Thắng.

Sư trưởng đảm nhiệm chức vụ thủ quỹ cho Giáo hội tỉnh Quảng Nam qua các nhiệm kỳ. Năm Nhâm Dần (1962), sư đứng ra vận động thành lập trường tiểu học Bồ-đề Diệu Nghiêm để các trẻ mồ côi có nơi theo học. Năm Bính Ngọ (1966), sư lại thành lập Cô nhi viện Diệu Nhân bên cạnh chùa Bảo Thắng. Năm Canh Tuất (1970), sư đứng ra trùng tu chánh điện chùa Bảo Thắng.

Với giới hạnh trang nghiêm, sư được Ni bộ nhiều lần cung thỉnh làm tôn chứng, giáo thọ, Yết-ma, cho các giới đàn trong và ngoài tỉnh.

Sư trưởng viên tịch lúc 8 giờ 05 phút ngày 23 tháng 2 năm Canh Thìn (2000), hưởng thọ 80 tuổi đời và 50 tuổi đạo. Bảo tháp lập tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Phổ hệ của sư trưởng được tính từ tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo xuống như sau:

Đời 34: Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

Đời 35: Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

Đời 36: Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

Đời 37: Toàn Chiêu - Trí Minh - Bảo Ân: *Chùa Thiên Ân, Quảng Ngãi.*

Đời 38: Chương Khuốc - Tông Tuyên - Giác Tánh: *Chùa Thiên Ân, Quảng Ngãi.*

Đời 39: Ân Kim - Tổ Tuân - Hoàng Tịnh: *Chùa Phước Quang, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

Đời 40: Chơn Sứ - Đạo Thị - Khánh Tín: *Chùa Thọ Sơn, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

Gần 40 năm trong sứ mệnh “*tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức*”, sư trưởng cùng với sư trưởng Diệu Hạnh đã giáo dưỡng trên 50 vị đệ tử mà ngày hôm nay đang hành đạo khắp các tỉnh thành trong cả nước.

Đệ tử của sư trưởng có các vị:

01. Tâm Đạo - Diệu Nhơn - Thắng Tánh: *Trú trì chùa Phổ Tịnh, Quảng Ngãi.*

02. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như: *Trú trì chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

03. Tâm Cần - Hạnh Hòa - Thắng Giáo: *Trú trì chùa Phổ Thiện, Quảng Ngãi.*

04. Tâm Hương - Hạnh Thuận - Thắng Thảo: *Trú trì chùa Nam Lộ, Quảng Ngãi.*

05. Nguyên Quang - Hạnh Nguyên - Thắng Thành: *Trú trì chùa Bảo Sơn, Pleiku, Gia Lai.*

06. Thị Châu - Diệu Trân: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

07. Tâm Ca - Thiện Phước: *Khai sáng tịnh thất Huệ Ân, Quảng Ngãi.*

08. Thị Pháp - Hạnh Ngọc - Thắng Thuận: *Trú trì chùa Huệ Ân, Quảng Ngãi.*

09. Như Hoa - Giải Thiện - Thuận Tĩnh: *Trú trì thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

10. Thị Chánh - Hạnh Nghiêm - Thắng Trì: *Nguyên trú trì tịnh thất Bảo Minh, Gò Vấp, Sài Gòn.*

11. Thị Đạt - Hạnh Bồn - Thắng Nguyên: *Trú trì tịnh thất tại Đại Ninh - Lâm Đồng.*

12. Thị Đức - Hạnh Tánh - Thắng Tịnh: *Ni chúng chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

13. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chung Hoa: *Trú trì chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

14. Như Diệu - Hạnh Tịnh - Thắng Từ: *Ni chúng chùa Dược Sư, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.*

15. Thị Nghiêm - Hạnh Từ - Thắng Mẫn: *Nguyên trú trì chùa Hà Linh, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

16. Như Ngô - Tịnh Huệ - Thắng Phước: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

17. Thị Phước - Hạnh Tường - Thắng Quang: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

18. Thị Lý - Hạnh Lý - Thắng An: *Viện chủ chùa Lục Thông, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.*

19. Thị Lan - Hạnh Phước - Thuần Ý: Phó trú trì thiền viện Viên Chiếu, Long Thành, Đồng Nai.

20. Như Lan - Hạnh Phương: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

21. Nguyễn Hữu - Hạnh Nguyên - Thắng Hoàn: Viện chủ chùa Minh Tân, Núi Thành, Quảng Nam.

22. Như Quang - Tịnh Ánh - Hạnh Dũng: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

23. Đồng Diệu - Hạnh Thanh - Thắng Lương: Hiện ở San Jose, Mỹ quốc.

24. Đồng Thọ - Hạnh Toàn - Thắng Thiện: Phó trú trì chùa Long Quang, Long Thành, Đồng Nai.

25. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh: Khai sáng chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

26. Nguyễn Hữu - Hạnh Tấn - Thắng Nghĩa: Khai sáng chùa Bảo Sơn, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

27. Thị Thảo - Tịnh Nhẫn - Thắng Thường: Khai sáng chùa Bảo Châu, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

28. Tâm Hương - Tịnh Diệu - Thắng Hoa: Trú trì chùa Vỹ Dạ, Huế.

29. Quảng Thành - Chơn Tịnh - Thắng Nguyệt: Khai sáng chùa Bảo Hải, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

30. Thị Thuần - Hạnh Nghĩa - Thắng Lý: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

31. Tâm Tịnh - Diệu Thiên - Thắng Bảo: Tịnh thất Bảo Vân, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

32. Đồng Tịnh - Hạnh Bảo - Thuần Ngọc: Ni chúng thiền viện Bạch Mã, Huế.

33. Đồng Hoa - Hạnh Đàm - Thắng Hương: *Trú trì chùa Giác Vân, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

34. Thị Tuấn - Hạnh Thiện - Thắng Duyên: *Trú trì chùa Long An, Hội An, Quảng Nam.*

35. Như Giác - Hạnh Viên - Thắng Trí: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

36. Đồng Hải - Hạnh An - Thắng Hòa: *Trú trì chùa Kim Bửu, Hội An, Quảng Nam.*

37. Nguyễn Chánh - Hạnh Bảo - Thắng Châu: *Trú trì chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành, Quảng Nam.*

38. Đồng Thừa - Hạnh Lộc - Thắng Tuệ: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

39. Thị Huệ - Hạnh Như - Thắng Không: *Trú trì chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam.*

40. Tâm Hữu - Hạnh Nguyệt - Thắng Mãn: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

41. Như Thái - Hạnh Bình - Thắng Tâm: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

42. Thị Nhơn - Hạnh Dung - Thắng Thông: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

43. Nguyễn Hương - Diệu Thành - Thắng Đạt: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

44. Đồng Tâm - Hạnh Nhân - Thắng Đức: *Trú trì chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam.*

45. Như Nhã - Hạnh Mãn - Thắng Nguyệt: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

46. Diệu Hạnh - Hạnh Đức - Thắng Viên: *Tịnh thất ở California, Mỹ quốc.*

47. Như Hoàng - Hạnh Quang - Thắng Phát: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

48. Thị Từ - Hạnh Quý - Thắng Pháp: Trú trì chùa An Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam.

49. Quảng Tâm - Hạnh Chí - Thắng Đạo: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

50. Nguyễn Trí - Hạnh Thắng - Thắng Nhân: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

51. Thị Minh - Hạnh Pháp - Thắng Hải: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

52. Đồng Hòa - Hạnh Hiếu - Thắng Thuận: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

53. Như Mai - Hạnh Xuân - Thắng Lạc: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

54. Thị Bảo - Hạnh Vân - Thắng Huy: Trú trì chùa Đại Phước, Đại Lộc, Quảng Nam.

55. Thị Hiền - Hạnh Huệ - Thắng Nhật: Trú trì chùa Hà An, Điện Bàn, Quảng Nam.

56. Tâm Giáo - Hạnh Mẫn - Thắng Niệm: Ni chúng chùa Bảo Vân, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

57. Đồng Phương - Hạnh Thảo - Thắng Quả: Tịnh thất Long Thọ, Bảo Lâm, Lâm Đồng.

58. Nguyễn Nhã - Hạnh Tâm - Thắng Thanh: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

59. Như Tín - Hạnh Thành: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

60. Như Phách - Hạnh Hào: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

61. Như Hạot - Giải Nhuận: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

62. Tâm Xá - Hạnh Chánh: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



THỊ LIỄU – DIỆU HẠNH – GIÁC NGỘ

(1928 - 2014)

Trú trì chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Như Trạm - Tịch Chiếu)

Sư trưởng thế danh Trần Thị Nữ, sinh ngày mùng 3 tháng 5 năm Mậu Thìn (1928) tại làng Minh Hương, Hội An, Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Quang Cảnh pháp danh Thị Hoa, thân mẫu là cụ bà Tạ Thị Trách pháp danh Tâm Thành.

Năm 1946, sư trưởng xuất gia với hòa thượng Như Trạm - Tịch Chiếu tại tổ đình Phước Lâm, Hội An với pháp danh Thị Liễu, tự Diệu Hạnh. Sau đó, sư ra Huế y chỉ hòa thượng Trường Nguyên - Đôn Hậu và tham học tại ni viện Diệu Đức. Sư trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1949, thọ giới thức-xoa năm 1951 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1954. Năm 1962, sư trưởng được cử làm phó trú trì chùa Bảo Thắng, Hội An và từng giữ chức vụ đặc ủy Từ thiện Xã hội GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam. Về sau, sư trưởng giữ chức vụ trưởng ban Ban Từ thiện Phật giáo thị xã Hội An.

Năm Canh Thìn (2000), sau khi sư trưởng thượng Như hạ Hường viên tịch, sư trưởng kế thừa trú trì chùa Bảo Thắng. Năm 2005,

sư trưởng được hòa thượng Thích Trí Giác ban pháp hiệu Giác Ngộ.

Sư trưởng được cung thỉnh vào hàng Thập sư tại các giới đàn trong tỉnh Quảng Nam và Đà Nẵng. Sư trưởng viên tịch vào ngày 11 tháng 9 năm Giáp Ngọ (2014), thế thọ 87 năm, 61 hạ lạc.

Phổ hệ của Sư trưởng được tính từ tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo xuống như sau:

Đời 34: Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

Đời 35: Thiệt Bảo - Cẩm Ứng: *Chùa Tập Phước, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.*

Đời 36: Pháp Nhân - Thiên Trường: *Chùa Tập Phước, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.*

Đời 37: Toàn Hiệu - Gia Linh: *Chùa Thiên Tôn, Thuận An, Bình Dương.*

Đời 38: Chương Phụng - Phước Lịch: *Chùa Thiên Tôn, Thuận An, Bình Dương.*

Đời 39: Ân Thành - Từ Thiện: *Chùa Thiên Tôn, Thuận An, Bình Dương.*

Đời 40: Chơn Nhẫn - Phổ Tế: *Chùa Thiên Chơn, Thuận An, Bình Dương.*

Đời 41: Như Trạm - Tịch Chiếu: *Chùa Tây Tạng, Thủ Dầu Một, Bình Dương.*

Suốt cuộc đời hành đạo, sư trưởng cùng với sư trưởng Như Hường đào tạo được nhiều vị đệ tử hữu danh. Sau khi sư trưởng Như Hường viên tịch, sư trưởng có thể độ một số các vị đệ tử như sau:

01. Nguyễn Hỷ - Hạnh Lạc - Thắng Hân: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

02. Đồng Thanh - Hạnh Đạt - Thắng Tín: Khai sáng tịnh thất Bảo Sơn, TP. Nha Trang.

03. Đồng Nguyên - Hạnh Hoàn - Thắng Bồn: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

04. Quảng Thủy - Hạnh Thân - Thắng Khiêm: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

05. Quảng Hiền - Hạnh Tĩnh - Thắng Định: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

06. Diệu Thảo - Hạnh Phát - Thắng Quảng: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

07. Quảng Vui - Hạnh Tín - Thắng Tấn: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

08. Đồng Tâm - Hạnh Đoan - Thắng Nghiêm: Trụ trì chùa Viên Quang, Nông Sơn, Quảng Nam.

09. Đồng Lộc - Tuệ Mãn: Khai sáng chùa Hiệp Phước, Phú Giáo, Bình Dương.

TÂM ĐẠO – DIỆU NHƠN – THẮNG TÁNH

(1935 - 2018)

Trụ trì chùa Phổ Tịnh, Quảng Ngãi

(Đệ tử nhậm vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1935 tại xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Xê, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Đạm.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Bình - Giải An tại chùa Từ Quang với pháp danh Tâm Đạo¹. Năm 1958, ni trưởng xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An với sư trưởng Thích Nữ Đàm Minh được ban pháp tự Diệu Nhơn. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1960, thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do sư trưởng Thích Nữ Thế Yến làm đàn đầu. Cũng trong năm này, ni trưởng được cung thỉnh làm trú trì chùa Phổ Thiện, Quảng Ngãi.

Năm 2000, ni trưởng được sư trưởng Thích Nữ Như Hương phú pháp hiệu Thắng Tánh. Ni trưởng nhiều lần trùng tu chùa Phổ Thiện và lần trùng tu cuối cùng vào năm 2014 với các hạng mục chánh điện, tam quan, tăng xá v.v. như hiện nay. Ni trưởng đảm nhiệm trưởng Phân ban Ni giới tỉnh Quảng Ngãi qua nhiều nhiệm kỳ.

Ni trưởng viên tịch vào ngày 24 tháng 8 năm Mậu Tuất (05/10/2018), thế thọ 84 tuổi, 48 hạ lạc.

Đệ tử của ni trưởng gồm có các vị:

01. Thị Phụng - Huệ Vân - Viên Nhơn: *Trú trì chùa Phổ Tịnh, Quảng Ngãi.*

02. Thích Nữ Huệ Định: *Trú trì chùa Vạn Bửu, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

03. Thích Nữ Huệ Thanh: *Trú trì chùa Phú Thiện, Nghĩa Lộ, Quảng Ngãi.*

04. Quảng Tu - Huệ Ân: *Trú trì chùa Đông Quang, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi.*

1 - Hòa thượng Như Bình - Giải An thay vì cho đệ tử xuống chữ **Thị** thì ngài lại cho chữ **Tâm**. Vì thế chữ **Tâm** đây không phải pháp danh trong pháp kệ tổ Thiệt Diệu - Liễu Quán.

05. Thích Nữ Huệ Nghĩa: *Hiện đang ở Úc.*

06. Thích Nữ Huệ Hiếu: *Hiện ở Bà Rịa - Vũng Tàu.*

07. Thích Nữ Huệ Thiện: *Ni chúng chùa Phổ Tịnh, Quảng Ngãi.*

08. Tâm Tiết - Huệ Đạo: *Ni chúng chùa Phổ Tịnh, Quảng Ngãi.*

09. Thích Nữ Huệ Trang: *Trú trì chùa Khánh Long, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

10. Thích Nữ Huệ Liên: *Trú trì chùa Nghĩa Hiệp, Quảng Ngãi.*

THỊ TÁNH – HẠNH CHƠN – THẮNG NHƯ

(Sinh năm 1939)

Trú trì chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1939 tại xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Điền, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Lập.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Minh Thế chùa Hòa Quang, Tam Kỳ với pháp danh Quảng Tập. Năm 1962, ni trưởng xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1965, thọ giới thức-xoa năm 1968 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng với pháp tự Hạnh Chơn.

Ni trưởng là người thuần hậu, thường theo hầu nhị vị bổn sư. Ni trưởng đảm nhiệm trưởng Phân ban Ni giới Quảng Nam nhiệm kỳ 2013-2017 và được cung thỉnh làm đàn đầu truyền giới tại giới đàn Vĩnh Gia năm 2015 tại chùa Diệu Quang, Tam Kỳ.

Năm 2000, ni trưởng được bốn sư trách cử làm trưởng tử ban pháp danh Thị Tánh hiệu Thắng Như. Năm 2014, sư trưởng Diệu Hạnh viên tịch, ni trưởng được môn nhưn cung thỉnh kế thừa trú trì chùa Bảo Thắng.

Hiện tại, ni trưởng là chứng minh Phân ban Ni giới tỉnh Quảng Nam.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Đồng Thảo - Thông Nhã - Tánh Tịnh: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

02. Đồng Tâm - Thông Hòa - Tánh Thuận: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

03. Đồng Diệu - Thông Hảo - Tánh Thọ: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

04. Đồng Nghiêm - Thông Khiết - Tánh Lý: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

05. Đồng Tuệ - Thông Lục - Tánh Diệu: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

06. Chúc Nghiêm - Thông Chính - Tánh Hương: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

07. Đồng Triết - Thông Hậu - Tánh Chánh: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

08. Quảng Lương - Thông Duyên - Tánh Thuận: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

09. Đồng Trí - Thông Phước - Tánh Định: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

10. Đồng Thiện - Thông Bảo: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

11. Đồng Hân - Thông Thuần - Tánh Hỷ: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

12. Nguyễn Nhiên - Thông Thọ: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

13. Đồng Hiếu - Thông Trung: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

14. Đồng Phương - Thông Luận: Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

TÂM CÂN – HẠNH HÒA – THẮNG GIÁO

(Sinh năm 1930)

Trú trì chùa Phổ Thiện, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1930 tại làng An Bàng, xã Tư Lương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Mẫn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thiện.

Năm 1962, ni trưởng xuất gia với hòa thượng Trường Phước - Thanh Phước tại chùa Phổ Thiện, được ban pháp danh Tâm Cân, sau đó được bốn sư gọi ra y chỉ tu học tại chùa Bảo Thắng.

Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1965, thọ giới thức-xoa năm 1968 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng được sư trưởng Như Hường ban pháp tự Hạnh Hòa, hiệu Thắng Giáo.

Năm 1975, ni trưởng về nhập chúng tu học tại chùa Phổ Tịnh.
Năm 1985, ni trưởng đảm nhiệm trú trì chùa Phổ Thiện từ đó đến nay.

Đệ tử của ni trưởng gồm có các vị:

01. Nguyên Hương - Thông Hiền - Phổ Nguyên: *Trú trì chùa Tân An, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

02. Nguyên Trang - Thông Nghiêm - Phổ Tuệ: *Trú trì chùa Tây Long, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

03. Như Nghĩa - Thông Trí - Phổ Định: *Ni chúng chùa Phổ Thiện, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

TÂM HƯƠNG – HẠNH THUẬN – THẮNG THẢO

(Sinh năm 1930)

Trú trì chùa Nam Lộ, TP. Quảng Ngãi

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Phạm Thị Mai, sinh năm 1930 tại xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Phạm Cá, thân mẫu là cụ bà Chế Thị Thôi.

Năm 1962, ni trưởng xuất gia với hòa thượng Trường Phước - Thanh Phước tại chùa Phổ Thiện, được ban pháp danh Tâm Hương, sau đó được bổn sư gửi ra y chỉ sư trưởng Như Hường, nhập chúng tu học tại chùa Bảo Thắng.

Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1965, thọ giới thức-xoa năm 1968 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng với pháp tự Hạnh Thuận, pháp hiệu Thắng Thảo.

Năm 1976, ni trưởng về nhập chúng tu học tại chùa Phổ Tịnh. Năm 1992, ni trưởng đảm nhiệm trú trì chùa Nam Lộ, phường Nam Lộ, TP. Quảng Ngãi.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Nguyên Vân - Thông Hiếu - Bảo Thành: *Trú trì chùa Nam Lộ, Quảng Ngãi.*

02. Nguyên Liên - Thông Hoa - Bảo Tâm: *Trú trì chùa Ngọc Thạch, Quảng Ngãi.*

03. Nguyên Độ - Thông Tịnh - Bảo Nghiêm: *Ni chúng chùa Nam Lộ, Quảng Ngãi.*

NGUYỄN QUẢNG – HẠNH NGUYỄN – THẮNG THÀNH

(Sinh năm 1946)

Trú trì chùa Bảo Sơn, Pleiku, Gia Lai

(Đệ tử nhi vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Thanh Hoa, sinh năm 1946 tại xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Rớt, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Rẫy.

Năm 1959, ni trưởng quy y và xuất gia với hòa thượng Thích Tâm Thanh tại chùa Linh Phong, Phù Cát, Bình Định. Năm 1962, chiến tranh lan rộng, hòa thượng bốn sư gửi ni trưởng về tu học tại chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn. Đến năm 1965, ni trưởng nhập chúng chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1964, thọ giới thức-xoa năm 1968 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1970 tại đại giới đàn

Vĩnh Gia, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng được sư trưởng Như Hường ban pháp tự Hạnh Nguyễn, hiệu Thắng Thành. Ni trưởng còn được sư trưởng Tâm Hoa ban pháp hiệu Pháp Đại.

Hiện tại ni trưởng trú trì chùa Bảo Sơn, Pleiku và đảm nhiệm trưởng ban Phân ban Ni giới tỉnh Gia Lai.

THỊ CHÂU – DIỆU TRÂN

(1940 – 1971)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Đặng Thị Thiêm sinh ngày 12 tháng 8 năm Canh Thìn (1940) tại xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đặng Dung, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Dương.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông nên có pháp danh Thị Châu. Sư cô xuất gia với sư trưởng Đàm Minh tại chùa Bảo Thắng, Hội An với pháp tự Diệu Trân. Sư cô thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do sư trưởng Thích Nữ Thể Yến làm đàn đầu.

Sư cô viên tịch vào ngày 23 tháng 8 năm Tân Hợi (1971), hưởng dương 32 tuổi.

TÂM CA – THIỆN PHƯỚC

(1910 – 2002)

Khai sáng tịnh thất Huệ Ân, Quảng Ngãi

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Vi Thị Đồn, sinh ngày 3 tháng 3 năm 1910 tại xã Tư Chánh, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Vi Kinh, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Kiếm.

Năm 1961, ni sư xuất gia với hòa thượng Trường Thanh - Thanh Phước tại chùa Phổ Thiện, được bốn sư ban pháp danh Tâm Ca, tự Thiện Phước. Sau đó, ni sư được gởi ra y chỉ sư trưởng Như Hường, chùa Bảo Thắng, Hội An.

Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1963, thọ giới thức-xoa năm 1968 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng.

Sau năm 1975, ni sư về lại quê nhà sáng lập tịnh thất Huệ Ân, nay là chùa Huệ Ân, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi.

Ni sư viên tịch vào ngày mồng 7 tháng 9 năm Nhâm Ngọ (2002), hưởng thọ 93 tuổi.

THỊ PHÁP – HẠNH NGỌC – THẮNG THUẦN**(Sinh năm 1944)****Trú trì chùa Huệ Ân, Quảng Ngãi****(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)**

Ni trưởng thế danh Trần Thị Thạnh, sinh năm Giáp Thân (1944) tại xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Cẩm, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Đoàn.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông tại chùa Pháp Bảo, Hội An với pháp danh Thị Pháp. Ni trưởng xuất gia năm 1960 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1963, thọ giới thức-xoa năm 1969 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1972 tại chùa Diệu Đức, Huế.

Năm 1980, ni trưởng trú trì chùa Long Hội, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi. Từ năm 1993, ni trưởng về trú trì tịnh thất Huệ Ân, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi. Ni trưởng xây dựng tịnh thất thành chùa Huệ Ân như ngày hôm nay.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Đồng Kim - Thông Hoàng - Pháp Toàn: *Trú trì chùa Long Hội, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

02. Đồng Tâm - Thông Tánh - Pháp Nhẫn: *Ni chúng chùa Huệ Ân, Quảng Ngãi.*

03. Đồng Hoa - Thông Thảo - Pháp Quang: *Ni chúng chùa Huệ Ân, Quảng Ngãi.*

04. Đồng Nguyễn - Thông Hiền - Pháp Hòa: *Trú trì chùa Kiến Khương, Mộ Đức, Quảng Ngãi.*

05. Nguyên Thuận - Thông Chánh - Pháp Niệm: *Trú trì chùa Long Vân, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

06. Nguyên Trường - Thông Khánh - Pháp Tường: *Ni chúng tịnh xá Ngọc Đức, Lý Sơn, Quảng Ngãi.*

NHƯ HOA – GIẢI THIỆN – THUẦN TĨNH

(Sinh năm 1952)

Trú trì thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Xem tiểu sử ni trưởng bên chi Chơn Tá - Tôn Bảo

THỊ CHÁNH – HẠNH NGHIÊM – THẮNG TRÌ

(1943 – 2019)

Nguyên trú trì tịnh thất Bảo Minh, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Lê Nguyễn Dung Kiều, sinh ngày 1 tháng 3 năm 1943 tại xã Duy An, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Xuất, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Xuất.

Năm 1963, ni trưởng xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1967, thọ giới thức-xoa năm 1970 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1975 tại giới đàn Hòa Bình, chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh với pháp danh Thị Chánh, tự Hạnh Nghiê, hiệu Thắng Trì.

Ni trưởng nhập chúng tu học tại chùa Từ Nghiêm. Về sau, ni trưởng kiến lập tịnh thất Bảo Minh tại quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Cuối đời ni trưởng về lại chùa Bảo Thắng và viên tịch vào ngày mồng 2 tháng 7 năm Kỷ Hợi (2019), thế thọ 76 tuổi, 44 hạ lạp.

Sau khi trà-tỳ, linh cốt của ni trưởng được an trí bên cạnh bảo tháp của nhị vị tôn sư trong khuôn viên chùa Bảo Thắng, Hội An.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Như Hiền - Thông Thiện: *Tịnh thất Châu Hoàng, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

02. Thích Nữ Thông Từ: *Ni chúng thiền viện Trúc Lâm, Đà Lạt, Lâm Đồng.*

THỊ ĐẠT – HẠNH BỔN – THẮNG NGUYỄN

(Sinh năm 1945)

Trú trì tịnh thất tại Đại Ninh, Đức Trọng, Lâm Đồng

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Lai, sinh năm 1945 tại xã Tư Nguyên, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thơ, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Nhỏ.

Năm 1964, ni trưởng quy y xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1967, thọ giới thức-xoa năm 1970 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1975 tại giới đàn Hòa Bình chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh với pháp danh Thị Đạt, pháp tự Hạnh Bổn, pháp hiệu Thắng Nguyễn.

Sau năm 1975, ni trưởng lên làng chùa Đại Ninh, huyện Đức Trọng lập tịnh thất để tu tập. Hiện tại, ni trưởng đang định cư tại chùa Quan Âm, Memphis, Mỹ quốc.

THỊ ĐỨC – HẠNH TÁNH – THẮNG TỊNH

(1946 – 2016)

Ni chúng chùa Từ Nghiêm, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Đặng Thị Tầu, sinh năm 1946 tại xã Tư Nguyên, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Đặng Kỳ, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Khóa.

Năm 1964, ni trưởng quy y xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1967, thọ giới thức-xoa năm 1970 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1975 tại giới đàn Hòa Bình chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh với pháp danh Thị Đức, pháp tự Hạnh Tánh, pháp hiệu Thắng Tịnh.

Ni trưởng nhập chúng tu học tại chùa Từ Nghiêm, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh và viên tịch vào ngày mồng 2 tháng 8 năm Bính Thân (2016), thế thọ 71 tuổi, 41 hạ lạp.

Sau khi trà-tỳ, linh cốt của ni trưởng được đưa về an trí bên cạnh bảo tháp của nhị vị tôn sư trong khuôn viên chùa Bảo Thắng, Hội An.

NHƯ TIẾN – HẠNH ĐẠO – CHỮNG HOA**(1943 – 2007)****Trú trì chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam****(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)**

Ni trưởng thế danh Phạm Thị Oanh, sinh ngày 20 tháng 2 năm Quý Mùi (1943) tại làng Phú Nham Đông, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Hưng Soán pháp danh Thị Hòa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chút pháp danh Như Y.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Xuyên, Hội An với pháp danh Như Tiến.

Năm Giáp Thìn (1964), ni trưởng xuất gia tại chùa Bảo Thắng với pháp tự Hạnh Đạo. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1967, thọ giới thức-xoa năm 1971. Cả hai đàn giới đều mở tại chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do sư trưởng Đàm Minh làm đàn đầu.

Từ năm 1970 đến 1972, ni trưởng theo học tại ni trường Diệu Đức, Huế. Từ năm 1972 đến 1975 học tại ni trường Dược Sư, Sài Gòn. Năm 1975, ni trưởng thọ giới tỳ-kheo-ni tại giới đàn Hòa Bình tại chùa Từ Nghiêm do ni trưởng Thích Nữ Như Chí làm đàn đầu.

Năm 1976, ni trưởng đảm nhiệm trú trì chùa Hòa Quang, Duy Xuyên cho đến ngày viên tịch. Ni trưởng đã trùng tu chùa hai lần vào năm 1983 và năm 2001. Ni trưởng từng là thành viên BTS. GHPGVN tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ I và II (từ 1997 đến 2007); phó ban BDDPG huyện Duy Xuyên; đệ ngũ tôn chứng giới đàn Ân Triêm tại chùa Diệu Quang, Tam Kỳ năm 2004.

Ni trưởng được hòa thượng bốn sư trưởng Chơn hạ Phát ban pháp hiệu Chung Hoa, đồng thời sư trưởng Như Hường cũng ban cho pháp hiệu Thắng Giác.

Ni trưởng viên tịch vào lúc 20 giờ 50 ngày 14 tháng 8 năm Đinh Hợi (24/9/2007) hưởng thọ 65 tuổi. Tháp lập tại khuôn viên chùa Hòa Quang, Duy Sơn, Duy Xuyên.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Như Hồng - Tịnh Thường - Lâm Tấn Nhẫn: Trú trì chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

02. Thị Thanh - Thông Đạt: Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

03. Đồng Thanh - Thông Đức - Viên Nhật: Tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam.

04. Thị Trí - Thông Tín: Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

05. Thị Thủy - Thông Ân: Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

06. Thị Tâm - Thông Định: Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

07. Quảng Phụng - Thông Hiền: Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

08. Đồng Tịnh - Tịnh Giới: Trú trì chùa Diệu Pháp, Duy Xuyên, Quảng Nam.

09. Thị Niệm - Tịnh Như: Tịnh thất Chiêm Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam.

10. Thị Lộc - Thông Phước: Tịnh thất Long Thọ, Bảo Lâm, Lâm Đồng.

11. Thị Nguyễn - Thông Tuệ: *Tịnh thất Thiên Quang, Đông Giang, Quảng Nam.*

12. Nhuận Thu - Thông Thảo: *Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

13. Thị Hạnh - Thông Nguyễn: *Tịnh thất Quang Chánh, Đại Lộc, Quảng Nam.*

14. Thị Phụng - Thông Nhãn: *Tịnh thất Sơn Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

15. Thị Đức - Thông Hiếu: *Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

16. Quảng Bình - Thông Hòa: *Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

17. Như Khởi - Thông Niệm: *Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

18. Như Thiên - Thông Tâm: *Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

NHU DIỆU – HẠNH TỊNH – THẮNG TỪ

(Sinh năm 1950)

Ni chúng chùa Dược Sư, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Lê Thị Tám, sinh năm 1950 tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Thế, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Bùì.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát -

Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên với pháp danh Như Diệu.

Năm 1965, ni trưởng xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1968, thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1975 tại giới đàn Hòa Bình, chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh với pháp tự Hạnh Tịnh, pháp hiệu Thắng Từ.

Sau năm 1975, ni trưởng nhập chúng tu học tại chùa Dược Sư, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh cho đến nay.

THỊ NGHIÊM – HẠNH TỪ – THẮNG MẪN

(Sinh năm 1934)

Nguyên trú trì chùa Hà Linh, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Trần Thị Kim Tôn, sinh ngày 2 tháng 2 năm 1934 tại xã Tân Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Hoàn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tân.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Pháp Bảo, Hội An với pháp danh Thị Nghiêm.

Năm 1967, ni trưởng xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1970, thọ giới thức-xoa năm 1972 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1975 tại giới đàn Hòa Bình, chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh với pháp tự Hạnh Từ, pháp hiệu Thắng Mẫn.

Vào những năm 1980, ni trưởng đảm nhiệm trú trì chùa Hà Linh, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên. Đến năm 2014, ni

trưởng giao chùa lại cho Giáo Hội để dành thời gian tu tập.

Hiện tại, ni trưởng đang tu tập tại thiền tự Bảo Châu, Hội An.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Thị Thông - Tịnh Minh: *Trú trì chùa Phú Nhơn, Phù Cát, Bình Định.*

02. Đồng Sanh - Tịnh Phước: *Tịnh thất Bảo Từ, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

03. Lệ Hạnh - Tịnh Thiện: *Tịnh thất tại Đại Lộc, Quảng Nam.*

NHƯ NGỘ – TỊNH HUỆ – THẮNG PHƯỚC

(1938 – 2019)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Phạm Thị Bích, sinh ngày 10 tháng 2 năm 1936 tại xã Điện Quang, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Đoan, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Ty.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Xuyên, Hội An với pháp danh Như Ngộ.

Năm 1964, ni trưởng xuất gia với sư trưởng Thích Nữ Diệu Lý. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1967, thọ giới thức-xoa năm 1971 với pháp tự Tịnh Huệ. Năm 1977, ni trưởng y chỉ ni trưởng Như Hường thọ giới tỳ-kheo-ni tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh được ban pháp hiệu Thắng Phước.

Ni trưởng nhập chúng tu học tại chùa Bảo Thắng từ khi xuất gia cho đến khi viên tịch vào ngày 16 tháng 4 năm 2019, thế thọ 82 tuổi, 42 hạ lạc. Nhục thân của ni trưởng được nhập tháp trong khuôn viên tổ đình Long Tuyền, Hội An.

THỊ PHƯỚC – HẠNH TƯỜNG – THẮNG QUANG

(Sinh năm 1953)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Võ Nguyễn Như Phương, sinh năm 1953 tại xã Nghĩa Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Võ Yến pháp danh Như Yến, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Châu pháp danh Như Định.

Ni trưởng quy y xuất gia năm 1962 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1970, thọ giới thức-xoa năm 1973 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1977 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh với pháp danh Thị Phước, pháp tự Hạnh Tường, pháp hiệu Thắng Quang.

Ni trưởng từng theo học Ni trường Diệu Đức, Huế và Ni trường Phổ Đức ở Mỹ Tho. Sau năm 1975, ni trưởng về tu tập tại tịnh thất Bảo Châu. Đến năm 2000, ni trưởng về lại tu học tại chùa Bảo Thắng cho đến nay.

THỊ LÝ – HẠNH LÝ – THẮNG AN**(Sinh năm 1947)****Viện chủ chùa Lục Thông, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)**

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thanh Đào, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1947 tại xã Sơn Thành, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thiện pháp danh Thị Nhân, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Phận pháp danh Thị Bồn.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Pháp Bảo, Hội An với pháp danh Thị Lý. Năm 1961, ni trưởng xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1967, thọ giới thức-xoa năm 1973 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1977 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh với pháp tự Hạnh Lý, hiệu Thắng An. Ni trưởng hiện là viện chủ chùa Lục Thông, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Đồng Hạnh - Thông Huệ - Tịnh Tâm: *Trú trì chùa Lục Thông, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.*

02. Huệ Thông - Thông Bảo - Tịnh Nghiêm: *Ni chúng chùa Lục Thông, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.*

03. Đồng Anh - Thông Mỹ - Tịnh Nhẫn: *Tịnh thất Phước Nguyên, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.*

04. Đồng Pháp - Thông Nguyên - Tịnh Phúc: *Ni chúng chùa Lục Thông, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.*

THỊ LAN – HẠNH PHƯỚC – THUẦN Ý

(Sinh năm 1953)

Phó trú trì thiền viện Viên Chiếu, Long Thành, Đồng Nai

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Tô Thị Tân, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1953 tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Tô Tuyết, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chín.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Huệ -Trí Thông tại chùa Pháp Bảo, Hội An với pháp danh Thị Lan. Ni trưởng xuất gia năm 1965 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1970, thọ giới thức-xoa năm 1973 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1977 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh.

Sau năm 1975, ni trưởng theo học pháp với hòa thượng Thích Thanh Từ và được ban pháp hiệu Thuần Ý. Năm 2000, ni trưởng được Sư trưởng Như Hường ban cho pháp hiệu Thắng Nghiêm.

Hiện tại, ni trưởng là phó trú trì thiền viện Viên Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NHƯ LAN – HẠNH PHƯƠNG**(1945 – 1974)****Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử nhị vị ni trưởng chùa Bảo Thắng)**

Sư cô thế danh Phạm Thị Mai sinh ngày 28 tháng 2 năm Ất Dậu (1945) tại làng Phú Nham Đông, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Đắc Thanh, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Khương.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Xuyên với pháp danh Như Lan. Sau đó, sư cô xuất gia với ni trưởng thượng Như hạ Hường tại chùa Bảo Thắng với pháp tự Hạnh Phương.

Sư cô viên tịch vào ngày 20 tháng 11 năm Giáp Dần (1974), hưởng dương 30 tuổi, mộ lập bên trái tổ đình Long Xuyên, Hội An.

NGUYỄN HỮU – HẠNH NGUYỄN – THẮNG HOÀN**(Sinh năm 1952)****Viện chủ chùa Minh Tân, Núi Thành, Quảng Nam****(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)**

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Không, sinh ngày 5 tháng 8 năm 1952 tại xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Phúc, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Phúc.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Từ Ý tại chùa Hòa An, Tam Kỳ với pháp danh Nguyên Hữu.

Ni trưởng xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1981 tại chùa Diệu Đức, Huế với pháp tự Hạnh Nguyên, pháp hiệu Thắng Hoàn. Ni trưởng tốt nghiệp khóa II (1988-1992) CCPH tại TP. Hồ Chí Minh.

Ni trưởng chính thức trú trì chùa Minh Tân, huyện Núi Thành từ năm 1982 đến nay. Ni trưởng hiện đang đảm nhiệm phó trưởng ban Phân ban Ni giới tỉnh Quảng Nam.

Đệ tử của ni trưởng có các vị

01. Quảng Diệu - Huệ Âm: Trú trì chùa Minh Tân, Núi Thành, Quảng Nam.

02. Đồng Từ - Huệ Ân: Phó trú trì chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành, Quảng Nam.

03. Nguyên Hành - Huệ Phúc: Trú trì chùa Thanh Long, Núi Thành, Quảng Nam.

04. Nguyên Thành - Huệ Tín: Ni chúng chùa Minh Tân, Núi Thành, Quảng Nam.

05. Nhuận Ngự - Huệ Vân: Trú trì chùa Sơn Châu, TP. Quảng Ngãi

06. Quảng Trang - Huệ Vinh: Trú trì chùa Thanh Bình, Núi Thành, Quảng Nam.

07. Nhuận Anh - Huệ Linh: Tịnh thất tại Núi Thành, Quảng Nam.

08. Quảng Trang - Huệ Trinh: Hiện ở Mỹ.

09. Quảng Thảo - Huệ Hương: Tịnh thất tại Đắc Lắc.

10. Quảng Tịnh - Huệ Thanh: Ni chúng chùa Minh Tân, Núi Thành, Quảng Nam.

NHƯ QUANG – TỊNH ÁNH – HẠNH DŨNG

(Sinh năm 1954)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Lương Thị Hồng, sinh năm 1954 tại xã Điện Minh, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lương Ngọc Ba pháp danh Thị Khai, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Quế.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Giác - Long Hải tại chùa Nghĩa Trùng, Điện Bàn với pháp danh Như Quang.

Năm 1970, ni trưởng xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1973, thọ giới thức-xoa năm 1976 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1981 tại chùa Diệu Đức, Huế với pháp tự Tịnh Ánh, pháp hiệu Thắng Chiếu.

Sau khi thọ giới tỳ-kheo-ni, ni trưởng vào nhập chúng tu học thiền với hòa thượng Thích Thanh Từ tại thiền viện Trúc Lâm, Đà Lạt, được hòa thượng cho pháp hiệu Hạnh Dũng.

Hiện tại ni trưởng là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

THỊ ĐỊNH – HẠNH Ý – THẮNG CHÁNH

(Sinh năm 1956)

Khai sáng chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Bảy, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1956 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hường, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hiền.

Năm 1970, ni trưởng quy y và xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1973, thọ giới thức-xoa năm 1976 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1980 tại chùa Diệu Đức, Huế với pháp danh Thị Định, pháp tự Hạnh Ý, pháp hiệu Thắng Chánh.

Năm 1984, ni trưởng kiến lập tịnh thất Bảo Tịnh để tu tập và tiếp độ chúng Ni. Trải qua 40 năm, tịnh thất Bảo Tịnh giờ trở thành một ngôi phạm vũ trang nghiêm, góp phần tô điểm cho quần thể thánh địa Đại Tùng Lâm, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đệ tử ni trưởng có các vị:

01. Đồng Đào - Thông Tuệ - Tịnh Giác: *Trú trì chùa Giác Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.*

02. Đồng Khai - Thông Bảo - Tịnh Niệm: *Tịnh thất tại Duy Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

03. Nguyên Hà - Thông Viên - Tịnh Thường: *Tịnh thất Viên Như, Phú Ninh, Quảng Nam.*

04. Nhuận Hoa - Thông Hiếu - Tịnh Như: *Trú trì chùa Bảo Ân, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

05. Đồng Nhơn - Thông Định - Tịnh Giới (Huệ Pháp): *Trú trì chùa Hòa Mỹ, Quế Sơn, Quảng Nam.*

06. Chúc Thuận - Thông Nhựt - Tịnh Minh: *Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

07. Đồng Quang - Thông Hiền - Tịnh Từ: *Trú trì chùa Bảo Nguyên, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

08. Đồng Xuân - Thông Hoàng - Tịnh Đoan: *Tịnh thất Song Mỹ, Đại Lộc, Quảng Nam.*

09. Đồng Dung - Thông Mãn - Tịnh Nguyên: *Tịnh thất Bảo Hưng, Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

10. Đồng Diệu - Thông Nghị - Tịnh Hỷ: *Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

11. Đồng Thảo - Thông Duyên - Tịnh Nghiêm: *Trú trì chùa Phú Long, Thăng Bình, Quảng Nam.*

12. Đồng Niệm - Thông Tịnh - Tịnh Tịnh: *Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

13. Đồng Pháp - Thông Phát - Tịnh Lạc: *Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

14. Nhuận Lạc - Thông Đạo - Tịnh Hạnh: *Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

15. Đồng Quý - Thông Quý - Tịnh Hòa: *Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

16. Đồng Lộc - Thông Lộc - Tịnh Thanh: *Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

NGUYỄN HỮU – HẠNH TẤN – THẮNG NGHĨA

(Sinh năm 1952)

Khai sáng chùa Bảo Sơn, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Hợi, sinh ngày 2 tháng 8 năm 1952 tại xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bồng, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Nhuế.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Từ Ý chùa Hòa An, Tam Kỳ với pháp danh Nguyễn Hữu.

Năm 1968, ni trưởng xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1973, thọ giới thức-xoa năm 1977 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1980 tại chùa Diệu Đức, Huế với pháp tự Hạnh Tấn, pháp hiệu Thắng Nghĩa.

Năm 1980, ni trưởng khai sáng tịnh thất Bảo Sơn nay là chùa Bảo Sơn, Đại Tùng Lâm thuộc khu phố Tân Phú, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Nhuận Định - Thông Quang: Ni chúng chùa Bảo Sơn, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

THỊ THẢO – TỊNH NHÃN – THẮNG THƯỜNG

(Sinh năm 1951)

Khai sáng chùa Bảo Châu, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Chua, sinh ngày 5 tháng 7 năm 1951 tại xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Nhiên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Rốn.

Năm 1970, ni trưởng quy y xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1972, thọ giới thức-xoa năm 1975 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1984 tại chùa Long Thiên, tỉnh Đồng Nai với pháp danh Thị Thảo, pháp tự Tịnh Nhãn, pháp hiệu Thắng Thường.

Năm 1984, ni trưởng khai sáng và hiện đang trú trì chùa Bảo Châu, Đại Tàng Lâm, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Đồng Lộc - Thông Trí: *Trú trì chùa Hương Thiên, Dầu Tiếng, Bình Dương.*

02. Nhuận Phước - Thông Tuệ: *Ni chúng chùa Bảo Châu, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

03. Quảng Bích - Thông Đạt: *Trú trì chùa Vĩnh Quang, Thăng Bình, Quảng Nam.*

TÂM HƯƠNG – TỊNH DIỆU – THẮNG HOA

(1947 – 2008)

Trú trì chùa Võ Dạ, Huế

(Đệ tử nhĩ vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Hoàng Thị Hương, sinh năm 1947 tại Thừa Thiên, Huế.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Trường Nguyên - Đôn Hậu tại chùa Linh Mục, Huế nên có pháp danh Tâm Hương.

Ni sư xuất gia năm 1973 tại chùa Bảo Thắng, Hội An và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1980 tại chùa Diệu Đức, Huế với pháp tự Tịnh Diệu, pháp hiệu Thắng Hoa. Sau đó, ni sư đảm nhiệm trú trì chùa Võ Dạ, Huế.

Ni sư viên tịch ngày mồng 6 tháng 2 năm Mậu Tý (2008).

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Thích Nữ Tuệ Nhãn: Trú trì chùa Võ Dạ, Huế.

02. Thích Nữ Tuệ Minh: Ni chúng chùa Võ Dạ, Huế.

QUẢNG THÀNH – CHƠN TỊNH – THẮNG NGUYỆT

(Sinh năm 1942)

Khai sáng chùa Bảo Hải, Vạn Hạnh, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Hứa Thị YẾN, sinh ngày 6 tháng 6 năm 1942 tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hứa Luyện pháp danh Nhuận Đạo, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hàng pháp danh Tâm Hoa.

Năm 1968, ni trưởng xuất gia với sư bà Nguyên Trí - Huệ Châu tại chùa Giác Hoa, Đà Lạt, Lâm Đồng với pháp danh Quảng Thành, tự Chơn Tịnh. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1973 tại chùa Linh Phong, Đà Lạt, thọ giới thức-xoa năm 1975.

Năm 1977, ni trưởng về y chỉ sư trưởng Thích Nữ Như Hường tại chùa Bảo Thắng và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1981 tại chùa Diệu Đức, Huế với Pháp hiệu Thắng Nguyệt.

Năm 1988, ni trưởng vào Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu khai sáng chùa Bảo Hải để tu tập.

THỊ THUẦN – HẠNH NGHĨA – THẮNG LÝ

(Sinh năm 1934)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Phan Thị Thi, sinh năm 1934 tại Thừa Thiên, Huế.

Ni trưởng quy y và xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An năm 1964 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1981 tại chùa Diệu Đức, Huế với pháp danh Thị Thuần, pháp tự Hạnh Nghĩa, pháp hiệu Thắng Lý.

Hiện tại, ni trưởng là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

TÂM TỊNH – DIỆU THIỀN – THẮNG BẢO

(Sinh năm 1950)

Trú trì tịnh thất Bảo Vân, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Trần Thị Thanh, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1950 tại xã Đức Phước, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Trần Bản, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Huệ.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Trùng Thanh - Thanh Phước tại chùa Phổ Thiện, Quảng Ngãi với pháp danh Tâm Tịnh.

Năm 1968, ni sư xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An, thọ giới

sa-di-ni năm 1970, thọ giới thức-xoa năm 1975 và thọ giới Tỳ-kheo-ni năm 1989 tại chùa Thiên Phước, Long An với pháp tự Diệu Thiên, pháp hiệu Thăng Bảo.

Ni sư khai sáng và đang trú trì tịnh thất Bảo Vân, khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

THỊ TUẤN – HẠNH THIỆN – THẮNG DUYÊN

(Sinh năm 1961)

Trú trì chùa Long An, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Phạm Thị Tú, sinh năm 1961 tại thôn Phú Nham, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Thành Huân pháp danh Như Thọ, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Khuê pháp danh Như Ngọc.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Luận - Trí Thức tại chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn với pháp danh Thị Tuấn.

Năm 1978, ni sư xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1980, thọ giới thức-xoa năm 1982 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1991 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh với pháp tự Hạnh Thiện, pháp hiệu Thăng Duyên.

Ni sư tốt nghiệp khóa I (1996-1999) CDPH TP. Hồ Chí Minh. Năm 2008, ni sư phát nguyện về trú trì chùa Long An, phường Cửa Đại, thành phố Hội An. Năm 2012, ni sư trùng tu chùa Long An kang trang như hiện nay.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Quảng Nguyệt - Thông Quang - An Minh: Ni chúng chùa Long An, Hội An, Quảng Nam.

02. Chúc Minh Ý - Thông Tâm - An Viên: Ni chúng chùa Long An, Hội An, Quảng Nam.

03. Đồng Định - Thông Tĩnh - An Tuệ: Ni chúng chùa Long An, Hội An, Quảng Nam.

NHU GIÁC – HẠNH VIÊN – THẮNG TRÍ

(Sinh năm 1955)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Lưu Thị Tám, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1955 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lưu Chương pháp danh Như Chứng, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Sóc pháp danh Như Niệm.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại chùa Long Xuyên, Hội An với pháp danh Như Giác,

Năm 1980, ni sư xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1981, thọ giới thức-xoa năm 1985 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1991 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh với pháp tự Hạnh Viên, pháp hiệu Thắng Trí.

Ni sư theo học các lớp Phật pháp do hòa thượng Thích Như Phẩm giảng dạy tại chùa Bảo Thắng và Châu Phong vào thập niên 80-90.

Hiện tại ni sư là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

NGUYỄN CHÁNH – HẠNH BẢO – THẮNG CHÂU

(Sinh năm 1966)

Trú trì chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Phan Thị Luật, sinh năm 1966 tại xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phan Văn Câu pháp danh Quảng Mậu, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Liên pháp danh Quảng Mãi.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Từ Ý tại chùa Hòa An, Tam Kỳ với pháp danh Nguyễn Chánh.

Năm 1979, ni sư tập sự xuất gia với ni trưởng Thích Nữ Hạnh Nguyên (lúc bấy giờ ni trưởng còn giới phẩm sa-di-ni) tại chùa An Long, Núi Thành. Năm 1981, ni trưởng Hạnh Nguyên đưa về thế độ xuất gia tại chùa Bảo Thắng. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1983, thọ giới thức-xoa năm 1985 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1991 tại giới đàn chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1991 đến năm 1999, ni sư nhập chúng tu học tại chùa Minh Tân, Núi Thành và thường nhập hạ an cư tại chùa Bảo Thắng.

Năm 1999, ni sư về chăm lo Phật sự tại chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành và được Giáo hội chính thức bổ nhiệm trú trì vào năm 2006.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Đồng Minh - Thông Nhựt: Ni chúng chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành, Quảng Nam.

02. Quảng Ngọc - Thông Yên: Ni chúng chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành, Quảng Nam.

THỊ HUỆ – HẠNH NHƯ – THẮNG KHÔNG

(Sinh năm 1963)

Trú trì chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Trương Thị Lan, sinh năm 1963 tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trương Hường pháp danh Như Hồng, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Diệu pháp danh Thị Ngộ.

Ni sư quy y và xuất gia năm 1982 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1983, thọ giới thức-xoa năm 1988 và thọ giới tỳ-kheo-ni vào năm 1991 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh với pháp danh Thị Huệ, tự Hạnh Như, hiệu Thắng Không.

Ni sư hoàn thành chương trình Phật học gia giáo tương đương với TCPPH năm 1994. Ni sư đã tốt nghiệp lớp phiên dịch (Hán Nôm nâng cao) tại chùa Già Lam, quận Gò Vấp năm 1996; tốt nghiệp Đại học Sư phạm khoa Trung văn TP. Hồ Chí Minh năm 2001, khóa Cao

cấp Giảng sư do Ban Hoằng pháp Trung ương tổ chức tại chùa Hòa Khánh, TP. Hồ Chí Minh năm 2004.

Năm 2005, ni sư về đảm nhiệm trú trì chùa Long Thọ, phường Minh An, TP. Hội An và từng bước xây dựng ngôi già-lam ngày một khang trang. Hiện tại, ni sư đảm nhiệm chức vụ phó ban kiêm chánh thư ký Phân ban Ni giới tỉnh Quảng Nam.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Đồng An - Thông Tĩnh - Minh Như: *Ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam.*

02. Đồng Phương - Thông Giác - Đạo Như: *Ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam.*

03. Đồng Thuận - Thông Hoàn - Hoằng Như: *Ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam.*

04. Đồng Viên - Thông Quy - Khai Như: *Ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam.*

05. Đồng Bảo - Thông Chân - Chánh Như: *Ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam.*

06. Đồng Quý - Thông Thể - Pháp Như: *Ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam.*

TÂM HỮU – HẠNH NGUYỆT – THẮNG MÃN

(Sinh năm 1965)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Thu Hương, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1965 tại phường Phú Hiệp, thành phố Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Dư pháp danh Nguyễn Thanh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mai pháp danh Tâm Hương.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Trường Nguyên - Đôn Hậu tại chùa Linh Mục, Huế với pháp danh Tâm Hữu.

Ni sư xuất gia năm 1985 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1986, thọ giới thức-xoa năm 1988 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng với pháp tự Hạnh Nguyệt, pháp hiệu Thắng Mãn.

Ni sư theo học lớp gia giáo tại bốn tự do hòa thượng Thích Như Phẩm giảng dạy.

Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

NHU THÁI – HẠNH BÌNH – THẮNG TÂM**(Sinh năm 1968)****Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)**

Ni sư thế danh Đỗ Thị Hồng, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1968 tại khối Hà Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đỗ Văn Tâm pháp danh Như Hương, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Bánh pháp danh Như Tư.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyền, Hội An với pháp danh Như Thái. Năm 1985, ni sư xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1986, thọ giới thức-xoa năm 1988 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng với pháp tự Hạnh Bình, pháp hiệu Thắng Tâm.

Ni sư tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam-Đà Nẵng.

Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An và đảm nhiệm trưởng ban Từ thiện Phật giáo Hội An.

THỊ NHƠN – HẠNH DUNG – THẮNG THÔNG

(Sinh năm 1965)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Hà, sinh ngày 6 tháng 2 năm 1965 tại thôn Phú Nham, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Quý pháp danh Như Bửu, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Khéo pháp danh Như Quang.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên với pháp danh Thị Nhơn. Năm 1987, ni sư xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1988, thọ giới thức-xoa năm 1991 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng với pháp tự Hạnh Dung, pháp hiệu Thắng Thông,

Ni sư tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam-Đà Nẵng. Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

NGUYỄN HƯƠNG – DIỆU THÀNH – THẮNG ĐẠT

(Sinh năm 1947)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Đỗ Thị Cúc, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1947 tại xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đỗ Thêm pháp danh Thanh Bằng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lý pháp danh Nguyên Tánh.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với sư trưởng Tâm Quang - Đàm Minh tại chùa Bảo Thắng, Hội An với pháp danh Nguyễn Hương. Năm 1987, ni sư xuất gia với sư trưởng Hạnh Thông tại chùa Linh Bửu, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Năm 1989, ni sư về nhập chúng y chỉ nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1989, thọ giới thức-xoa năm 1991 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng với pháp tự Diệu Thành, pháp hiệu Thắng Đạt. Ni sư học Phật pháp lớp gia giáo tại chùa do hòa thượng Thích Như Phẩm giảng dạy.

Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

NHƯ NHÃ – HẠNH MÃN – THẮNG NGUYỆN

(Sinh năm 1953)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1953 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Dung pháp danh Thị Ngôn, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Kiến pháp danh Thị Thời.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Xuyên, Hội An với pháp danh Như Nhã.

Năm 1968, sư cô xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1977, thọ giới thức-xoa năm 1995 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2001 tại TP. Hồ Chí Minh với pháp tự Hạnh Mãn, pháp hiệu Thắng Nguyễn.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

DIỆU HẠNH – HẠNH ĐỨC – THẮNG VIÊN

(1952 – 2023)

Tịnh thất tại tiểu bang California, Mỹ quốc

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Huỳnh Thị Bé, sinh năm 1952 tại quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn Út, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Cầu.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với pháp danh Diệu Hạnh. Năm 1994, sư cô được ni sư Thích Nữ Hạnh Thanh hướng dẫn về xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh với pháp tự Hạnh Đức, pháp hiệu Thắng Viên.

Sư cô định cư ở tiểu bang California, Hoa Kỳ và viên tịch vào ngày mồng 4 tháng 9 năm Quý Mão (2023).

Sau khi trà-tỳ, linh cốt của sư cô được đưa về nhập trong khuôn viên tháp nhị vị sư trưởng tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

NHU HOÀNG – HẠNH QUANG – THẮNG PHÁT

(Sinh năm 1980)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Cao Thị Thu Oanh, sinh năm 1980 tại phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Cao Đình Lập pháp danh Thị Nghiệp, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Đò pháp danh Như Phước.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên với pháp danh Như Hoàng.

Sư cô xuất gia năm 1992 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 1999 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại chùa Diệu Quang, Tam Kỳ với pháp tự Hạnh Quang, pháp hiệu Thắng Phát.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2000-2004) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2020, sư cô tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Phật học tại Đại học Phật Quang, Đà Loan.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

THỊ TỪ – HẠNH QUÝ – THẮNG PHÁP

(Sinh năm 1973)

Trú trì chùa An Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị ni trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Liên, sinh ngày 3 tháng 6 năm 1973 tại thôn Mỹ Hảo, xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bảy pháp danh Lệ Giác, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Cẩm pháp danh Lệ Kim.

Năm 1993, sư cô quy y xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1995, thọ giới thức-xoa năm 1997 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ với pháp danh Thị Từ, pháp tự Hạnh Quý, pháp hiệu Thắng Pháp.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (2000-2004) TCPH Quảng Nam và khóa II (2004-2007) CDPH Lâm Đồng.

Từ năm 2010, sư cô đảm nhiệm trú trì chùa An Xuân, huyện Quế Sơn. Sư cô đã thiên di chùa từ mặt lộ vào trong cánh đồng với diện tích rộng rãi để đáp ứng sự tu học của ni chúng và tín đồ Phật tử.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Đồng Ngộ - Thông Tánh - An Hải: Ni chúng chùa An Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam.

02. Đồng Nga - Thông Tuệ - An Nhiên: Ni chúng chùa An Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam.

03. Diệu Bảo - Thông Đàn - An Hoa: Ni chúng chùa An Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam.

04. Đồng Thảo - Thông Lưu - An Hiếu: Ni chúng chùa An Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam.

05. Nhuận Thư - Thông Khiêm - An Thuận: Ni chúng chùa An Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam.

QUẢNG TÂM – HẠNH CHÍ – THẮNG ĐẠO

(Sinh năm 1965)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Phan Thị Vân, sinh ngày 02 tháng 2 năm 1965 tại xã Tam Sơn, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phan Văn Hồ pháp danh Quảng Lự, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Liên pháp danh Đồng Hoa.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Thiện Thành tại chùa Hưng Quang, Núi Thành với pháp danh Quảng Tâm.

Sư cô xuất gia năm 1990 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 1999 và thọ giới

tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ với pháp tự Hạnh Chí, pháp hiệu Thắng Đạo.

Sư cô theo học lớp gia giáo tại chùa do hòa thượng Thích Như Phẩm giảng dạy. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

NGUYỄN TRÍ – HẠNH THẮNG – THẮNG NHÂN **(1938 – 2010)**

Ni chúng thiên tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhi vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Trần Thị Nhung, sinh năm 1938 tại phường Sơn Phong, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với sư trưởng Tâm Quang - Đàm Minh tại chùa Bảo Thắng, Hội An với pháp danh Nguyễn Thắng. Sư cô xuất gia năm 1990 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1995, thọ giới thức-xoa năm 1999 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ với pháp tự Hạnh Thắng, pháp hiệu Thắng Nhân.

Sau khi thọ giới tỳ-kheo-ni, sư cô nhập chúng tu học tại thiên tự Bảo Châu, Hội An và viên tịch tại đây vào ngày 15 tháng 6 năm 2010.

Nhục thân của sư cô được nhập tháp trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

THỊ MINH – HẠNH PHÁP – THẮNG HẢI**(Sinh năm 1979)****Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)**

Sư cô thế danh Trần Thị Hiền, sinh 25 tháng 5 năm 1979 tại phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Gia Mên pháp danh Như Minh, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Mót pháp danh Như Thiện.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên với pháp danh Thị Minh.

Sư cô xuất gia năm 1993 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm chùa Diệu Quang, Tam Kỳ với pháp tự Hạnh Pháp, pháp hiệu Thắng Hải.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Sư cô du học Trung Quốc và tốt nghiệp tiến sĩ chuyên ngành Văn học cổ tại trường Đại học Sư phạm Phước Kiến, Trung Quốc.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

NHƯ MAI – HẠNH XUÂN – THẮNG LẠC

(Sinh năm 1977)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Đỗ Thị Sương, sinh ngày 4 tháng 6 năm 1977 tại phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đỗ Văn Tâm pháp danh Như Hương, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Bánh pháp danh Như Tư.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên với pháp danh Như Mai. Sư cô xuất gia năm 1995 tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm chùa Diệu Quang, Tam Kỳ với pháp tự Hạnh Xuân, pháp hiệu Thắng Lạc.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (2000-2004) TCPH Quảng Nam và khóa VIII (2009-2013) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, sư cô còn học về đông y.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

THỊ BẢO – HẠNH VÂN – THẮNG HUY**(Sinh năm 1970)****Trú trì chùa Đại Phước, Đại Lộc, Quảng Nam****(Đệ tử nhị vị ni trưởng chùa Bảo Thắng)**

Sư cô thế danh Võ Thị Thanh Bưởi, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1970 tại xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Thanh Đào pháp danh Thị Nguyên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mực pháp danh Thị Xích.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác tại tổ đình Phước Lâm với pháp danh Thị Bảo. Sư cô xuất gia năm 1995 tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm chùa Diệu Quang, Tam Kỳ với pháp tự Hạnh Vân, pháp hiệu Thắng Huy.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (2000-2004) TCPH Quảng Nam và khóa I (2005-2008) CDPH Quảng Nam

Hiện tại, sư cô đảm nhiệm trú trì chùa Đại Phước, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Đồng Vũ - Thông Phổ: *Ni chúng chùa Đại Phước, Đại Lộc, Quảng Nam.*

02. Đồng Thanh - Thông Tịnh: *Ni chúng chùa Đại Phước, Đại Lộc, Quảng Nam.*

THỊ HIỀN – HẠNH HUỆ – THẮNG NHẬT

(Sinh năm 1951)

Trú trì chùa Hà An, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Trương Thị Mỹ Hoa, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1951 tại xã Điện Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trương Mậu Phong pháp danh Như Quang, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Duyên pháp danh Thị Dung.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Pháp Bảo, Hội An với pháp danh Thị Hiền. Năm 1972, sư cô xuất gia tại chùa Hà An, xã Điện Phong, huyện Điện Bàn. Năm 1987, sư cô y chỉ nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng để thọ giới sa-di-ni.

Sư cô thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu với pháp tự Hạnh Huệ, pháp hiệu Thắng Nhật.

Hiện tại, sư cô trú trì chùa Hà An, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Đồng Thu - Thông Hòa - Viên Đàm: *Ni chúng chùa Hà An, Điện Bàn, Quảng Nam.*

TÂM GIÁO – HẠNH MÃN – THẮNG NIỆM

(Sinh năm 1936)

Ni chúng chùa Bảo Vân, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Văn Thị Anh, sinh năm 1936 tại xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Văn Công Thiều pháp danh Thị Liễu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Liễu pháp danh Thị Châu. Sư cô là bào tỷ của ni trưởng Thích Nữ Diệu Tâm, chùa Bảo Quang, Đức quốc.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Trùng Nguyên - Đôn Hậu tại chùa Linh Mục, Huế với pháp danh Tâm Giáo. Sư cô xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An với pháp tự Hạnh Mãn, pháp hiệu Thắng Niệm.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Vân, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

NGUYỄN NHÃ – HẠNH TÂM – THẮNG THANH

(Sinh năm 1973)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Trương Thị Bích Trang, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1973 tại xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Thân phụ là cụ ông Trương Văn Quang pháp danh Thị Phẩm, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Hoa pháp danh Thị Liên.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với đại đức Thích Hạnh Quảng tại chùa Đại Phước với pháp danh Nguyên Nhã. Sư cô xuất gia năm 1998 tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000, thọ giới thức-xoa năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2006 tại chùa Long Thiên, Đông Nai với pháp tự Hạnh Tâm, pháp hiệu Thắng Thanh.

Sư cô tốt nghiệp TCPH Quảng Nam và khóa VIII (2009-2013) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

Đệ tử sư cô có các vị:

01. Đồng Thanh - Thông Hiền - Tánh Hiếu: *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

NHƯ TÍN – HẠNH THÀNH

(1904 - ...?)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Vương Phụng Trân, gốc người Trung Hoa sinh năm 1904 tại huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An với pháp danh Như Tín.

Năm 1965, sư cô xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An và được ban pháp tự Hạnh Thành.

Sau một thời gian tu học tại chùa Bảo Thắng, sư cô về quê nhà và viên tịch tại đây, không rõ năm nào.

NHU PHÁCH – HẠNH HẢO

(1918 - 2002)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Cự, sinh năm 1918 tại làng Bảo An, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Truyền với pháp danh Như Phách.

Năm 1967, sư cô xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An, thọ sa-di-ni bồ-tát giới với pháp tự Hạnh Hảo.

Về sau, sư cô vào tu học với ni sư Thích Nữ Hạnh Ý tại tịnh thất Bảo Tịnh và viên tịch vào ngày 10 tháng 10 năm 2002.

NHƯ HUỆT – GIẢI NHUẬN

(1927 – 2016)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Xem tiểu sử sư cô ở chi Chơn Tá - Tôn Bảo

TÂM XÁ – HẠNH CHÁNH

(1930 – 2017)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị ni trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hô, sinh năm 1930 tại Thừa Thiên, Huế.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Trường Nguyên - Đôn Hậu tại chùa Linh Mục, Huế với pháp danh Tâm Xá. Sư cô xuất gia năm 1971 tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Vì trung niên xuất gia nên sư cô chỉ thọ giới sa-di-ni vào năm 1981 tại chùa Bảo Quang, Đà Nẵng với pháp tự Hạnh Chánh.

Sư cô thuận tịch vào ngày 14 tháng 3 năm 2017, bảo châu lập tại tổ đình Vạn Đức, Hội An.

ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



ĐỒNG DIỆU – HẠNH THANH – THẮNG LƯƠNG

(Sinh năm 1958)

Tịnh thất Bảo Thắng, San Jose, Mỹ quốc

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Bùi Thị Ánh, sinh năm 1958 tại xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Bùi Quảng, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Bảy.

Ni trưởng quy y với sư trưởng Thị Liễu - Diệu Hạnh với pháp danh Đồng Diệu.

Ni trưởng xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An với pháp tự Hạnh Thanh, pháp hiệu Thắng Lương,

Hiện tại, ni trưởng định cư ở TP. San Jose, Bắc California, Hoa Kỳ.

ĐỒNG THỌ – HẠNH TOÀN – THẮNG THIÊN

(Sinh năm 1961)

Phó trú trì chùa Long Quang, Long Thành, Đồng Nai

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni trưởng thế danh Phạm Thị Vinh, sinh năm 1961 tại xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Quang Lễ pháp danh Đồng Nghĩa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Vy pháp danh Đồng Thiện.

Ni trưởng quy y xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1983 tại chùa Diệu Đức, Huế với pháp danh Đồng Thọ, pháp tự Hạnh Toàn, pháp hiệu Thắng Thiên.

Hiện tại, ni trưởng là phó trú trì chùa Long Quang, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

ĐỒNG TÌNH – HẠNH BẢO – THUẦN NGỌC

(Sinh năm 1958)

Ni chúng thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã, Huế

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Bồn, sinh năm 1958 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Quán, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dư pháp danh Thị An.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí

tại chùa Ân Triêm, Duy Xuyên với pháp danh Đồng Tịnh.

Năm 1979, ni sư xuất gia với sư bà Thích Nữ Diệu Quả tại Quảng Ngãi. Đến năm 1982, ni sư về y chỉ nhĩ vị sư trưởng chùa Bảo Thắng, được ban pháp tự Hạnh Bảo, pháp hiệu Thắng Định.

Năm 1983, ni sư vào nhập chúng tu tập tại thiền viện Viên Chiếu và được hòa thượng Thích Thanh Từ ban pháp hiệu Thuần Ngọc.

Hiện tại, ni sư đang đảm nhiệm công tác Phật sự tại thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã, Thừa Thiên Huế.

ĐỒNG HOA – HẠNH ĐÀM – THẮNG HƯƠNG

(Sinh năm 1958)

Trú trì chùa Giác Vân, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử nhĩ vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Nhĩ, sinh ngày 8 tháng 1 năm 1958 tại xã Duy An, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thành Thang pháp danh Đồng Cựu, thân mẫu là cụ bà Văn Thị Thoại pháp danh Thị Loan.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm, Duy Xuyên với pháp danh Đồng Hoa. Năm 1979, ni sư xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1981, thọ giới thức-xoa năm 1983 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1990 tại tổ đình Long Thiên, Đông Nai với

pháp tự Hạnh Đàm, pháp hiệu Thắng Hương.

Ni sư theo học các khóa Phật pháp gia giáo tại chùa Bảo Thắng và Châu Phong do hòa thượng Thích Như Phẩm giảng dạy.

Từ năm 2004 đến nay, ni sư đảm nhiệm trú trì chùa Giác Vân, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Chúc Nguyên - Thông Thiện: *Ni chúng chùa Giác Vân, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

02. Chúc Hương - Thông Giới: *Ni chúng chùa Giác Vân, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

ĐỒNG HẢI – HẠNH AN – THẮNG HÒA

(Sinh năm 1967)

Trú trì chùa Kim Bửu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Văn Thị Tỷ, sinh ngày 6 tháng 6 năm 1967 tại xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Văn Viết Hậu, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Láng.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Việt - Hạnh Thiền tại tổ đình Vạn Đức, Hội An với pháp danh Đồng Hải.

Ni sư xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1983, thọ giới thức-xoa năm 1985 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1991 tại giới đàn chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh.

Ni sư tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam-Đà Nẵng.

Từ năm 2007 đến nay, ni sư đảm nhiệm trú trì chùa Kim Bửu tại xã Cẩm Kim, thành phố Hội An.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Chúc Thảo - Giác Thanh - Bửu Thiện: *Ni chúng chùa Kim Bửu, Hội An, Quảng Nam.*

02. Chúc Nhân - Giác Tịnh - Bửu Tâm: *Ni chúng chùa Kim Bửu, Hội An, Quảng Nam.*

ĐỒNG THỪA – HẠNH LỘC – THẮNG TUỆ

(Sinh năm 1946)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhi vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Phụng, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1946 tại xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Khoán pháp danh Đồng Hải, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Sô pháp danh Đồng Sa.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn tại chùa Viên Minh, Quế Sơn với pháp danh Đồng Thừa. Ni sư xuất gia năm 1982 tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1983, thọ giới thức-xoa năm 1985 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1991 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh với pháp tự Hạnh Lộc, hiệu Thắng Tuệ.

Ni sư theo học lớp gia giáo tại chùa do hòa thượng Như Phẩm và quý sư trưởng giảng dạy.

Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

ĐỒNG TÂM – HẠNH NHÂN – THẮNG ĐỨC

(Sinh năm 1972)

Trú trì chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Ni sư thế danh Trần Thị Hạnh, sinh ngày 01 tháng 2 năm 1972 tại phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Gia Mên pháp danh Như Minh, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Mát pháp danh Như Thiệu.

Năm 1989, ni sư quy y và xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An, thọ giới sa-di-ni năm 1991. Ni sư thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng với pháp danh Đồng Tâm, pháp tự Hạnh Nhân, pháp hiệu Thắng Đức.

Ni sư tốt nghiệp khóa V (2006-2009) TCPH Lâm Đồng.

Năm 2018, ni sư đảm nhiệm trú trì chùa Hội Nguyên, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Chúc Tuệ - Thông Trí - Hội Tánh: Ni chúng chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam.

02. Chúc Đức - Thông Nghiêm - Hội Phước: Ni chúng chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam.

ĐỒNG HÒA – HẠNH HIẾU – THẮNG THUẬN

(Sinh năm 1974)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử nhị vị sư trưởng chùa Bảo Thắng)

Sư cô thế danh Hồ Thị Hiền, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1974 tại xã Điện Nam, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hồ Văn Minh, thân mẫu là bà Ngô Thị Kế pháp danh Đồng Tín.

Sư cô quy y và xuất gia năm 1992 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ với pháp danh Đồng Hòa, pháp tự Hạnh Hiếu, pháp hiệu Thắng Thuận.

Sư cô theo học lớp gia giáo tại chùa do hòa thượng Thích Như Phẩm giảng dạy. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

ĐỒNG PHƯƠNG – HẠNH THẢO – THẮNG QUẢ**(Sinh năm 1979)****Tịnh thất Long Thọ, Bảo Lâm, Lâm Đồng****(Đệ tử ST.Thị Liễu - Diệu Hạnh - Giác Ngộ)**

Sư cô thế danh Bùi Thị Thanh Sâm, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1979 tại thôn Xuân An, xã Nghĩa Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Bùi Tấn Vinh, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Lý.

Sư cô quy y và xuất gia năm 1999 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000, thọ giới thức-xoa năm 2004 và thọ tỳ-kheo-ni năm 2006 tại tổ đình Long Thiên, Biên Hòa, Đồng Nai với pháp danh Đồng Phương, pháp tự Hạnh Thảo, pháp hiệu Thắng Quả,

Hiện tại, sư cô đang tu tập ở tịnh thất Long Thọ, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

NGUYỄN HỸ – HẠNH LẠC – THẮNG HÂN**(Sinh năm 1982)****Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử ST.Thị Liễu - Diệu Hạnh - Giác Ngộ)**

Sư cô thế danh Huỳnh Thị Lành, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1982 tại TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Đình Châu pháp danh Nguyễn Lâm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dung pháp danh Thiện Mỹ.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Chí Tín tại chùa Long Sơn, Nha Trang với pháp danh Nguyên Hỷ. Sư cô xuất gia năm 2000 tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2004, thọ giới thức-xoa năm 2007 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2010 tại giới đàn Pháp Hóa, chùa Tịnh Nghiêm, Quảng Ngãi với pháp tự Hạnh Lạc, pháp hiệu Thắng Hân.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

ĐỒNG THANH – HẠNH ĐẠT – THẮNG TÍN

(Sinh năm 1983)

Trú trì tịnh thất Bảo Sơn, Nha Trang, Khánh Hòa

(Đệ tử ST.Thị Liễu - Diệu Hạnh - Giác Ngộ)

Sư cô thế danh Dương Thị Oanh, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1983 tại thôn Triêm Tây, xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Dương Phú Hê pháp danh Đồng Hảo, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nuôi pháp danh Đồng Nguyên.

Sư cô quy y và xuất gia năm 2000 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2007, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2012 tại chùa Phước Long, Cầu Thơ với pháp danh Đồng Thanh, pháp tự Hạnh Đạt, pháp hiệu Thắng Tín.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam và khóa III (2011-2013) CDPH Quảng Nam.

Năm 2017, sư cô vào Nha Trang thành lập tịnh thất Bảo Sơn để tu tập. Hiện tại, sư cô là ủy viên Ban Từ thiện Phật giáo tỉnh Khánh Hòa.

ĐỒNG NGUYÊN – HẠNH HOÀN – THẮNG BỔN

(Sinh năm 1985)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử ST. Thị Liễu - Diệu Hạnh - Giác Ngộ)

Sư cô thế danh Hồ Thị Thanh, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1985 tại Đắk Lắk. Thân phụ là cụ ông Hồ Sỹ Bình pháp danh Minh Hậu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Gái pháp danh Đồng Thiện.

Sư cô quy y và xuất gia năm 2003 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2007, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2012 tại chùa Phước Long, Cần Thơ với pháp danh Đồng Nguyên, pháp tự Hạnh Hoàn, pháp hiệu Thắng Bổn.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

QUẢNG THỦY – HẠNH THÂN – THẮNG KHIÊM

(Sinh năm 1982)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử ST.Thị Liễu - Diệu Hạnh - Giác Ngộ)

Sư cô thế danh Phùng Thị Hòa, sinh ngày 16 tháng 2 năm 1982 tại xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân mẫu là cụ bà Phùng Thị Thêm pháp danh Quảng Tấn.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với thượng tọa Thích Phước Châu tại chùa Bình Quang, Thăng Bình với pháp danh Quảng Thủy. Sư cô xuất gia năm 2003 tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2007, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2012 tại chùa Phước Long, Cầu Thơ với pháp tự Hạnh Thân, pháp hiệu Thắng Khiêm.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPPH Quảng Nam và khóa VIII (2015-2019) HVPGVN tại Huế.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

QUẢNG HIỀN – HẠNH TĨNH – THẮNG ĐỊNH**(Sinh năm 1984)****Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử ST. Thị Liễu - Diệu Hạnh - Giác Ngộ)**

Sư cô thế danh Lương Thị Thảo, sinh năm 1984 tại thành phố Tam Kỳ.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Thiện Thành chùa Hưng Quang nên có pháp danh Quảng Hiền. Sư cô xuất gia năm 2003 tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2007, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2012 tại chùa Phước Long, Cầu Thơ với pháp tự Hạnh Tĩnh, pháp hiệu Thắng Định.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

DIỆU THẢO – HẠNH PHÁT – THẮNG QUẢNG**(Sinh năm 1985)****Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử ST. Thị Liễu - Diệu Hạnh - Giác Ngộ)**

Sư cô thế danh Võ Thị Hạnh, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985 tại thôn Lam Phụng, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Thân phụ là cụ ông Võ Văn Dương, thân mẫu là cụ bà Hà Thị Bảy pháp danh Diệu Lý.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Thọ - Bửu Lâm tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc với pháp danh Diệu Thảo. Sư cô xuất gia năm 2005 tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2007, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2012 tại chùa Phước Long, Cầu Thơ với pháp tự Hạnh Phát, pháp hiệu Thắng Quảng.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2008-2011) TCPH Đà Nẵng và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

QUẢNG VUI – HẠNH TÍN – THẮNG TÂN

(Sinh năm 1972)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử ST. Thị Liễu - Diệu Hạnh - Giác Ngộ)

Sư cô thế danh Trần Thị Xinh, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1972 tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Công Tâm, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Quýt pháp danh Quảng Hồng.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Thiện Tường tại chùa Hòa An, Tam Kỳ với pháp danh Quảng Vui. Sư cô xuất gia năm 2004 tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2007, thọ giới thức-xoa năm 2010

và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2012 tại chùa Phước Long, Cần Thơ với pháp tự Hạnh Tín, pháp hiệu Thăng Tấn.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

ĐỒNG TÂM – HẠNH ĐOAN – THẮNG NGHIÊM

(Sinh năm 1988)

Trú trì chùa Viên Quang, Nông Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử ST. Thị Liễu - Diệu Hạnh - Giác Ngộ)

Sư cô thế danh Hồ Thị Minh Thức, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1988 tại xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hồ Hùng pháp danh Chúc Hồng Dũng, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Thanh pháp danh Thị Hòa.

Năm 2006, sư cô quy y xuất gia với sư trưởng Thích Nữ Diệu Hạnh tại chùa Bảo Thắng, thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ giới thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni vào năm 2013 tại chùa Tâm Ấn, Bình Định với pháp danh Đồng Tâm, pháp tự Hạnh Đoan, pháp hiệu Thăng Nghiêm.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2011-2014) TCPH Bình Định và khóa XI (2015-2019) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2019, sư cô đảm nhiệm Phật sự tại chùa Viên Quang, huyện Nông Sơn và được bổ nhiệm trú trì vào năm 2022.

ĐỒNG LỘC – TUỆ MÃN

(Sinh năm 1980)

Khai sáng chùa Hiệp Phước, Phú Giáo, Bình Dương

(Đệ tử ST. Thị Liễu - Diệu Hạnh - Giác Ngộ)

Sư cô thế danh Lê Thị Hồng Lợi, sinh ngày 27 tháng 2 năm 1980 tại phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Tân pháp danh Đồng Tiến, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Nghĩa pháp danh Đồng Hiệp.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với sư trưởng Thị Liễu - Diệu Hạnh tại chùa Bảo Thắng, Hội An với pháp danh Đồng Lộc. Sư cô xuất gia năm 2000 với ni trưởng Thích Nữ Diệu Chỉ tại chùa Bảo Vân, Bình Thạnh được ban pháp tự Tuệ Mãn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2002, thọ giới thức-xoa năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2006 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2003-2006) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2015, sư cô khai sáng chùa Hiệp Phước tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và làm trú trì từ đó đến nay.

ĐỒNG THẢO – THÔNG NHÃ – TÁNH TỊNH

(Sinh năm 1989)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)

Sư cô thế danh Phạm Thị Thu Nhi, sinh ngày 24 tháng 2 năm 1989 tại huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, Huế. Thân phụ là cụ ông Phạm Ngọc Mỹ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Gái.

Năm 2009, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do bốn sư làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XIII (2018-2021) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

ĐỒNG TÂM – THÔNG HÒA – TÁNH THUẬN

(Sinh năm 1988)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)

Sư cô thế danh Võ Thị Linh, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1988 tại xã Hòa Thuận, TP. Buôn Mê Thuật tỉnh Đắk Lắk. Thân phụ là cụ ông Võ Phi Luận, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thắm.

Năm 2010, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2012, thọ giới thức-xoa năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Tâm Hoàn chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Nghiêm làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2014-2017) TCPH Bình Định và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

ĐỒNG DIỆU – THÔNG HẢO – TÁNH THỌ

(Sinh năm 1955)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)

Sư cô thế danh Trần Thị Năm, sinh năm 1955 tại xã Bình Minh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Nhì, thân mẫu là cụ bà Diệp Thị Sấn pháp danh Nhuận Bình.

Năm 2011, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2016 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Cảnh làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

ĐỒNG NGHIÊM – THÔNG KHIẾT – TÁNH LÝ**(Sinh năm 1972)****Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Minh Phượng, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1972 tại xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tấn Can, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Vinh.

Năm 2012, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2014, thọ giới thức-xoa năm 2016 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Cảnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

ĐỒNG TUỆ – THÔNG LỤC – TÁNH DIỆU**(Sinh năm 1974)****Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)

Sư cô thế danh Đỗ Thị Mỹ Linh, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1974 tại phường Sơn phong, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đỗ Chót pháp danh Đồng Thiện, thân mẫu là cụ bà Lưu Thị Nữa pháp danh Đồng Mãn.

Năm 2013, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

CHÚC NGHIÊM – THÔNG CHÍNH – TÁNH HƯƠNG

(Sinh năm 1991)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1991 tại xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Liễu pháp danh Chúc Thành, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Diễm pháp danh Chúc Đoan.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với thượng tọa Đồng Hóa - Thông Trí, chùa Phước Long với pháp danh Chúc Nghiêm. Năm 2013, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XVI (2021-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

ĐỒNG TRIẾT – THÔNG HẬU – TÁNH CHÁNH

(Sinh năm 1984)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hiền, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1984 tại phường Nam Dương, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Quang Mây, thân mẫu là cụ bà Hàng Thị Quý pháp danh Ngọc Cẩn.

Năm 2013, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

QUẢNG LƯƠNG – THÔNG DUYÊN – TÁNH THUẦN

(Sinh năm 1980)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)

Sư cô thế danh Lê Thị Thu, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1980 tại Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Lê Ngọc Sinh pháp danh Quảng Linh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Sâm pháp danh Nguyên Cửu.

Năm 2013, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An.

ĐỒNG TRÍ – THÔNG PHƯỚC – TÁNH ĐỊNH

(Sinh năm 1996)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)

Sư cô thế danh Lê Thị Thêm, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1996 tại xã Hải Dương, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Lê Chạy pháp danh Nguyên Đích, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Liễu pháp danh Nguyên Sanh.

Năm 2015, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2017, thọ giới thức-xoa năm 2019 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại giới đàn Thiện Hoa tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và đang theo học khóa XVII (2022-2025) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

ĐỒNG THIÊN – THÔNG BẢO

(1991 - 2018)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Vui, sinh năm 1991 tại xã Quế Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Lại, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Tám.

Năm 2015, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa, tỉnh Đồng Nai.

Sư cô thọ nạn và thuận tịch vào ngày 13 tháng 3 năm Mậu Tuất (2018), hưởng dương 28 tuổi. Sau khi hỏa táng, linh cốt sư cô được an phần trong khuôn viên chùa Bảo Thắng, Hội An.

ĐỒNG HÂN – THÔNG THUẦN – TÁNH HỖ

(Sinh năm 1992)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Diệu Hạnh, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1992 tại xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Liễu pháp danh Chúc Thành, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Diễm pháp danh Chúc Đoan.

Năm 2017, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2019, thọ giới thức-xoa năm 2022 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2024 tại giới đàn Đạt Thanh, tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IX (2020-2023) TCPH Bình Định và đang học khóa XVIII (2023-2026) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

NGUYỄN NHIÊN – THÔNG THỌ**(Sinh năm 1970)****Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)**

Sư cô thế danh Trần Thị Xí, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1970 tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Công Tâm, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Quýt pháp danh Quảng Hồng.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Từ Ý chùa Hòa An, Tam Kỳ nên có pháp danh Nguyễn Nhiên. Năm 2016, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2023 tại giới đàn Trí Độ, chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Quang làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

ĐỒNG HIẾU – THÔNG TRUNG**(Sinh năm 1999)****Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)**

Sư cô thế danh Phạm Thị Thu Thảo, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1999 tại phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố

Đà Nẵng. Thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Hoa pháp danh Đông Thuận.

Năm 2018, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2020, thọ giới thức-xoa năm 2023 tại giới đàn Trí Độ, chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Quang làm đàn đầu.

Sư cô hiện đang theo học khóa X (2023-2026) TCPH Bình Định.

ĐỒNG PHƯƠNG – THÔNG LUẬN

(Sinh năm 1999)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Tánh - Hạnh Chơn - Thắng Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hồng Thảo, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1999 tại xã Đăk Năng, huyện Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Lượm, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Vĩnh.

Năm 2018, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tánh - Hạnh Chơn tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2020, thọ giới thức-xoa năm 2023 tại giới đàn Trí Độ, chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Quang làm đàn đầu.

Sư cô hiện đang theo học khóa X (2023-2026) TCPH Bình Định.

NGUYỄN HƯƠNG – THÔNG HIỀN – PHỔ NGUYỄN

(Sinh năm 1970)

Trú trì chùa Tân An, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

(Đệ tử NT. Tâm Cần - Hạnh Hòa - Thắng Giáo)

Sư cô thế danh Tăng Thị Kim Cúc, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1970 tại phường Trương Quang Trọng, TP. Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Tăng Thính pháp danh Đồng Pháp, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Thọ pháp danh Quảng Lành.

Năm 1993, sư cô xuất gia với ni trưởng Tâm Cần - Hạnh Hòa tại chùa Phổ Thiện, Tư Nghĩa. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2002 tại tỉnh Vĩnh Long.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Bình Định và hiện đang trú trì chùa Tân An, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.

NGUYỄN TRANG – THÔNG NGHIÊM – PHỔ TUỆ

(Sinh năm 1978)

Trú trì chùa Tây Long, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

(Đệ tử NT. Tâm Cần - Hạnh Hòa - Thắng Giáo)

Sư cô thế danh Lê Thị Thùy, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1978 tại xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Lê Cẩm pháp danh Liễu Ngộ, thân mẫu là cụ bà Chế Thị Vân pháp danh Nhuận Tập.

Năm 1993, sư cô xuất gia với ni trưởng Tâm Cần - Hạnh Hòa tại chùa Phổ Thiện, Tư Nghĩa. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2004 tại giới đàn Huệ Chiếu, tỉnh Bình Định do ni trưởng Thích Nữ - Tâm Hoa làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Bình Định và hiện đang trú trì chùa Tây Long, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.

NHU NGHĨA – THÔNG TRÍ – PHỔ ĐỊNH

(Sinh năm 1961)

Ni chúng chùa Phổ Thiện, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

(Đệ tử NT. Tâm Cần - Hạnh Hòa - Thắng Giáo)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Lại, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1961 tại xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Chánh, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Thanh.

Năm 1998, sư cô xuất gia với ni trưởng Tâm Cần - Hạnh Hòa tại chùa Phổ Thiện, Tư Nghĩa. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, Quảng Nam do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Sư cô hiện là ni chúng chùa Phổ Thiện, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.

NGUYỄN VĂN – THÔNG HIẾU – BẢO THÀNH

(Sinh năm 1972)

Trú trì chùa Nam Lộ, Quảng Ngãi.

(Đệ tử NT. Tâm Hương - Hạnh Thuận - Thắng Thảo)

Ni sư thế danh Võ Thị Khâm, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1972 tại xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Yến pháp danh Nhuận Phi, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hiền pháp danh Quảng Hậu.

Năm 1990, ni sư xuất gia với ni trưởng Tâm Hương - Hạnh Thuận tại chùa Nam Lộ, Quảng Ngãi. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1993, thọ giới thức-xoa năm 1995 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Ni sư tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Bình Định và khóa I CDPH Thừa Thiên-Huế. Hiện tại, ni sư kế thừa bốn sư trú trì chùa Nam Lộ.

NGUYỄN LIÊN – THÔNG HOA – BẢO TÂM

(Sinh năm 1987)

Trú trì chùa Ngọc Thạch, Quảng Ngãi

(Đệ tử NT. Tâm Hương - Hạnh Thuận - Thắng Thảo)

Sư cô thế danh Võ Thị Chinh, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1987 tại xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ

ông Võ Nghiễm, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Liên pháp danh Diệu Thành.

Năm 1996, sư cô xuất gia với ni trưởng Tâm Hương - Hạnh Thuận tại chùa Nam Lộ, Quảng Ngãi. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2004, thọ giới thức-xoa năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại chùa Từ Nghiễm, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2011-2014) TCPH TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô trú trì chùa Ngọc Thạch, xã Tịnh An, TP. Quảng Ngãi.

NGUYỄN ĐỘ – THÔNG TỊNH – BẢO NGHIÊM

(Sinh năm 1995)

Ni chúng chùa Nam Lộ, Quảng Ngãi

(Đệ tử NT. Tâm Hương - Hạnh Thuận - Thắng Thảo)

Sư cô thế danh Trần Thị Đạt, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1995 tại xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Trần Thanh Hòa, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Nhân pháp danh Nguyễn Ái.

Năm 2009, sư cô xuất gia với ni trưởng Tâm Hương - Hạnh Thuận tại chùa Nam Lộ, Quảng Ngãi. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2012, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Tâm Hoàn, Bình Định do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Nghiễm làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2014-2017) TCPH Quảng Ngãi và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Nam Lộ, Quảng Ngãi.

ĐỒNG KIM – THÔNG HOÀNG – PHÁP TOÀN

(Sinh năm 1970)

Trú trì chùa Hội Long, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

(Đệ tử NT. Thị Pháp - Hạnh Ngọc - Thắng Thuần)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Trang, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1970 tại xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hữu Vọng pháp danh Tâm Thọ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lộc pháp danh Tạng Ái.

Năm 1980, ni sư xuất gia với ni trưởng Thị Pháp - Hạnh Ngọc tại chùa Hội Long, Tư Nghĩa. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1988, thọ giới thức-xoa năm 1992 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1994 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh.

Ni sư tốt nghiệp khóa I (1996-1999) CDPH tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2005, ni sư được cử trú trì chùa Hội Long, thôn La Châu, xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện tại, ni sư đảm nhiệm thủ quỹ BTS PG Quảng Ngãi, phó ban BTS huyện Tư Nghĩa; phó trưởng Phân ban Ni giới tỉnh Quảng Ngãi.

ĐỒNG TÂM – THÔNG TÁNH – PHÁP NHÃN

(Sinh năm 1965)

Ni chúng chùa Huệ Ân, Quảng Ngãi

(Đệ tử NT. Thị Pháp - Hạnh Ngọc - Thắng Thuần)

Ni sư thế danh Lê Thị Chí, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1965 tại xã Nghĩa Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Lê Thanh Đoàn, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Sự pháp danh Đồng Lý.

Năm 1990, ni sư xuất gia với ni trưởng Thị Pháp - Hạnh Ngọc tại chùa Hội Long, Tư Nghĩa. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1991, thọ giới thức-xoa năm 1993 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại Ni viện Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm.

Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Huệ Ân, Quảng Ngãi.

ĐỒNG HOA – THÔNG THẢO – PHÁP QUANG

(Sinh năm 1973)

Ni chúng chùa Huệ Ân, Quảng Ngãi

(Đệ tử NT. Thị Pháp - Hạnh Ngọc - Thắng Thuần)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1973 tại thôn Phú Văn, xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tải pháp danh Đồng Phúc, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Liên pháp danh Đồng Hương.

Năm 1990, ni sư xuất gia với ni trưởng Thị Pháp - Hạnh Ngọc

tại chùa Hội Long, Tư Nghĩa. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Ni sư tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam-Đà Nẵng.

Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Huệ Ân, Quảng Ngãi.

ĐỒNG NGUYỄN – THÔNG HIỀN – PHÁP HÒA

(Sinh năm 1969)

Trú trì chùa Kiến Khương, Mộ Đức, Quảng Ngãi

(Đệ tử NT. Thị Pháp - Hạnh Ngọc - Thắng Thuần)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hạnh, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1969 tại xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tiên pháp danh Tâm Thiện, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Trợ pháp danh Tâm Lực.

Năm 1991, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Pháp - Hạnh Ngọc tại chùa Hội Long, Tư Nghĩa. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1993, thọ giới thức-xoa năm 1996 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2001-2004) TCPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2009, sư cô đảm nhiệm trú trì chùa Kiến Khương, thôn 6 xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

NGUYỄN THUẬN – THÔNG CHÁNH – PHÁP NIỆM

(Sinh năm 1969)

Trú trì chùa Long Vân, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

(Đệ tử NT. Thị Pháp - Hạnh Ngọc - Thắng Thuần)

Sư cô thế danh Phạm Thị Kim Yến, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1969 tại thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Phạm Hội pháp danh Nguyễn An, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Phường pháp danh Nguyễn Túc.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Trường Nghị nên có pháp danh Nguyễn Trường. Năm 1990, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Pháp - Hạnh Ngọc tại chùa Hội Long, Tư Nghĩa.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1994, thọ giới thức-xoa năm 1997 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Chánh Nhơn, chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn do ni trưởng Thích Nữ Tâm Hoa làm đàn đầu với pháp tự Thông Chánh, hiệu Pháp Niệm.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (1996-2000) TCPH Bình Định và khóa III (2002-2004) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2007, sư cô đảm nhiệm trú trì chùa Long Vân, tổ dân phố An Bằng, thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Nguyễn Ý - Giác Trí: *Ni chúng chùa Long Vân, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

NGUYỄN TRƯỜNG – THÔNG KHÁNH – PHÁP TƯỜNG

(Sinh năm 1974)

Ni chúng tịnh xá Ngọc Đức, Lý Sơn, Quảng Ngãi

(Đệ tử NT. Thị Pháp - Hạnh Ngọc - Thắng Thuần)

Sư cô thế danh Lương Thị Kiều Diễm, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1974 tại thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Lương Nguyên, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Lại pháp danh Tâm Chí.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Trường Nghi nên có pháp danh Nguyễn Trường. Năm 1998, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Pháp - Hạnh Ngọc tại chùa Huệ Ân, TP. Quảng Ngãi.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000, thọ giới thức-xoa năm 2001 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2003 tại giới đàn Diệu Hoàng, chùa Linh Phong, Đà Lạt do ni trưởng Thích Nữ Từ Hương làm đàn đầu với pháp tự Thông Khánh, hiệu Pháp Tường.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (2004-2007) CDPH Lâm Đồng. Hiện tại, sư cô đang tu tập tại tịnh xá Ngọc Đức, đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

NHƯ HIỀN – THÔNG THIỆN

(Sinh năm 1959)

Trú trì tịnh thất Châu Hoằng, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Đệ tử NT. Thị Chánh - Hạnh Nghiêm - Thắng Trì)

Xem tiểu sử ni sư theo phổ hệ chi Chơn Ngọc - Long Trí

NHƯ HỒNG – TỊNH THƯỜNG – LÂM TẤN NHÃN

(Sinh năm 1953)

Trú trì chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Phận, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1953 tại thôn Phú Nham, Duy Sơn, Duy Xuyên. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hường pháp danh Như Khanh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lập pháp danh Thị Nguyệt.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên với pháp danh Thị Hồng. Năm 1980, ni sư xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1982 được sư trưởng Như Hường ban pháp tự Tịnh Thường, thọ giới thức-xoa năm 1984, và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1991 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Từ năm 1992 đến năm 2003 ni sư nhập chúng tu học tại thiền viện Viên Chiếu, thị trấn Long Thành, tỉnh Đồng Nai, được hòa thượng Thích Thanh Từ ban đạo hiệu Lâm Tấn Nhẫn.

Năm 2007, ni trưởng bổn sư viên tịch, ni sư được tông môn và Giáo hội cung cử đảm nhiệm trụ trì chùa Hòa Quang vào năm 2010.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Thị Mãn - Giác Mãn: Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

02. Hòa Anh - Giác Tịnh: Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

03. Hòa Tâm - Giác Tâm: Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

04. Chúc Nga - Giác Nga: Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

05. Đồng Thanh - Giác Thanh: Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

THỊ THANH – THÔNG ĐẠT

(Sinh năm 1969)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Ni sư thế danh Phạm Thị Chung, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1969 tại thôn Phú Nham, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Thành Huân pháp danh Như Thọ, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Khuê pháp danh Như Ngọc.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với sư trưởng Như Hường - Thọ Minh nên có pháp danh Thị Thanh. Năm 1988, ni sư xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1989, thọ giới thức-xoa năm 1992 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1994 tại chùa Long Khánh, tỉnh Vĩnh Long. Từ năm 1990 đến năm 2004, ni sư tu tập tại thiền viện Viên Chiếu, tỉnh Đồng Nai.

Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

ĐỒNG THANH – THÔNG ĐỨC – VIÊN NHẬT

(Sinh năm 1971)

Trú trì tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Thủy, sinh ngày 03 tháng 2 năm 1971 tại xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Triệu pháp danh Thị Phú, thân mẫu là cụ bà Lưu Thị Hiên pháp danh Đồng Song.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Thiệu - Hạnh Niệm tại chùa Cẩm Hà, Hội An được ban pháp danh Đồng Thanh. Năm 1988, ni sư xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, thọ giới sa-di-ni năm 1989 với pháp tự Thông Đức.

Năm 1990, ni sư nhập chúng tu học tại thiền viện Viên Chiếu, thị trấn Long Thành, tỉnh Đồng Nai, thọ giới thức-xoa năm 1992 và

thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1994 tại Vĩnh Long, được ni trưởng Như Đức ban pháp hiệu Viên Nhật.

Năm 2004, ni sư về lại chùa Hòa Quang để tu tập. Đến năm 2010, ni sư lập tịnh thất Bảo Liên tại thôn Chánh Lộc, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên để tu tập và tiếp độ chúng ni.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Chúc Phòng - Giác Hậu: Ni chúng tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam.

02. Chúc Ngọc - Giác Thuần: Ni chúng tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam.

03. Chúc Nhơn - Giác Minh: Ni chúng tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam.

04. Chúc Nguyên - Giác Viên: Ni chúng tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam.

05. Chúc Ngân - Giác Kim: Ni chúng tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam.

THỊ TRÍ – THÔNG TÍN

(Sinh năm 1963)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Ni sư thế danh Ngô Thị Dũng, sinh ngày 20 tháng 1 năm 1963 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Ngô Trân pháp danh Như Trọng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thống pháp danh Như Thể.

Năm 1989, ni sư xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1991, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

THỊ THỦY – THÔNG ÂN

(Sinh năm 1959)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chung Hoa)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Tân, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1959 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Cừ pháp danh Quang Giải, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Điểm pháp danh Như Khởi.

Năm 1987, ni sư xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1991, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

THỊ TÂM – THÔNG ĐỊNH

(Sinh năm 1967)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Sư cô thế danh Phạm Thị Lợi, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1967 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Tấn Cẩm pháp danh Như Thủ, thân mẫu là cụ bà Lưu Thị Lý pháp danh Như Trí.

Năm 1991, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1993, thọ giới thức-xoa năm 1996 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1999 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Linh Phong, Đà Lạt do ni trưởng Thích Nữ Từ Hương làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

QUẢNG PHỤNG – THÔNG HIỀN

(Sinh năm 1958)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Sư cô thế danh Trần Thị Hiến, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1958 tại xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Trinh pháp danh Quang Tường, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị

Xuân pháp danh Nhuận Yên.

Năm 1991, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1993, thọ giới thức-xoa năm 1996 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1999 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Linh Phong, Đà Lạt do ni trưởng Thích Nữ Từ Hương làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

ĐỒNG TỊNH – TỊNH GIỚI

(Sinh năm 1975)

Trú trì chùa Diệu Pháp, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thanh, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1975 tại xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Chúc pháp danh Như Phúc, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Đậu pháp danh Như Thiên.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Việt - Hạnh Thiên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An với pháp danh Đồng Tịnh. Năm 1993, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên được ban pháp tự Tịnh Giới.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 1999 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (1997-2000) TCPH Đà Nẵng và khóa III (2005-2007) CDPH Đại Tàng Lâm.

Năm 2008, sư cô đảm nhiệm Phật sự tại chùa Diệu Pháp, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, và chính thức bổ nhiệm trụ trì vào năm 2010.

THỊ NIỆM – TỊNH NHƯ

(Sinh năm 1975)

Trụ trì tịnh thất Chiêm Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Sư cô thế danh Lê Thị Tường, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Đức Nuôi pháp danh Thị Sanh, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Lưu pháp danh Thị Phương.

Năm 1993, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 1998 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa I (1997-2000) TCPH Quảng Nam và khóa V (2009-2012) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2015, sư cô sáng lập tịnh thất Chiêm Sơn tại xã Chiêm Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam để tu tập.

THỊ LỘC – THÔNG PHƯỚC

(Sinh năm 1965)

Trú trì tịnh thất Long Thọ, Bảo Lâm, Lâm Đồng

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Sư cô thế danh Lê Thị Phương, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1965 tại thôn Chánh Lộc, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Kinh, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Học pháp danh Thị Tu.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên với pháp danh Thị Lộc. Năm 1996, Sư cô xuất gia với ni trưởng Thích Nữ Như Tịnh chùa Tuệ Quang, Đà Lạt được ban pháp danh Vạn Lộc.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999 tại chùa Linh Phong, Đà Lạt. Sau đó, sư cô về nhập chúng tu học tại chùa Hòa Quang. Sư cô thọ giới thức-xoa năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2010 tại giới đàn Pháp Hóa, Quảng Ngãi do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Hạnh làm đàn đầu, được ni trưởng Hạnh Đạo ban pháp tự Thông Phước.

Hiện tại, sư cô tu tập tại tịnh thất Long Thọ, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

THỊ NGUYỄN – THÔNG TUỆ

(Sinh năm 1987)

Trú trì tịnh thất Thiên Quang, Đông Giang, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Sư cô thế danh Hồ Thị Minh Ý, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1987 tại xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hồ Hùng pháp danh Chúc Hồng Dũng, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Thanh pháp danh Thị Hòa.

Năm 1994, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2004, thọ giới thức-xoa năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Lý làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2004-2008) TCPH Đà Nẵng và khóa VIII (2009-2013) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô tu tập tại tịnh thất Thiên Quang, xã 3, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

NHUẬN THU – THÔNG THẢO

(Sinh năm 1984)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Sư cô thế danh Trương Thị Hiền, sinh ngày 04 tháng 2 năm 1984 tại xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trương Phụng pháp danh Nhuận Hiến, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Kiều pháp danh Quảng Thúy.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Quảng Thành - Thiện Duyên với pháp danh Nhuận Thu. Năm 1999, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2004, thọ giới thức-xoa năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Lý làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2004-2008) TCPH Đà Nẵng và khóa V (2009-2013) HVPGVN tại Huế.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

THỊ HẠNH – THÔNG NGUYỄN

(Sinh năm 1983)

Trú trì tịnh thất Quang Chánh, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Sư cô thế danh Trần Thị Hữu, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1983 tại xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Cư pháp danh Đồng An, thân mẫu là cụ bà Từ Thị Hòa pháp danh Diệu Nhã.

Năm 1999, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2004, thọ giới thức-xoa năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Lý làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2004-2008) TCPH Quảng Nam. Năm 2018, sư cô thành lập tịnh thất Quang Chánh tại xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc để tu tập.

THỊ PHỤNG – THÔNG NHÃN

(Sinh năm 1980)

Trú trì tịnh thất Sơn Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Sư cô thế danh Trần Thị Thanh Loan, sinh ngày 25 tháng 1 năm 1980 tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Thân phụ là cụ ông Trần Minh Châu pháp danh Đồng Sa, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Sưa pháp danh Thị Cấn.

Năm 2000, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2004, thọ giới thức-xoa năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Lý làm đàn đầu. Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2004-2008) TCPH Đà Nẵng và khóa V (2009-2012) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2018, sư cô sáng lập tịnh thất Sơn Quang, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên để tu tập.

THỊ ĐỨC – THÔNG HIẾU

(Sinh năm 1975)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Bé, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1975 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Đáng, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Chinh pháp danh Hòa Phục.

Năm 1995, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2004 tại giới đàn Minh Giác, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

QUẢNG BÌNH – THÔNG HÒA

(Sinh năm 1977)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thành, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1977 tại xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Đợi pháp danh Quảng Đại, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Nhung.

Năm 2002, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008 tại giới đàn chùa Bảo Quang, Đà Nẵng.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

NHU THIÊN – THÔNG TÂM

(Sinh năm 1988)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Tiến - Hạnh Đạo - Chủng Hoa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thùy, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1988 tại xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Lê pháp danh Nhuận Can, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Chín pháp danh Như Phẩm.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí nên có pháp danh Như Thiên. Năm 2007, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ giới thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại giới đàn Phước Trí, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Lý làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô tu tập tại chùa Hòa Quang, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

THỊ THÔNG – TỊNH MINH

(Sinh năm 1977)

Trú trì chùa Phú Nhơn, Phù Cát, Bình Định

(Đệ tử NT. Thị Nghiêm - Hạnh Từ - Thắng Mẫn)

Xem tiểu sử sư cô theo phổ hệ chi Chơn Giác - Long Hải

ĐỒNG SANH – TỊNH PHƯỚC

(Sinh năm 1977)

Tịnh thất Bảo Từ, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Nghiêm - Hạnh Từ - Thắng Mẫn)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Bốn, sinh ngày 12 tháng 2 năm 1967, tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Quang Khẩn pháp danh Đồng Hậu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Xí pháp danh Đồng Đức.

Năm 1998, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Nghiêm - Hạnh Từ tại chùa Hà Linh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000, thọ giới thức-xoa năm 2002, và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2006 tại Đồng Nai.

Sau khi thọ giới, sư cô về tu tập tại chùa Hà Linh đến năm 2012. Từ năm 2012 đến 2016, sư cô thường trú tại chùa Viên Quang, xã Quế Ninh, Nông Sơn. Từ năm 2017 đến 2021, sư cô trú tại tịnh thất của sư cô Minh Chánh, Duy Xuyên. Năm 2022, sư cô về lại quê nhà lập tịnh thất Bảo Từ để tu tập.

LÊ HẠNH – TỊNH THIỆN

(Sinh năm 1949)

Tịnh thất tại Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Nghiêm - Hạnh Từ - Thắng Mẫn)

Sư cô thế danh Lê Thị Hiền, sinh năm 1949, tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Năm 1998, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Nghiêm - Hạnh Từ tại chùa Hà Linh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000, thọ giới thức-xoa năm 2002, và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2006 tại Đồng Nai.

Sau khi thọ giới, sư cô về tu tập tại chùa Hà Linh. Đến năm 2014, vì tuổi cao nên sư cô về tại quê nhà lập tịnh thất để tịnh tu.

ĐỒNG HẠNH – THÔNG HUỆ – TỊNH TÂM

(Sinh năm 1966)

Trú trì chùa Lục Thông, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NT. Thị Lý - Hạnh Lý - Thắng An)

Ni sư thế danh Phạm Thị Nở, sinh ngày 26 tháng 1 năm 1966 tại xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Trương pháp danh Chúc Khai, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Bân pháp danh Đồng Trình.

Năm 1980, ni sư xuất gia với ni trưởng Thị Lý - Hạnh Lý chùa Lục Thông, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1981, thọ giới thức-xoa năm 1988 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1990 tại giới đàn chùa Long Thiên, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hiện tại, ni sư đảm nhiệm trú trì chùa Lục Thông, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

HUỆ THÔNG – THÔNG BẢO – TỊNH NGHIÊM

(Sinh năm 1962)

Ni chúng chùa Lục Thông, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NT. Thị Lý - Hạnh Lý - Thắng An)

Ni sư thế danh Hồ Thị Gái, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1962 tại TP. Hồ Chí Minh. Thân phụ là cụ ông Hồ Văn Tấn, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Cấn pháp danh Hồng Di.

Năm 1988, ni sư xuất gia với ni trưởng Thị Lý - Hạnh Lý chùa Lục Thông, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, thọ giới sa-di-ni năm 1990, thọ giới thức-xoa năm 1991 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1993 tại giới đàn Thiện Hòa I, Đại Tùng Lâm.

Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Lục Thông, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

ĐỒNG ANH – THÔNG MỸ – TỊNH NHÃN

(Sinh năm 1975)

Trú trì tịnh thất Phước Nguyên, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NT. Thị Lý - Hạnh Lý - Thắng An)

Sư cô thế danh Phạm Thị Đào, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1975 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Cảnh pháp danh Chúc Minh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hồng pháp danh Chúc Hoa.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo nên có pháp danh Thị Anh. Năm 1995, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Lý - Hạnh Lý chùa Lục Thông, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 1999 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2005 tại giới đàn Tâm Hòa, Tây Ninh do ni trưởng Thích Nữ Diệu Nghĩa làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2000-2004) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô tu tập tại tịnh thất Phước Nguyên, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Chúc Tiến - Giác Đức - Phước Tánh: *Ni chúng tịnh thất Phước Nguyên, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.*

ĐỒNG PHÁP – THÔNG NGUYÊN – TỊNH PHÚC

(Sinh năm 1973)

Ni chúng chùa Lục Thông, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NT. Thị Lý – Hạnh Lý – Thắng An)

Sư cô thế danh Lưu Thị Kim Anh, sinh ngày 28 tháng 04 năm 1973 tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lưu Đức Châu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lạc.

Năm 1994, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Lý - Hạnh Lý tại chùa Lục Thông, quận Gò Vấp. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2003, thọ giới thức-xoa năm 2005 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Lục Thông, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

ĐỒNG ĐÀO – THÔNG TUỆ – TỊNH GIÁC

(Sinh năm 1973)

Trú trì chùa Giác Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Hồng Anh, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Truật pháp danh Huệ Trung, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Lương pháp danh Lê Ban.

Năm 1989, ni sư xuất gia với ni trưởng Thích Nữ Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh, Đại Tàng Lâm. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1994, và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại Đại Tàng Lâm.

Ni sư tốt nghiệp khóa III (1994-1997) TCPH Đại Tàng Lâm và khóa III (2002-2004) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2010, ni sư được bổn đạo cung thỉnh trú trì chùa Giác Hoa, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn; Năm 2011, ni sư khởi công đại trùng tu chánh điện và các công trình phụ, xây dựng mở rộng chùa Giác Hoa thành một ngôi già-lam trang nghiêm.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Chúc Bảo Hòa - Giác Viên Thảo - Hoa Tâm: *Ni chúng chùa Giác Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.*

02. Chúc Bảo Trí - Giác Viên Minh - Hoa Quang: *Ni chúng chùa Giác Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.*

03. Lê Cúc - Giác Viên Hạnh - Hoa Từ: Ni chúng chùa Giác Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.

04. Lê Ban - Giác Viên Tánh - Hoa Ngộ: Ni chúng chùa Giác Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.

ĐỒNG KHAI – THÔNG BÁO – TỊNH NIỆM **(1954 - 2024)**

Tịnh thất tại Duy Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Sáu, sinh ngày 10 tháng 2 năm Giáp Ngọ (1954) tại thôn Câu Lâu, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tiến, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Gia.

Năm 1989, ni sư xuất gia với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996, tại giới đàn Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm.

Thời gian sau này, ni sư về chăm sóc mẫu thân tại quê nhà. Ni sư thuận tịch vào ngày mồng 5 tháng 5 năm Giáp Thìn (10/6/2014), thế thọ 71 tuổi và 28 hạ lạp.

NGUYỄN HÀ – THÔNG VIÊN – TỊNH THƯỜNG

(Sinh năm 1969)

Trú trì tịnh thất Viên Như, Phú Ninh, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Ni sư thế danh Lê Thị Hải, sinh ngày 10 tháng 2 năm 1969 tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Lượng, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Phương.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với pháp danh Nguyễn Hải. Năm 1989, ni sư xuất gia với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 với pháp tự Thông Viên, pháp hiệu Tịnh Thường.

Ni sư tốt nghiệp Khóa III (1997-2000) TCPH Đông Nai và khóa II (1999-2002) CDPH Đại Tùng Lâm.

Năm 2018, ni sư về quê hương Quảng Nam xây dựng tịnh thất Viên Như tại huyện Phú Ninh để tu tập và hành đạo.

NHUẬN HOA – THÔNG HIẾU – TỊNH NHƯ

(Sinh năm 1975)

Trú trì chùa Bảo Ân, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1975 tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông

Nguyễn Tử pháp danh Minh Lễ, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Khuôn pháp danh Nhuận Pháp.

Năm 1990, ni sư xuất gia với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại Đại Tùng Lâm.

Ni sư tốt nghiệp khóa III (1994-1997) TCPH Đại Tùng Lâm và khóa II (1999-2002) CDPH Đại Tùng Lâm. Năm 1999, ni sư sáng lập chùa Bảo Ân, phường Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đệ tử ni sư có các vị:

01. Đức Tâm - Giác Tâm - Ân Nguyên: Ni chúng chùa Bảo Ân, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

02. Đức Trí - Giác Trí - Ân Phước: Ni chúng chùa Bảo Ân, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

03. Nhuận Quả - Giác Thành - Ân Tụ: Ni chúng chùa Bảo Ân, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

04. Đức Hiệp - Giác Tiên - Ân Thiện: Ni chúng chùa Bảo Ân, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

05. Đức Hương - Giác Truyền - Ân Ngọc: Ni chúng chùa Bảo Ân, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

06. Đức Thuận - Giác Thuận - Ân Hòa: Ni chúng chùa Bảo Ân, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

07. Đức Thiên - Giác Thiên - Ân Hương: Ni chúng chùa Bảo Ân, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

ĐỒNG NHƠN – THÔNG ĐỊNH – TỊNH GIỚI

(Thích Nữ Huệ Pháp)

(Sinh năm 1977)

Trú trì chùa Hòa Mỹ, Quế Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Ni sư thế danh Trần Thị Như Giang, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1977 tại xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Như Bá, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hải.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm với pháp danh Đồng Phúc. Năm 1988, ni sư xuất gia được ban pháp tự Huệ Pháp. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại Đại Tùng Lâm. Ni sư cầu pháp y chỉ với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý với pháp danh Đồng Nhơn, pháp tự Thông Định, pháp hiệu Tịnh Giới.

Ni sư tốt nghiệp khóa III (1994-1997) TCPH Đại Tùng Lâm và khóa II (1999-2002) CDPH Đại Tùng Lâm.

Năm 2005, ni sư được thỉnh làm trú trì chùa Hòa Mỹ, xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn. Ni sư đảm nhiệm phó ban kiêm chánh thư ký Ban Trị sự Phật giáo huyện Quế Sơn từ năm 2006 đến năm 2017.

Hiện tại, ni sư là phó ban BTS PG huyện Quế Sơn.

CHỨC THUẬN – THÔNG NHẬT – TỊNH MINH

(Sinh năm 1969)

Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Ni sư thế danh Trần Thị Hòa, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1969 tại xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Hạnh pháp danh Đồng Phước, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hạnh pháp danh Đồng Huệ.

Năm 1991, ni sư xuất gia với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1993, thọ giới thức-xoa năm 1996 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại Đại Tùng Lâm.

Ni sư tốt nghiệp khóa IV TCPH Đại Tùng Lâm và khóa III CDPH Đại Tùng Lâm. Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm.

ĐỒNG QUẢNG – THÔNG HIỀN – TỊNH TỪ

(Sinh năm 1974)

Trú trì chùa Bảo Nguyên, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Sư cô thế danh Phạm Thị Hoanh, sinh năm 1974 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Độ, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thanh.

Năm 1993, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2001 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV TCPH Đại Tùng Lâm và CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2016, sư cô xây dựng tịnh thất Bảo Nguyên tại Đại Tùng Lâm để tu tập.

ĐÔNG XUÂN – THÔNG HOÀNG – TỊNH ĐOAN

(Sinh năm 1970)

Trú trì Tịnh thất Song Mỹ, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Sư cô thế danh Phan Thị Tuyết Nga, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1970 tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phan Tá Minh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bảy.

Năm 1994, sư cô quy y xuất gia với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2003 với pháp danh Đông Xuân, pháp tự Thông Hoàng, pháp hiệu Tịnh Doan.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2001-2004) TCPH tỉnh Đồng Nai và khóa II (2009-2011) CDPH tỉnh Quảng Nam.

Năm 2019, sư cô xây dựng tịnh thất Song Mỹ tại xã Quán Mỹ huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam để tu tập và hành đạo.

ĐỒNG DUNG – THÔNG MÃN – TỊNH NGUYỄN

(Sinh năm 1979)

Trú trì tịnh thất Bảo Hưng, Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1979 tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Dục pháp danh Quảng Hà, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Khương pháp danh Quảng An.

Sư cô xuất gia năm 1994 với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2003 tại Đại Tùng Lâm.

Sư cô tốt nghiệp khóa V TCPH Đại Tùng Lâm và khóa IV CDPH Đại Tùng Lâm.

Năm 2012, sư cô xây dựng tịnh thất Bảo Hưng tại huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tu học.

ĐỒNG DIỆU – THÔNG NGHỊ – TỊNH HỸ

(Sinh năm 1965)

Tri sự chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Nhiên, sinh năm 1965 tại xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thân phụ là cụ ông Nguyễn

Văn Lê, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Như.

Sư cô xuất gia năm 1994 với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2003 tại Đại Tùng Lâm.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2001-2004) TCPH Đồng Nai và khóa III CDPH Đồng Nai.

Hiện tại, sư cô đảm nhiệm tri sự chùa Bảo Tịnh, thay thế ni trưởng bốn sư điều hành Phật sự tại bốn tự.

ĐỒNG THẢO – THÔNG DUYÊN – TỊNH NGHIÊM

(Sinh năm 1970)

Trú trì chùa Phú Long, Thăng Bình, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Lành, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1970 tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Được, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lý.

Năm 2005, sư cô quy y xuất gia với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2006, thọ giới thức-xoa năm 2009 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2012 với pháp danh Đồng Thảo, pháp tự Thông Duyên, pháp hiệu Tịnh Nghiêm.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII TCPH Đại Tùng Lâm và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2020, sư cô đảm nhiệm trú trì chùa Phú Long, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

ĐỒNG NIỆM – THÔNG TỊNH – TỊNH TỊNH

(Sinh năm 1991)

Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Sư cô thế danh Trần Thị Tường, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Viết Qua pháp danh Đồng Quả, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Ba pháp danh Đồng Tịnh.

Sư cô xuất gia năm 2004 với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2006, thọ giới thức-xoa năm 2008 và giới tỳ-kheo-ni năm 2011 tại giới đàn Thiện Mỹ, tỉnh Sóc Trăng.

Sư cô tốt nghiệp khóa II TCPH Bình Dương và khóa VI CDPH Đại Tùng Lâm và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô hiện là ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm.

ĐỒNG PHÁP – THÔNG PHÁT – TỊNH LẠC

(Sinh năm 1963)

Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Sư cô thế danh Mai Thị Thanh Kế, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1963 tại xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Mai Cán, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hai.

Năm 2010, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại Biên Hòa, Đồng Nai.

Sư cô hiện là ni chúng tại chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm.

NHUẬN LẠC – THÔNG ĐẠO – TỊNH HẠNH

(Sinh năm 1938)

Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Xuyên sinh năm 1938 tại Quế Sơn, Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hườn, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hiển.

Năm 1992, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh. Sư cô thọ sa-di-ni bồ-tát giới năm 1996 và hiện là ni chúng chùa Bảo Tịnh.

ĐỒNG QUÝ – THÔNG QUÝ – TỊNH HÒA

(Sinh năm 1956)

Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Lương, sinh năm 1956 tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Năm 2012, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh. Sư cô thọ sa-di-ni bồ-tát giới vào năm 2020. Sư cô hiện là ni chúng chùa Bảo Tịnh.

ĐỒNG LỘC – THÔNG LỘC – TỊNH THANH

(Sinh năm 1954)

Ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Thị Định - Hạnh Ý - Thắng Chánh)

Sư cô thế danh Đào Thị Hảo, sinh năm 1954 tại Nam Định.

Năm 2015, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Định - Hạnh Ý tại chùa Bảo Tịnh và thọ sa-di-ni bồ-tát giới năm 2020.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Tịnh, Đại Tùng Lâm.

NHUẬN ĐỊNH – THÔNG QUANG

(Sinh năm 1983)

Ni chúng chùa Bảo Sơn, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Nguyễn Hữu - Hạnh Tấn - Thắng Nghĩa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Trâm Hương, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1983 tại phường Trường An, thành phố Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Phương pháp danh Tâm Nguyên, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Lệ Hằng pháp danh Chơn Hữu.

Năm 1993, sư cô xuất gia với ni trưởng Nguyễn Hữu - Hạnh Tấn tại chùa Bảo Sơn, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2001, thọ giới thức-xoa năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2009 tại ni viện Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm.

Sư cô tốt nghiệp thạc sĩ Phật học khóa II - HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh vào năm 2023 cũng như tốt nghiệp cử nhân Anh văn hệ Đào tạo từ xa Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bảo Sơn thuộc Đại Tùng Lâm, khu phố Tân Phú, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

ĐỒNG LỘC – THÔNG TRÍ

(Sinh năm 1977)

Trú trì chùa Hương Thiên, Dầu Tiếng, Bình Dương

(Đệ tử NT. Thị Thảo - Tịnh Nhẫn - Thắng Thường)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Cúc, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1977 tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức pháp danh Quảng Phước, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Hoa pháp danh Quảng Hồng.

Năm 1996, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Thảo - Tịnh Nhẫn tại tịnh thất Bảo Châu, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000, thọ giới thức-xoa năm 2003 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2006 tại Ni viện Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm.

Sư cô tốt nghiệp khóa X TCPH Đại Tùng Lâm và khóa IV CDPH Đại Tùng Lâm.

Hiện tại, sư cô đang đảm nhiệm trú trì chùa Hương Thiên, xã Thanh Tuyên, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

NHUẬN PHƯỚC – THÔNG TUỆ

(Sinh năm 1983)

Ni chúng chùa Bảo Châu, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Thị Thảo - Tịnh Nhẫn - Thắng Thường)

Sư cô thế danh Tô Thị Thọ, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1983 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Tô Thanh Phong pháp danh Đồng Niệm, thân mẫu là cụ bà Hà Thị Xiêm pháp danh Đồng Hoa.

Năm 1990, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Thảo - Tịnh Nhẫn tại tịnh thất Bảo Châu, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000, thọ giới thức-xoa năm 2003 và thọ giới tỷ-kheo-ni năm 2006 tại ni viện Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng tịnh thất Bảo Châu, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

QUẢNG NGUYỆT – THÔNG QUANG – AN MINH

(Sinh năm 1997)

Ni chúng chùa Long An, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Thị Tuấn - Hạnh Thiện - Thắng Duyên)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Ánh Vy, sinh ngày 02 tháng 1 năm 1997 tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Thân phụ là cụ ông Nguyễn Công Bình pháp danh Quảng An, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thu Thanh pháp danh Quảng Thủy.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Thiện Tánh chùa Giác Nguyên, Hà Lam với pháp danh Quảng Nguyệt. Năm 2012, sư cô xuất gia với ni sư Thị Tuấn - Hạnh Thiện tại chùa Long An, thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Long An, Hội An.

CHỨC MINH Ý – THÔNG TÂM – AN VIÊN

(Sinh năm 1989)

Ni chúng chùa Long An, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Thị Tuấn - Hạnh Thiện - Thắng Duyên)

Sư cô thế danh Phan Thị Tư, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1989 tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phan Võ pháp danh Chúc Tâm Ấn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tâm pháp danh Chúc Từ Quang.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với đại đức Thích Thông Minh chùa Trà Nam, Duy Xuyên với pháp danh Chúc Minh Ý. Năm 2013, sư cô xuất gia với ni sư Thị Tuấn - Hạnh Thiện tại chùa Long An. Sư

cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Long An, Hội An.

ĐỒNG ĐỊNH – THÔNG TĨNH – AN TUỆ

(Sinh năm 1964)

Ni chúng chùa Long An, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Thị Tuấn - Hạnh Thiện - Thắng Duyên)

Sư cô thế danh Lữ Thị Liên, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1964 tại xã Cẩm Kim, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lữ Ngọc Tân, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Liễu.

Năm 2015, sư cô xuất gia với ni sư Thị Tuấn - Hạnh Thiện tại chùa Long An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2020 tại giới đàn Huệ Hưng, chùa Thanh Tâm, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Long An, Hội An.

ĐỒNG MINH – THÔNG NHẬT

(Sinh năm 1979)

Ni chúng chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Nguyễn Chánh - Hạnh Bảo - Thắng Châu)

Sư cô thế danh Trần Thị Hồng Liên, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1979 tại xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Tấn Cơ pháp danh Quảng Hội, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hành pháp danh Đồng Tuyết.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với đại đức Thị Mẫn - Tịnh Hạnh tại chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành. Năm 2007, sư cô xuất gia với ni sư Nguyễn Chánh - Hạnh Bảo tại chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2009, thọ giới thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại giới đàn Thái Không, chùa Liên Hoa, Trà Vinh.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2011-2014) TCPH Bình Định và khóa VI (2014-2017) CDPH Đại Tùng Lâm. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành.

QUẢNG NGỌC – THÔNG YÊN

(Sinh năm 1998)

Ni chúng chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Nguyễn Chánh - Hạnh Bảo - Thắng Châu)

Sư cô thế danh Huỳnh Thị Kim Ngân, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1998 tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thành.

Năm 2020, sư cô xuất gia với ni sư Nguyễn Chánh - Hạnh Bảo tại chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2022, thọ giới thức-xoa năm 2024 tại giới đàn Thiệu Duyên, tỉnh Bến Tre.

Sư cô tốt nghiệp khóa IX (2020-2023) TCPH Bình Định và đang học khóa XVIII (2023-2026) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

ĐỒNG AN – THÔNG TĨNH – MINH NHƯ

(Sinh năm 1983)

Ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Thị Huệ - Hạnh Như - Thắng Không)

Sư cô thế danh Phạm Thị Mỹ Tâm, sinh ngày 23 tháng 2 năm 1983 tại phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Hữu Phước pháp danh Đồng Tuệ, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Xuân pháp danh Thị Đào.

Năm 2006, sư cô xuất gia với ni sư Thị Huệ - Hạnh Như tại chùa Long Thọ, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ giới

thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại giới đàn Quảng Đức, chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Danh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPH Đà Nẵng và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Long Thọ, Hội An.

ĐỒNG PHƯƠNG – THÔNG GIÁC – ĐẠO NHƯ

(Sinh năm 1987)

Ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Thị Huệ - Hạnh Như - Thắng Không)

Sư cô thế danh Lê Nguyễn Trinh Nguyên, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1987 tại xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Đức Tường pháp danh Thị Quang, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thanh Thúy pháp danh Thị Liễu.

Năm 2006, sư cô xuất gia với ni sư Thị Huệ - Hạnh Như tại chùa Long Thọ, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ giới thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại giới đàn Quảng Đức, chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Danh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPH Đà Nẵng và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, đảm nhiệm phó thư ký phó văn phòng BTS PG TP. Hội An.

ĐỒNG THUẬN – THÔNG HOÀN – HOẰNG NHƯ

(Sinh năm 1993)

Ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Thị Huệ - Hạnh Như - Thắng Không)

Sư cô thế danh Lê Nguyễn Hạnh Tiên, sinh ngày 20 tháng 1 năm 1993 tại xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Đức Tường pháp danh Thị Quang, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thanh Thúy pháp danh Thị Liễu.

Năm 2006, sư cô xuất gia với ni sư Thị Huệ - Hạnh Như tại chùa Long Thọ, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Diệu Quang, TP. Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2013-2017) TCPH Thừa Thiên-Huế và khóa XIII (2018-2021) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2024, sư cô tốt nghiệp thạc sĩ Phật học tại Đại học Delhi, Ấn Độ. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Long Thọ, Hội An.

ĐỒNG VIÊN – THÔNG QUY – KHAI NHƯ

(Sinh năm 1992)

Ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NS.Thị Huệ - Hạnh Như - Thắng Không)

Sư cô thế danh Ngô Thị Mỹ Linh, sinh ngày 14 tháng 1 năm 1992 tại xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Ngô Văn Lái pháp danh Đồng Lanh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nghĩa pháp danh Ngọc Phượng.

Năm 2006, sư cô xuất gia với ni sư Thị Huệ - Hạnh Như tại chùa Long Thọ, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Diệu Quang, TP. Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2013-2017) TCPH Thừa Thiên-Huế và khóa XIII (2018-2021) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2024, sư cô tốt nghiệp thạc sĩ Phật học tại Đại học Delhi, Ấn Độ. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Long Thọ, Hội An.

ĐỒNG BẢO – THÔNG CHÂN – CHÁNH NHƯ

(Sinh năm 1996)

Ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NS.Thị Huệ - Hạnh Như - Thắng Không)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Kim Liên, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1996 tại phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bưởi, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Cửu pháp danh Như Ngân.

Năm 2015, sư cô xuất gia với ni sư Thị Huệ - Hạnh Như tại chùa Long Thọ, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2019, thọ giới thức-xoa năm 2022 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2024 tại giới đàn Đạt Thanh, chùa Hội Phước, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp cử nhân khoa Anh ngữ tại Đại học Phan Chu Trinh, Quảng Nam, khóa IX (2020-2023) TCPH Bình Định và đang học khóa XVIII (2023-2026) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

ĐỒNG QUÝ – THÔNG THỂ – PHÁP NHƯ

(Sinh năm 1997)

Ni chúng chùa Long Thọ, Hội An, Quảng Nam.

(Đệ tử NS.Thị Huệ - Hạnh Như - Thắng Không)

Sư cô thế danh Đoàn Thị Thùy Dung, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1997 tại xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên, Huế. Thân phụ là cụ ông Đoàn Phước Ánh pháp danh Quang Đăng, thân mẫu là cụ bà Văn Thị Thủy pháp danh Nhật Lưu.

Năm 2015, sư cô xuất gia với ni sư Thị Huệ - Hạnh Như tại chùa Long Thọ, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2019, thọ giới thức-xoa năm 2022 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2024 tại giới đàn Đạt Thanh, chùa Hội Phước, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IX (2020-2023) TCPH Bình Định và đang học khóa XVIII (2023-2026) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

DIỆU BẢO – THÔNG ĐÀN – AN HOA

(Sinh năm 1982)

Ni chúng chùa An Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử SC.Thị Từ - Hạnh Quý – Thắng Pháp)

Sư cô thế danh Trần Thị Bích Thủy, sinh ngày 16 tháng 2 năm 1982 tại phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Thân phụ là cụ ông Trần Thanh Giảng, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Nhân pháp danh Nhuận Lương.

Năm 2015, sư cô xuất gia với sư cô Thị Từ - Hạnh Quý tại chùa An Xuân, Quế Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2017, thọ giới thức-xoa năm 2019 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2021 tại giới đàn Từ Nhơn, chùa Phước Huệ, Sa Đéc do ni trưởng Thích Nữ Như Nhẫn làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa 4 CDPH Tiền Giang.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa An Xuân, Quế Sơn.

ĐỒNG THẢO – THÔNG LƯU – AN HIẾU

(Sinh năm 2000)

Ni chúng chùa An Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử SC.Thị Từ - Hạnh Quý – Thắng Pháp)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thùy Trâm, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2000 tại xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bình Thuận, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nga pháp danh Nhuận Ngọc.

Năm 2017, sư cô xuất gia với sư cô Thị Từ - Hạnh Quý tại chùa An Xuân, Quế Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2019, thọ giới thức-xoa năm 2021 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Đắc Pháp, chùa Hội Đức, Vĩnh Long do ni trưởng Thích Nữ Trí Tiên làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa XIII (2021-2024) TCPH Lâm Đồng.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa An Xuân, Quế Sơn.

NHUẬN THU – THÔNG KHIÊM – AN THUẬN

(Sinh năm 2000)

Ni chúng chùa An Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử SC.Thị Từ - Hạnh Quý – Thắng Pháp)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh ngày 26 tháng 1 năm 2000 tại xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Thích pháp danh Tâm Bình, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Xuân Đông pháp danh Nhuận Thanh.

Năm 2017, sư cô xuất gia với sư cô Thị Từ - Hạnh Quý tại chùa An Xuân, Quế Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2019, thọ giới thức-xoa năm 2021 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2024 tại giới đàn Đạt Thanh tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2020-2023) TCPH Quảng Nam và hiện đang theo học khóa XVIII (2023-2026) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

ĐỒNG VŨ – THÔNG PHỔ

(Sinh năm 1996)

Ni chúng chùa Đại Phước, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Thị Bảo - Hạnh Vân - Thắng Huy)

Sư cô thế danh Trần Thị Tường Vân, sinh ngày 17 tháng 1 năm 1996 tại xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Phục pháp danh Đồng Quang, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Thu Mai pháp danh Thị Dục.

Năm 2016, sư cô xuất gia với sư cô Thị Bảo - Hạnh Vân tại chùa Đại Phước, Đại Lộc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2019, thọ giới thức-xoa năm 2022 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2024 tại giới đàn Đạt Thanh, chùa Hội Phước, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp cử nhân khoa Anh ngữ Đại học Phan Chu Trinh, Quảng Nam, khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng, và hiện đang theo học khóa XVIII (2023-2026) HVPGVN TP. Hồ Chí Minh.

ĐỒNG THANH – THÔNG TỊNH

(Sinh năm 2005)

Ni chúng chùa Đại Phước, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Thị Bảo - Hạnh Vân - Thắng Huy)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thanh Thương, sinh ngày 16 tháng 1 năm 2005 tại xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thanh Trung, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Thanh Khương.

Năm 2017, sư cô xuất gia với sư cô Thị Bảo - Hạnh Vân tại chùa Đại Phước, Đại Lộc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2022, thọ giới thức-xoa năm 2024 tại giới đàn Thiện Duyên, chùa Bạch Vân, Bến Tre do ni trưởng Thích Nữ Như Ngọc làm đàn đầu.

Sư cô hiện đang theo học khóa IX (2023-2026) TCPH Quảng Nam và là ni chúng chùa Đại Phước, Đại Lộc, Quảng Nam.

ĐỒNG THU – THÔNG HÒA – VIÊN ĐÀM

(Sinh năm 1987)

Ni chúng chùa Hà An, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Thị Hiền - Hạnh Huệ - Thắng Nhật)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Lương, sinh ngày 03 tháng 1 năm 1987 tại xã Điện Thắng Nam, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hữu Trung, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Liên pháp danh Đồng Liên.

Năm 2008, sư cô xuất gia với sư cô Thị Hiền - Hạnh Huệ tại chùa Hà An, Điện Bàn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2011-2014) TCPH Quảng Nam, cử nhân khóa VIII (2015- 2019) HVPGVN tại Huế và thạc sĩ Phật học khóa I (2019-2022) tại Huế.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hà An, Điện Bàn.

ĐỒNG THANH – THÔNG HIỀN – TÁNH HIẾU

(Sinh năm 1984)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Nguyên Nhã - Hạnh Tâm - Thắng Thanh)

Sư cô thế danh Lê Thị Thanh Thảo, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1984 tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Phú, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Phi Phụng.

Năm 2015, sư cô xuất gia với sư cô Nguyên Nhã - Hạnh Tâm tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2017, thọ giới thức-xoa năm 2019 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2021 tại giới đàn Từ Nhơn chùa Phước Huệ, Sa Đéc.

Sư cô tốt nghiệp HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



CHÚC NGUYỄN – THÔNG THIỆN

(Sinh năm 1974)

Ni chúng chùa Giác Vân, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Hoa - Hạnh Đàm - Thắng Hương)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Năm, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1974 tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hào, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Dung pháp danh Chúc Diệu Ý.

Năm 2006, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Hoa - Hạnh Đàm tại chùa Giác Vân, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Giác Vân, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

CHÚC HƯƠNG – THÔNG GIỚI

(Sinh năm 1998)

Ni chúng chùa Giác Vân, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Hoa - Hạnh Đàm - Thắng Hương)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 09 tháng 2 năm 1998 tại xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Trau, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Theo pháp danh Đồng Giới.

Năm 2012, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Hoa - Hạnh Đàm tại chùa Giác Vân, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2017-2020) TCPH Bình Định và khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Giác Vân, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

CHÚC THẢO – GIÁC THANH – BỬU THIÊN

(Sinh năm 1988)

Ni chúng chùa Kim Bửu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đông Hải - Hạnh An - Thắng Hòa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Minh Hiếu, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1998 tại xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Việt, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sáu pháp danh Đồng Phước.

Năm 2009, sư cô xuất gia với ni sư Đông Hải - Hạnh An tại chùa Kim Bửu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2012, thọ giới thức-xoa năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2012-2015) TCPH Đà Nẵng. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Kim Bửu, Hội An.

CHÚC NHÂN – GIÁC TỊNH – BỬU TÂM

(Sinh năm 1963)

Ni chúng chùa Kim Bửu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đông Hải - Hạnh An - Thắng Hòa)

Sư cô thế danh Lữ Thị Sanh, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1963 tại xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là

cụ ông Lữ Vinh, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Dương pháp danh Đông Phát.

Năm 2010, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Hải - Hạnh An tại chùa Kim Bửu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2012, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Cảnh làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Kim Bửu, Hội An.

CHÚC TUỆ – THÔNG TRÍ – HỘI TÁNH

(Sinh năm 1995)

Ni chúng chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Tâm - Hạnh Nhân - Thắng Đức)

Sư cô thế danh Phạm Thị Thúy Hằng, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1995 tại xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Phạm Châu Hòa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Ánh.

Năm 2019, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Tâm - Hạnh Nhân tại chùa Hội Nguyên, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di năm 2022 và thọ giới thức-xoa năm 2024 tại tỉnh Đồng Nai.

Sư cô tốt nghiệp Đại học Ngoại ngữ Phan Chu Trinh năm 2017 và hiện đang học khóa IX (2022-2025) TCPH Đà Nẵng.

CHỨC ĐỨC – THÔNG NGHIÊM – HỘI PHƯỚC

(Sinh năm 1984)

Ni chúng chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Tâm - Hạnh Nhân - Thắng Đức)

Sư cô thế danh Lê Đức Anh, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1984 tại huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Thân phụ là cụ ông Lê Minh Sơn, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Hương.

Năm 2019, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Tâm - Hạnh Nhân tại chùa Hội Nguyên, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di năm 2022 tại tỉnh Bình Dương.

Sư cô hiện đang theo học tại HVPGVN. TP. Hà Nội.

NGUYỄN Ý – GIÁC TRÍ

(Sinh năm 1985)

Ni chúng chùa Long Vân, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

(Đệ tử SC. Nguyễn Thuận - Thông Chánh - Pháp Niệm)

Sư cô thế danh Lê Thị Mỹ Linh, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1985 tại xã Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Dũng pháp danh Nguyên Cảm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hoàng pháp danh Nguyên Thành.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Trường Thanh nên có pháp danh Nguyễn Ý. Năm 2010, sư cô xuất gia với sư cô

Nguyễn Thuận - Thông Chánh tại chùa Long Vân, thọ giới sa-di năm 2012, thọ giới xuất gia năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Đạo Quang, chùa Linh Phong, Đà Lạt do ni trưởng Thích Nữ Huệ Phước làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2014-2017) TCPH Quảng Ngãi và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Sư cô hiện là ni chúng chùa Long Vân, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.

THỊ MÃN – GIÁC MÃN

(Sinh năm 1963)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Như Hồng - Tịnh Thường - Lâm Tấn Nhẫn)

Sư cô thế danh Lê Thị Sung, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1963 tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Quyện, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hưng pháp danh Quảng Hưng.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo nên có pháp danh Thị Mãn. Năm 2010, sư cô xuất gia với ni sư Như Hồng - Tịnh Thường tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2012, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa, thiền viện Trúc Lâm Trí Đức tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam.
Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

HÒA ANH – GIÁC TỊNH

(Sinh năm 2003)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Như Hồng - Tịnh Thường - Lâm Tấn Nhẫn)

Sư cô thế danh Võ Thị Yến Nhi, sinh ngày 6 tháng 9 năm 2003 tại xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân mẫu là cụ bà Võ Thị Hai.

Năm 2010, sư cô xuất gia với ni sư Như Hồng - Tịnh Thường tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2022 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2024 tại giới đàn Đạt Thanh, tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Quang và đang theo học khóa IX (2022-2025) TCPH Đà Nẵng.

HÒA TÂM – GIÁC TÂM

(Sinh năm 1996)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Như Hồng - Tịnh Thường - Lâm Tấn Nhẫn)

Sư cô thế danh Phạm Thị Xuân, sinh ngày 14 tháng 2 năm 1996 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Chung pháp danh Quang Đức, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hiệp pháp danh Hòa Lực.

Năm 2018, sư cô xuất gia với ni sư Như Hồng - Tịnh Thường tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2022, thọ giới thức-xoa năm 2024 tại giới đàn Đạt Thanh, tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Quang và đang theo học khóa IX (2022-2025) TCPH Đà Nẵng.

CHÚC NGA – GIÁC NGA

(Sinh năm 2001)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Như Hồng - Tịnh Thường - Lâm Tấn Nhẫn)

Sư cô thế danh Đỗ Thị Thu Ngân, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2001 tại xã Đại Tân, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đỗ Phú Vinh pháp danh Chúc Hồng Quang, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Gái pháp danh Chúc Thái.

Năm 2019, sư cô xuất gia với ni sư Như Hồng - Tịnh Thường tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2022, thọ giới thức-xoa năm 2024 tại giới đàn Đạt Thanh, tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Quang và đang theo học khóa IX (2022-2025) TCPH Đà Nẵng.

ĐỒNG THANH – GIÁC THANH

(Sinh năm 1982)

Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Như Hồng - Tịnh Thường - Lâm Tấn Nhẫn)

Sư cô thế danh Ngô Thị Thanh Thu, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1982 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Ngô Phi Xuân pháp danh Đồng Thuận, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Tuy pháp danh Đồng Hòa.

Năm 2018, sư cô xuất gia với ni sư Như Hồng - Tịnh Thường tại chùa Hòa Quang, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2022, thọ giới thức-xoa năm 2024 tại giới đàn Đạt Thanh, tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên.

CHÚC PHÒNG – GIÁC HẬU

(Sinh năm 1993)

Ni chúng tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Thanh - Thông Đức - Viên Nhật)

Sư cô thế danh Phạm Thị Trước, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1993 tại xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Mãi, thân mẫu là cụ bà Mai Thị Có.

Năm 2013, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Thanh - Thông Đức tại tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam và hiện đang theo học tại HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

CHÚC NGỌC – GIÁC THUẦN

(Sinh năm 1997)

Ni chúng tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Thanh - Thông Đức - Viên Nhật)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Bích Trâm, sinh ngày 21 tháng 2 năm 1997 tại phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tấn Tường pháp danh Như Phước, thân mẫu là cụ bà Mạc Thị Thùy Trang pháp danh Thị Trọng.

Năm 2013, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Thanh - Thông Đức tại tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam và khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam.

CHÚC NHƠN – GIÁC MINH

(Sinh năm 1996)

Ni chúng tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Thanh - Thông Đức - Viên Nhật)

Sư cô thế danh Phạm Thị Tâm Tình, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1996 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Công Cả pháp danh Quang Đại, thân mẫu là cụ bà Lưu Thị Hòe pháp danh Hòa Thiện.

Năm 2013, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Thanh - Thông Đức tại tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2018 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2020 tại giới đàn Huệ Đăng, Bà Rịa - Vũng Tàu do Ni trưởng Thích Nữ Như Thanh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam và hiện đang theo học tại HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

CHÚC NGUYÊN – GIÁC VIÊN

(Sinh năm 1999)

Ni chúng tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Thanh - Thông Đức - Viên Nhật)

Sư cô thế danh Đoàn Thị Phương Trinh, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1999 tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đoàn Nhánh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Trâm pháp danh Chúc Quảng Ngọc.

Năm 2014, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Thanh - Thông Đức tại tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2017, thọ giới thức-xoa năm 2019 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại giới đàn Thiện Hoa, Đông Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam và hiện đang theo học tại HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

CHÚC NGÂN – GIÁC KHIÊM

(Sinh năm 2003)

Ni chúng tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Thanh - Thông Đức - Viên Nhật)

Sư cô thế danh Trần Thị Tàu, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2000 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Thành Trọng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lý.

Năm 2015, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Thanh - Thông Đức tại tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Huệ Đăng, chùa Thiên Phước, Mỹ Tho do ni trưởng Thích Nữ Minh Châu làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2020-2023) TCPH Quảng Nam và hiện đang theo học khóa XVIII (2023-2026) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

CHỨC BẢO HÒA – GIÁC VIÊN THẢO – HOA TÂM

(Sinh năm 1988)

Ni chúng chùa Giác Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Đào - Thông Tuệ - Tịnh Giác)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Sự, sinh ngày 20 tháng 1 năm 1988 tại thôn Giáo Ái Bắc, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Lại, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Tám.

Năm 2013, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Đào - Thông Tuệ tại chùa Giác Hoa, Điện Bàn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Giác Hoa, Điện Bàn.

CHÚC TIẾN – GIÁC ĐỨC – PHƯỚC TÁNH

(Sinh năm 1983)

Ni chúng tịnh thất Phước Nguyên, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử SC. Đồng Anh - Thông Mỹ - Tịnh Nhẫn)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Tân, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1983 tại xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Diệm pháp danh Thiệu Đình, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Đề pháp danh Chúc Viên.

Năm 2009, sư cô xuất gia với sư cô Đồng Anh - Thông Mỹ (Hạnh Mỹ) tại tịnh thất Phước Nguyên, Hóc Môn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Trí Đức, chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2011-2015) TCPH TP. Hồ chí Minh; khóa XI (2015-2019) HVPGVN và thạc sĩ Phật học khóa II tại HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô hiện là ni chúng tịnh thất Phước Nguyên, Hóc Môn.

HỆ
TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG

CHI
CHƠN TÁ – TÔN BẢO



ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ
Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh

NHƯ HOA – GIẢI THIỆN – THUẦN TĨNH

(Sinh năm 1952)

Trú trì thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)

Ni trưởng thế danh Lương Thị Bê, sinh năm 1952 tại xã Thọ Lộc, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Về sau gia đình Ni trưởng vào định cư tại quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lương Phú pháp danh Thị Quý, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Ngừ.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng với pháp danh Như Hoa.

Năm 1961, ni trưởng xuất gia tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Năm 1967, ni trưởng thọ giới sa-di-ni và được hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo ban pháp tự Giải Thiệt. Ni trưởng thọ giới thức-xoa năm 1970 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1975 tại giới đàn Hòa Bình, chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh.

Từ năm 1974, ni trưởng tu học tại thiền viện Bát Nhã, Vũng Tàu. Năm 1975, ni trưởng vâng lời hòa thượng Thanh Từ cùng với chư ni xây dựng thiền viện Viên Chiếu để tiếp độ chúng ni tu học theo thiền phái Trúc Lâm do hòa thượng phục hưng. Ni trưởng được hòa thượng Thanh Từ ban cho đạo hiệu Thuần Tĩnh.

Năm 2000, sư trưởng Như Hường ban cho ni trưởng pháp hiệu Thắng Niệm và giao trọng trách trú trì tịnh thất Bảo Châu. Ni trưởng xây dựng tịnh thất Bảo Châu thành thiền tự Bảo Châu như ngày hôm nay.

Hiện tại, ni trưởng đang đảm nhiệm trưởng Phân ban Ni giới tỉnh Quảng Nam.

Đệ tử của ni trưởng gồm có các vị:

01. Thị Trí Định - Tỉnh Hoàng: *Phó trú trì chùa Vi Phước, Cần Thơ.*

02. Thị Huệ Định - Hạnh Châu Quang - Tỉnh Hàn: *Trú trì chùa Bửu Quang, Ngãi Giao, Đồng Nai.*

03. Thị Bảo Định - Hạnh Châu Ngọc - Tỉnh Hưng: *Ni chúng chùa Bảo Vân, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.*

04. Chúc Hương - Tâm Định - Tỉnh Hỷ: *Trú trì thiền thất Châu Nguyên, Định Quán, Đồng Nai.*

05. Thị Nguyễn Định - Hạnh Châu Thuận - Tỉnh Huân: *Trú trì chùa Vĩnh Khánh, Hải Dương.*

06. Thị Pháp Định - Hạnh Châu Pháp - Tỉnh Hào: *Phó trú trì chùa Phổ Tế, Buôn Hồ, Đắk Lắk.*

07. Thị Bảo Hiền - Hạnh Châu Đức - Tỉnh Huy: *Ni chúng thiền viện Đạo Viên, Canada.*

08. Thị Bảo Đài - Hạnh Châu Tuệ - Tỉnh Hân: *Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

09. Thị Bảo Thanh - Hạnh Châu Tịnh - Tỉnh Huyền: *Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

10. Thị Bảo Thuận - Hạnh Châu Thành - Tỉnh Hằng: *Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

11. Thị Bảo Thành - Hạnh Châu Toàn - Tỉnh Huyền: *Trú trì chùa Khánh Linh, Ninh Giang, Hải Dương.*

12. Thị Bảo Trí - Hạnh Châu Chiêu - Tỉnh Hội: *Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

13. Thị Bảo Duyên - Hạnh Châu Kỳ - Tỉnh Huệ: *Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

14. Thị Bảo Tuệ - Hạnh Châu Lâm - Tỉnh Hoa: *Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

15. Thị Bảo Nhân - Hạnh Châu Nghĩa - Tỉnh Hiếu: *Giám tự chùa Hồng Ân, Hòa Thành, Phú Yên.*

16. Thị Bảo Hương - Hạnh Châu Viên - Tỉnh Hải: *Ni chúng Thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

17. Thị Bảo Khai - Hạnh Châu Phong - Tỉnh Hồng: *Trú trì chùa Ân Quang, Ninh Giang, Hải Dương.*

18. Thị Bảo Thường - Hạnh Châu Bình - Tỉnh Hiện: *Ni chúng Thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

19. Thị Bảo Âm - Hạnh Châu Quan - Tĩnh Hương: *Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

20. Thị Bảo Tuyên - Hạnh Châu Khuê - Tĩnh Hy: *Ni chúng thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã, Huế.*

21. Thị Bảo Ngọc - Hạnh Châu Vân - Tĩnh Hà: *Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

22. Thị Bảo Đạt - Hạnh Châu Mãn - Tĩnh Hiệu: *Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

23. Thị Bảo Giới - Hạnh Châu Định - Tĩnh Huân: *Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

23. Thị Bảo Hiệp - Hạnh Châu Hòa - Tĩnh Hành: *Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.*

NHƯ HUỆT – GIẢI NHUẬN

(1927 – 2016)

Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)

Sư cô thế danh Phạm Thị Nhỏ, sinh năm Đinh Mão (1927) tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Phạm Đình Sách pháp danh Như Căn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Cái pháp danh Như Phúc.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng. Sư cô xuất gia năm 1963 tại chùa Bảo Thắng, Hội An. Vì trung niên xuất gia nên sư cô chỉ thọ giới sa-di-ni năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng và được hòa thượng Thích Tôn Bảo cho pháp tự Giải Nhuận.

Sư cô thuận tịch vào lúc 7 giờ 30 ngày mùng 3 tháng 4 năm 2016, hưởng thọ 90 tuổi. Nhục thân được nhập bảo châu trong khuôn viên tổ đình Vạn Đức, Hội An.

ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



THỊ TRÍ ĐỊNH – TỈNH HOÀNG

(Sinh năm 1959)

Phó trú trì thiền viện Vi Phước, Cần Thơ

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Ni sư thế danh Huỳnh Thị Niêm, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1959 tại xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn Thượng pháp danh Trí Thọ, thân mẫu là cụ bà Mai Thị Nghiêm pháp danh Diệu Trang.

Năm 1985, ni sư xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại thiền viện Viên Chiếu, Đồng Nai. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1986, thọ giới thức-xoa năm 1989 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1992 tại Đồng Nai.

Ni sư tốt nghiệp khóa I (1991-1995) TCPH Đồng Nai và khóa I (1998-2001) CDPH Cần Thơ. Hiện tại, ni sư đảm nhiệm phó trú trì thiền viện Vi Phước phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ.

THỊ BẢO ĐỊNH – HẠNH CHÂU NGỌC – TỈNH HUNG

(Sinh năm 1958)

Ni chúng chùa Bảo Vân, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Ni sư thế danh Lê Thị Thu Bích, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1958 tại xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Huy pháp danh Như Hoàng, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Xuyên pháp danh Diệu Ngộ.

Năm 1990, ni sư xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại Thiền viện Viên Chiếu, Đồng Nai. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại chùa Thiên Phước, thị xã Tân An, tỉnh Long An.

Ni sư hiện đang tu tập tại thiền tự Bảo Châu, Hội An.

CHỨC HƯƠNG – TÂM ĐỊNH – TỈNH HỖ

(Sinh năm 1966)

Trú trì thiền thất Châu Nguyên, Định Quán, Đồng Nai

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Xem tiểu sử ni sư theo phổ hệ chi Chơn Pháp - Phước Trí

THỊ NGUYỄN ĐỊNH – HẠNH CHÂU THUẬN – TỈNH HUẤN

(Sinh năm 1962)

Trú trì chùa Vĩnh Khánh, Tứ Kỳ, Hải Dương

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1962 tại xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thiên Ruật pháp danh Phúc Thật, thân mẫu là cụ bà Trịnh Thị Huyền pháp danh Diệu Duyên.

Năm 1989, ni sư xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại thiền viện Viên Chiếu, Đông Nai. Ni sư thọ giới Sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1998 tại giới đàn chùa Long Thiên, Đông Nai.

Ni sư tốt nghiệp khóa II (1995-1999) TCPPH Đông Nai.

Ni sư hiện trú trì chùa Vĩnh Khánh, thị trấn Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Thích Nữ Vĩnh An: Trú trì chùa Đại Bi, TP. Hải Phòng.

THỊ PHÁP ĐỊNH – HẠNH CHÂU PHÁP – TỈNH HẢO

(Sinh năm 1971)

Phó trú trì chùa Phổ Tế, Buôn Hồ, Đắk Lắk

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Ni sư thế danh Bùi Thị Mai Khanh, sinh ngày 28 tháng 03 năm 1971 tại thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Thân phụ là cụ ông Bùi Luyến pháp danh Chúc Lưu, thân mẫu là cụ bà Phùng Thị Thông pháp danh Chúc Thái.

Năm 1990, ni sư xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại thiền viện Viên Chiếu, Đồng Nai. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1998 tại giới đàn Thiện Hòa, chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh.

Ni sư tốt nghiệp khóa I (1991-1995) TCPH Đồng Nai và khóa IV (2005-2009) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Ni sư hiện đang đảm nhiệm phó trú trì chùa Phổ Tế, thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk, ủy viên thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh Đắk Lắk và ủy viên Ban Trị sự thị xã Buôn Hồ.

THỊ BẢO HIỀN – HẠNH CHÂU ĐỨC – TỈNH HUỠ

(Sinh năm 1970)

Ni chúng thiên viện Đạo Viên, Canada

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Lê Thị Tuyết Dung, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1970 tại huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Có pháp danh Thiện Thí, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thuận pháp danh Ngọc Tâm.

Năm 1993, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại thiên viện Viên Chiếu, Đông Nai. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1995, thọ giới thức-xoa năm 1997 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Thiện Hòa, Đại Tàng Lâm.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2005-2009) CDPH TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng thiên viện Đạo Viên, Canada.

THỊ BẢO ĐÀI – HẠNH CHÂU TUỆ – TỈNH HÂN

(Sinh năm 1979)

Ni chúng thiên tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Trần Thị Bé, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1979 tại phường Cẩm Nam, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Trung A pháp danh Như Tĩnh, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Mẫn pháp danh Như Lân.

Năm 2001, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại Thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2004, thọ giới thức-xoa năm 2007 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2010 tại giới đàn Pháp Hóa, chùa Tịnh Nghiêm, Quảng Ngãi do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPH Đà Nẵng. Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An.

THỊ BẢO THANH – HẠNH CHÂU TỊNH – TĨNH HUYỀN

(Sinh năm 1987)

Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Lê Thị Thương, sinh ngày 10 tháng 1 năm 1987 tại thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê An Cư, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lợi.

Năm 2001, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại Thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2004, thọ giới thức-xoa năm 2007 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2010 tại giới đàn Pháp Hóa, chùa Tịnh Nghiêm, Quảng Ngãi do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPH Đà Nẵng. Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An.

THỊ BẢO THÀNH – HẠNH CHÂU TOÀN – TỈNH HUYÊN

(Sinh năm 1978)

Trú trì chùa Khánh Linh, Ninh Giang, Hải Dương

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiệm - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Lê Thị Tuyết Mai, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1978 tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Dư pháp danh Như Quả, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dân pháp danh Hồng Liên.

Năm 2005, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiệm tại thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2006, thọ giới thức-xoa năm 2008 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2010 tại giới đàn Khánh Hòa, chùa Liên Hoa, Trà Vinh do ni trưởng Thích Nữ Trí Tiên làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa V TCPH Bình Định, CDPH TP. Hồ Chí Minh và HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô hiệ

n đang trú trì chùa Khánh Linh, thôn Tam Tương, xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

THỊ BẢO DUYÊN – HẠNH CHÂU KỲ – TỈNH HUỆ

(Sinh năm 1988)

Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Lê Thị Thu Cương, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1988 tại phường Cẩm Nam, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Viết Một pháp danh Như Đố, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Sành pháp danh Như Du.

Năm 2007, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại Thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2010, thọ giới thức-xoa năm 2012 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2014 tại giới đàn Tâm Hòa, Tây Ninh do ni trưởng Thích Nữ Diệu Nghĩa làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An.

THỊ BẢO TUỆ – HẠNH CHÂU LÂM – TỈNH HOA

(Sinh năm 1990)

Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Cẩm, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1990 tại thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Thân phụ là cụ ông Nguyễn

Thuận pháp danh Quảng Thanh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hồng Nga pháp danh Nhuận My.

Năm 2008, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2012, thọ giới thức-xoa năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2016 tại giới đàn Đức Tạng, chùa Diệu Nghiêm, Phan Rang do ni trưởng Thích Nữ Diệu Tâm làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chứng thiền tự Bảo Châu, Hội An.

THỊ BẢO NHÂN – HẠNH CHÂU NGHĨA – TĨNH HIẾU

(Sinh năm 1982)

Giám tự chùa Hồng Ân, Hòa Thành, Phú Yên

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Văn Thị Mỹ Sa, sinh ngày 29 tháng 07 năm 1982 tại TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Giuse Văn Đình Hoa, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Tú Nguyệt pháp danh Quảng Hoa.

Năm 2008, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại Thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2012, thọ giới thức-xoa năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2016 tại giới đàn Đức Tạng, chùa Diệu Nghiêm, Phan Rang do ni trưởng Thích Nữ Diệu Tâm làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2011-2014) TCPH Quảng Nam. Hiện tại sư cô đang đảm nhiệm Phật sự tại chùa Hồng Ân, thôn Phú Lễ, thị

xã Hòa Thành, tỉnh Phú Yên.

THỊ BẢO HƯƠNG – HẠNH CHÂU VIÊN – TỈNH HẢI

(Sinh năm 1993)

Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Trần Việt Trinh, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1993 tại xã Tân Hiệp, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Cúc pháp danh Thiện Tịnh, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Sinh.

Năm 2008, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại Thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2012, thọ giới thức-xoa năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2016 tại giới đàn Đức Tạng, chùa Diệu Nghiêm, Phan Rang do ni trưởng Thích Nữ Diệu Tâm làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An.

THỊ BẢO KHAI – HẠNH CHÂU PHONG – TỈNH HỒNG

(Sinh năm 1995)

Trú trì chùa Ân Quang, Ninh Giang, Hải Dương.

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Trần Thị Hảo, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1995 tại xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ

ông Trần Văn Lực, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Vỹ.

Năm 2011, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa tại thiền viện Trúc Lâm Trí Đức, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Như Châu làm đàn đầu.

Năm 2023, sư cô được bổ nhiệm trú trì chùa Ân Quang, thôn Đào Lạng, xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

THỊ BẢO THƯỜNG – HẠNH CHÂU BÌNH – TĨNH HIỆN

(Sinh năm 1985)

Ni chúng thiền viện Đạo Viên, Canada

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Võ Thị Hoàng Uyên, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1985 tại TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Ngọc Hòe, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hường pháp danh Như Đào.

Năm 2011, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa, thiền viện Trúc Lâm Trí Đức, Đồng Nai.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền viện Đạo Nguyên, Lantier Quebec, Canada.

THỊ BẢO ÂM – HẠNH CHÂU QUAN – TỈNH HƯƠNG

(Sinh năm 1982)

Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thùy Trinh, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1982 tại TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tới pháp danh Nhuận Nguyễn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thọ pháp danh Quảng Nghĩa.

Năm 2011, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại Thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa, thiền viện Trúc Lâm Trí Đức, Đồng Nai.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An.

THỊ BẢO TUYỀN – HẠNH CHÂU KHUÊ – TỈNH HUY

(Sinh năm 1994)

Ni chúng thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã, Huế

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Tâm, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1994 tại phường Thanh Hà, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Năm 2011, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa, thiền viện Trúc Lâm Trí Đức, Đồng Nai.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã, Huế.

THỊ BẢO ĐẠT – HẠNH CHÂU MÃN – TĨNH HIỆU

(Sinh năm 1958)

Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Trương Thị Lài, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1958 tại xã Cẩm Kim, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trương Được pháp danh Đồng Mỹ Cơ, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Châu pháp danh Chúc Phúc.

Năm 2017, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2017, thọ giới thức-xoa năm 2023 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2024 tại giới đàn Từ Quang, chùa Phước Long, Cầu Thơ do ni trưởng Thích Nữ Như Minh làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An.

THỊ BẢO GIỚI – HẠNH CHÂU ĐỊNH – TỈNH HUÂN

(Sinh năm 1996)

Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Lê Thị Vân, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1996 tại phường Cửa Đại, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Văn A pháp danh Thị Châu Di, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thu pháp danh Đồng Đông.

Năm 2020, sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại thiền tự Bảo Châu, Hội An. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2022, thọ giới thức-xoa năm 2024 tại giới đàn Đạt Thanh, Đông Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu. Sư cô đang theo học TCPH Quảng Nam.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An.

THỊ BẢO HIỆP – HẠNH CHÂU HÒA – TỈNH HÀNH

(Sinh năm 1948)

Ni chúng thiên tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Như Hoa - Giải Thiện - Thuần Tĩnh)

Sư cô thế danh Hoàng Thị Thúy, sinh năm 1948 tại Đà Lạt, Lâm Đồng. Thân phụ là cụ ông Hoàng Như Nuôi, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Gái.

Sư cô xuất gia với ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện tại thiên tự Bảo Châu, Hội An và thọ giới năm 2017.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiên tự Bảo Châu, Hội An.

HỆ
TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG

CHI
CHƠN PHÁT – LONG TÔN

ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh

NHU PHƯƠNG – GIẢI LƯU – CHỦNG ĐẠO

(Thích Nữ Mỹ Bảo)

(Sinh năm 1948)

Trú trì chùa Linh Giác, Đà Lạt, Lâm Đồng

(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)

Ni trưởng thế danh Võ Thị Mỹ Châu, sinh ngày 01 tháng 1 năm Mậu Tý (1948) tại xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Thiện Cương pháp danh Thị Tráng, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Hiệu pháp danh Diệu Hậu.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên, Hội An với pháp danh Như Phương. Năm 1961, ni trưởng xuất gia với sư trưởng Đàm Tuệ tại chùa Linh Giác, Đà Lạt được ban đạo hiệu Mỹ Bảo. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1965 tại chùa Linh Giác và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1972 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, Sài Gòn, được hòa thượng bốn sư ban pháp tự Giải Lưu, pháp hiệu Chủng Đạo.

Hiện tại, ni trưởng trú trì chùa Linh Giác, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

THÍCH NỮ NHƯ LAN

(1944 - 2024)

Trú trì tịnh thất Ngọc Thọ, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Chơn Phát Đạo Dũng Long Tôn)

Ni sư thế danh Võ Thị Hoa, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1944 tại xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Năm 1964, ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên với pháp danh Như Lan. Sau đó, ni sư theo gia đình vào Nam lập nghiệp.

Năm 1985, được sự cho phép của hòa thượng bốn sư, ni sư xuất gia với ni sư Hiếu Liên tại tịnh thất Ngọc Thọ. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1991, thọ giới thức-xoa năm 1993 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại ni viện Thiện Hòa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuy ở nơi phố thị, nhưng ni sư sống cuộc đời ẩn dật, tránh
phan duyên, không giao tiếp bên ngoài.

Ni sư viên tịch ngày 17 tháng 12 Quý Mão (2023), hưởng thọ
80 tuổi, 28 Hạ lạp.

ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



THỊ HÒA – HẠNH MINH – THỌ QUANG

(Sinh năm 1960)

Trú trì chùa Trà Kiệu, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Như Luận - Giải Nghị - Trí Thức)

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Hiền, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1960 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Dung pháp danh Thị Ngôn, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Kiến pháp danh Thị Thời.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Luận - Trí Thức tại chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn với pháp danh Thị Hòa. Năm 1976, ni trưởng xuất gia với sư trưởng Thích Nữ Minh Bốn tại chùa Hương Sơn, Huế. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1977, thọ giới thức-xoa năm 1979 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1981 tại chùa Trúc Lâm, Huế do hòa thượng Thích Đôn Hậu làm đàn đầu. Ni trưởng được sư trưởng bốn sư ban cho pháp tự Hạnh Minh.

Ni trưởng học Phật pháp tại Ni trường Diệu Đức cũng như với chư vị tôn đức tại cố đô Huế thời bấy giờ, được hòa thượng Thiện Siêu

ban pháp hiệu Thọ Quang.

Năm 1986, ni trưởng trở về quê nhà đảm nhiệm trú trì chùa Trà Kiệu. Ni trưởng đảm nhiệm trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội GHPGVN huyện Duy Xuyên qua 2 niên khóa.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Thị Hương - Tịnh Đoan: Ni chúng chùa Long Vân, Đồng Nai.

02. Đồng Tâm - Tịnh Nhật: Trú trì chùa Phú Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.

03. Đồng Quang - Tịnh Tâm: Ni chúng chùa Trà Kiệu, Duy Xuyên, Quảng Nam.

04. Đồng Hiếu - Tịnh Ý: Ni chúng chùa Trà Kiệu, Duy Xuyên, Quảng Nam.

THỊ CỬU – PHƯỚC NHƠN – NHƯ HÒA

(Sinh năm 1960)

Trú trì chùa Thanh An, Bù Đăng, Bình Phước

(Đệ tử HT. Như Luận - Giải Nghị - Trí Thức)

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1960 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hữu Hường pháp danh Thị Nguyệt, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bân pháp danh Như Tuyết.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Luận - Trí Thức tại chùa Vĩnh Gia, thị xã Điện Bàn. Năm 1974, ni trưởng xuất gia tại chùa Diệu Nghiêm, Huế. Sau đó, ni trưởng được gửi vào Nam

làm đệ tử sư trưởng chùa Từ Quang, Sa Đéc với pháp húy Lệ Hòa¹, tự Phước Chơn, hiệu Như Hòa. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni tại chùa Huệ Lâm, thọ giới thức-xoa năm 1979 và thọ giới tỳ-kheo-ni tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh vào năm 1981.

Năm 1998, ni trưởng về đảm nhiệm trú trì chùa Thanh An, huyện Bàn Đăng, tỉnh Bình Phước.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Đồng Hiếu - Thông Hạnh: *Trú trì chùa Thanh Bình, Quế Sơn, Quảng Nam.*

02. Đồng Tuệ - Thông Quang: *Ni chúng chùa Thanh An, Bàn Đăng, Bình Phước.*

1 - Ni trưởng có hai pháp danh: pháp danh Thị Cửu khi còn là ngũ giới tại gia; pháp danh Lệ Hòa theo dòng thế độ xuất gia. Đối với các vị từ Quảng Nam vào đi xuất gia thì ni trưởng cho chữ **Đồng** theo kệ tổ Minh Hải - Pháp Bảo. Đối với các vị ở trong Nam xuất gia thì ni trưởng cho chữ **Trung** theo kệ tổ Đạo Mân - Mộc Trần.

ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



THỊ HƯƠNG – TỊNH ĐOAN

(Sinh năm 1972)

Ni chúng chùa Long Vân, Biên Hòa, Đồng Nai

(Đệ tử NT. Thị Hòa - Hạnh Minh - Thọ Quang)

Ni sư thế danh Đinh Thị Hôi, sinh ngày 13 tháng 1 năm 1972, tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Tường pháp danh Thị Kiệt, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Kiệu pháp danh Như Thành.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với ni trưởng Như Tiến - Hạnh Đạo nên có pháp danh Thị Hương. Năm 1989, ni sư xuất gia với ni trưởng Thị Hòa - Hạnh Minh tại chùa Trà Kiệu, Duy Xuyên. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1991, thọ giới thức-xoa năm 1994, và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Hiện tại, ni sư là ni chúng chùa Long Vân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

ĐỒNG PHÁP – TỊNH NHẬT

(Sinh năm 1976)

Trú trì chùa Phú Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Hòa - Hạnh Minh - Thọ Quang)

Sư cô thế danh Đinh Thị Tượng, sinh ngày 04 tháng 2 năm 1976, tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Tường pháp danh Thị Kiệt, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Kiệu pháp danh Như Thành.

Năm 1995, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Hòa - Hạnh Minh tại chùa Trà Kiệu, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999, thọ giới thức-xoa năm 2000, và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2004 tại chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (2000-2004) TCPH Quảng Nam và khóa I (2006-2008) CDPH Quảng Nam.

Năm 2010, sư cô đảm nhiệm trú trì chùa Phú Quang, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Hiện tại, sư cô đảm nhiệm trưởng ban Ban Từ thiện Phật giáo Tam Kỳ.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Quảng Ngôn - Thanh Nhàn: *Ni chúng chùa Phú Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.*

02. Chúc Như - Thanh Như: *Ni chúng chùa Phú Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.*

03. Chúc Nhã - Thanh Nhã: *Ni chúng chùa Phú Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.*

04. Chúc Thanh - Thanh Nhiên: Ni chúng chùa Phú Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.

05. Chúc Tâm - Thanh Nhân: Ni chúng chùa Phú Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.

ĐỒNG QUANG – TỊNH TÂM

(Sinh năm 1991)

Ni chúng chùa Trà Kiệu, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Hòa - Hạnh Minh - Thọ Quang)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Kim Luyến, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Bảy, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hoa pháp danh Thị Quang.

Năm 2001, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Hòa - Hạnh Minh tại chùa Trà Kiệu, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2007, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại giới đàn chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPH Đà Nẵng và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Sư cô đã hoàn thành chương trình thạc sĩ chuyên ngành Triết học Phật giáo (2019-2021) tại trường Đại học Gautam Buddha, Ấn Độ.

ĐỒNG HIẾU – TỊNH Ý

(Sinh năm 1994)

Ni chúng chùa Trà Kiệu, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Hòa - Hạnh Minh - Thọ Quang)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thanh Thảo, sinh ngày 9 tháng 3 năm 1994 tại xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Bảy, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hoa pháp danh Thị Quang.

Năm 2005, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Hòa - Hạnh Minh tại chùa Trà Kiệu, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại giới đàn Phước Trí do ni trưởng Thích Nữ Diệu Lý làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa XIV TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa XIII (2018-2021) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô đang du học tại Ấn Độ.

ĐỒNG HIẾU – THÔNG HẠNH

(Sinh năm 1975)

Trú trì chùa Thạnh Bình, Quế Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Thị Cửu - Phước Chơn - Như Hòa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Nhạn, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1975 tại thôn Bình Quang, xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh

Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Vững pháp danh Nhuận Mạnh, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Lưu pháp danh Quảng Thủy.

Năm 1999, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Cửu - Như Hòa, tại chùa Thanh An, tỉnh Bình Phước. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2001, thọ giới thức-xoa năm 2003 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2006 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2001-2004) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa IV (2005-2008) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2012, sư cô về đảm nhiệm trụ trì Vực Thạnh Bình tại xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn. Năm 2015, sư cô làm thủ tục để chuyển Vực Thạnh Bình thành chùa Thạnh Bình. Năm 2024, sư cô tiến hành đặt đá đại trùng tu chùa Thạnh Bình.

Đệ tử sư cô có các vị:

01. Chúc Giác - Giác Đức: Ni chúng chùa Thạnh Bình, Quế Sơn, Quảng Nam.

02. Chúc Hương - Giác Hải: Ni chúng chùa Thạnh Bình, Quế Sơn, Quảng Nam.

ĐỒNG TUỆ – THÔNG QUANG

(Sinh năm 1998)

Ni chúng chùa Thanh An, Hớn Quảng, Bình Phước

(Đệ tử NT. Thị Cửu - Phước Chơn - Như Hòa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 1998 tại thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ

là cụ ông Nguyễn Hữu Trung pháp danh Thị Cường, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Hải.

Năm 2009, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Cửu - Như Hòa tại chùa Thanh An, xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2016 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2016-2019) TCPH Bình Dương và khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



QUẢNG NGÔN – THANH NHÂN

(Sinh năm 1974)

Ni chúng chùa Phú Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Đồng Pháp - Tĩnh Nhật)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Ngọc Dung, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1974 tại xã Tam Thanh, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tân, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thù pháp danh Đồng Hương.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Thiện Tường tại chùa Hòa An với pháp danh Quảng Ngôn. Năm 2012, sư cô xuất gia với sư cô Đồng Pháp - Tĩnh Nhật tại chùa Phú Quang, Tam Kỳ. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2014, thọ giới thức-xoa năm 2016 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Cảnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2014-2017) TCPH.Quảng Nam và hiện là ni chúng chùa Phú Quang, TP. Tam Kỳ.

CHÚC NHƯ – THANH NHƯ

(Sinh năm 1995)

Ni chúng chùa Phú Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Đông Pháp - Tịnh Nhật)

Sư cô thế danh Nguyễn Thái Quỳnh Mai, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1995 tại xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Xu pháp danh Đồng Tú, thân mẫu là cụ bà Thái Thị Ngọc pháp danh Đồng Quý.

Năm 2016, sư cô xuất gia với sư cô Đông Pháp - Tịnh Nhật tại chùa Phú Quang, Tam Kỳ. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại giới đàn Huệ Trường, chùa Phước Long, Cầu Thơ do ni trưởng Thích Nữ Như Minh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam và khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh và hiện đang du học tại Ấn Độ.

CHÚC NHÃ – THANH NHÃ

(Sinh năm 2001)

Ni chúng chùa Phú Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.

(Đệ tử SC. Đông Pháp - Tịnh Nhật)

Sư cô thế danh Nguyễn Hạ Ái, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2001 tại xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bình, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Năm 2016, sư cô xuất gia với sư cô Đồng Pháp - Tịnh Nhật tại chùa Phú Quang, Tam Kỳ. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2019, thọ giới thức-xoa năm 2022 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2024 tại giới đàn Từ Quang, chùa Phước Long, Cầu Thơ do ni trưởng Thích Nữ Như Minh làm Đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2020-2023) TCPH Quảng Nam và hiện là ni chúng chùa Phú Quang, TP. Tam Kỳ.

CHỨC THANH – THANH NHIÊN

(Sinh năm 2007)

Ni chúng chùa Phú Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Đồng Pháp - Tịnh Nhật)

Sư cô thế danh Đinh Thị Thanh Ngân, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2007 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Phúc pháp danh Đồng Đức, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Năm 2016, sư cô xuất gia với sư cô Đồng Pháp - Tịnh Nhật tại chùa Phú Quang, Tam Kỳ. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2022, thọ giới thức-xoa năm 2024 tại giới đàn Từ Quang, chùa Phước Long, Cầu Thơ do ni trưởng Thích Nữ Như Minh làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Phú Quang, TP. Tam Kỳ.

CHÚC TÂM – THANH NHÂN

(Sinh năm 2007)

Ni chúng chùa Phú Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Đồng Pháp - Tịnh Nhật)

Sư cô thế danh Phạm Mai Tỳ, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2007 tại xã Tam Phú, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Minh Sơn, thân mẫu là cụ bà Lương Thị Lan pháp danh Chúc Phụng.

Năm 2022, sư cô xuất gia với sư cô Đồng Pháp - Tịnh Nhật tại chùa Phú Quang, Tam Kỳ. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2024, tại giới đàn Từ Quang, chùa Phước Long, Cầu Thơ do ni trưởng Thích Nữ Như Minh làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Phú Quang, TP. Tam Kỳ.

CHÚC GIÁC – GIÁC ĐỨC

(Sinh năm 2000)

Ni chúng chùa Thạnh Bình, Quế Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Đồng Hiếu - Thông Hạnh)

Sư cô thế danh Dương Thị Như, sinh ngày 3 tháng 6 năm 2000 tại xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Dương Dân, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hiền.

Năm 2013, sư cô xuất gia với sư cô Đồng Hiếu - Thông Hạnh tại chùa Thạnh Bình. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2016, thọ giới

thức-xoa năm 2019 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại giới đàn Thiện Hoa, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IX (2019-2022) TCPH Khánh Hòa và hiện đang theo học tại HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

CHÚC HƯƠNG – GIÁC HẢI

(Sinh năm 1988)

Ni chúng chùa Thạnh Bình, Quế Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Đồng Hiếu - Thông Hạnh)

Sư cô thế danh Lưu Thị Phương Dung, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1988 tại xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lưu Dũng, thân mẫu là cụ bà Trịnh Thị Thắm.

Năm 2015, sư cô xuất gia với sư cô Đồng Hiếu - Thông Hạnh tại chùa Thạnh Bình. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2017, thọ giới thức-xoa năm 2019 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại giới đàn Thiện Hoa, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2017-2020) TCPH Đồng Nai và khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Thạnh Bình, huyện Quế Sơn.

HỆ
TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG

CHI
CHƠN NGỌC – LONG TRÍ



ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ
Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh

NHƯ VIÊN – TUỆ DUNG

(Sinh năm 1947)

Viện chủ chùa Viên Quang, Tubingen, Đức quốc

(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Lệ Thu, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1947 tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngự pháp danh Thị Chế, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tỵ.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí tại chùa Viên Giác, Hội An với pháp danh Như Viên. Năm 1966, ni trưởng xuất gia với sư trưởng Diệu Không tại Huế. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1968, thọ giới thức-xoa năm 1973 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1977 do ni trưởng Thích Nữ Như Thanh làm đàn đầu.

Ni trưởng theo học tại ni trường Diệu Đức, Huế và chùa Kiều Đàm, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1990, ni trưởng được hòa thượng Thích Như Điển bảo lãnh sang định cư và hành đạo tại Đức. Ni trưởng đảm nhiệm trú trì Niệm Phật đường Tam bảo tại vùng Tübingen, Đức quốc. Đến năm 2018, ni trưởng giao quyền trú trì lại cho sư cô Thích Nữ Hạnh Trang. Cũng thời gian này, ni trưởng và sư cô tiến hành di dời Niệm Phật đường Tam bảo và đổi tên thành chùa Viên Quang.

Ni trưởng được cung thỉnh làm giới sư nhiều giới đàn tại châu Âu. Năm 2023, ni trưởng được cung thỉnh làm đàn đầu truyền giới cho chư ni tại giới đàn Minh Tâm tổ chức tại chùa Khánh Anh, Pháp quốc. Hiện nay, ni trưởng là viện chủ chùa Viên Quang.

NHU HIỀN – THÔNG THIỆN

(Sinh năm 1959)

Khai sáng tịnh thất Châu Hoằng, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)

Ni sư thế danh Huỳnh Thị Ánh, sinh ngày 10 tháng 1 năm 1959¹ tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Chương pháp danh Thị Thi, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Trầu pháp danh Thị Lang.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí tại chùa Viên Giác, Hội An. Năm 1981, ni sư phát tâm xuất gia với

1 - Trong giấy tờ hiện hành ghi ni sư sinh năm 1961.

ni trưởng Thị Chánh - Hạnh Nghiêm và được gửi nhập chúng tu học tại chùa Viên Quang, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1981, thọ giới thức-xoa năm 1983 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1990 tại chùa Long Thiên, Đồng Nai.

Ni sư tốt nghiệp khóa I TCPH Đại Tùng Lâm. Năm 2011, ni sư sáng lập tịnh thất Châu Hoàng tại khu Vạn Hạnh, Đại Tùng Lâm để tu tập.

Đệ tử ni sư có các vị:

01. Thị Tâm - Hạnh Hiếu - Hiền Đạo: *Ni chúng tịnh thất Châu Hoàng, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

02. Thị Thức - Hạnh Nhã - Hiền Tuệ: *Ni chúng tịnh thất Châu Hoàng, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

NHU BẢO – GIẢI LIÊN – GIÁC HOA

(Sinh năm 1964)

Khai sáng chùa Viên Giác, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)

Ni sư thế danh Trần Thị Sáu, sinh năm 1964 tại thôn Xuyên Đông, thị trấn Nam Phước, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Nhông pháp danh Huệ Minh Lương, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Long pháp danh Huệ Minh Phụng.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí tại chùa Pháp Bảo, Hội An với pháp danh Như Bảo.

Năm 1983, ni sư xuất gia với ni trưởng Thích Nữ Diệu Chỉ tại chùa Bảo Vân, Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1985, thọ giới thức-xoa năm 1988 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1991 tại chùa Từ Nghiêm, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh được hòa thượng bốn sư ban pháp tự Giải Liên, hiệu Giác Hoa.

Năm 1999, vâng lời di huấn của hòa thượng bốn sư, ni sư sáng lập tịnh thất Viên Giác tại huyện Hóc Môn để tu tập và tiếp độ chúng ni. Trải qua hơn 25 năm hình thành và phát triển, chùa Viên Giác được Khang trang như ngày hôm nay.

Đệ tử ni sư có các vị:

01. Thị Dung - Hạnh Trang - Hoa Nghiêm: *Trú trì chùa Viên Quang, Tubingen, Đức quốc.*

02. Thị Sơn - Hạnh Nghiêm - Hoa Trang: *Trú trì chùa Phú Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam.*

03. Thị Đạo - Hạnh Định - Hoa Thiên: *Ni chúng chùa Cổ Lâm, Washington State, Hoa Kỳ.*

04. Thị Đức - Hạnh Sanh - Hoa Tâm: *Ni chúng chùa Viên Giác, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.*

05. Thị Hòa - Hạnh Huệ - Hoa Hương: *Ni chúng chùa Viên Giác, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.*

06. Thị Nghiêm - Hạnh Ân - Hoa Nghĩa: *Ni chúng chùa Viên Giác, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.*

NHƯ HÀNH – GIẢI HIẾU – TRUNG TỰ

(Sinh năm 1976)

Trú trì chùa Ngọc Châu, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)

Sư cô thế danh Đoàn Thị Bích Thảo, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1976 tại thôn Đông Khương, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đoàn Văn Bá pháp danh Như Truyền, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Năm pháp danh Đồng Giới.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí tại chùa Viên Giác, Hội An với pháp danh Như Hành. Sư cô xuất gia năm 1994 tại chùa Vạn Quang, Thủ Đức với ni trưởng Lệ Khai - Như Quang, thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 1998 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2001 với pháp tự Giải Hiếu, hiệu Trung Tự.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (1999-2003) TCPH Lâm Đồng và khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2009, sư cô về chăm lo Phật sự tại chùa Ngọc Châu, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn và chính thức bổ nhiệm vào năm 2011. Hiện tại, sư cô đảm nhiệm thủ quỹ BTS PG thị xã Điện Bàn.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Thị Thắng - Hạnh Thông - Thiên Tuệ: *Ni chúng chùa Ngọc Châu, Điện Bàn, Quảng Nam.*

02. Thị Hạnh - Hạnh Mỹ - Thiên Thanh: *Ni chúng chùa Ngọc Châu, Điện Bàn, Quảng Nam.*

03. Thị Minh - Hạnh Bình - Thiên Định: *Ni chúng chùa Ngọc Châu, Điện Bàn, Quảng Nam.*

04. Thị Sanh - Hạnh Mật - Tuệ Ý: *Giám tự chùa Phổ Quang, Điện Bàn, Quảng Nam*

ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



THIỆN NGÂN – HẠNH KHÁNH – GIÁC NIỆM

(Sinh năm ...?)

Trú trì chùa Quán Thế Âm, Đan Mạch

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Ni sư thế danh Trịnh Thị Kim Cương, thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm. Năm 1991, ni sư xuất gia với ni sư Thích Nữ Thanh Hà.

Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1994, thọ giới thức-xoa năm 1996 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1998.

Hiện tại, ni sư đang đảm nhiệm trú trì chùa Quán Thế Âm, Đan Mạch.

DIỆU HOA – HẠNH QUANG – NHƯ QUANG

(Sinh năm ...?)

Trú trì chùa Phổ Hiền, Pháp quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Ni sư thế danh Tạ Thị Bạch Ngọc, thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm. Năm 1992, ni sư xuất gia với sư trưởng

Thích Nữ Như Tuấn tại chùa Phổ Hiền, Pháp quốc.

Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1993 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1994. Hiện tại, ni sư đang đảm nhiệm trú trì chùa Phổ Hiền, tại Strasbourg Pháp quốc.

THIỆN NHÃN – HẠNH PHƯỚC – GIÁC HOA

(Sinh năm 1961)

Trú trì chùa Thiên Phúc, Tứ Kỳ, Hải Dương

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Ni sư thế danh Nguyễn Phước Thuận Hóa, sinh năm 1961 tại Sài Gòn, nguyên quán làng Phò Trạch, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Phước Vĩnh Cửu, thân mẫu là cụ bà Hoàng Nguyệt Quế.

Năm 1990, ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Đức quốc. Năm 1992, ni sư xuất gia với ni trưởng Thích Nữ Huệ Giải tại chùa Diệu Quang, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1994, thọ giới thức-xoa năm 1996 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1998 tại chùa Long Thiên, Đồng Nai.

Hiện tại, ni sư đảm nhiệm trú trì chùa Thiên Phúc, thôn Thiết Tái, xã Tái Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

THIỆN TRANG – TUỆ ĐÀM NGHIÊM – GIÁC TUỆ

(Sinh năm ...?)

Trú trì chùa Bảo Quang, Hamburg, Đức quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Vương Thúy Hà, thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm được ban pháp danh Thiện Trang.

Năm 1998, Sư cô xuất gia với ni trưởng Thích Nữ Diệu Tâm tại chùa Bảo Quang, Hamburg, Đức quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1998 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2003.

Hiện tại, sư cô đang đảm nhiệm trú trì chùa Bảo Quang, Hamburg, Đức quốc.

THỊ KHIÊM – HẠNH THÔNG – GIÁC PHÁP

(Sinh năm ...?)

Ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Hồ Thị Em, sinh quán tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Khi còn ở Việt Nam, sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Vạn - Trí Phước tại tổ đình Phước Lâm, Hội An, với pháp danh Thị Khiêm.

Năm 1999, sư cô xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000, thọ giới thức-xoa năm 2002 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2005.

Hiện tại, sư cô đang tu tập tại tu viện Vô Lượng Thọ dưới sự hướng dẫn của thượng tọa Thích Hạnh Tấn.

TÂM PHƯƠNG – HẠNH BÌNH – GIÁC TỊNH

(Sinh năm 1947)

Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Lê Thị Quý Hòa, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1947 tại Saravanes, Lào. Thân phụ là cụ ông Lê Quang Tri pháp danh Tâm Kỳ, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Mương pháp danh Tâm Quảng.

Năm 1999, sư cô xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000, thọ giới thức-xoa năm 2002 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2005.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc.

DIỆU CAM – HẠNH NGỘ – GIÁC CHƠN

(1949 - 2024)

Ni chúng chùa Viên Giác, Đức Quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Lê Thị Lan, sinh năm 1949 tại Lào.

Năm 1999, sư cô xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Đức quốc.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000, thọ giới thức-xoa năm 2002 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2005.

Năm 2024, sư cô về lại Lào và viên tịch vào lúc 10 giờ 40 ngày 21 tháng 7 năm Giáp Thìn (24/8/2024), thế thọ 76 tuổi, 19 hạ lạp.

THIỆN GIỚI – HẠNH THÂN – GIÁC NGẠN

(Sinh năm ...?)

Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hai, xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Đức quốc vào năm 2003.

Sư cô thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại giới đàn Quán Thông do sư trưởng Thích Nữ Như Tuấn làm đàn đầu.

Hiện nay, do tuổi cao nên sư cô về lại tịnh thất tại Đan Mạch để tịnh dưỡng.

DIỆU LIÊN – HẠNH TRÌ – GIÁC BÌNH

(Sinh năm ...?)

Khai sáng chùa Hòa Bình, Mỹ quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Vũ Thị Lan Hương, xuất gia với hòa thượng Như - Điển Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Đức quốc vào năm 2004.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2005, thọ giới thức-xoa năm 2007 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại giới đàn Quán Thông, chùa Viên Giác do sư trưởng Thích Nữ Như Tuấn làm đàn đầu.

Sư cô khai sáng chùa Hòa Bình tại Bắc California, Hoa Kỳ và thành lập điều hành tổ chức Vì Hòa Bình Thế Giới (*I Am For World Peace Foundation*).

TÂM ĐẠI – HẠNH DUYÊN

(Sinh năm ...?)

Ở tịnh thất tại Canada

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Phan Thị Đệ, xuất gia năm 2012 với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm. Sư cô được hòa thượng bốn sư truyền giới sa-di-ni phương trượng và hiện đang tu tập tại Canada.

TÂM QUẢNG – HẠNH CHÂU – GIÁC NGỌC

(1920 - 2009)

Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Đỗ Thị Mương, sinh năm 1920 tại tỉnh Quảng Trị.

Năm 1988, sư cô xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Đức quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1990 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1994. Sư cô thuận tịch ngày 5 tháng 9 năm 2009, thượng thọ 90 tuổi.

DIỆU HIẾU – HẠNH ÂN – GIÁC HẠNH

(...? - 2022)

Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Chung Thị Khoảnh, xuất gia năm 1988 với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Đức quốc.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1990 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1994. Sư cô thuận tịch ngày 3 tháng 1 năm 2022.

DIỆU BÍCH – HẠNH NGỌC – GIÁC ĐẠO

(1930 - 2020)

Ni chúng chùa Viên Giác, Đức Quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Huỳnh Tường Hoan sinh ngày 14 tháng 1 năm 1930.

Năm 1992, sư cô phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Đức quốc.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1993, thọ giới thức-xoa năm 1997 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1998.

Sư cô thuận tịch ngày 26 tháng 8 năm 2020, thọ 91 tuổi.

DIỆU NIÊN – HẠNH NIỆM

(1921 - 1998)

Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Huỳnh Thị Dậu, sinh năm 1921 tại tỉnh Trà Vinh. Sau năm 1975, sư cô theo gia đình sang định cư tại Châu Âu.

Ngày 17 tháng 5 năm 1987, sư cô xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Đức quốc với pháp danh Diệu Niên, tự Hạnh Niệm. Sư cô thọ giới sa-di-ni vào ngày 5 tháng 5 năm

1988. Sau khi thọ giới thức-xoa thì ni cô viên tịch vào ngày 3 tháng 1 năm 1998.

DIỆU THÁI – HẠNH TỊNH

(1923 - 1998)

Ni chúng chùa Viên Giác, Đức Quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Âu Thị Ba, sinh năm 1923 tại Sài Gòn và sang định cư tại Châu Âu sau năm 1975.

Năm 1988, sư cô xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Đức quốc với pháp danh Diệu Thái, tự Hạnh Tịnh. Sư cô thọ giới sa-di-ni ngày 4 tháng 5 năm 1990 và thọ giới tỳ-kheo-ni ngày 30 tháng 7 năm 1994.

Sư cô viên tịch vào ngày 4 tháng 1 năm 1998 tại chùa Viên Giác, Đức quốc.

DIỆU GIÁC – HẠNH NHƯ

(1955 - 1996)

Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Sư cô thế danh Lê Thị Tâm, sinh ngày 18 tháng 2 năm 1955 tại Lào. Sư cô theo gia đình sang định cư tại châu Âu, sau đó xuất gia

với hòa thượng Thích Như Điển vào ngày 23 tháng 5 năm 1992, thọ giới sa-di-ni ngày 4 tháng 9 năm 1993 tại chùa Viên Giác, Đức quốc.

Sư cô viên tịch vào ngày 9 tháng 7 năm 1996.

THỊ THANH – HẠNH THỂ – THÀNH MINH

(Sinh năm 1986)

Trú trì chùa Viên Giác, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử TT. Như Tịnh - Giải Nghiêm - Viên Bồn)

Sư cô thế danh Trần Thị Thương, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1986 tại xã Duy An, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Phước Tấn pháp danh Huệ Minh Tùng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Khương pháp danh Huệ Minh Phương.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với thượng tọa Như Tịnh - Viên Bồn với pháp danh Thị Thanh. Năm 2004, sư cô xuất gia với ni sư Như Bảo - Giác Hoa tại chùa Viên Giác, Hóc Môn với pháp tự Hạnh Thể. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2006, thọ giới thức-xoa năm 2008 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa IX (2013-2016) TCPPH TP. Hồ Chí Minh. Năm 2023, sư cô được bổ nhiệm trú trì chùa Viên Giác, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh và được thượng tọa bốn sư phú pháp hiệu Thành Minh.

THỊ NGHI – HẠNH NGÂN – THÀNH MỸ

(Sinh năm 1986)

Ni chúng trường trung cấp Phật học Đồng Nai

(Đệ tử TT. Như Tịnh - Giải Nghiêm - Viên Bồn)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Tăng Dung, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1986 tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đình Sáu, thân mẫu là cụ bà Đinh Thị Phúc pháp danh Chúc Thọ.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với thượng tọa Như Tịnh - Viên Bồn tại chùa Viên Giác, Hội An. Năm 2011, sư cô xuất gia với ni sư Thích Nữ Minh Triều tại tịnh thất Triều Âm, Đà Lạt, Lâm Đồng và được ban pháp tự Triều Ngân. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa tại thiền viện Trúc Lâm Trí Đức tỉnh Đồng Nai.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2013-2017) TCPH Đồng Nai và khóa V cử nhân Phật học hệ đào tạo từ xa của HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

THỊ TÂM – HẠNH HIẾU – HIỀN ĐẠO

(Sinh năm 1981)

Ni chúng tịnh thất Châu Hoàng, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NS. Như Hiền - Thông Thiện)

Sư cô thế danh Lê Thị Thông, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1981 tại xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Lê Hữu Phổ pháp danh Tâm Biển, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thiêng.

Năm 2003, sư cô xuất gia với ni sư Như Hiền - Thông Thiện tại tịnh thất Châu Hoàng, huyện Phú Mỹ. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ giới thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại tỉnh Bình Dương.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (2010-2014) TCPH Bình Dương và khóa VI (2012-2017) CDPH Đại Tùng Lâm. Hiện tại, sư cô là ni chúng tịnh thất Châu Hoàng, thị xã Phú Mỹ.

THỊ THỨC – HẠNH NHÃ – HIỀN TUỆ

(Sinh năm 1995)

Ni chúng tịnh thất Châu Hoằng, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NS. Như Hiền - Thông Thiện)

Sư cô thế danh Lê Thị Sáu, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1995 tại xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Lê Hữu Phổ pháp danh Tâm Biến, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thiêng.

Năm 2016, sư cô xuất gia với ni sư Như Hiền - Thông Thiện tại tịnh thất Châu Hoằng, huyện Phú Mỹ. Sư cô thọ giới sa-di-ni ni năm 2019, thọ giới thức-xoa năm 2022 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2024 tại giới đàn Đạt Thanh, tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2018-2021) TCPH Vĩnh Long và hiện đang học khóa IX (2023-2028) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

THỊ DUNG – HẠNH TRANG – HOA NGHIÊM

(Sinh năm 1978)

Trú trì chùa Viên Quang, Tübingen, Đức quốc

(Đệ tử NS. Như Bảo - Giải Liên - Giác Hoa)

Sư cô thế danh Văn Thị Hường, sinh năm 1978 tại thôn Xuyên Đông, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Thân phụ là cụ ông Văn Phú Lư pháp danh Thị Hương, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Gié pháp danh Thị Bình.

Năm 1999, sư cô xuất gia với ni sư Như Bảo - Giác Hoa tại chùa Bảo Vân, quận Bình Thạnh và năm 2000 phụ bốn sư xây dựng chùa Viên Giác tại Hóc Môn.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2001, thọ giới thức-xoa năm 2003 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2005 tại Tây Ninh.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2001-2004) TCPH TP. Hồ Chí Minh. Năm 2005, sư cô sang Đức phụ tá cho ni trưởng Thích Nữ Như Viên tại niệm Phật đường Tam bảo.

Năm 2018, sư cô được ni trưởng Như Viên trách cử làm trú trì và chủ trương di dời Niệm Phật đường Tam bảo sang chỗ mới và đổi tên là chùa Viên Quang.

Hiện tại, sư cô đang trùng tu chùa Viên Quang để có nơi cho đạo hữu Phật tử tu tập.

THỊ SON – HẠNH NGHIÊM – HOA TRANG

(Sinh năm 1974)

Trú trì chùa Phú Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Như Bảo - Giải Liên - Giác Hoa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Lâm, sinh ngày 17 tháng 1 năm 1974 tại khối Hà Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tư pháp danh Như Hữu, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Mai pháp danh Như Đan.

Năm 1999, sư cô xuất gia với ni sư Như Bảo - Giác Hoa tại chùa Bảo Vân, Bình Thạnh. Năm sau cùng với bốn sư xây dựng chùa Viên Giác tại xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2002, thọ giới thức-xoa năm 2003 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2006 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2005-2009) TCPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2010, sư cô về phụ với ni trưởng Diệu Minh xây dựng chùa Linh Quang tại xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn. Đến năm 2012, sư cô được Ban Hộ tự cung thỉnh về trú trì chùa Phú Thọ thuộc thôn Triêm Tây, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn và được Giáo hội ra quyết định bổ nhiệm vào năm 2014. Năm 2023, sư cô đặt đá đại trùng tu chùa Phú Thọ.

Hiện tại, sư cô là ủy viên thường trực BTS PG thị xã Điện Bàn.

THỊ ĐẠO – HẠNH ĐỊNH – HOA THIÊN

(Sinh năm 1977)

Ni chúng chùa Cổ Lâm, Washington State, Hoa Kỳ

(Đệ tử NS. Như Bảo - Giải Liên - Giác Hoa)

Sư cô thế danh Ngô Thị Ngân, sinh ngày 6 tháng 7 năm 1977 tại thôn Phương Trung, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Ngô Minh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mười.

Năm 2005, sư cô xuất gia với ni sư Như Bảo - Giác Hoa tại

chùa Viên Giác, Học Môn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ giới thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại giới đàn Quảng Đức, chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2009-2013) TCPH Đại Tùng Lâm và khóa V CDPH Đại Tùng Lâm.

Tháng 9 năm 2016, sư cô sang định cư và tu học tại chùa Cổ Lâm, Mỹ quốc.

THỊ ĐỨC – HẠNH SANH – HOA TÂM

(Sinh năm 1990)

Ni chúng chùa Viên Giác, Học Môn, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NS. Như Bảo - Giải Liên - Giác Hoa)

Sư cô thế danh Lê Thị Hóa, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1990 tại làng Trà Lộc, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Lê Duy Tân pháp danh Quảng Tân, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Đào pháp danh Quảng Anh.

Năm 2005, sư cô xuất gia với ni sư Như Bảo - Giác Hoa tại chùa Viên Giác, Học Môn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa, tỉnh Đồng Nai.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2014-2016) TCPH Bình Dương và khóa VII (2017-2020) CDPH TP. Hồ Chí Minh. Sư cô hiện đang tu học tại chùa Viên Giác, Học Môn và theo học cử nhân Phật học khóa VII (2021-2025) hệ đào tạo từ xa của HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

THỊ HÒA – HẠNH HUỆ – HOA HƯƠNG

(Sinh năm 1991)

Ni chúng chùa Viên Giác, Học Môn, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NS. Như Bảo - Giải Liên - Giác Hoa)

Sư cô thế danh Lương Thị Thu Hiền, sinh năm 1991 tại khối Xuyên Tây, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lương Lượm, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Tần.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với thượng tọa Như Tịnh - Viên Bồn nên có pháp danh Thị Hòa. Năm 2010, sư cô xuất gia với ni sư Như Bảo - Giác Hoa tại chùa Viên Giác, Học Môn. Sư cô thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2016 tại giới đàn Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2013-2017) TCPH Đồng Nai. Sư cô du học tại Đài Loan và tốt nghiệp chương trình Cử nhân Phật học vào năm 2024.

THỊ NGHIÊM – HẠNH AN – HOA NGHĨA

(Sinh năm 1990)

Ni chúng chùa Viên Giác, Học Môn, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NS. Như Bảo - Giải Liên - Giác Hoa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Phương Trang, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1990 tại xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Lân pháp danh Đức Mẫn, thân mẫu là cụ bà Vũ Thị Liễu pháp danh Đức Thông.

Năm 2011, sư cô xuất gia với ni sư Như Bảo - Giác Hoa tại chùa Viên Giác, Hóc Môn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa IX (2013-2016) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa XIII (2018-2021) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Viên Giác, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

THỊ THẮNG – HẠNH THÔNG – THIÊN TUỆ

(Sinh năm 1994)

Ni chúng chùa Ngọc Châu, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Như Hành - Giải Hiếu - Trung Tự)

Sư cô thế danh Lê Thị Chiến, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1994 tại khu phố 6, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Sánh, thân mẫu là cụ bà Đinh Thị Được.

Năm 2011, sư cô xuất gia với sư cô Như Hành - Trung Tự tại chùa Ngọc Châu, Điện Bàn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa, tỉnh Đồng Nai.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và hiện đang theo học tại Học viện Ngôn ngữ chùa Quang Đức, Đài Loan.

THỊ HẠNH – HẠNH MỸ – THIÊN THANH

(Sinh năm 1993)

Ni chúng chùa Ngọc Châu, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Như Hành - Giải Hiếu - Trung Tự)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Mỹ Dung, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1993 tại xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hữu Mai, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lan pháp danh Thị Hương.

Năm 2011, sư cô xuất gia với sư cô Như Hành - Trung Tự tại chùa Ngọc Châu, Điện Bàn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa, tỉnh Đồng Nai.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2015-2018) TCPH Ninh Thuận và khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Ngọc Châu, Điện Bàn.

THỊ MINH – HẠNH BÌNH – THIÊN ĐỊNH

(Sinh năm 1997)

Ni chúng chùa Ngọc Châu, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Như Hành - Giải Hiếu - Trung Tự)

Sư cô thế danh Trương Thị Thu Nhân, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1997 tại huyện Ninh Chữ, Phan Rang, Ninh Thuận. Thân phụ là cụ ông Trương Văn Thạnh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

Năm 2011, sư cô xuất gia với sư cô Như Hành - Trung Tự tại chùa Ngọc Châu, Điện Bàn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2014, thọ giới thức-xoa năm 2016 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại chùa Linh Phong, Đà Lạt.

Sư cô tốt nghiệp khóa XI (2018-2021) TCPH Lâm Đồng và hiện đang theo học khóa XIV (2023-2027) HVPGVN tại Huế.

THỊ SANH – HẠNH MẬT – TUỆ Ý

(Sinh năm 1994)

Giám tự chùa Phổ Quang, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử sư cô Như Hành – Giải Hiếu – Trung Tự)

Sư cô thế danh Đỗ Thị Tuyết Hạ, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1994 tại xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đỗ Hữu Vũ, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Hương.

Năm 1999, sư cô xuất gia với ni sư Thích Nữ Minh Tịnh tại chùa Quang Châu, Hòa Vang. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2010, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2013-2016), TCPH Đà Nẵng và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP.Hồ Chí Minh.

Năm 2017, sư cô y chỉ sư cô Như Hành - Trung Tự chùa Ngọc Châu, Điện Bàn và được ban pháp danh Thị Sanh, tự Hạnh Mật. Năm 2021, được sự chấp thuận của Giáo hội và bốn sư y chỉ, sư cô về đảm nhiệm Phật sự tại chùa Phổ Quang, xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn.

ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



ĐỒNG YẾN – THÔNG CHIẾU – PHI CHIẾU

(Sinh năm 1945)

Ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc

(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Ninh, sinh năm 1945.

Năm 2008, sư cô xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại chùa Viên Giác, Đức quốc và thọ giới sa-di-ni năm 2010.

Hiện tại, sư cô là ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

ĐỒNG THỤY – THÔNG CHU – PHI CHU

(Sinh năm 1981)

Ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc

(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)

Sư cô thế danh Dương Ngọc Bích, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1981.

Năm 2008, sư cô xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại chùa Viên Giác, Đức quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ

giới thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013.

Hiện tại, sư cô là ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

ĐỒNG LẠC – THÔNG CHIÊU – PHI CHIÊU

(Sinh năm 1981)

Ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức Quốc

(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)

Sư cô thế danh Huỳnh Bích Trâm, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1981.

Năm 2010, sư cô xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại chùa Viên Giác, Đức quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017.

Hiện tại, sư cô là ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

ĐỒNG VÂN – THÔNG CHÚC – PHI CHÚC

(Sinh năm 1962)

Ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc

(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)

Sư cô thế danh Trương Lâm Thị Thu, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1962.

Năm 2012, sư cô xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2012,

thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Minh Tâm, chùa Khánh Anh, Đức quốc do ni trưởng Thích Nữ Như Viên làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

ĐỒNG ĐỨC – THÔNG CHỨNG – PHI CHỨNG

(Sinh năm 1979)

Ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc

(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)

Sư cô thế danh Dương Ngọc Giàu, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1979.

Năm 2013, sư cô xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Minh Tâm, chùa Khánh Anh, Đức quốc do ni trưởng Thích Nữ Như Viên làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

ĐỒNG HY – THÔNG MÃN

(Sinh năm 1990)

Ni chúng tu viện Viên Lạc, Varel, Đức quốc

(Đệ tử TT. Đức Thụ - Hạnh Giới - Giác Nghiêm)

Sư cô thế danh Trần Thúy Vy, sinh năm 1990.

Năm 2019, sư cô xuất gia với thượng tọa Đức Thụ - Hạnh Giới tại tu viện Viên Lạc, Đức quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2019, thọ giới thức-xoa năm 2021 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Minh Tâm, chùa Khánh Anh, Đức quốc do ni trưởng Thích Nữ Như Viên làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô đang tu học tại Hoa Nghiêm Liên Sở, Đài Loan.

ĐỒNG HIỀN – THÔNG NHÃ

(Sinh năm 1996)

Ni chúng chùa Thạnh Bình, Quế Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Thị Dung - Hạnh Trang - Hoa Nghiêm)

Sư cô thế danh Văn Thị Thảo, sinh ngày 23 tháng 2 năm 1996 tại khối phố Xuyên Đông, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Văn Phú Thanh pháp danh Thị Tịnh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Tề pháp danh Thị Duyên.

Năm 2021, sư cô phát tâm xuất gia với sư cô Thị Dung - Hạnh Trang và được bổn sư gửi nhập chúng tu học tại chùa Thạnh Bình,

huyện Quế Sơn dưới sự hướng dẫn của sư cô Thích Nữ Đồng Hiếu. Năm 2023, sư cô thọ giới sa-di-ni tại giới đàn Đắc Pháp, tỉnh Vĩnh Long do ni trưởng Thích Nữ Trí Tiên làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa XIII (2021-2023) CBPH Lâm Đồng và hiện là ni chúng chùa Thạnh Bình, Quế Sơn.

HỆ
TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG

CHI
CHƠN GIÁC – LONG HẢI



ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ
Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh

THỊ THÔNG – TỊNH MINH

(Sinh năm 1977)

Trú trì chùa Phú Nhơn, Phù Cát, Bình Định

(Đệ tử HT. Như Thùy – Giải Từ – Phước Hưng)

Sư cô thế danh Trần Thị Thu Trí, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1977 tại thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Giới.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Thùy - Phước Hưng tại chùa Nghĩa Trung nên có pháp danh Thị Thông. Năm 1997, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Nghiêm - Hạnh Từ tại chùa Hà Linh, Duy Xuyên được ban pháp tự Tịnh Minh.

Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000, thọ giới thức-xoa năm 2002 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2004 tại giới đàn Huệ Chiếu, chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn do ni trưởng Thích Nữ Tâm Hoa làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Bình Định và khóa II (2004-2007) CDPH Lâm Đồng. Năm 2010, sư cô đảm nhiệm trú trì chùa Phú Nhơn, thôn Phú Nhơn, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Đệ tử sư cô có các vị:

01. Đồng Lan - Thông Lạc: *Ni chúng chùa Phú Nhơn, Phù Cát, Bình Định.*

ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ
Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



ĐỒNG LAN – THÔNG LẠC

(Sinh năm 1961)

Ni chúng chùa Phú Nhơn, Phù Cát, Bình Định

(Đệ tử SC. Thị Thông - Tịnh Minh)

Sư cô thế danh Lê Thị Hoa, sinh năm 1961 tại xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Năm 2012, sư cô xuất gia với sư cô Thị Thông - Tịnh Minh tại chùa Phú Nhơn, huyện Phù Cát. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2014, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại chùa Bồ-đề Phật quốc tỉnh Bình Dương.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2014-2017) TCPPH Bình Định.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Phú Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

HỆ
TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG

CHI
CHƠN CHÚNG – THIỆN QUẢ



ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ
Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh

THỊ TỈNH – HẠNH NGỘ
(1907 – 1986)

Trú trì chùa Bửu Lâm, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Như Quý - Giải Hồng - Trí Nghiêm)

Ni sư thế danh Phạm Thị Mai, sinh năm Đinh Mùi (1907) tại thị xã Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Ni sư xuất gia với hòa thượng Như Quý - Trí Nghiêm tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sinh tiền hòa thượng Thích Trí Nghiêm có lập chùa Bửu Lâm tại quận 12 và cử ni sư về chăm sóc. Đến khi hòa thượng viên tịch vào năm 1979 thì ni sư chính thức trú trì tại đây.

Ni sư viên tịch vào ngày 26 tháng 8 năm Bính Dần (1986), hưởng thọ 79 tuổi, mộ tháp bên trái khuôn viên chùa Bửu Lâm¹.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Đồng Tâm - Bửu Tịnh: *Trú trì chùa Bửu Lâm, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.*

THỊ SỰ – HẠNH TỬ

(1950 – 2011)

Ni chúng chùa Bửu Lâm, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Như Quý - Giải Hồng - Trí Nghiêm)

Ni sư thế danh Nguyễn Anh Duy, sinh năm Canh Dần (1950) tại Sài Gòn. Ni sư xuất gia với hòa thượng Như Quý - Trí Nghiêm tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Ni sư nhập chúng tu học tại chùa Bửu Lâm và viên tịch vào năm Tân Mão (2011), trụ thế 63 tuổi.

1 - Chùa này hiện do thượng tọa Thích Chơn Quang trú trì Thiền Tôn Phật Quang tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý. Tháp mộ của ni sư và đệ tử Đồng Tâm được di dời ra phía sau bên phải chánh điện theo hình thức đơn giản.

THỊ LỄ – PHÁP ĐỊNH – TUỆ ĐẠT

(1953 – 2022)

Trú trì chùa Lương Mỹ, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Như Nhân - Giải Lạc - Trí Giác)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Nghi, sinh ngày 8 tháng 5 năm Quý Tỵ (1953) tại làng Xuyên Tây, xã Duy An, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thành Nam, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hữu pháp danh Đồng Lợi.

Năm 1978, ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Nhân - Trí Giác tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng với pháp danh Thị Lễ.

Năm 1980, ni sư xuất gia tu học với sư trưởng Đồng An - Diệu Trí tại chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, được ban pháp tự Pháp Định.

Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1981, thọ giới thức-xoa năm 1986 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1990. Sau khi thọ đại giới, ni sư được hòa thượng bổn sư phú pháp hiệu Tuệ Đạt.

Năm 1991, ni sư Thích Nữ Nhật Huy mời ni sư kế nhiệm trú trì chùa Lương Mỹ, xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành. Năm 2002, ni sư trùng tu chánh điện, xây dựng nhà tăng, nhà trù, trai đường từng bước chỉnh trang lại ngôi chùa khang trang, đáp ứng nhu cầu lễ bái, tu học của ni chúng và bốn đạo tại địa phương.

Do bệnh duyên, ni sư đã thuận thế vô thường vào lúc 12h ngày 22 tháng 2 năm Nhâm Dần (24/03/2022), thọ 70 tuổi đời, 33 hạ lạp. Nhục thân của ni sư được nhập tháp trong khuôn viên chùa Lương Mỹ.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Chúc Hoa - Nguyệt Hào: *Ni chúng chùa Lương Mỹ, Núi Thành, Quảng Nam.*

02. Quảng Thiên - Nguyệt Luân: *Ni chúng chùa Lương Mỹ, Núi Thành, Quảng Nam.*

03. Đồng Hiếu - Nguyệt Thuận: *Trú trì chùa Lương Mỹ, Núi Thành, Quảng Nam.*

THỊ SANG – TRÍ HẠNH

(1936 – 1997)

Khai sáng chùa Quan Âm, Đà Lạt, Lâm Đồng

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Ni trưởng thế danh Võ Thị Ngọc Hồ, sinh ngày 18 tháng 10 năm Bính Tý (1936) tại xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Chử, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Giáp.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Tỉnh hội Quảng Nam (chùa Pháp Bảo, Hội An) với pháp danh Thị Sang. Năm 1954, ni trưởng xuất gia với sư trưởng Diệu Không tại chùa Hồng Ân, Huế. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1957 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1964 tại chùa Phước Hòa, Sài Gòn.

Ni trưởng đã cùng với pháp muội là ni trưởng Thích Nữ Huệ Hạnh khai sáng chùa Quan Âm tại thành phố Đà Lạt và là vị trú trì đầu tiên.

Ni trưởng thuận thế vô thường vào ngày 26 tháng 6 năm Đinh Sửu (1997) tại chùa Quan Âm, trụ thế 62 năm, 34 hạ lạp.

THỊ TỊNH – HẠNH TỊNH

(1940 – 2021)

Khai sáng chùa Lộc Uyển, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)

Ni trưởng thế danh Đoàn Thị Thanh, sinh ngày 01 tháng 10 năm Canh Thìn (1940) tại xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đoàn Trang pháp danh Thị Nghiêm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Huỳnh pháp danh Thị Hữu.

Năm 1958, ni trưởng xuất gia với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông tại tổ đình Phước Lâm, Hội An được bổn sư ban pháp danh Thị Tịnh, tự Hạnh Tịnh. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1962, thọ giới thức-xoa năm 1970 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1973 tại chùa Phước Long Thọ do hòa thượng Thích Nhân Từ làm đàn đầu.

Sau năm 1975, ni trưởng khai sáng chùa Lộc Uyển thuộc phường 8, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh để tu tập và độ chúng hữu duyên.

Ni trưởng viên tịch vào ngày 12 tháng Chạp năm Canh Tý (24/1/2021), trụ thế 81 tuổi, 47 hạ lạp.

Đệ tử ni trưởng có các vị:

01. Đồng Yên - Thông Ý: *Trú trì chùa Lộc Uyển, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.*

02. Đồng Phương - Thông Nhân: *Ni chúng chùa An Lạc, Mỹ Quốc.*

03. Đồng Truyền - Thông Pháp: *Ni chúng chùa Lộc Uyển, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.*

04. Đồng Tư - Thông Lợi: *Ni chúng chùa Lộc Uyển, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.*

THỊ THIỆN – HẠNH CHƠN – NHƯ CHƠN

(Sinh năm 1966)

Trú trì tịnh thất Minh Hiền, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát)

Ni sư thế danh Trần Thị Hạnh, sinh ngày 2 tháng 2 năm 1966 tại tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Trần Hữu Sáu pháp danh Thị Vạn, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Bé pháp danh Thị Nhàn.

Năm 1987, ni sư xuất gia với hòa thượng Như Tín - Huệ Phát. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1994, thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1998 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Ni sư tốt nghiệp CDPH TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, ni sư đang trú trì tịnh thất Minh Hiền, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

THỊ AN – HẠNH NGHIÊM – HUỆ HIỀN

(Sinh năm 1958)

Ni chúng chùa Phước Sơn, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát)

Ni sư thế danh Bùi Thị Nga, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1958 tại Sài Gòn. Thân phụ là cụ ông Bùi Văn Nhất, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dậu pháp danh Diệu Hương.

Năm 1990, ni sư xuất gia với hòa thượng Như Tín - Huệ Phát. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1991, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1998 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Ni sư hiện là ni chúng chùa Phước Sơn, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



ĐỒNG TÂM – BỬU TỈNH

(1946 - 2003)

Trú trì chùa Bửu Lâm, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NS. Thị Tĩnh - Hạnh Ngô)

Ni sư thế danh Hồ Thị Kim Anh, sinh năm Bính Tuất (1946) tại xã Đại An, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hồ Đắc Cang pháp danh Thị Luyện, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Quý pháp danh Chúc Tri.

Ni sư xuất gia với ni sư Thị Tĩnh - Hạnh Ngô tại chùa Bửu Lâm, quận 12. Năm Bính Dần (1986), ni sư kế thừa bốn sư trú trì chùa Bửu Lâm cho đến ngày viên tịch mồng 10 tháng 3 năm Quý Mùi (2003), hưởng dương 58 tuổi, mộ tháp lập bên trái khuôn viên chùa Bửu Lâm.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Thích Nữ Giác Định: *Ni chúng chùa Bửu Lâm, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.*

ĐỒNG HUỆ – NHẬT HUY

(Sinh năm 1953)

Trú trì chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Cang - Hạnh Giải - Trang Nghiêm)

Ni trưởng thế danh Trần Thị Hữu, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1953 tại xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Vạn pháp danh Thị Niên, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Kiên pháp danh Nguyên Diệu.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Cang - Hạnh Giải tại chùa Phú Sơn, Núi Thành với pháp danh Đồng Huệ. Năm 1970, ni trưởng xuất gia với sư trưởng Như Thanh tại chùa Huệ Lâm, Sài Gòn. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1972, thọ giới thức-xoa năm 1981 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1983 tại chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Đàm Minh làm đàn đầu. Ni trưởng tốt nghiệp khóa Trung đẳng Phật học tại Ni trường Từ Nghiêm, Sài Gòn.

Năm 1974, ni trưởng y chỉ sư trưởng Diệu Trí với pháp hiệu Nhật Huy. Năm 1977, ni trưởng đảm nhiệm trú trì chùa Lương Mỹ, xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành. Đến năm 1991, ni trưởng mời ni sư Pháp Định về trú trì chùa Lương Mỹ, còn mình sang đảm nhiệm trú trì chùa Hiệp Phú, xã Tam Quan, huyện Núi Thành và được Giáo hội chính thức bổ nhiệm từ năm 2006 đến nay.

Đệ tử ni trưởng có các vị:

01. Chúc Bảo - Nguyệt Tâm: *Trú trì chùa Phước Huệ, tỉnh Kon Tum.*

02. Chúc Huệ - Nguyệt Thanh: *Trú trì tịnh thất Từ Long, Núi Thành, Quảng Nam.*

03. Quảng Dung - Nguyệt Tịnh: *Trú trì chùa Tây Hồ, Phan Rang, Ninh Thuận.*

04. Chúc Quang - Nguyệt Hiếu: *Trú trì chùa Quang Minh, Gia Bình, Bắc Ninh.*

05. Quảng Tịnh - Nguyệt Nhân: *Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam.*

06. Nguyễn Dương - Nguyệt Phúc: *Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam.*

07. Quảng Thanh - Nguyệt Quý: *Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam.*

08. Chúc Từ - Minh Ân: *Tịnh thất tại Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.*

09. Chúc Phụng - Minh Trung: *Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam.*

10. Nguyễn Mật - Minh Tánh: *Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam.*

11. Chúc Hà - Minh Ngọc: *Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam.*

12. Quảng Hạnh - Minh Đạt: *Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam.*

13. Chúc Hạnh - Minh Tiến: *Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam.*

14. Phổ Giác - Tịnh Giác: *Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam.*

15. Chúc Mỹ - Nguyệt Hiền: *Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam.*

ĐỒNG TRÍ – MINH NGHIÊM – TỊNH THÀNH

(Sinh năm 1958)

Trú trì chùa Long Quang, Long Thành, Đồng Nai

(Đệ tử HT. Thị Hải - Hành Sơn)

Ni trưởng thế danh Phạm Thị Phước, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1958¹ tại xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Quang Lễ pháp danh Đồng Nghĩa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Vy pháp danh Đồng Thiện.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn tại chùa Viên Minh, Quế Sơn với pháp danh Đồng Trí. Năm 1966, ni trưởng xuất gia với sư trưởng Thích Nữ Thế Yến tại ni viện Diệu Đức, Huế. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1975, thọ giới thức-xoa năm 1980 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1983 tại ni viện Diệu Đức, Huế do ni trưởng bốn sư làm đàn đầu, được ban pháp tự Minh Nghiêm, pháp hiệu Tịnh Thành.

Ni trưởng theo học các khóa Phật học tại ni viện Diệu Đức và Phật học đường Báo Quốc, Huế. Năm 1985, ni trưởng vào nhập chúng tu học tại chùa Kiều Đàm, TP. Hồ Chí Minh. Đến năm 1991, ni trưởng đảm nhiệm trú trì chùa Long Quang, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Ni trưởng từng bước xây dựng chùa Long Quang khang trang như hiện nay.

1 - Trên giấy tờ ghi ni trưởng sinh năm 1960.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Chúc Bảo - Giác Minh: Ni chúng chùa Long Quang, Long Thành, Đồng Nai.

02. Chúc Đạo - Thuần Hạnh: Ni chúng chùa Long Quang, Long Thành, Đồng Nai.

03. Chúc Nhẫn - Giác Thành: Ni chúng chùa Long Quang, Long Thành, Đồng Nai.

04. Chúc Nguyễn - Giác Tân: Ni chúng chùa Long Quang, Long Thành, Đồng Nai.

ĐỒNG HIẾU – NGUYỆT THUẬN

(Sinh năm 1995)

Trú trì chùa Lương Mỹ, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Thị Lễ - Pháp Định - Tuệ Đạt)

Sư cô thế danh Trần Thị Thương Thương sinh năm 1995 tại TP. Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk. Thân phụ là cụ ông Trần Nhơn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mến.

Năm 2002, sư cô xuất gia với ni sư Thị Lễ - Pháp Định tại chùa Lương Mỹ, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2012, thọ giới thức-xoa năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2016 tại giới đàn Trí Tịnh, tỉnh Bình Dương do ni trưởng Thích Nữ Như Huy làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa XI (2015-2019) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh vào năm 2019. Năm 2021, vì bệnh duyên nên ni sư bổn sư trao trọng trách trú trì chùa Lương Mỹ để sư cô chăm lo phụng sự Tam bảo.

ĐỒNG HẠNH – THÔNG NGUYÊN – TÂM HOA

(Sinh năm 1966)

Trú trì chùa Minh Lâm, Diên Khánh, Khánh Hòa

(Đệ tử HT. Thị Đức - Hạnh Phương - Kiến Tánh)

Ni sư thế danh Trần Thị Út, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1966 tại thôn Trung, xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Thân phụ là cụ ông Trần Huỳnh pháp danh Nguyên Tịnh, thân mẫu là cụ bà Thái Thị Bích pháp danh Nguyên Anh.

Năm 1986, ni sư xuất gia với hòa thượng Thị Đức - Kiến Tánh tại chùa Bửu Lâm, Đồng Nai. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1990, thọ giới thức-xoa năm 1993 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1994 tại tổ đình Long Thiên, Đồng Nai.

Ni sư tốt nghiệp khóa II (1994-1997) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa II CDPH Đại Tàng Lâm.

Năm 2018, hòa thượng bốn sư khai sơn chùa Minh Lâm tại xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa và giao cho ni sư trú trì để tiếp độ chúng ni.

ĐỒNG LIÊN – THÔNG VIÊN – NGUYÊN LIÊN

(Sinh năm 1960)

Khai sáng chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử HT. Thị Trục - Hạnh Thông - Bửu Nghĩa)

Ni trưởng thế danh Võ Thị Thu Hồng, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1960 tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Phò pháp danh Thị Từ, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Đoàn pháp danh Đồng Từ.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Sơn - Hạnh Chơn tại chùa Hoa Sơn, Duy Xuyên với pháp danh Đồng Liên. Năm 1972, hòa thượng Thích Hạnh Chơn giới thiệu ni trưởng vào xuất gia tu học với hòa thượng Thị Trục - Bửu Nghĩa, chùa Dược Sư, Mỹ Tho được ban pháp tự Thông Viên.

Năm 1974, hòa thượng Bửu Nghĩa cho nhập chúng chùa Phổ Đức, y chỉ sư trưởng Thích Nữ Như Ngộ với pháp hiệu Nguyên Liên. Ni trưởng học khóa Phật học Sơ cấp tại ni trường Phổ Đức. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1975, thọ giới thức-xoa năm 1976 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1981 tại chùa Thiên Phước, Long An. Ni trưởng tiếp tục tham học Cao đẳng Phật học tại Đại Tùng Lâm.

Năm 1981, ni trưởng mua đất kiến lập tịnh thất Hương Lâm tại Đại Tùng Lâm để làm nơi tu tập. Đến năm 2013, ni trưởng trùng tu và lập thủ tục thành lập chùa Hương Lâm. Hiện nay, ni trưởng đảm nhiệm ủy viên Nghi lễ thuộc Phân ban Ni giới tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đệ tử ni trưởng có các vị:

01. Chúc Thành - Giác Đạo - Huệ Thành: *Trú trì chùa Thanh Hùng, Hón Quán, Bình Phước.*

02. Chúc Thuận - Giác Đức - Nguyên Thuận: *Trú trì tịnh thất Hương Hiếu, Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu.*

03. Chúc Minh - Giác Trí - Phương Thành: *Trú trì tịnh thất Hương Đức, Chư Sê, Gia Lai.*

04. Chúc Viên - Giác Mãn - Diệu Thiện: *Ni chúng chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

05. Chúc Thảo - Giác Hiếu - Phương Duyên: *Ni chúng chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

06. Chúc Bảo - Giác Hạnh - Diệu Thảo: *Ni chúng chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

ĐỒNG HUY – THÔNG NHƯ – NGUYÊN NHƯ

(1960 - 2020)

Khai sáng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử HT. Thị Trục - Hạnh Thông - Bửu Nghĩa)

Ni trưởng thế danh Tăng Thị Phổ, sinh năm 1960 tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Tăng Văn Khối pháp danh Thị Đế, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Lữ pháp danh Đồng Liên.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Sơn - Hạnh Chơn tại chùa Hoa Sơn, Duy Xuyên. Năm 1972, ni trưởng cùng với các vị đồng sư là Đồng Liên, Đồng Nhơn được bổn sư giới thiệu vào tu

học với hòa thượng Thị Trực - Bửu Nghĩa tại chùa Dược Sư, Mỹ Tho. Sau khi thế phát, hòa thượng Bửu Nghĩa ban pháp tự Thông Như.

Năm 1974, hòa thượng gởi ni trưởng sang nhập chúng tu học tại ni trường Phổ Đức, y chỉ ni trưởng Thích Nữ Như Ngọc được ban pháp hiệu Nguyên Như.

Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1975, thọ giới thức-xoa năm 1979 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1981 tại chùa Thiên Phước, Long An.

Ni trưởng từng tham học tại ni trường Phổ Đức tỉnh Tiền Giang, ni trường Huệ Lâm, TP. Hồ Chí Minh. Năm 1982, ni trưởng nhập chúng thiền viện Huệ Chiếu tu tập dưới sự hướng dẫn của Thiền sư Thích Thanh Từ và được hòa thượng ban đạo hiệu Hạnh Mãnh.

Để có nơi tu tập và độ chúng theo bản hoài, ni trưởng tiếp nhận tịnh thất của ni sư Như Thuận cạnh thiền viện Huệ Chiếu và xây dựng thành thiền tự Hiện Quang như ngày hôm nay.

Ni trưởng đã xả báo an tường, thu thân viên tịch vào lúc 1 giờ 45 phút ngày 09 tháng Giêng năm Canh Tý (nhằm ngày 02 tháng 02 năm 2020), trụ thế 61 năm, 40 hạ lạp.

Đệ tử ni trưởng có các vị:

01. Nguyên Liên-Giác Hoa-Huyền Giác: Ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

02. Nguyên Phương-Giác Nghiêm-Huyền Trí: Ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

03. Nhuận Tín Hào-Giác Bôn-Huyền Thế: Ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

04. Nhuận Phú-Giác Tánh-Huyền Viên: *Trú trì thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

05. Diệu Tín-Giác Nguyên-Huyền Tín: *Ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

06. Diệu Tường-Giác Viên-Huyền Nghiêm: *Ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

07. Nhuận Thị-Giác Thiện-Huyền Minh: *Ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

08. Nhuận Quang-Giác Dung-Huyền Tâm: *Ni chúng Thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

09. Nhuận Cự-Giác Hạnh-Huyền Như: *Ni chúng Thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

10. Diệu Diệu-Giác Nhã-Huyền Liên: *Ni chúng Thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

11. Quảng Thanh-Giác Thuần-Huyền Tịnh: *Ni chúng Thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

12. Chúc Ngọc-Giác Hòa-Huyền Diệu: *Ni chúng Thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

13. Nhuận Thường Đạt-Giác Nguyên-Huyền Đoan: *Ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

14. Chúc Hương-Giác Liễu-Huyền Cơ: *Ni chúng Thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

15. Nhuận Tín Trình-Giác Đạt-Huyền Thanh: *Ni chúng Thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

16. Nhuận Thường Ảnh-Giác Chánh-Huyền Lý: *Ni chúng Thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

17. Quảng Như-Giác Giới-Huyền Hiếu: *Ni chúng Thiền tự Hiện Quang, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

18. Chơn Thảo Thuận-Giác Định-Huyền Nghĩa: Ni chúng thiên tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

19. Chúc Huyền Thông-Giác Hải-Chúc Huyền Tánh: Ni chúng thiên tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

20. Chúc Định-Giác Trường-Hòa Viên: Ni chúng thiên tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

21. Chúc Huyền Đức-Giác Lưu-Hòa Nhân: Ni chúng thiên tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

22. Chúc Huyền Ngọc-Giác Tuệ-Chúc Huyền Ngọc: Ni chúng thiên tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

23. Chơn Đức Tuệ-Giác Nhân-Chúc Huyền Chơn: Ni chúng thiên tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

24. Thích Nữ Chúc Huyền Độ: Ni chúng thiên tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

25. Thích Nữ Chúc Huyền Tĩnh: Ni chúng thiên tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

ĐỒNG NHƠN – THÔNG HẠNH – HẠNH THÁI

(1961 – 2007)

Khai sáng chùa Pháp Thường, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử HT. Thị Trực - Hạnh Thông - Bửu Nghĩa)

Ni sư thế danh Hồ Thị Sáu, sinh năm 1961 tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Sơn - Hạnh Chơn tại chùa Hoa Sơn, Duy Xuyên với pháp danh Đồng Nhơn.

Năm 1972, ni sư cùng với hai sư tỷ Đồng Liên, Đồng Huy được hòa thượng gửi vào tu học với hòa thượng Thị Trục - Bửu Nghĩa chùa Dược Sư, Mỹ Tho với pháp tự Thông Hạnh. Năm 1974, hòa thượng Thị Trục - Bửu Nghĩa gửi ni sư vào ni trường Phổ Đức y chỉ sư bà Thích Nữ Như Ngộ.

Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1975, thọ giới thức-xoa năm 1979 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1981 tại chùa Thiên Phước, Long An. Năm 1983, ni sư nhập chúng tu học tại thiền viện Huệ Chiếu dưới sự hướng dẫn của thiền sư Thích Thanh Từ và được ban pháp hiệu Hạnh Thái.

Năm 1997, ni sư xuất chúng thành lập chùa Pháp Thường tại Đại Tùng Lâm để tu tập và tiếp nhận đồ chúng. Ni sư viên tịch vào lúc 17 giờ ngày 25 tháng 5 năm Đinh Hợi (2007), hưởng dương 47 tuổi.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Thích Nữ Chúc Huệ

02. Thích Nữ Chúc Hiếu: *Trú trì chùa Pháp Thường, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

03. Thích Nữ Chúc Hạnh

ĐỒNG CHÂU – THÔNG PHÁP – VIÊN THỂ

(1941 – 2004)

Ni chúng chùa Viên Thông, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Thị Nguyên - Hạnh Hải - Phước Huệ)

Sư cô thế danh Quách Thị Em, sinh năm Tân Tỵ (1941) tại tỉnh Sóc Trăng. Năm 1977, sư cô xuất gia với hòa thượng Thị Nguyên - Hạnh Hải tại chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh. Năm 1980, sư cô thọ giới tỳ-kheo-ni tại giới đàn Ấn Quang, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô viên tịch vào ngày 28 tháng 4 năm Giáp Thân (2004), hưởng thọ 63 tuổi.

ĐỒNG HẬU – THÔNG NHƠN – VIÊN TÁNH

(Sinh năm 1980)

Trú trì chùa Hoa Yên, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Nguyên - Hạnh Hải - Phước Huệ)

Sư cô thế danh Lê Thị Hằng, sinh ngày 02 tháng 1 năm 1980 tại xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Đình Tấn pháp danh Đồng Tiến, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Năm pháp danh Đồng Châu.

Sư cô xuất gia năm 1995 với hòa thượng Thị Nguyên - Hạnh Hải tại chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh. Sư cô thọ giới

sa-di-ni năm 1998, thọ giới thức-xoa năm 1999 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2001 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2001-2004) TCPH TP. Hồ Chí Minh, khóa IV (2005-2009) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2009, sư cô về đảm nhiệm Phật sự tại chùa Hoa Yên, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc và chính thức bổ nhiệm vào năm 2011.

Hiện tại, sư cô đảm nhiệm thủ quỹ BTS PG huyện Đại Lộc.

ĐỒNG HÒA – THÔNG HIỆP – VIÊN NGHĨA

(Sinh năm 1980)

Ni chúng chùa Viên Thông, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Thị Nguyên - Hạnh Hải - Phước Huệ)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Nhân, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1980 tại thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thông pháp tự Pháp Tịch, thân mẫu là cụ bà Chung Thị Chiêm pháp danh Thị Quang.

Sư cô xuất gia năm 1997 với hòa thượng Thị Nguyên - Hạnh Hải tại chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999, thọ giới thức-xoa năm 2001 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2003 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2001-2004) TCPH TP. Hồ Chí Minh, khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô tu tập tại chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

ĐỒNG ĐIỆP – THÔNG NGŨ – PHƯỚC THOẠI

(Sinh năm 1968)

Ni chúng chùa Phước Duyên, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử HT. Thị Xuất - Hạnh Trí - Giác Huệ)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Kim Xinh, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1968 tại xã Hòa Long, TP. Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Công Xiển pháp danh Thiệu Dương, thân mẫu là cụ bà Thái Thị Kim Thoa pháp danh Diệu Phước.

Sư cô xuất gia với hòa thượng Thị Xuất - Hạnh Trí tại chùa Phước Duyên, Long Điền và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Phước Duyên, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu.

THÔNG HẠNH – PHƯỚC NGUYỆN

(Sinh năm 1978)

Ni chúng chùa Tường Vân, Thống Nhất, Đồng Nai

(Đệ tử HT. Thị Xuất - Hạnh Trí - Giác Huệ)

Sư cô thế danh Trần Thị Liễu, sinh ngày 02 tháng 2 năm 1978 tại tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Trần Quang Tân pháp danh

Tâm Tự, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Hiệu pháp danh Quảng Túc.

Sư cô xuất gia năm 1992 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2001 tại giới đàn Trí Tịnh, chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô cầu pháp với hòa thượng Thị Xuất - Hạnh Trí nên được ban pháp tự Thông Hạnh, pháp hiệu Phước Nguyễn.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Tường Vân, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

ĐỒNG HOA – THIÊN VI

(Sinh năm 1961)

Trú trì chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi

(Đệ tử HT. Thị Việt - Hạnh Thiên - Huệ Nghiêm)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Bông, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1961 tại xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Em, thân mẫu là cụ bà Lưu Thị Mua pháp danh Diệu Hỷ.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Việt - Hạnh Thiên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An nên có pháp danh Đồng Hoa.

Năm 1981, ni sư xuất gia với ni trưởng Thích Nữ Như Ánh, được ban pháp tự Thiên Vi. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1981, thọ giới thức-xoa năm 1990 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1992 tại chùa Long Thiên, Đồng Nai.

Năm 2005, ni sư được bổ nhiệm trú trì chùa Khánh Long, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Thích Nữ Tâm Hạnh: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

02. Thích Nữ Tâm Như: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

03. Thích Nữ Tâm Trí: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

04. Thích Nữ Tâm Tuân: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

05. Thích Nữ Tâm Tuệ: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

06. Thích Nữ Tâm Nhã: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

07. Thích Nữ Tâm Hiếu: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

08. Thích Nữ Tâm Linh: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

09. Thích Nữ Tâm Tịnh: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

10. Thích Nữ Tâm Thiện: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

11. Thích Nữ Tâm Viên: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

12. Thích Nữ Tâm Định: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

13. Thích Nữ Tâm Hiền: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

14. Thích Nữ Tâm Nhẫn: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

15. Thích Nữ Tâm Đức: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

16. Thích Nữ Tâm Diệu: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

17. Thích Nữ Tâm Thành: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

18. Thích Nữ Tâm Ngọc: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

19. Thích Nữ Tâm Thảo: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

20. Thích Nữ Tâm Nguyệt: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

21. Thích Nữ Tâm Nguyên: Ni chúng chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

ĐỒNG NGHIÊM – HUỆ NGHIÊM

(Sinh năm 1961)

Khai sáng chùa Pháp Lạc, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử HT. Thị Tập - Hạnh Trí - Huệ Thông)

Ni sư thế danh Trần Thị Hường sinh ngày 01 tháng 1 năm 1961 tại xã Xuyên Đông, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh

Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Cúc pháp danh Đồng Hội, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tứ pháp danh Như Ân.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm, Duy Xuyên với pháp danh Đồng Nghiêm. Năm 1987, ni sư xuất gia với ni trưởng Hải Thành tại chùa Vạn Hạnh, Bình Thạnh. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1988, thọ giới thức-xoa năm 1990 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1992.

Từ năm 1988 đến năm 2000, ni sư nhập chúng tu học tại thiền viện Huệ Chiếu, Long Thành, Đồng Nai.

Năm 2000, ni sư sáng lập tịnh thất Pháp Lạc tại Đại Tùng Lâm để tu tập, đến năm 2013 thì làm thủ tục thành lập chùa và kiến tạo trang nghiêm như hiện nay.

Đệ tử ni sư có các vị:

01. Thích Nữ Pháp Hạnh: Ni chúng chùa Pháp Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

02. Thích Nữ Pháp Nhân: Ni chúng chùa Pháp Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

03. Thích Nữ Pháp Duyên: Ni chúng chùa Pháp Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

04. Thích Nữ Pháp Hải: Ni chúng chùa Pháp Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

05. Thích Nữ Pháp Bảo: Tịnh thất tại Phan Rang, Ninh Thuận.

06. Thích Nữ Pháp Hiền: Ni chúng chùa Pháp Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

ĐỒNG CÚC – THÔNG HƯƠNG – THANH HÀ

(Sinh năm 1970)

Trú trì chùa Xuyên Tây, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Tập - Hạnh Trí - Huệ Thông)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Lang ngày 4 tháng 8 năm 1970 tại xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Như Khải, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lưu pháp danh Như Bình.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm với pháp danh Đồng Cúc. Năm 1990, ni sư xuất gia với ni trưởng Thích Nữ Diệu Hiền, chùa Hòa Tiên và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Ni sư tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam-Đà Nẵng. Năm 2003, ni sư về đảm nhiệm Phật sự tại chùa Xuyên Tây, Duy Xuyên và được bổ nhiệm vào năm 2006.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Chúc Đức - Giác Tâm - Thiện Tịnh: *Ni chúng chùa Xuyên Tây, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

02. Chúc Hải - Giác Tánh - Thiện Huệ: *Ni chúng chùa Xuyên Tây, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

03. Chúc Chơn - Giác Thể - Thiện Như: *Ni chúng chùa Xuyên Tây, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

ĐỒNG QUANG – NHẬT HẠNH – DIỆU HOA

(Sinh năm 1968)

Trú trì chùa Linh Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Tập - Hạnh Trí - Huệ Thông)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Xê sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968 tại khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Ngáo pháp danh Lệ Tân, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nhung pháp danh Đông Nhân.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm với pháp danh Đồng Quang. Năm 1989, ni sư xuất gia với sư trưởng Hồng Thiện - Như Quang tại chùa An Hòa, thị trấn Long Hải, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được ban pháp hựu Nhật Hạnh, hiệu Diệu Hoa. Ni sư thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Thiện Hòa II, Đại Tùng Lâm do ni trưởng Thích Nữ Như Chí làm đàn đầu.

Ni sư theo học khóa III (1993-1997) TCPH Đại Tùng Lâm. Năm 2018, ni sư đảm nhiệm trú trì chùa Linh Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

ĐỒNG CHÂU – THÔNG VIÊN – MINH TUỆ

(Sinh năm 1982)

Trú trì chùa Quế Phước, Nông Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Tân - Hạnh Nhẫn - Huệ Từ)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Như Ngọc sinh ngày 28 tháng 9 năm 1982 tại phường Thanh Hà, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Công Châu, thân mẫu là cụ bà Trang Thị Đi pháp danh Đồng Phước.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Tân - Hạnh Nhẫn tại chùa Minh Giác, Hội An. Năm 2002, sư cô phát tâm xuất gia với ni sư Thích Nữ Như Bảo tại chùa Viên Giác, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2006, thọ giới thức-xoa năm 2008 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2011 tại TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2005-2008) CDPH TP. Hồ Chí Minh. Năm 2013, sư cô đảm nhiệm Phật sự chùa Quế Phước, thôn Phú Gia 2, xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn và bổ nhiệm trú trì vào năm 2016.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Chúc Hiền - Giác Nhân - Phước Nhiên: *Ni chúng chùa Quế Phước, Nông Sơn, Quảng Nam.*

ĐỒNG YẾN – THÔNG Ý

(Sinh năm 1969)

Trú trì Lộc Uyển, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NT. Thị Tịnh - Hạnh Tịnh)

Ni sư thế danh Lê Thị Kim Oanh, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1969 tại khối Tân Quang, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Đức Thắng pháp danh Thị Phước, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Thận pháp danh Thị Chúng.

Năm 1992, ni sư xuất gia với ni trưởng Thị Tịnh - Hạnh Tịnh tại chùa Lộc Uyển, quận Tân Bình. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1994, thọ giới thức-xoa năm 1996 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1998 tại chùa Long Thiên, Đồng Nai.

Ni sư tốt nghiệp khóa IV (2001-2004) CDPH TP. Hồ Chí Minh. Năm 2021, ni trưởng bổn sư viên tịch, ni sư kế thừa trú trì chùa Lộc Uyển từ đó đến nay.

Đệ tử ni sư có các vị:

01. Chúc Trí - Giác Hiền: Ni chúng chùa Lộc Uyển, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

ĐỒNG PHƯƠNG – THÔNG NHÃN

(Sinh năm 1972)

Ni chúng chùa An Lạc, Mỹ quốc

(Đệ tử NT. Thị Tịnh - Hạnh Tịnh)

Sư cô thế danh Trần Thị Kim Loan, sinh năm 1972 tại huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Năm 1993, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tịnh - Hạnh Tịnh tại chùa Lộc Uyển, quận Tân Bình. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1994,

Hiện tại, sư cô đang tu tập tại chùa An Lạc, Mỹ quốc.

ĐỒNG TRUYỀN – THÔNG PHÁP

(Sinh năm 1979)

Ni chúng chùa Lộc Uyển, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NT. Thị Tịnh - Hạnh Tịnh)

Sư cô thế danh Văn Thị Kim Thuyết, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1979 tại xã Quảng Phong, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Văn Đức Phong, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Tường pháp danh Như Cát.

Năm 1999, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tịnh - Hạnh Tịnh tại chùa Lộc Uyển, quận Tân Bình. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2003, thọ giới thức-xoa năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2009-2012) CDPH TP. Hồ Chí Minh và hiện là ni chúng chùa Lộc Uyển, quận Tân Bình.

ĐỒNG TU – THÔNG LỢI

(Sinh năm 1969)

Ni chúng chùa Lộc Uyển, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NT. Thị Tịnh - Hạnh Tịnh)

Sư cô thế danh Phạm Thị Bốn, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1969 tại xã Bình Trị, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Hoàn, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Sâm.

Năm 2011, sư cô xuất gia với ni trưởng Thị Tịnh - Hạnh Tịnh tại chùa Lộc Uyển, quận Tân Bình. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2018 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2020 tại chùa Long Châu Phước Trung, tỉnh Tây Ninh.

Sư cô tốt nghiệp khóa XVI Sơ cấp Phật học Tân Bình và hiện là ni chúng chùa Lộc Uyển, quận Tân Bình.

ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



THÍCH NỮ GIÁC ĐỊNH

(1965 - 2017)

Ni chúng chùa Bửu Lâm, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NS. Đồng Tâm - Bửu Tịnh)

Sư cô thế danh Lê Thị Ba, sinh năm Tân Tỵ (1965) tại xã Đại An, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Chấn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nhiều pháp danh Thị Kim.

Sư cô xuất gia với ni sư Đồng Tâm - Bửu Tịnh tại chùa Bửu Lâm, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô thuận tịch vào ngày 18 tháng 2 năm Đinh Dậu (15/3/2017), hưởng dương 53 tuổi và 12 hạ lạp. Di cốt của sư cô được tôn trí tại linh đường chùa Bửu Lâm, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

CHÚC BẢO – NGUYỆT TÂM – HUỆ TÂM

(Sinh năm 1963)

Trú trì chùa Phước Huệ, Kon Tum

(Đệ tử NT. Đồng Huệ - Nhật Huy)

Ni sư thế danh Trần Thị Nghĩa, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1963 tại xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Sang pháp danh Thiệu Chánh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thương pháp danh Chúc Từ.

Năm 1988, ni sư xuất gia với ni trưởng Đồng Huệ - Nhật Huy tại chùa Lương Mỹ, Núi Thành. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1993 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1995 tại chùa Long Thiên, Đồng Nai.

Ni sư tốt nghiệp CBPH TP. Hồ Chí Minh. Năm 2004, ni sư đảm nhiệm trú trì chùa Phước Huệ, Kon Tum. Hiện tại, ni sư là thành viên BTS PG tỉnh Kon Tum.

CHÚC HUỀ – NGUYỆT THANH

(Sinh năm 1971)

Trú trì tịnh thất Từ Long, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đồng Huệ - Nhật Huy)

Ni sư thế danh Trần Thị Huệ, sinh ngày 11 tháng 2 năm 1971 tại xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ

ông Trần Ngọc Lợi pháp danh Chúc Hòa, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Triệu pháp danh Chúc Phú.

Năm 1989, ni sư xuất gia với ni trưởng Đồng Huệ - Nhật Huy. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Ni sư tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam - Đà Nẵng và khóa IV (1997-2001) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, ni sư trú trì tịnh thất Từ Long, huyện Núi Thành.

QUẢNG DUNG – NGUYỆT TỊNH – HUỆ TỊNH

(Sinh năm 1970)

Trú trì chùa Tây Hồ, Phan Rang, Ninh Thuận

(Đệ tử NT. Đồng Huệ - Nhật Huy)

Ni sư thế danh Phạm Thị Dũng, sinh ngày 14 tháng 2 năm 1970 tại xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Tráng pháp danh Quảng Cường, thân mẫu là cụ bà Trịnh Thị Hương pháp danh Đồng Trì.

Năm 1989, ni sư xuất gia với ni trưởng Đồng Huệ - Nhật Huy tại chùa Lương Mỹ, Núi Thành. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1996 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1998 tại giới đàn chùa Long Thiên, Đồng Nai.

Ni sư tốt nghiệp khóa III (2002-2004) CDPH TP. Hồ Chí Minh. Năm 2010, ni sư được bổ nhiệm trú trì chùa Tây Hồ, TP. Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận. Hiện tại, ni sư đảm nhiệm trưởng Ban Kinh tế - Tài chánh BTS PG TP. Phan Rang.

CHÚC QUANG – NGUYỆT HIẾU

(Sinh năm 1979)

Trú trì chùa Quang Minh, Gia Bình, Bắc Ninh

(Đệ tử NT. Đông Huệ - Nhật Huy)

Sư cô thế danh Võ Thị Thúy Nguyệt, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1979 tại xã Tam Quan, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Văn Hiền pháp danh Chúc Tu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mây pháp danh Nhuận Phi.

Năm 1994, sư cô xuất gia với ni trưởng Đông Huệ - Nhật Huy tại chùa Hiệp Phú, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (2000-2004) TCPH Quảng Nam và khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô đang đảm nhiệm Phật sự tại chùa Quang Minh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

NGUYỄN DƯƠNG – NGUYỆT PHÚC

(Sinh năm 1985)

Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đồng Huệ - Nhật Huy)

Sư cô thế danh Huỳnh Thị Thu Lợi, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1985 tại TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Long pháp danh Quảng Hội, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sửu pháp danh Nguyên Sơ.

Năm 1997, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huệ - Nhật Huy tại chùa Hiệp Phú, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2001, thọ giới thức-xoa năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Lý làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2004-2008) TCPH Quảng Nam và khóa II (2009-2011) CDPH Quảng Nam.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hiệp Phú, huyện Núi Thành.

QUẢNG THANH – NGUYỆT QUÝ

(Sinh năm 1988)

Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đồng Huệ - Nhật Huy)

Sư cô thế danh Trần Thị Nhàn, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1988 tại xã Dương Hòa, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Trần Diên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Xuân.

Năm 1997, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huệ - Nhật Huy tại chùa Hiệp Phú, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2004, thọ giới thức-xoa năm 2008 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2010 tại giới đàn Cam Lộ, chùa Bảo Sơn, Gia Lai do ni trưởng Thích Nữ Tâm Hoa làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam và khóa IX (2011-2015) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hiệp Phú, huyện Núi Thành.

CHỨC TỪ – MINH AN

(Sinh năm 1977)

Tịnh thất tại Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NT. Đồng Huệ - Nhật Huy)

Sư cô thế danh Bùi Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1977 tại xã Tam Quan, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ

ông Bùi Xuân pháp danh Nguyên Hòa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mai pháp danh Đức Xuân.

Năm 2006, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huệ - Nhật Huy tại chùa Hiệp Phú, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2009, thọ giới thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại giới đàn Quảng Đức, chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam và khóa IX (2011-2015) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô lập tịnh thất tại Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh để tu tập.

CHÚC PHỤNG – MINH TRUNG

(Sinh năm 1985)

Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đồng Huệ - Nhật Huy)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Sửu, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1985 tại xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Hợi pháp danh Chúc Hội, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Thiện pháp danh Chúc Phước.

Năm 2006, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huệ - Nhật Huy tại chùa Hiệp Phú, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2009, thọ giới thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại giới đàn Quảng Đức, chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hiệp Phú, huyện Núi Thành.

NGUYỄN MẬT – MINH TÁNH

(Sinh năm 1985)

Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đông Huệ - Nhật Huy)

Sư cô thế danh Dương Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1985 tại TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Dương Cần pháp danh Nguyên Đạo, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Hương pháp danh Nguyên Tuyên.

Năm 2007, sư cô xuất gia với ni trưởng Đông Huệ - Nhật Huy tại chùa Hiệp Phú, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2009, thọ giới thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại giới đàn Quảng Đức, chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam và khóa III (2012-2014) CDPT Quảng Nam.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hiệp Phú, huyện Núi Thành.

CHỨC HÀ – MINH NGỌC

(Sinh năm 1997)

Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đồng Huệ - Nhật Huy)

Sư cô thế danh Trịnh Thị Hải, sinh ngày 10 tháng 2 năm 1997 xã Tam Quan, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thìn pháp danh Chúc Thành.

Năm 2007, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huệ - Nhật Huy tại chùa Hiệp Phú, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Phi Lai - Chí Thiên tỉnh Sóc Trăng do ni trưởng Thích Nữ Huệ Liễu làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hiệp Phú, huyện Núi Thành.

QUẢNG HẠNH – MINH ĐẠT

(Sinh năm 1983)

Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đồng Huệ - Nhật Huy)

Sư cô thế danh Trịnh Thị Thu Phúc, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1983 xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trịnh Quang Tiến pháp danh Quảng Đạo, thân mẫu là cụ bà Giao Thị Hoa pháp danh Quảng Huệ.

Năm 2011, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huệ - Nhật Huy tại chùa Hiệp Phú, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Phi Lai - Chí Thiên tỉnh Sóc Trăng do ni trưởng Thích Nữ Huệ Liễu làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2014-2017) TCPH Quảng Nam, khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh và khóa III thạc sĩ Phật học tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hiệp Phú, huyện Núi Thành.

CHÚC HẠNH – MINH TIẾN

(Sinh năm 1990)

Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đồng Huệ - Nhật Huy)

Sư cô thế danh Đoàn Thị Dung, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1990 xã Thiệu Dương, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Thân phụ là cụ ông Đoàn Văn Long pháp danh Chúc Quý, thân mẫu là cụ bà Dương Thị Hội pháp danh Chúc Quy.

Năm 2011, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huệ - Nhật Huy tại chùa Hiệp Phú, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Phi Lai - Chí Thiên tỉnh Sóc Trăng do ni trưởng Thích Nữ Huệ Liễu làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam và hiện đang học khóa XVI (2021-2025) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hiệp Phú, huyện Núi Thành.

PHỔ GIÁC – TỊNH GIÁC

(Sinh năm 1974)

Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đông Huệ - Nhật Huy)

Sư cô thế danh Phạm Thị Bé, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1974 TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Như, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nhạc pháp danh Đức Thọ Lễ.

Năm 2016, sư cô xuất gia với ni trưởng Đông Huệ - Nhật Huy tại chùa Hiệp Phú, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại giới đàn Thiện Hoa tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2017-2020) TCPH Đồng Tháp. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hiệp Phú, huyện Núi Thành.

CHÚC MỸ – NGUYỆT HIỀN

(Sinh năm 1967)

Ni chúng chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đồng Huệ - Nhật Huy)

Sư cô thế danh Trần Thị Mỹ Lan, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1967 tại xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Trừu, thân mẫu là cụ bà Trịnh Thị Cương.

Năm 1995, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huệ - Nhật Huy tại chùa Hiệp Phú, Núi Thành. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hiệp Phú, huyện Núi Thành.

CHÚC HƯƠNG – LỆ HUY - NHƯ HƯƠNG

(Sinh năm 1959)

Trú trì chùa Hưng Mỹ, Thăng Bình, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Đồng Nguyên - Thông Tín - Chung Tịnh)

Ni sư thế danh Đỗ Thị Nhiên, sinh ngày 1 tháng 1 năm 1959 tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đỗ Đồng, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Tân.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Đồng Nguyên - Thông Tín tại chùa An Lạc, Hội An với pháp danh Chúc Hương.

Năm 1990, ni sư xuất gia với ni trưởng Thích Nữ Huyền Huệ, trú trì chùa Hải Ấn, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh được ban pháp danh Lệ Huy tự Như Hương. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1993, thọ giới thức-xoa năm 1995 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1998 tại giới đàn Thiện Hào, chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh.

Ni sư tốt nghiệp khóa III (1997-2000) TCPH TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, ni sư trú trì chùa Hưng Mỹ, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Thánh Phúc - Trung Phúc: Ni chúng chùa Hưng Mỹ, Thăng Bình, Quảng Nam.

02. Thánh Phú - Trung Mãn: Ni chúng chùa Hưng Mỹ, Thăng Bình, Quảng Nam.

03. Đồng Thiện - Trung Tú: Ni chúng chùa Hưng Mỹ, Thăng Bình, Quảng Nam.

CHỨC TỊNH – THUẦN TÁNH

(Sinh năm 1974)

Trú trì chùa Linh Sơn, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Đông Nguyên - Thông Tín - Chủng Tịnh)

Sư cô thế danh Phan Thị Tuyết, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1974 tại phường Minh An, thành phố Hội An. Thân phụ là cụ ông Phan Lang pháp danh Đồng Trúc, thân mẫu là cụ bà Tạ Thị Kỷ pháp danh Nguyên Niệm.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Đồng Nguyên - Thông Tín tại chùa An Lạc, Hội An với pháp danh Chúc Tịnh. Năm 1996, sư cô xuất gia với ni trưởng Thích Nữ Hạnh Từ tại chùa Châu Phong, Điện Bàn được ban pháp tự Thuần Tánh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2004-2008) TCPH Quảng Nam và khóa II (2008-2011) CDPH Quảng Nam.

Năm 2011, sư cô về phụng sự Tam bảo tại chùa Linh Sơn, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn và chính thức bổ nhiệm vào năm 2016.

CHÚC THÀNH – GIÁC ĐẠO – HUỆ THÀNH

(Sinh năm 1973)

Trú trì chùa Thanh Hùng, Hón Quán, Bình Phước

(Đệ tử NT. Đồng Liên - Thông Viên - Nguyên Liên)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Nhung, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1973 tại xã Vinh Thái, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Miệt pháp danh Nguyên Tánh, thân mẫu là cụ bà Mai Thị Con pháp danh Nguyên Tùng.

Năm 1995, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Liên - Nguyên Liên tại chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2003 tại ni viện Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm.

Năm 2013, sư cô đảm nhiệm trụ trì chùa Thanh Hùng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Thánh Nguyệt - Hoa Hạnh - Diệu Ánh: Ni chúng chùa Thanh Hùng, Hớn Quản, Bình Phước

CHỨC THUẬN – GIÁC ĐỨC – NGUYÊN THUẬN

(Sinh năm 1982)

Khai sáng tịnh thất Hương Hiếu, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Liên - Thông Viên - Nguyên Liên)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Vân, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1982 tại xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Lợi pháp danh Minh Đức.

Năm 1995, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Liên - Nguyên Liên tại chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2001, thọ giới thức-xoa năm 2003 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2006 tại ni viện Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2005-2009) TCPH Đông Nai và khóa V (2005-2008) CDPH TP. Hồ Chí Minh. Sư cô sáng lập tịnh thất Hương Hiếu, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tu tập.

CHÚC MINH – GIÁC TRÍ – PHƯƠNG THÀNH

(Sinh năm 1979)

Khai sáng tịnh thất Hương Đức, Chư Sê, Gia Lai

(Đệ tử NT. Đồng Liên - Thông Viên - Nguyên Liên)

Sư cô thế danh Hoàng Thị Oanh, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1979 tại xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Hoàng Văn Hừ pháp danh Nguyên Sở, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Đốm pháp danh Nguyên Hành.

Năm 2004, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Liên - Nguyên Liên tại chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2006, thọ giới thức-xoa năm 2009 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2011 tại ni viện Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI TCPH Đại Tùng Lâm. Sư cô sáng lập tịnh thất Hương Đức, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

CHÚC VIÊN – GIÁC MÃN – DIỆU THIÊN

(Sinh năm 1988)

Ni chúng chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Liên - Thông Viên - Nguyên Liên)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Bẩy, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1988 tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân mẫu là cụ bà Lê Thị Luận pháp danh Chúc Lý.

Năm 2004, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Liên - Nguyên Liên tại chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2009, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2012 tại giới đàn Huệ Thành, Cần Thơ do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa III TCPH Long An và khóa III (2021-2023) CDPH Bạc Liêu. Sư cô hiện là ni chúng chùa Hương Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

CHỨC THẢO – GIÁC HIỂU – PHƯƠNG DUYÊN

(Sinh năm 1987)

Ni chúng chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Liên - Thông Viên - Nguyên Liên)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Kim Thắm, sinh ngày 02 tháng 03 năm 1987 tại xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Lợ pháp danh Minh Đức.

Năm 2003, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Liên - Nguyên Liên tại chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2006, thọ giới thức-xoa năm 2009 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Thiệu Khải, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2009-2013) TCPH Đồng Nai. Sư cô hiện là ni chúng chùa Hương Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

CHỨC BẢO – GIÁC HẠNH – DIỆU THẢO

(Sinh năm 1970)

Ni chúng chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Liên - Thông Viên - Nguyên Liên)

Sư cô thế danh Hồ Thị Thu, sinh ngày 8 tháng 12 năm 1970 tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hồ A pháp danh Chúc Đạo, thân mẫu là cụ bà Phan Thị A pháp danh Chúc Diệu.

Năm 2010, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Liên - Nguyên Liên tại chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2016 tại giới đàn Đồng Huy, Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

NGUYỄN LIÊN – GIÁC HOA – HUYỀN GIÁC

(Sinh năm 1971)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Đặng Thị Hồng, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1971 tại xã Cát Sơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ ông Đặng Đức Bang pháp danh Quảng Lành, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Định pháp danh Nguyên Tâm.

Năm 2000, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2002, thọ giới thức-xoa năm 2005 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2007 tại giới đàn Pháp Lưu, chùa Thiên Phước, Long An do ni trưởng Thích Nữ Như Ngộ làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

NGUYỄN PHƯƠNG – GIÁC NGHIÊM – HUYỀN TRÍ

(Sinh năm 1975)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Tô Thị Hồng Liên, sinh năm 1975 tại quận Hải Châu, Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Tô Sáu pháp danh Quảng Đương, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Lan pháp danh Nguyên Tịnh.

Năm 2000, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2002, thọ giới thức-xoa năm 2005 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2007 tại giới đàn Pháp Lưu, chùa Thiên Phước, Long An do ni trưởng Thích Nữ Như Ngộ làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa Vũng Tàu.

NHUẬN TÍN HẢO – GIÁC BỔN – HUYỀN THỂ

(Sinh năm 1978)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thanh Loan, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1978 tại xã Hắc Dịch, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngân pháp danh Nhuận Hiền Lưu, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Mót pháp danh Nhuận Tín Đắc.

Năm 2000, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2002, thọ giới thức-xoa năm 2005 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2007 tại giới đàn Pháp Lưu, chùa Thiên Phước, Long An do ni trưởng Thích Nữ Như Ngộ làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp cử nhân Phật học hệ đào tạo từ xa khóa II (2011-2015) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHUẬN PHÚ – GIÁC TÁNH – HUYỀN VIÊN

(Sinh năm 1980)

Trú trì chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Châu Phi, sinh ngày 20 tháng 2 năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bưởi pháp danh Nhuận Tín Quả, thân mẫu là cụ bà Châu Thị Sim pháp danh Nhuận Đào.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Quảng Hạnh, chùa Từ Nghiêm với pháp danh Nhuận Phú. Năm 2000, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như, thọ giới sa-di-ni năm 2002, thọ giới thức-xoa năm 2005 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2007 tại giới đàn Pháp Lưu, chùa Thiên Phước, Long An do ni trưởng Thích Nữ Như Ngộ làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp cử nhân Phật học hệ đào tạo từ xa khóa II (2011-2015) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2020, ni trưởng bổn sư viên tịch, sư cô kế thừa trú trì thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, thị xã Phú Mỹ và được Giáo hội bổ nhiệm vào năm 2023.

DIỆU TÍN – GIÁC NGUYỆN – HUYỀN TÍN

(Sinh năm 1966)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Ngọc Lệ, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1966 tại xã Dường Diêm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Sáu, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Hai pháp danh Trung Hiệp.

Năm 2000, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2002, thọ giới thức-xoa năm 2005 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2007 tại giới đàn Pháp Lưu, chùa Thiên Phước, Long An do ni trưởng Thích Nữ Như Ngộ làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

DIỆU TUỜNG – GIÁC VIÊN – HUYỀN NGHIÊM

(Sinh năm 1945)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Cẩm Vân, sinh năm 1945 tại Quận 8, Sài Gòn. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Mật pháp danh Thiện Lý,

thân mẫu là cụ bà Lý Thị Nhàn pháp danh Chúc Nhã.

Năm 2001, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2002, thọ giới thức-xoa năm 2005 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2007 tại giới đàn Pháp Lưu, chùa Thiên Phước, Long An do ni trưởng Thích Nữ Như Ngộ làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHUẬN THỊ – GIÁC THIỆN – HUYỀN MINH

(Sinh năm 1983)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1983 tại xã Hắc Dịch, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đăng Vẻ pháp danh Nhuận Phát, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Trà pháp danh Nhuận Trị.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Quảng Hạnh nên có pháp danh Nhuận Thị. Năm 2000, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2003, thọ giới thức-xoa năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2009 tại giới đàn Thiện Hòa VI, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp thạc sĩ Phật học và đang là nghiên cứu sinh tại HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHUẬN QUANG – GIÁC DUNG – HUYỀN TÂM

(Sinh năm 1978)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Lê Thị Kim Anh, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1978 tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Hương pháp danh Nguyên Khai, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hồng pháp danh Nguyên Kim.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Quảng Hạnh nên có pháp danh Nhuận Quang. Năm 2000, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2003, thọ giới thức-xoa năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2009 tại giới đàn Thiện Hòa VI, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp cử nhân Phật học hệ đào tạo từ xa khóa II (2011-2015) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHUẬN CỤ – GIÁC HẢI – HUYỀN NHƯ

(Sinh năm 1982)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đông Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Châu Xong, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1982 tại xã Hắc Dịch, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bưởi pháp danh Nhuận Tín Quả, thân mẫu là cụ bà Châu Thị Sim pháp danh Nhuận Đào.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Quảng Hạnh nên có pháp danh Nhuận Quang. Năm 2000, sư cô xuất gia với ni trưởng Đông Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2003, thọ giới thức-xoa năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2009 tại giới đàn Thiện Hòa VI, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp cử nhân Phật học hệ đào tạo từ xa khóa II (2011-2015) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

DIỆU HIẾU – GIÁC NHÃ – HUYỀN LIÊN

(Sinh năm 1983)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Hồ Thị Quỳnh Mai, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1983 tại Đồng Nai. Thân phụ là cụ ông Hồ Sáu, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Chung.

Năm 2007, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2016 tại giới đàn Đồng Huy, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUẢNG THANH – GIÁC THUẦN – HUYỀN TỊNH

(Sinh năm 1989)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh La Thị Nhật Vân, sinh ngày 12 tháng 1 năm 1989 tại xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông La Văn Hoàng, thân mẫu là cụ bà Hoàng Thị Kim Duyên.

Năm 2007, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2009, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2016 tại giới đàn Đồng Huy, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2017-2020) CBPH Bình Định và hiện đang theo học chương trình cử nhân Phật học.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

CHÚC NGỌC – GIÁC HÒA – HUYỀN DIỆU

(Sinh năm 1990)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Bích, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1990 tại xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Thế, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Phượng.

Năm 2007, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2016 tại giới đàn Đồng Huy, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc làm đàn đầu.

Sư cô đang học TCPH Đại Tùng Lâm.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHUẬN THUỜNG ĐẠT – GIÁC NGUYÊN – HUYỀN ĐOAN

(Sinh năm 1992)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Tăng Thị Thanh Thịnh, sinh ngày 2 tháng 9 năm 1990 tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Tăng Trung, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Liên pháp danh Nhuận Độ Thạch.

Năm 2007, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2010, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2016 tại giới đàn Đồng Huy, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp cử nhân Phật học hệ đào tạo từ xa khóa VI (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

CHỨC HƯƠNG – GIÁC LIỄU – HUYỀN CÔ

(Sinh năm 1991)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Lê Thị Trang, sinh ngày 02 tháng 2 năm 1991 tại xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Lê Nhân pháp danh Nguyên Lạc, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Cận.

Năm 2009, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2010, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2016 tại giới đàn Đồng Huy, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHUẬN TÍN TRÌNH – GIÁC ĐẠT – HUYỀN THANH

(Sinh năm 1994)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Phú, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1994 tại xã Hắc Dịch, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đăng Vẻ pháp danh Nhuận Phát, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thanh Liên pháp danh Nhuận Tín Trụ.

Năm 2010, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tông Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2016 tại giới đàn Đồng Huy, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc làm đàn đầu.

Sư cô đang theo học chương trình cử nhân Phật học.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tông Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHUẬN THƯỜNG ANH – GIÁC CHÁNH – HUYỀN LÝ

(Sinh năm 1996)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tông Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Tăng Nguyễn Thùy, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1996 tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Tăng Văn Đứng pháp danh Nhuận Độ Thật, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Như Phước pháp danh Nhuận Độ Lộc.

Năm 2007, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tông Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2016 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Bảo Tạng, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tông Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUẢNG NHƯ – GIÁC GIỚI – HUYỀN HIẾU

(Sinh năm 1988)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Trần Thị Thủy, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1988 tại xã Thọ Sơn, huyện Bàn Đãng, tỉnh Bình Phước. Thân phụ là cụ ông Trần Công Xê pháp danh Nhuận Ngộ, thân mẫu là cụ bà Nhữ Thị Học.

Năm 2014, sư cô xuất gia với Ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2020 tại giới đàn Huệ Đãng, Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Như Thanh làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa Vũng Tàu.

CHƠN THẢO THUẬN – GIÁC ĐỊNH – HUYỀN NGHĨA

(Sinh năm 1992)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Ngọc Hương, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1992 tại Long An. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hữu Hải, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Kim.

Năm 2014, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2016, thọ giới thức-xoa năm 2018 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2020 tại giới đàn Huệ Đăng, Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Như Thanh làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

CHỨC HUYỀN THÔNG – GIÁC HẢI – CHỨC HUYỀN TÁNH

(Sinh năm 1995)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Hoàng Giang Anh, sinh ngày 06 tháng 2 năm 1995 tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Thân phụ là cụ ông Hoàng Đức Thuận, thân mẫu là cụ bà Vũ Hằng Nga.

Năm 2014, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2016, thọ giới thức-xoa năm 2018 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2020 tại giới đàn Huệ Đăng, Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Như Thanh làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

CHỨC ĐỊNH – GIÁC TRƯỜNG – HÒA VIÊN

(Sinh năm 1991)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Trương Thị Thảo, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1991 tại Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Trương Văn Học, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Thắng pháp danh Hạnh Thiện.

Năm 2010, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2018 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại giới đàn Thiện Hoa, tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

CHÚC HUYỀN ĐỨC – GIÁC LƯU – HÒA NHÃN

(Sinh năm 1993)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Lê Thị Kim Thủy, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1993 tại Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Lê Thanh, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Bê.

Năm 2014, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2019 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại giới đàn Thiện Hoa, tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa X (2021-2024) TCPH Đồng Nai.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

CHÚC HUYỀN NGỌC – GIÁC TUỆ – CHÚC HUYỀN NGỌC

(Sinh năm 2001)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Phạm Duy Thảo, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001 tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Duy Bận, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Hội pháp danh Chúc Quang Tuyên.

Năm 2016, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Minh Nguyệt, Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Như Như làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

CHƠN ĐỨC TUỆ – GIÁC NHÂN – CHÚC HUYỀN CHƠN

(Sinh năm 2000)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Tăng Nguyễn Minh Thư, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2000 tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Tăng Văn Đứng pháp danh Nhuận Độ Thật, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Như Phước pháp danh Nhuận Độ Lộc.

Năm 2016, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Minh Nguyệt, Bà Rịa - Vũng Tàu do ni trưởng Thích Nữ Như Như làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

THÍCH NỮ CHÚC HUYỀN ĐỘ

(Sinh năm 1968)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Lê Thị Ngọc, năm 1968 tại Sài Gòn. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Dừa, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Diệp.

Năm 2016, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tông Lâm. Sư cô thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại giới đàn Thiệu Hoa, tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tông Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

THÍCH NỮ CHÚC HUYỀN TỈNH

(Sinh năm 1987)

Ni chúng chùa Hiện Quang, Đại Tông Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử NT. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Minh, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1987 tại xã Hồng Thái Tây, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Ba, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Linh.

Năm 2016, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Huy - Nguyên Như tại thiền tự Hiện Quang, Đại Tông Lâm. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2020, thọ giới thức-xoa năm 2024 tại giới đàn Đạt Thanh, tỉnh Đồng Nai.

Hiện tại, sư cô là ni chúng thiền tự Hiện Quang, Đại Tông Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

CHÚC ĐỨC – GIÁC TÂM – THIÊN TỊNH

(Sinh năm 1988)

Ni chúng chùa Xuyên Tây, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Cúc - Thông Hương - Thanh Hà)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thiên Kim, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1988 tại xã Tiên Thọ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thành Nhơn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lắm.

Năm 2007, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Cúc - Thanh Hà tại chùa Xuyên Tây, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2010, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng. Năm 2017, Sư cô sang Mỹ và nhập chúng tu tập tại chùa Đức Viên, Bắc California.

CHÚC HẢI – GIÁC TÁNH – THIÊN HUỆ

(Sinh năm 1988)

Ni chúng chùa Xuyên Tây, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Cúc - Thông Hương - Thanh Hà)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1988 tại xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế.

Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Bạ, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Lỗi.

Năm 2009, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Cúc - Thanh Hà tại chùa Xuyên Tây, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Xuyên Tây, huyện Duy Xuyên.

CHỨC CHƠN – GIÁC THỂ – THIỆN NHƯ

(Sinh năm 1986)

Ni chúng chùa Xuyên Tây, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Đồng Cúc - Thông Hương - Thanh Hà)

Sư cô thế danh Võ Thị Nguyệt Thủy, sinh năm 1986 tại xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Thân phụ là cụ ông Võ Thế Thìn, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thiển.

Năm 2013, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Cúc - Thanh Hà tại chùa Xuyên Tây, Duy Xuyên. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2018 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2020 tại giới đàn Huệ Hưng tại chùa Thanh Tâm, TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Xuyên Tây, huyện Duy Xuyên.

THÍCH NỮ CHÚC NGỌC

(Sinh năm 1996)

Ni chúng chùa Phú Phong, Quế Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Quang – Thông Trí – Minh Đức)

Sư cô thế danh Hoàng Thị Kim Ngân, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1996 tại xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hoàng Thi pháp danh Giác Pháp, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Phước pháp danh Giác Bảo.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với đại đức Đồng Quang - Thông Trí tại chùa Pháp Minh, Điện Bàn với pháp danh Chúc Ngọc. Năm 2013, sư cô xuất gia với sư cô Thích Nữ Lệ Hảo tại chùa Phú Phong, huyện Quế Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2014, thọ giới thức-xoa năm 2016 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Trí Tịnh, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2014-2017) TCPH Bình Định và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Phú Phong, Quế Sơn, Quảng Nam.

THÍCH NỮ CHÚC HOA

(Sinh năm 1994)

Ni chúng chùa Phú Phong, Quế Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Quang – Thông Trí – Minh Đức)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hồng, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1994 tại xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thành Sáu pháp danh Chúc Tài, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Hường pháp danh Chúc Tài.

Sư cô thọ Tam quy Ngũ giới với Đại đức Đồng Quang - Thông Trí tại chùa Pháp Minh, Điện Bàn với pháp danh Chúc Hoa. Năm 2013, sư cô xuất gia với sư cô Thích Nữ Lệ Hảo tại chùa Phú Phong, huyện Quế Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2014, thọ giới thức-xoa năm 2016 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Trí Tịnh, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2014-2017) TCPH Bình Định và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh và hiện đang học thạc sĩ Phật học tại trường Đại học Kelaniya, Sri Lanka (Tích Lan).

CHÚC HIỀN – GIÁC NHÂN – PHƯỚC NHIÊN

(Sinh năm 1985)

Ni chúng chùa Quế Phước, Nông Sơn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Đồng Châu - Thông Viên - Minh Tuệ)

Sư cô thế danh Hồ Thị Yến Nhi, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1985 tại xã Điện Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hồ Viết Hòa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bông.

Năm 2013, sư cô xuất gia với sư cô Đồng Châu - Minh Tuệ tại chùa Quế Phước, Nông Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và hiện là ni chúng chùa Quế Phước, thôn Phú Gia 2, xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

CHỨC TRÍ – GIÁC HIỀN

(Sinh năm 1989)

Ni chúng chùa Lộc Uyển, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử NS. Đông Yến - Thông Ý)

Sư cô thế danh Lê Thị Thùy Trang, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1989 tại phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Đức Cúc pháp danh Đông Hoa, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Hoa pháp danh Thánh Liên.

Năm 2018, sư cô xuất gia với ni sư Đông Yến - Thông Ý tại chùa Lộc Uyển, quận Tân Bình. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2020, thọ giới thức-xoa năm 2023 tại chùa Thanh Tâm, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô đang theo học khóa XVIII (2023-2026) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

ĐỜI 45 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 12 Pháp Phái Chúc Thánh



THÁNH NGUYỆT – HOA HẠNH – DIỆU ÁNH

(Sinh năm 2001)

Ni chúng chùa Thanh Hùng, Hồn Quán, Bình Phước

(Đệ tử NS. Chúc Thành - Giác Đạo - Huệ Thành)

Sư cô thế danh My Thị Thìn, sinh ngày 22 tháng 2 năm 2001 tại xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Thân phụ là cụ ông My Duy Thuận pháp danh Minh Hòa, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Chín pháp danh Diệu Nghĩa.

Năm 2014, sư cô xuất gia với ni sư Chúc Thành - Huệ Thành tại chùa Thanh Hùng, Bình Phước. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2021 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Huệ Đăng tỉnh Tiền Giang.

Sư cô tốt nghiệp khóa V TCPPH Đại Tùng Lâm và đang theo học khóa IX CDPH Đại Tùng Lâm.

HỆ
TOÀN NHÂM - QUÁN THÔNG

CHI
CHƠN PHƯƠNG - THIỆN TRUNG



ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ
Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh

ĐỒNG THÀNH – THÔNG BỬU – PHÁP MINH

(Sinh năm 1970)

Khai sáng tịnh thất Pháp Hỷ, Liên Chiêu, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Thị Nguyễn - Hạnh Chí - Thanh Quang)

Ni sư thế danh Hoàng Thị Thao, sinh ngày 6 tháng 7 năm 1970 tại phường Thủy Biều, thành phố Huế. Thân phụ là cụ ông Hoàng Trọng Bảy pháp danh Nguyên Sanh, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Điền pháp danh Nguyên Phước.

Năm 1982, ni sư xuất gia với hòa thượng Thị Nguyễn - Thanh Quang tại chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1984, thọ giới thức-xoa năm 1987 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1992 tại tổ đình Hội Khánh, Bình Dương.

Ni sư tốt nghiệp khóa II (1994-1997) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa III (2002-2004) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Ni sư sáng lập tịnh thất Pháp Hỷ tại quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Chúc Tài - Giác Chánh - Thành Đạo: *Trú trì chùa Nghiêm Quang, Giang Biên, Hải Phòng.*

02. Chúc Hồng - Giác Viên - Thành Mãn: *Ni chúng tịnh thất Pháp Hỷ, Liên Chiểu, Đà Nẵng.*

03. Chúc Thiện - Giác Hạnh - Thành Tuệ: *Ni chúng tịnh thất Pháp Hỷ, Liên Chiểu, Đà Nẵng.*

ĐỒNG KÍNH – THÔNG LÝ

(Sinh năm 1981)

Khai sáng tịnh thất Quang Minh, Bến Cầu, Tây Ninh

(Đệ tử HT. Thị Nguyễn - Hạnh Chí - Thanh Quang)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Mến, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1981 tại xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Sông pháp danh Đồng Tuệ, thân mẫu là cụ bà Tôn Nữ Thị Quýt pháp danh Đồng An.

Năm 1993, sư cô xuất gia với hòa thượng Thị Nguyễn - Thanh Quang tại chùa Giác Minh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 1998 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2003 tại giới đàn Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sư cô tốt nghiệp khóa V TCPH Đại Tùng Lâm và khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô hiện đang tu tập tại tịnh thất Quang Minh, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Thích Nữ Chúc Hảo: Ni chúng tịnh thất Quang Minh, Bến Cầu, Tây Ninh.

ĐỒNG ĐỊNH – THÔNG HƯỚNG

(Sinh năm 1985)

Trú trì chùa Phúc Khánh, Tiên Lãng, Hải Phòng

(Đệ tử HT. Thị Nguyễn - Hạnh Chí - Thanh Quang)

Sư cô thế danh Lương Thị Hẹ, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1985 tại xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Lương Tăng pháp danh Quảng Thọ, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Thùy pháp danh Quảng Ái.

Năm 1998, sư cô xuất gia với hòa thượng Thị Nguyễn - Thanh Quang tại chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2003, thọ giới thức-xoa năm 2005 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2009-2012) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa IX (2011-2015) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô hiện đang đảm nhiệm Phật sự tại chùa Phúc Khánh, xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, tỉnh Hải Phòng.

ĐỒNG DANH – THÔNG NHÂN – HOÀN LIÊN HOA

(Sinh năm 1984)

Trú trì chùa Bình Hòa, Tam Kỳ, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Nguyễn - Hạnh Chí - Thanh Quang)

Sư cô thế danh Trần Thị Thành, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1984 tại thôn Hòa Lang, xã Tam Ngọc, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Hùng pháp danh Nhuận Dũng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bản pháp danh Nhuận Ất.

Năm 2003, sư cô xuất gia với hòa thượng Thị Nguyễn - Thanh Quang tại chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2011 tại tổ đình Long Thiên, tỉnh Đồng Nai.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2009-2012) TCPPH TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô hiện trú trì chùa Bình Hòa, xã Tam Ngọc, TP. Tam Kỳ và là ủy viên BTS PG TP. Tam Kỳ.

ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



CHỨC TÀI – GIÁC CHÁNH – THÀNH ĐẠO

(Sinh năm 1986)

Trú trì chùa Nghiêm Quang, Giang Biên, Hải Phòng

(Đệ tử NS. Đồng Thành - Thông Bửu - Pháp Minh)

Sư cô thế danh Lê Thị Thanh Lộc, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1986 tại quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Đặng Ngọc Thời (Lê Nguyên Trường) pháp danh Chúc Nguyên, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Lập pháp danh Chúc Đắc.

Năm 2004, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Thành - Pháp Minh tại tịnh thất Pháp Hỷ, quận Liên Chiểu. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2006, thọ giới thức-xoa năm 2008 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2011 tại tổ đình Long Thiên, Đồng Nai.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2014-2017) TCPH Quảng Nam; khóa IV CDPH Đồng Nai và HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô đảm nhiệm Phật sự tại chùa Nghiêm Quang, thôn 1, xã Giang Biên, TP. Hải Phòng.

CHÚC HỒNG – GIÁC VIÊN – THÀNH MÃN

(Sinh năm 1990)

Ni chúng tịnh thất Pháp Hỷ, Liên Chiêu, Đà Nẵng

(Đệ tử NS. Đồng Thành - Thông Bửu - Pháp Minh)

Sư cô thế danh Hà Thị Như Phương, sinh ngày 22 tháng 1 năm 1990 tại xã Hòa Hiệp nam, quận Liên Chiêu, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Hà Văn Đường pháp danh Chúc Hương, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Liễu pháp danh Quảng Ngộ.

Năm 2006, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Thành - Pháp Minh tại tịnh thất Pháp Hỷ, quận Liên Chiêu. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2009, thọ giới thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại chùa Tỉnh hội Phật giáo Đồng Nai.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2009-2013) TCPH Đồng Nai; khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh, đã hoàn thành chương trình thạc sĩ Phật học và hiện đang là nghiên cứu sinh tại Đại học Colombo, Sri Lanka.

CHỨC THIÊN – GIÁC HẠNH – THÀNH TUỆ

(Sinh năm 1981)

Ni chúng tịnh thất Pháp Hỷ, Liên Chiêu, Đà Nẵng

(Đệ tử NS. Đồng Thành - Thông Bửu - Pháp Minh)

Sư cô thế danh Phan Thị Như Ý, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1981 tại phường Võ Dạ, TP. Huế. Thân phụ là cụ ông Phan Trung Lét pháp danh Tâm Nguyên, thân mẫu là cụ bà Hà Thị Hữu.

Năm 2013, sư cô xuất gia với ni sư Đồng Thành - Pháp Minh tại tịnh thất Pháp Hỷ, quận Liên Chiêu. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2018 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại chùa Tỉnh hội Phật giáo Đồng Nai.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và hiện là ni chúng tịnh thất Pháp Hỷ, quận Liên Chiêu, Đà Nẵng.

HỆ
TOÀN NHẬT – QUANG ĐÀI

CHI
CHƠN PHÁP – PHƯỚC TRÍ



ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh

DIỆU MINH – NHẬT TRANG – NHƯ MINH

(1940 – 2020)

Quản sự ni trường Dược Sư, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Khai sáng chùa Linh Quang, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)

Ni trưởng thế danh Lê Thị Xuân, sinh năm Canh Thìn (1940) tại làng La Thọ, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Trọng Cúc, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Toại.

Thuở nhỏ, ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu với pháp danh Diệu Minh. Sau đó, ni trưởng được hòa thượng bốn sư gọi vào ni trường Dược Sư thế phát xuất gia với sư trưởng

Hồng Huệ - Như Huệ, được ban pháp hý Nhật Trang, tự Như Minh.

Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1968, thọ giới thức-xoa năm 1970 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1975 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Từ đây, ni trưởng trú tại chùa Dược Sư thừa hành tất cả các công tác Phật sự mà đại chúng tin tưởng giao phó.

Năm 2008, ni trưởng về lại quê nhà mua đất kiến tạo ngôi gia-lam đặt tên là Linh Quang, sau đó cung thỉnh chư tăng trong tông môn Linh Ứng về tu học để hoằng dương chánh pháp.

Thuận lẽ tự nhiên, ni trưởng xả báo thân vào ngày 24 tháng 6 năm Canh Tý (13/8/2020), trụ thế 80 tuổi và 45 hạ lạp.

Đệ tử ni trưởng có các vị:

01. Thích Nữ Huệ Thảo: *Hiện ở tịnh thất tại Seattle, Washington State, Hoa Kỳ.*

02. Thích Nữ Huệ Châu: *Ni trú ở chùa Linh Thú, Berlin, Đức quốc.*

03. Thích Nữ Huệ Giác: *Tịnh thất tại TP. Phan Thiết.*

DIỆU XUÂN – THÔNG ĐẠO – THANH HÒA

(Sinh năm 1942)

Viện chủ chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)

Ni trưởng thế danh Hồ Thị Hóa, sinh năm Nhâm Ngọ (1942) tại xã Hòa Xuân, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Hồ Công Ban, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Si.

Năm 1964, ni trưởng xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn với pháp danh Diệu Xuân. Sau đó, hòa thượng bốn sư gửi ni trưởng vào tu học với sư trưởng Tâm Đăng - Hạnh Viên tại chùa Linh Sơn, Nha Trang. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1966, thọ giới thức-xoa năm 1973 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1977 tại chùa Báo Quốc, Huế được ban pháp tự Thông Đạo, pháp hiệu Thanh Hòa.

Năm 1984, ni trưởng về nhập chúng tu học tại chùa Xuân Hòa, Đà Nẵng. Năm 1988, ni trưởng được Ban Hộ tự cung thỉnh về chùa Mỹ Khê, Sơn Trà và được bổ nhiệm chính thức vào năm 1992. Từ đây, ni trưởng tham gia các công tác Giáo hội cũng như trùng tu chùa Mỹ Khê khang trang như hiện nay.

Năm 2023, ni trưởng trách cử đệ tử Thích Nữ Chúc Kim đảm nhiệm trú trì chùa Mỹ Khê.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Chúc Thành - Giác Ân - Viên Nghĩa: Trú trì chùa Tuệ Quang, Tesax, Hoa Kỳ.

02. Chúc Hiếu - Giác Hạnh - Viên Trung: Trú trì chùa Diên Phúc, Bắc Ninh.

03. Chúc Kim - Giác Toàn - Viên Châu: Khai sáng chùa Hồng Ân - Trú trì chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng.

04. Chúc Liên - Giác Tâm - Viên Chơn: Trú trì chùa Hà Vỹ, Đại Lộc, Quảng Nam.

05. Chúc Đức - Giác Thanh - Viên Tịnh: Trú trì chùa Sùng Khánh, Bắc Ninh.

06. Chúc Điền - Giác Hoa - Viên Thảo: Trú trì chùa An Cư, Triệu Phong, Quảng Trị.

07. Chúc Hoàn - Giác Mãn - Viên Thiện: *Tịnh thất tại Thăng Bình, Quảng Nam.*

08. Chúc Tiên - Giác Minh - Viên Thông: *Khai sáng tịnh thất Quan Âm, Hữu Lũng, Lạng Sơn.*

09. Chúc Tịnh - Giác Tạng - Viên Bảo: *Ni chúng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

10. Chúc Trang - Giác Bình - Viên Thanh: *Ni chúng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

ĐỒNG HOA – DIỆU THANH – NGHIÊM MINH

(1952 – 2016)

Trú trì chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)

Ni trưởng thế danh Lê Thị Mai, sinh ngày 20 tháng 3 năm Nhâm Thìn (1952) tại làng Giáng Nam, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Hoán, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Loan.

Năm 1970, ni trưởng xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn được bổn sư ban pháp danh Đồng Hoa, tự Diệu Thanh. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1972, thọ giới thức-xoa năm 1975 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1981 tại chùa Báo Quốc, Huế.

Ni trưởng được bổn sư gửi theo học tại ni viện Phổ Đức, Mỹ Tho, đến năm 1977 thì về đảm nhiệm trú trì chùa Hòa Phước, huyện

Hòa Vang do bốn sư khai sơn năm 1955. Ni trưởng y chỉ sư trưởng Từ Hạnh chùa Châu Phong, Điện Bàn được ban pháp hiệu Nghiêm Minh.

Từ năm 1994 đến năm 2015, ni trưởng đã từng bước trùng tu chùa Hòa Phước khang trang như ngày hôm nay.

Ni trưởng viên tịch vào lúc 7 giờ 30 ngày 14 tháng 7 năm Bính Thân (16/8/2016), thế thọ 65 tuổi và 35 hạ lạp. Sau khi trà-tỳ, linh cốt của ni trưởng được môn đồ nhập tháp trong khuôn viên chùa Hòa Phước.

Đệ tử ni trưởng có các vị:

01. Chúc Hạnh - Hạnh Tín - Tịnh Nghiêm: *Trú trì chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

02. Chúc Thủy - Thanh Tịnh: *Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

03. Chúc Thảo - Thanh Phương: *Ni chúng chùa Dược Sư, Đức Trọng, Lâm Đồng.*

04. Chúc Hiền - Thanh Trang: *Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

05. Chúc Thành - Thanh Tuệ: *Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

06. Chúc Tường - Thanh Niệm: *Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

07. Chúc Thiện - Thanh Trí: *Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

08. Chúc Định - Thanh Toàn: *Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

DIỆU NGUYÊN - HUỆ THÔNG – BẢO MÃN

(Sinh năm 1948)

Khai sơn chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)

Ni trưởng thế danh Huỳnh Thị Hồng, sinh năm 1948 tại phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Bá Phúc, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Nga.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu với pháp danh Diệu Nguyên. Năm 1972, ni trưởng xuất gia với sư trưởng Thích Nữ Chơn Thanh tại chùa Bảo Thắng, Thủ Đức được ban pháp tự Huệ Thông. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1973, thọ giới thức-xoa năm 1975 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1981 tại giới đàn Kiều Đàm, chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Sau khi thọ giới, ni trưởng đảm nhiệm trú trì chùa Bảo Vân, Bình Thạnh. Ni trưởng được sư trưởng Diệu Tâm ban pháp hiệu Bảo Mãn.

Năm 1992, ni trưởng về quê hương khai sáng chùa Hương Sơn 1 tại khối Đông Trà, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn. Đến năm 2005, ni trưởng tiếp tục khai sáng chùa Hương Sơn 2 tại khối Sơn Thủy, quận Ngũ Hành Sơn để tu tập và tiếp độ chúng ni. Hiện tại, chùa Hương Sơn khối Sơn Thủy là nơi mở nhiều khóa tu để đạo hữu Phật tử về hành trì tu tập.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Lê Thanh - Tuệ Uyển - Viên Uyển: *Trú trì chùa Phổ Minh, Long Khánh, Đồng Nai.*

02. Chúc Cấm - Tuệ Trung - Viên Trung: *Trú trì chùa Tây An, Đại Lộc, Quảng Nam.*

03. Chúc Hương - Tuệ Thành - Viên Thành: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

04. Như Tuyết - Tuệ Chánh: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

05. Tuệ Pháp - Viên Pháp: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

06. Chúc Duyên - Tuệ Dung - Viên Dung: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

07. Chúc Thường - Tuệ Vi - Viên Vi: *Trú trì chùa Khái Tây, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

08. Thích Nữ Tuệ Tịnh: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

09. Chúc Anh - Tuệ Diệu - Viên Diệu: *Trú trì tịnh thất Hương Đàm, Điện Ngọc, Điện Bàn.*

10. Chúc Hoàn - Tuệ Mãn - Viên Mãn: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

11. Tuệ Mãn - Viên Mãn: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

12. Chúc Nguyệt - Tuệ Nghiêm - Viên Nghiêm: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

13. Nguyên Phụng - Tuệ Hoàng - Viên Hoàng: *Ni chúng chùa Khái Tây, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

14. Chúc Phúc - Tuệ Như - Viên Như: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

15. Chúc Quảng - Tuệ Hiếu - Viên Hiếu: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

16. Chúc Ý - Tuệ Đăng - Viên Đăng: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

17. Chúc Nghiêm - Tuệ Hòa - Viên Hòa: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

18. Chúc Huệ - Tuệ Nhật - Viên Nhật: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

19. Chúc Tín - Tuệ Huy - Viên Huy: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

20. Chúc Hiền - Tuệ An - Viên An: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

21. Chúc Hải - Tuệ Hạnh - Viên Hạnh: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

22. Chúc Lập - Tuệ Nhã - Viên Nhã: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

23. Chúc Liên - Tuệ Châu - Viên Châu: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

24. Chúc Định - Tuệ Giới - Viên Giới: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

25. Chúc Túy - Tuệ Thuần - Viên Thuần: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

26. Chúc Bình - Tuệ Minh - Viên Minh: *Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

ĐỒNG TÍN – HUỆ THÀNH

(Sinh năm 1952)

Trú trì chùa Khải Ân, Hương Thủy, Huế

(Đệ tử HT. Thị Ngộ - Hạnh Viên - Mỹ Quang)

Ni trưởng thế danh Võ Thị Em, sinh ngày 12 tháng 2 năm 1952 tại xã Tịnh An, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Võ Chánh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phán.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Ngộ - Mỹ Quang tại chùa tịnh hội Đà Nẵng với pháp danh Đồng Tín. Năm 1970, ni trưởng xuất gia với sư trưởng Nguyên Hòa - Diệu Quang tại chùa Hồng Ân, Huế được ban pháp tự Huệ Thành. Ni trưởng thọ giới sa-di-ni năm 1972, thọ giới thức-xoa năm 1975 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1981 tại tổ đình Báo Quốc, Huế.

Năm 1988, ni trưởng kế thừa sư trưởng bốn sư trú trì chùa Khải Ân, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên-Huế.

ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



HUỆ HẠNH – GIÁC ANH – PHỔ HẠNH

(Sinh năm 1977)

Trú trì chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc

(Đệ tử HT. Đồng An - Thanh Nghiệp - Bảo Lạc)

Sư cô thế danh Phạm Thị Vương Mai, sinh ngày 4 tháng 2 năm 1977 tại Sài Gòn, Việt Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Viết Vân pháp danh Quảng Hạo, thân mẫu là cụ bà Vương Thị Lộc pháp danh Thanh Tánh.

Năm 2000, sư cô xuất gia với hòa thượng Đồng An - Bảo Lạc tại chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc Quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2002, thọ giới thức-xoa năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại giới đàn Pháp Chuyên, chùa Viên Giác, Đức quốc do ni trưởng Thích Nữ Như Tuấn làm đàn đầu.

Năm 2002, sư cô tốt nghiệp thạc sĩ Sư phạm Đại học Western Sydney và năm 2008 tốt nghiệp thạc sĩ Phật học tại Đại học Sydney, Úc. Hiện tại, sư cô được hòa thượng bốn sư trách cử làm trú trì chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc.

Đệ tử sư cô có các vị:

1. Thích Nữ Hoa Nghiêm: *Ni chúng chùa Pháp Bảo, Úc quốc*

2. Thích Nữ Hoa Trâm: *Ni chúng chùa Pháp Bảo, Úc quốc*

THÍCH NỮ GIÁC DUYÊN

(Sinh năm 1939)

Ni chúng chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc

(Đệ tử HT. Đông An - Thanh Nghiệp - Bảo Lạc)

Sư cô thế danh Nguyễn Huệ Lan, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1939 tại Việt Nam.

Năm 2001, sư cô xuất gia với hòa thượng Đông An - Bảo Lạc tại chùa Pháp Bảo, Úc quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2002, thọ giới thức-xoa năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại giới đàn Pháp Chuyên, chùa Viên Giác, Đức quốc do ni trưởng Thích Nữ Như Tuấn làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc.

THÍCH NỮ GIÁC NIỆM

(Sinh năm 1942)

Ni chúng chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc

(Đệ tử HT. Đông An - Thanh Nghiệp - Bảo Lạc)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Tiểu, sinh ngày 27 tháng 2 năm 1942 tại Việt Nam.

Năm 2006, sư cô xuất gia với hòa thượng Đông An - Bảo Lạc tại chùa Pháp Bảo, Úc quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2007, thọ giới thức-xoa năm 2008 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2011.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc.

CHỨC HUỐNG – TÂM ĐỊNH – TĨNH HỖ

(Sinh năm 1966)

Khai sáng thiền thất Châu Nguyên, Định Quán, Đồng Nai

(Đệ tử HT. Đông Tịnh - Tịnh Giác)

Sư cô thế danh Lê Thị Phượng, sinh ngày 10 tháng 04 năm 1966 tại xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Lê Tấn pháp danh Tâm Viên, thân mẫu là cụ bà Mai Thị Lan pháp danh Tâm Chi.

Năm 1985, sư cô xuất gia với hòa thượng Đông Tịnh - Tịnh Giác tại chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1985, thọ giới thức-xoa năm 1998 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2002

tại chùa Long Thiên, Biên Hòa, Đồng Nai. Sư cô y chỉ ni trưởng Như Hoa - Giải Thiện được ban pháp tự Tâm Định, hiệu Tĩnh Hy.

Năm 2005, sư cô khai sáng thiền thất Châu Nguyên, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

CHÚC PHƯƠNG – HUYỀN PHÁP

(Sinh năm 1973)

Khai sáng tịnh thất Phương Như, Cần Đước, Long An

(Đệ tử HT. Đồng Tĩnh - Tĩnh Giác)

Ni sư thế danh Trần Thị Như Thiên, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1973 tại xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Trần Ngọc Mễ pháp danh Tâm Bá, thân mẫu là cụ bà Cao Thị Thiệp pháp danh Tâm Bi.

Năm 1985, ni sư xuất gia với hòa thượng Đồng Tĩnh - Tĩnh Giác tại chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1990, thọ giới thức-xoa năm 1992 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1994 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Ni sư tốt nghiệp khóa II (1990-1994) TCPH Đại Tùng Lâm, khóa II (1994-1997) khóa giảng sư Trí Thủ, khóa IV (1997-2001) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 2001 đến 2010, ni sư du học Ấn Độ và tốt nghiệp tiến sĩ Phật học tại Đại học Delhi.

Từ năm 2012 đến 2014, ni sư là giảng viên HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2014, ni sư khai sáng tịnh thất Phương Như tại xã Phước Vân, huyện Cầu Đước, tỉnh Long An.

CHÚC THIỆN – THUẦN PHƯỚC

(Sinh năm 1954)

Ni chúng chùa Bửu Lâm, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử HT. Đồng Tịnh - Tịnh Giác)

Sư cô thế danh Phạm Thị Thảo, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1954 tại thôn Diên Sanh, xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Bạo, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Cường.

Sư cô xuất gia với hòa thượng Đồng Tịnh - Tịnh Giác tại chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai. Sư cô y chỉ ni trưởng Thích Nữ Như Ý chùa Bửu Lâm, Phú Mỹ với pháp tự Thuần Phước và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Thiệu Hòa, Đại Tùng Lâm.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Bửu Lâm, thị trấn Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

THÍCH NỮ CHÚC CHÁNH

(Sinh năm 1956)

Khai sáng tịnh thất Linh Ứng, Định Quán, Đồng Nai

(Đệ tử HT. Đồng Tịnh - Tịnh Giác)

Sư cô thế danh Lưu Thị Phụng, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1956 tại xã Hải Triều, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Thân phụ là cụ ông Lưu Quang Thu, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Tỷ.

Sư cô xuất gia với hòa thượng Đồng Tịnh - Tịnh Giác tại chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai. Sư cô thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1999 tại giới đàn tổ chức tại chùa Long Thiên, tỉnh Đồng Nai.

Hiện tại, sư cô khai sáng và tu tập tại tịnh thất Linh Ứng, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

CHÚC HƯƠNG – HUỆ TRANG – HẠNH KHOAN

(Sinh năm 1962)

Trú trì chùa Vân Long, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Đồng Nguyên - Thiện Nguyên - Bảo Tịnh)

Ni sư thế danh Phan Thị Ngọc Lan, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1962 tại quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Phan Văn Chong pháp danh Quảng Long, thân mẫu là cụ bà Vương Thị Vui pháp danh Quảng Hân.

Năm 1982, ni sư xuất gia với hòa thượng Đồng Nguyễn - Thiện Nguyễn tại chùa Hòa Phước, được bốn sư ban pháp danh Chúc Hương. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1983, thọ giới thức-xoa năm 1985 và được sư trưởng Đàm Minh ban pháp tự Diệu Trang¹. Từ 1986 đến 2005, ni sư nhập chúng tu học tại thiền viện Huệ Chiếu, Long Thành, Đồng Nai. Ni sư thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1990 tại chùa Long Thiên, Đồng Nai được hòa thượng Thanh Từ ban pháp hiệu Hạnh Khoan.

Năm 2005, ni sư được hòa thượng bốn sư đưa về đảm nhiệm trú trì chùa Vân Long, là ngôi cổ tự trong quần thể các tự viện tại Ngũ Hành Sơn.

CHÚC THÀNH – GIÁC HOA – VIÊN NGHĨA

(Sinh năm 1982)

Trú trì chùa Tuệ Quang, Texas, Hoa Kỳ

(Đệ tử NT. Diệu Xuân - Thông Đạo - Thanh Hòa)

Sư cô thế danh Đỗ Thị Kim Anh, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1982 tại huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Đỗ Thiên Long, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Diệp.

Năm 1993, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Xuân - Thông Đạo tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

1 - Khi vô thiền viện Huệ Chiếu làm giấy tờ, quý sư để lại là Huệ Trang cho đồng chúng. Vì thế, ni sư có tên là Huệ Trang và thường gọi từ đó đến nay.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (1997-2000) TCPH Đà Nẵng và khóa V (2001-2005) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô đang đảm nhiệm trú trì chùa Tuệ Quang, tiểu bang Texas, Hoa Kỳ.

CHÚC HIẾU – GIÁC HẠNH – VIÊN TRUNG

(Sinh năm 1979)

Trú trì chùa Diên Phúc, Bắc Ninh

(Đệ tử NT. Diệu Xuân - Thông Đạo - Thanh Hòa)

Sư cô thế danh Trần Thị Bích Thuận, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1979 tại huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Oanh, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Hiệp pháp danh Không Cúc.

Năm 1994, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Xuân - Thông Đạo tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 1999 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2001 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh do ni trưởng Thích Nữ Như Chí làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (1997-2000) TCPH Đà Nẵng và khóa IV (2005-2009) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô đang trú trì chùa Diên Phúc, tỉnh Bắc Ninh.

CHỨC KIM – GIÁC TOÀN – VIÊN CHÂU

(Sinh năm 1973)

Khai sáng chùa Hồng Ân, Sơn Trà, Đà Nẵng

Trú trì chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Xuân - Thông Đạo - Thanh Hòa)

Sư cô thế danh Trần Thị Thanh Nhân, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1973 tại huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Trần Đình Cung, thân mẫu là cụ bà Hoàng Thị Mai pháp danh Nguyên Hương.

Năm 1996, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Xuân - Thông Đạo tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2002 tại giới đàn chùa Thiên Phước, Tiên Giang do ni trưởng Thích Nữ Như Ngọc làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (1997-2000) TCPH Đà Nẵng và khóa V (2001-2005) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2009, sư cô mua đất và khai sáng chùa Hồng Ân, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Đến năm 2023, sư cô được ni trưởng bổn sư cử làm trú trì chùa Mỹ Khê để điều hành Phật sự tại đây.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Thánh Diệu - Tịnh Huyền: *Ni chúng chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.*

02. Thánh Nguyên - Tịnh Dung: *Trú trì chùa Hồng Ân, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.*

03. Thánh Thuận - Tịnh Hòa: *Ni chúng chùa Hồng Ân, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.*

04. Thánh Bình - Tịnh Yên: *Ni chúng chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.*

05. Thánh Vi - Tịnh Nhã: *Ni chúng chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.*

06. Thánh Như - Tịnh Vân: *Ni chúng chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.*

07. Thánh Niệm - Tịnh Ân: *Ni chúng chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.*

08. Thánh Bảo - Tịnh Ngọc: *Ni chúng chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.*

09. Thánh Hải - Tịnh Trí: *Ni chúng chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.*

10. Thánh Tâm - Tịnh Tuệ: *Ni chúng chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.*

CHỨC LIÊN – GIÁC TÂM – VIÊN CHƠN

(Sinh năm 1979)

Trú trì chùa Hà Vy, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Diệu Xuân - Thông Đạo - Thanh Hòa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Như Quỳnh sinh ngày 14 tháng 4 năm 1979 tại xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Công Hội pháp danh Tâm Quy, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Cam pháp danh Không Khoảnh.

Năm 1994, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Xuân - Thông Đạo tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2002 tại giới đàn Pháp Hải, tỉnh Vĩnh Long do ni trưởng Thích Nữ Trí Lượng làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (1997-2000) TCPH Đà Nẵng và khóa III (2002-2004) CDPH TP. Hồ Chí Minh. Năm 2009, sư cô về đảm nhiệm Phật sự tại chùa Hà Vy, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc và chính thức bổ nhiệm năm 2012.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Thánh Thiện - Hoa Thiên - Chơn Hy: Ni chúng chùa Hà Vy, Đại Lộc, Quảng Nam.

02. Thánh Hoa - Hoa Thuận - Chơn Hòa: Ni chúng chùa Hà Vy, Đại Lộc, Quảng Nam.

CHÚC ĐỨC – GIÁC THANH – VIÊN TỊNH

(Sinh năm 1982)

Trú trì chùa Sùng Khánh, Yên Phong, Bắc Ninh

(Đệ tử NT. Diệu Xuân - Thông Đạo - Thanh Hòa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Phước, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1982 tại Đà Nẵng. Thân mẫu là cụ bà Đàm Thị Huệ pháp danh Diệu Trí.

Năm 1992, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Xuân - Thông Đạo tại chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng. Năm 2003, sư cô thọ giới tỳ-kheo-ni do ni trưởng Thích Nữ Như Ngọc làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô đang trú trì chùa Sùng Khánh, thôn Đông Xuyên, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Thích Nữ Tâm Giác: *Ni chúng chùa Sùng Khánh, Yên Phong, Bắc Ninh.*

CHÚC ĐIỀN – GIÁC HOA – VIÊN THẢO

(Sinh năm 1979)

Trú trì chùa An Cư, Triệu Phong, Quảng Trị

(Đệ tử NT. Diệu Xuân - Thông Đạo - Thanh Hòa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Cánh sinh ngày 14 tháng 3 năm 1979 tại xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Cửu Thụ, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Lờ.

Năm 1999, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Xuân - Thông Đạo tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2001, thọ giới thức-xoa năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2006 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2004-2008) TCPH Đà Nẵng và khóa V (2009-2013) HVPGVN tại Huế.

Hiện tại, sư cô trú trì chùa An Cư, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Thánh Vũ-An Hiếu: Ni chúng chùa An Cư, Triệu Phong, Quảng Trị.

CHÚC HOÀN – GIÁC MÃN – VIÊN THIỆN

(Sinh năm 1989)

Tịnh thất tại Thăng Bình, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Diệu Xuân - Thông Đạo - Thanh Hòa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Mỹ Dung, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1989 tại xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Xuân Thu, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Từng pháp danh Quảng Trúc.

Năm 2003, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Xuân - Thông Đạo tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-

ni năm 2005, thọ giới thức-xoa năm 2005 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại giới đàn Long Thiên, Biên Hòa do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPH Đà Nẵng và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô về quê nhà lập tịnh thất để tu tập.

CHÚC TIÊN – GIÁC MINH – VIÊN THÔNG

(Sinh năm 1987)

Khai sáng tịnh thất Quan Âm, Hữu Lũng, Lạng Sơn

(Đệ tử NT. Diệu Xuân - Thông Đạo - Thanh Hòa)

Sư cô thế danh Hồ Thị Thủy, sinh ngày 13 tháng 1 năm 1987 tại huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Hồ Văn Minh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hiền pháp danh Nguyên Hậu.

Năm 2006, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Xuân - Thông Đạo tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ giới thức-xoa năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại giới đàn Thái Không do ni trưởng Thích Nữ Trí Tiên làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2011-2014) TCPH Bình Định, cử nhân khóa VIII (2018-2022) và đang học thạc sĩ khóa V (2022-2025) tại HVPGVN tại Hà Nội.

Sư cô khai sáng tịnh thất Quan Âm và hiện đảm nhiệm Phật sự tại chùa Phúc Lâm, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

CHÚC TỊNH – GIÁC TẠNG – VIÊN BẢO

(Sinh năm 1995)

Ni chúng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Xuân - Thông Đạo - Thanh Hòa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Sương, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1995 tại xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Tiến pháp danh Nguyên Quyết, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Na pháp danh Không Niệm.

Năm 2006, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Xuân - Thông Đạo tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2010, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng và khóa IX (2017-2021) HVPGVN tại Huế.

CHÚC TRANG – GIÁC BÌNH – VIÊN THANH

(Sinh năm 1985)

Ni chúng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Xuân - Thông Đạo - Thanh Hòa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Ngọc Mai, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1985 tại phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Hoàng, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Hồng.

Năm 2009, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Xuân - Thông Đạo tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Tâm Hoàn, chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Nghiêm làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng và hiện đang theo học chương trình cử nhân Phật học tại Pháp Cổ Sơn, Đài Loan.

CHÚC HẠNH – HẠNH TÍN – TỊNH NGHIÊM

(Sinh năm 1955)

Trú trì chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Đồng Hoa - Diệu Thanh - Nghiêm Minh)

Ni sư thế danh Huỳnh Thị Hồng Vinh, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1955 tại phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Thân phụ là cụ ông Huỳnh Phước Tại pháp danh Chúc Hương, thân mẫu là cụ bà Mai Thị Công pháp danh Chúc Quả.

Năm 1977, ni sư xuất gia với ni trưởng Đông Hoa - Diệu Thanh tại chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1981, thọ giới thức-xoa năm 1983 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1987 tại giới đàn chùa Long Hoa, Bà Rịa - Vũng Tàu do hòa thượng Thích Như Mật làm đàn đầu. Ni sư tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam - Đà Nẵng.

Năm 2016, ni trưởng bốn sư viên tịch, ni sư được tông môn và Giáo hội bổ nhiệm trụ trì chùa Hòa Phước. Hiện tại, ni sư đảm nhiệm ủy viên tài chính BTS PG huyện Hòa Vang.

Đệ tử ni sư có các vị:

01. Chúc Thịnh - Hoa Viên: Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.

02. Thánh Liên - Hoa Đài: Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.

03. Thánh Bình - Hoa Xuân: Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.

CHÚC THỦY – THANH TỊNH

(Sinh năm 1967)

Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Đông Hoa - Diệu Thanh - Nghiêm Minh)

Sư cô thế danh Ngô Thị Thu, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1967 tại xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ

ông Ngô Đình pháp danh Chúc Hương, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hoài pháp danh Chúc Tường

Năm 1990, sư cô xuất gia với ni trưởng Đông Hoa - Diệu Thanh tại chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1994, thọ giới thức-xoa năm 1996 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1999 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Linh Phong, Đà Lạt do ni trưởng Thích Nữ Từ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (2000-2004) TCPH Quảng Nam. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang.

CHÚC THẢO – THANH PHƯƠNG

(Sinh năm 1967)

Ni chúng chùa Dược Sư, Đức Trọng, Lâm Đồng

(Đệ tử NT. Đông Hoa - Diệu Thanh - Nghiêm Minh)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm 1967 tại xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Nho Trực, thân mẫu là cụ bà Lương Thị Ngờ.

Năm 1992, sư cô xuất gia với ni trưởng Đông Hoa - Diệu Thanh tại chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1995, thọ giới thức-xoa năm 1996 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1999 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Linh Phong, Đà Lạt do ni trưởng Thích Nữ Từ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp TCPH Bình Định. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Dược Sư, Đức Trọng, Lâm Đồng.

CHỨC THÀNH – THANH TUỆ

(Sinh năm 1971)

Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Đồng Hoa - Diệu Thanh - Nghiêm Minh)

Sư cô thế danh Lê Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1971 tại TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Thanh Hiền pháp danh Hưng Hòa, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Nhất pháp danh Nguyên Trí.

Năm 1995, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Hoa - Diệu Thanh tại chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 1999 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (1996-2000) TCPH Đà Nẵng và khóa II (2001-2005) HVPGVN tại Huế. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.

CHÚC HIỀN – THANH TRANG

(Sinh năm 1975)

Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Đồng Hoa - Diệu Thanh - Nghiêm Minh)

Sư cô thế danh Huỳnh Thị Mèo, sinh năm 1975 tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Giác, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Đường.

Năm 1995, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Hoa - Diệu Thanh tại chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 1999 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng và khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng và đang là nghiên cứu sinh tại Đại học Delhi, Ấn Độ.

CHỨC TỬỞNG – THANH NIỆM

(Sinh năm 1979)

Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Đồng Hoa - Diệu Thanh - Nghiêm Minh)

Sư cô thế danh Lương Thị Thu Hoài, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1979 tại xã Điện Minh, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lương Văn Chín pháp danh Như Huỳnh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chiến pháp danh Như Thắng.

Năm 1996, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Hoa - Diệu Thanh tại chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng và khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.

CHÚC THIÊN – THANH TRÍ

(Sinh năm 1978)

Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Đông Hoa - Diệu Thanh - Nghiêm Minh)

Sư cô thế danh Đỗ Thị Kim Tuyến, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1978 tại xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Đỗ Im pháp danh Đông Thanh, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Chơi pháp danh Quảng Hân.

Năm 2000, sư cô xuất gia với ni trưởng Đông Hoa - Diệu Thanh tại chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2003, thọ giới thức-xoa năm 2008 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2010 tại giới đàn Cam Lộ, chùa Bảo Sơn, Gia Lai do ni trưởng Thích Nữ Tâm Hoa làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2004-2008) TCPH Đà Nẵng và khóa VII (2013-2017) HVPGVN tại Huế.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.

CHỨC ĐỊNH – THANH TOÀN

(1940 - 2017)

Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Đồng Hoa - Diệu Thanh - Nghiêm Minh)

Sư cô thế danh Lâm Thị Âm, sinh năm 1940 tại xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lâm Văn Thông, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Phán pháp danh Chúc Nguyễn.

Năm 1993, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Hoa - Diệu Thanh tại chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni bổ-tát năm 1996 tại chùa Bảo Thắng, Hội An.

Sư cô thuận tịch ngày 01 tháng 7 năm Đinh Dậu (2017).

LỆ THANH – TUỆ UYỂN – VIÊN UYỂN

(Sinh năm 1971)

Trú trì chùa Phổ Minh, Long Khánh, Đồng Nai

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Thủy, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1971 tại tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Lùn pháp danh Lệ Hương, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Mai pháp danh Lệ Hương.

Năm 1989, ni sư xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại TP. Hồ Chí Minh. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới

thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996.

Ni sư tốt nghiệp TCPH và hiện đang trú trì chùa Phổ Minh, xã Bàu Trâm, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Đệ tử ni sư có vị:

01. Trung Trí - Thánh Trí - Trí Huyền: *Ni chúng chùa Phổ Minh, Long Khánh, Đồng Nai.*

CHÚC CẨM – TUỆ TRUNG – VIÊN TRUNG

(Sinh năm 1972)

Trú trì chùa Tây An, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Ni sư thế danh Phạm Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1972 tại quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Phạm Đâu pháp danh Chúc Đức, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nhỏ pháp danh Chúc Hạnh.

Năm 1991, ni sư xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1992, thọ giới thức-xoa năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Ni sư tham học khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam Đà Nẵng. Năm 2010, ni sư đảm nhiệm Phật sự tại chùa Tây An, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam và chính thức trú trì vào năm 2012

CHÚC HUƠNG – TUỆ THÀNH – VIÊN THÀNH

(Sinh năm 1975)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Lưu Thị Bé, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1975 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lưu Công Tôn pháp danh Thánh Trọng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tỷ pháp danh Chúc Duyên.

Năm 1993, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1999, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2004 tại chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (1997-2000) TCPH Đà Nẵng và tốt nghiệp Đại học tại Học viện Viên Quang, Đài Loan. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn.

NHƯ TUYẾT- TUỆ CHÁNH

(1982 - 2005)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thu Sương, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1982 tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tấn pháp danh Như Niệm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hải, pháp danh Thị An.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí tại chùa Viên Giác, Hội An với pháp danh Như Tuyết. Năm 1998, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2000 và thọ giới thức-xoa năm 2004.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng và theo học tại HVPGVN tại Huế. Sư cô thọ nạn và thị tịch vào ngày 25 tháng Chạp năm Ất Dậu (2005). Đến năm 2011, đồng môn huynh đệ và thế quyến cải táng về tổ đình Long Tuyền, Hội An.

CHÚC DUYÊN – TUỆ DUNG – VIÊN DUNG

(Sinh năm 1986)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Võ Thị Công, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1986 tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Ngọc Văn pháp danh Chúc Vũ, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Thọ.

Năm 1998, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2001, thọ giới thức-xoa năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Lý làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn.

CHÚC THƯỜNG – TUỆ VI – VIÊN VI

(Sinh năm 1974)

Trú trì chùa Khái Tây, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh ngày 16 tháng 2 năm 1974 tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tấn pháp danh Như Niệm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hải pháp danh Thị An.

Năm 1998, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2001, thọ giới thức-xoa năm 2003 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2006 tại ni viện Thiện Hòa, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sư cô tốt nghiệp CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2014, sư cô đảm nhiệm trú trì chùa Khái Tây, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn. Năm 2021, sư cô đại trùng tu chùa cho đến năm 2024 thì hoàn tất.

CHÚC ANH – TUỆ DIỆU – VIÊN DIỆU

(Sinh năm 1986)

Khai sáng tịnh thất Hương Đàm, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Trần Lê Bích Trâm, sinh ngày 22 tháng 1 năm 1986 tại quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Trần Ngọc Phước pháp danh Đồng Lộc, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Bích Ngọc pháp danh Đồng Lâm.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Đàm - Hạnh Mãn nên có pháp danh Đồng Anh. Năm 2005, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2006, thọ giới thức-xoa năm 2008 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2011 tại giới đàn Nguyên Thiều - Siêu Bạch, Đồng Nai.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2017, sư cô khai sáng tịnh thất Hương Đàm tại phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn để tu tập.

CHÚC HOÀN – TUỆ MÃN – VIÊN MÃN

(Sinh năm 1977)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Trần Thị Bích Phượng, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1977 tại TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Trần Viết Xuân pháp danh Chánh Huệ, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thám pháp danh Chúc Phước.

Năm 2006, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2012 tại giới đàn Huệ Thành, chùa Phước Long, Cầu Thơ do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam; khóa IX (2011-2015) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh; thạc sĩ Phật học năm 2017 tại đại học Delhi, Ấn Độ.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn.

CHÚC NGUYỆT – TUỆ NGHIÊM – VIÊN NGHIÊM

(Sinh năm 1994)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Phạm Thị Phương Thủy, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1994 tại TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Phạm Mạnh Hùng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phương.

Năm 2000, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2010, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Trí Đức, chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Danh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2014-2017) TCFP Đại Tàng Lâm và hiện đang theo học tại Thái Lan.

NGUYỄN PHỤNG – TUỆ HOÀNG – VIÊN HOÀNG

(Sinh năm 1993)

Ni chúng chùa Khái Tây, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Lê Thị Na, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1993 tại tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Lê Trí, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Thao.

Năm 2005, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2019, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Danh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2014-2017) TCPH Đại Tàng Lâm và đang theo học khóa IX đại học từ xa HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Khái Tây, quận Ngũ Hành Sơn.

CHÚC PHÚC – TUỆ NHU – VIÊN NHU

(Sinh năm 1987)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Ngô Thị Hồng Hạnh, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1987 tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Ngô Sửu pháp danh Nhuận Cần, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Lợi, pháp danh Nhuận Lạc.

Năm 2012, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Hoằng Đức, chùa Thiên Phước, Long An.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2013-2016) TCPH Đà Nẵng và khóa IX (2017-2021) HVPGVN tại Huế. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn.

CHÚC QUẢNG – TUỆ HIẾU – VIÊN HIẾU

(Sinh năm 1978)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Luận, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1978 tại tỉnh Thừa Thiên, Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Cát pháp danh Nguyên Đạt, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Sắc pháp danh Nguyên Mãn.

Năm 2008, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Cảnh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2013-2016) TCPH Đà Nẵng và đang theo học khóa XVII (2022-2025) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

CHÚC Ý – TUỆ ĐĂNG – VIÊN ĐĂNG

(Sinh năm 1997)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Lê Ngọc Như Ý, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1997 tại xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ

là cụ ông Lê Ngọc Hùng pháp danh Thiên Dũng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Ngọc Thu pháp danh Thiên Hạnh.

Năm 2010, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2012, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Đạo Quang, chùa Linh Phong, Đà Lạt do ni trưởng Thích Nữ Huệ Phước làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn.

CHÚC NGHIÊM – TUỆ HÒA – VIÊN HÒA

(Sinh năm 1999)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Trần Thị Trang, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1999 tại TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Trần Tin pháp danh Nhuận Tín, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị A pháp danh Nhuận Hậu.

Năm 2008, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Bảo Tạng, ni viện Thiện Hòa, Đại Tàng Lâm.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và hiện đang theo học khóa XVIII (2023-2026) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

CHÚC HUỆ – TUỆ NHẬT – VIÊN NHẬT

(Sinh năm 1994)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Huỳnh Thị Hoài Tâm, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1994 tại TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn Thái, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mai pháp danh Chúc Xuân.

Năm 2011, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Bảo Tạng, ni viện Thiện Hòa, Đại Tàng Lâm do ni trưởng Thích Nữ Giác Ngọc làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2013-2016) TCPH Đà Nẵng và Học viện tại Sri Lanka (Tích Lan).

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn.

CHỨC TÍN – TUỆ HUY – VIÊN HUY

(Sinh năm 1998)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Trần Thị Tính, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1998 tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Minh Thành pháp danh Nhuận Minh Trung, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thu pháp danh Nhuận Nguyên Thủy.

Năm 2013, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2020 tại giới đàn Huệ Hưng, chùa Thanh Tâm, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPPH Đà Nẵng và khóa IX HVPGVN tại TP. Hà Nội.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

CHÚC HIỀN – TUỆ AN – VIÊN AN

(Sinh năm 1999)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Lê Thị Ly Ly, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1999 tại xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Thạnh pháp danh Lê Minh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Trang.

Năm 2016, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại giới đàn Trí Nghiêm, ni viện Diệu Quang, Nha Trang do ni trưởng Thích Nữ Lưu Phương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và hiện đang học khóa XVII (2022-2025) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

CHÚC HẢI – TUỆ HẠNH - VIÊN HẠNH

(Sinh năm 1950)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Trần Thị Hường, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1950 tại Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Trần Đình Toại pháp danh Tâm Thắng, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hiệp pháp danh Tâm An.

Năm 2016, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới Ss-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Minh Nguyệt, ni viện Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm do ni trưởng Thích Nữ Như Như làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

CHÚC LẬP – TUỆ NHÃ – VIÊN NHÃ

(Sinh năm 1956)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Lê Thị Chính, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1956 tại quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Diệm pháp danh Chúc Đại, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hiệt pháp danh Chúc Hậu.

Năm 2016, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Minh Nguyệt, ni viện Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm do ni trưởng Thích Nữ Như Như làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

CHÚC LIÊN – TUỆ CHÂU – VIÊN CHÂU

(Sinh năm 1969)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Mai Liên, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1969 tại thôn Quảng Lăng 1, phường Điện Nam trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Mẹo, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Lân.

Năm 2016, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018 và thọ giới thức-xoa năm 2020.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

CHÚC ĐỊNH – TUỆ GIỚI – VIÊN GIỚI

(Sinh năm 1950)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Mai Thị Sáu, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1950 tại phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Mai Tiếp, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Ít.

Năm 2010, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ

Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

CHÚC TÚY – TUỆ THUẦN – VIÊN THUẦN

(Sinh năm 1938)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Chơi, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1938 tại phường Cẩm Phô, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đặng Nhỏ, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Đình.

Năm 2008, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

CHÚC BÌNH – TUỆ MINH – VIÊN MINH

(Sinh năm 1965)

Ni chúng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn)

Sư cô thế danh Lê Thị Lấn, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1965 tại xã Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Ân, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mai.

Năm 2018, sư cô xuất gia với ni trưởng Diệu Nguyên - Huệ Thông tại chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2023 tại giới đàn Minh Nguyệt, ni viện Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm do ni trưởng Thích Nữ Như Như làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hương Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

CHÚC HUƠNG – GIÁC TÂM – HUỆ ĐẠO

(Sinh năm 1978)

Trú trì chùa Minh Đức, Phú Riềng, Bình Phước

(Đệ tử TT. Đông Ân - Thông Triêm - Hoàng Đức)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Lan, sinh ngày 28 tháng 2 năm 1978 tại xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hoa Lựu, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Am.

Năm 2005, sư cô xuất gia với thượng tọa Đồng Ân - Hoàng Đức tại chùa Minh Đức, Phú Riềng, Bình Phước. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2011 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2009-2012) TCPH TP. Hồ Chí Minh. Năm 2023, sư cô được thượng tọa bốn sư trách cử trú trì chùa Minh Đức.

ĐỜI 45 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 12 Pháp Phái Chúc Thánh



THÍCH NỮ PHÁP YÊN

(Sinh năm 1948)

Ni chúng chùa Thiên Lâm Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc

(Đệ tử TT. Chúc Khâm - Giác Phục - Phổ Huân)

Sư cô thế danh Hồ Thị Nguyên, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1948 tại Việt Nam.

Năm 2018, sư cô xuất gia với thượng tọa Chúc Khâm - Giác Phục tại chùa Thiên Lâm Pháp Bảo, Úc quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2019, thọ giới thức-xoa năm 2022 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Thiên Lâm Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc.

THÍCH NỮ HOA NGHIÊM**(Sinh năm 1981)****Ni chúng chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc****(Đệ tử SC. Huệ Hạnh - Giác Anh - Phổ Hạnh)**

Sư cô thế danh Trương Thanh Nga, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1981 tại Việt Nam.

Năm 2022, sư cô xuất gia với sư cô Huệ Hạnh - Giác Anh tại chùa Pháp Bảo, Úc quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2023.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc.

THÍCH NỮ HOA TRẦN**(Sinh năm 1984)****Ni chúng chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc****(Đệ tử SC. Huệ Hạnh - Giác Anh - Phổ Hạnh)**

Sư cô thế danh Nguyễn Joyce Mỹ Tuyến, sinh ngày 01 tháng 2 năm 1984 tại Việt Nam.

Năm 2022, sư cô xuất gia với sư cô Huệ Hạnh - Giác Anh tại chùa Pháp Bảo, Úc quốc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2023.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc.

THÁNH DIỆU – TỊNH HUYỀN

(Sinh năm 1994)

Ni chúng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Kim - Giác Toàn - Viên Châu)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Phúc Thanh, sinh ngày 05 tháng 2 năm 1994 tại TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Lưu pháp danh Quảng Lê, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Phúc pháp danh Thị Hậu.

Năm 2008, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Kim - Viên Châu tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng và đang theo học chương trình cử nhân Phật học tại Thái Lan (2021-2025).

THÁNH NGUYỄN – TỊNH DUNG

(Sinh năm 1991)

Trú trì chùa Hồng Ân, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Kim - Giác Toàn - Viên Châu)

Sư cô thế danh Hồ Thị Hương Nhung, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1991 tại TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Hồ Đức Hậu pháp danh Nguyễn Tấn, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Nghi pháp danh Nguyễn Viên.

Năm 2009, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Kim - Viên Châu tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2010, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng, khóa IX (2017-2021) HVPGVN tại Huế và khóa VII luật viện Huệ Nghiêm TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô được bổn sư cử làm trú trì chùa Hồng Ân, quận Sơn Trà.

THÁNH THUẬN – TỊNH HÒA

(Sinh năm 1994)

Ni chúng chùa Hồng Ân, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Kim - Giác Toàn - Viên Châu)

Sư cô thế danh Nguyễn Thúy Thảo, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1994 tại thôn Văn Quý, xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Khánh Quang pháp danh Nguyên Tài, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Hỷ pháp danh Nguyên Lập.

Năm 2009, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Kim - Viên Châu tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Diệu Quang, Tam Kỳ do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH. Đà Nẵng và khóa IX (2017-2021) HVPGVN tại Huế.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hồng Ân, quận Sơn Trà.

THÁNH BÌNH – TỊNH YÊN

(Sinh năm 2002)

Ni chúng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Kim - Giác Toàn - Viên Châu)

Sư cô thế danh Ngô Thị Phương, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2002 tại thôn Văn Quý, xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Ngô Văn Thuận pháp danh Nguyên Thà, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thúy pháp danh Nguyên Nhi.

Năm 2013, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Kim - Viên Châu tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2017, thọ giới thức-xoa năm 2019 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Huệ Đăng, chùa Thiên Phước, Tiên Giang do ni trưởng Thích Nữ Minh Châu làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và đang theo học khóa XVII (2022-2025) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

THÁNH VI – TỊNH NHÃ

(Sinh năm 2001)

Ni chúng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Kim - Giác Toàn - Viên Châu)

Sư cô thế danh Hoàng Thị Diệu, sinh ngày 08 tháng 1 năm 2001 tại thôn Đông Dương, xã Hải Dương, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Hoàng Đức Châu pháp danh Nguyên Minh, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Hồng Hạnh pháp danh Nguyên Nguyên.

Năm 2013, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Kim - Viên Châu tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2017, thọ giới thức-xoa năm 2019 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại giới đàn Thiện Hoa, ni viện Linh Chiếu, Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và khóa V (2022-2024) CDPH Lâm Đồng.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà.

THÁNH NHƯ – TỊNH VÂN

(Sinh năm 2001)

Ni chúng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Kim - Giác Toàn -Viên Châu)

Sư cô thế danh Phan Lê Anh Trinh, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2001 tại thôn Đông Dương, xã Hải Dương, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân mẫu là cụ bà Lê Thị Lấn pháp danh Nguyễn Minh.

Năm 2016, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Kim - Viên Châu tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Huệ Đăng, chùa Thiên Phước, Tiền Giang do ni trưởng Thích Nữ Minh Châu làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH.Đà Nẵng và hiện đang theo học khóa XVII (2022-2025) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

THÁNH NIỆM – TỊNH ÂN

(Sinh năm 2003)

Ni chúng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Kim - Giác Toàn -Viên Châu)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 25 tháng 1 năm 2003 tại thôn Lương Điền thượng, xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bồn pháp danh

Quảng Bàng, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Tư pháp danh Chơn Thảo Nguyên.

Năm 2016, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Kim - Viên Châu tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Huệ Đăng, chùa Thiên Phước, Tiên Giang do ni trưởng Thích Nữ Minh Châu làm đàn đầu.

Sư cô hiện đang theo học khóa IX (2022-2025) TCPH. Đà Nẵng.

THÁNH BẢO – TỊNH NGỌC

(Sinh năm 2003)

Ni chúng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Kim - Giác Toàn - Viên Châu)

Sư cô thế danh Hoàng Thị Hiền, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2003 tại thôn Gia Độ, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Hoàng Trọng Nguyên pháp danh Minh Anh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thủy pháp danh Nguyên Tường.

Năm 2016, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Kim - Viên Châu tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Huệ Đăng, chùa Thiên Phước, Tiên Giang do ni trưởng Thích Nữ Minh Châu làm đàn đầu.

Sư cô hiện đang theo học khóa IX (2022-2025) TCPH Đà Nẵng và là ni chúng chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà.

THÁNH HẢI – TỊNH TRÍ

(Sinh năm 2002)

Ni chúng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Kim - Giác Toàn -Viên Châu)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2002 tại thôn Hưng Nhơn, xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Vang pháp danh Quảng Văn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phượng pháp danh Nguyên Viên.

Năm 2016, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Kim - Viên Châu tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Huệ Đăng, chùa Thiên Phước, Tiên Giang do ni trưởng Thích Nữ Minh Châu làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và hiện đang theo học khóa XVII (2022-2025) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

THÁNH TÂM – TỊNH TUỆ

(Sinh năm 2007)

Ni chúng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Kim - Giác Toàn -Viên Châu)

Sư cô thế danh Đặng Hảo Nhiên, sinh năm 2007 tại quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Hết.

Năm 2009, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Kim - Viên Châu tại chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2023 tại giới đàn Huệ Đăng, chùa Thiên Phước, Tiền Giang do ni trưởng Thích Nữ Minh Châu làm đàn đầu.

Sư cô đang theo học khóa IX (2022-2025) TCPH Đà Nẵng và là ni chúng chùa Mỹ Khê, quận Sơn Trà.

THÁNH THIÊN – HOA THIÊN – CHƠN HỖ

(Sinh năm 1995)

Ni chúng chùa Hà Vy, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Chúc Liên - Giác Tâm - Viên Chơn)

Sư cô thế danh Trần Thị Hiền, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1995 tại khóm 4, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Trần Thi, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hạnh pháp danh Nhuận Dung.

Năm 2012, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Liên - Viên Chơn tại chùa Hà Vy, Đại Lộc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2014, thọ giới thức-xoa năm 2016 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hà Vy, Đại Lộc.

THÁNH HOA – HOA THUẬN – CHƠN HÒA

(Sinh năm 1995)

Ni chúng chùa Hà Vy, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Chúc Liên - Giác Tâm - Viên Chơn)

Sư cô thế danh Lê Thị Phượng, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1995 tại xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, Huế. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Vĩnh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Nở pháp danh Quảng Hoa.

Năm 2015, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Liên - Viên Chơn tại chùa Hà Vy, Đại Lộc. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2017, thọ giới thức-xoa năm 2019 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại giới đàn Niệm Nghĩa tỉnh Bến Tre do ni trưởng Thích Nữ Như Ngọc làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa IX (2020-2023) TCPH Thừa Thiên-Huế và đang theo học khóa XV (2024-2028) HVPGVN tại Huế.

CHỨC THỊNH – HOA VIÊN

(Sinh năm 1989)

Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử NS. Chúc Hạnh - Hạnh Tín - Tịnh Nghiêm)

Sư cô thế danh Hồ Thị Kim Loan, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1989 tại phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Hồ Văn Diễm pháp danh Trường Nguyên, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Mạnh pháp danh Trường Lực.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với ni trưởng Đông Hoa - Diệu Thanh nên có pháp danh Chúc Thịnh. Năm 2016, sư cô xuất gia với ni sư Chúc Hạnh - Hạnh Tín tại chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Bửu Huệ, chùa Thanh Tâm, TP. Hồ Chí Minh do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Nguyên làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và hiện đang học khóa XVII (2022-2025) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.

THÁNH LIÊN – HOA ĐÀI

(Sinh năm 1997)

Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử NS. Chúc Hạnh - Hạnh Tín - Tịnh Nghiêm)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thương Mến, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1997 tại phường Tân Giang, thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Thanh, thân mẫu là cụ bà Trịnh Thị Huệ.

Năm 2016, sư cô xuất gia với ni sư Chúc Hạnh - Hạnh Tín tại chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Minh Nguyệt, ni viện Thiện Hòa, Đại Tàng Lâm.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và hiện đang học luật tại chùa Mai Sơn, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

THÁNH BÌNH – HOA XUÂN

(Sinh năm 2000)

Ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử NS. Chúc Hạnh - Hạnh Tín - Tịnh Nghiêm)

Sư cô thế danh Mai Thị Thùy Trang, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2000 tại xã Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Mai Bá Hòa, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Lệ Thủy.

Năm 2020, sư cô xuất gia với ni sư Chúc Hạnh - Hạnh Tín tại chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2022, thọ giới thức-xoa năm 2024 tại giới đàn Thiện Duyên, chùa Bạch Vân, Bến Tre.

Hiện tại, sư cô đang theo học khóa IX (2022-2025) TCPH và là ni chúng chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.

TRUNG TRÍ – THÁNH TRÍ – TRÍ HUYỀN

(Sinh năm 1986)

Ni chúng chùa Phổ Minh, Long Khánh, Đồng Nai

(Đệ tử NS. Lệ Thanh - Tuệ Uyển - Viên Uyển)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Cẩm Tuyết, sinh ngày 04 tháng 2 năm 1985 tại tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Cơ pháp danh Lệ Thành, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tiệp pháp danh Lệ Viên.

Năm 2006, sư cô xuất gia với ni sư Lệ Thanh - Tuệ Uyển. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2007, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013.

Sư cô tốt nghiệp TCPH năm 2010 và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Phổ Minh, Long Khánh, Đồng Nai.

HỆ
TOÀN NHẬT – QUANG ĐÀI

CHI
CHƠN ĐỈNH – PHƯỚC THÔNG



ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ
Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh

ĐỒNG NGUYỄN – THÔNG TRÍ – MINH PHÁP

(Sinh năm 1969)

Ni chúng chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai

(Đệ tử HT. Thị Minh - Hạnh Mãn - Huyền Đức)

Sư cô thế danh Lê Thị Trang, sinh năm 1969 tại tỉnh Bến Tre. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Trước, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Chín.

Năm 1988, sư cô xuất gia với hòa thượng Thị Minh - Huyền Đức tại chùa Bảo Huệ, Đồng Nai. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1998, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2002 tại tỉnh Đồng Nai.

Hiện tại, sư cô tu tập tại chùa Bảo Huệ, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

ĐỒNG HẠNH – THÔNG TUỆ – MINH TÂM

(Sinh năm 1976)

Trú trì chùa Phước An, Thăng Bình, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Minh - Hạnh Mãn - Huyền Đức)

Sư cô thế danh Trần Thị Phương Yến, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1976 tại huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nguyên quán xã Bình Triều, Thăng Bình, Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Trần Chờ, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Huệ.

Năm 1993, sư cô xuất gia với hòa thượng Thị Minh - Huyền Đức tại chùa Bửu Huệ, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1995, thọ giới thức-xoa năm 1998, và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1999 tại chùa Linh Sơn Phước Lâm, tỉnh Tây Ninh.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (1996-1999) TCPH Đồng Nai; khóa V (2001-2005) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh và tốt nghiệp Cao cấp Giảng sư tại chùa Hòa Khánh niên khóa 2006-2008.

Năm 2009, sư cô đảm nhiệm Phật sự tại chùa Phước An, xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam và năm 2011 được Giáo hội bổ nhiệm trú trì.

Năm 2019, sư cô tiến hành đại trùng tu chùa Phước An cho đến năm 2022 thì hoàn tất.

Đệ tử của sư cô có các vị:

01. Chúc Thanh - Giác Nhàn - An Lạc: *Ni chúng chùa Phước An, Thăng Bình, Quảng Nam.*

02. Chúc Đức - Giác Tâm - An Tĩnh: *Ni chúng chùa Phước An, Thăng Bình, Quảng Nam.*

ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



CHÚC THANH- GIÁC NHÀN – AN LẠC

(Sinh năm 1994)

Ni chúng chùa Phước An, Thăng Bình, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Đồng Hạnh - Thông Tuệ - Minh Tâm)

Sư cô thế danh Lê Thị Giang, sinh năm 1994 tại xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Bằng, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Sự.

Năm 2011, sư cô xuất gia với sư cô Đồng Hạnh - Thông Tuệ tại chùa Phước An, Thăng Bình. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2014, thọ giới thức-xoa năm 2016 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Hoàn Thông, chùa Liên Thanh, Trà Vinh do ni trưởng Thích Nữ Như Thiên làm đàn đầu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Phước An, xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

CHÚC ĐỨC– GIÁC TÂM – AN TỊNH

(Sinh năm 1986)

Ni chúng chùa Phước An, Thăng Bình, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Đồng Hạnh - Thông Tuệ - Minh Tâm)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hồng Hạnh, sinh ngày 2 tháng 11 năm 1986 tại xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Cúc, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Tình pháp danh Tĩnh Tại.

Năm 2016, sư cô xuất gia với sư cô Đồng Hạnh - Thông Tuệ tại chùa Phước An, Thăng Bình. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Bửu Huệ, chùa Thanh Tâm, TP. Hồ Chí Minh do ni trưởng Thích Nữ Tịnh Nguyên làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam và khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Phước An, xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

HỆ
TOÀN THỂ – LINH NGUYÊN
CHI
CHƠN KIM – PHÁP LÂM



ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ
Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh

ĐỒNG AN – DIỆU TRÍ
(1927 - 1992)

Trú trì chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Bình - Diệu Khai)

Ni trưởng thế danh Võ Thị Lạc, sinh ngày 20 tháng 5 năm Đinh Mão (1927) tại huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Võ Khắc Xương, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Tùng.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Bình - Diệu Khai tại chùa Viên Thông, Huế với pháp danh Đồng An.

Năm 13 tuổi, ni trưởng xuất gia với sư trưởng Diệu Hương tại ni viện Diệu Đức, Huế. Năm Kỷ Sửu (1949), ni trưởng thọ giới tỳ-kheo-ni tại giới đàn Báo Quốc, Huế do hòa thượng Thích Tịnh Khiết

làm đàn đầu với đạo hiệu Diệu Trí. Từ đó, ni trưởng theo học tại đây và cũng là chúng thường trụ tại ni viện.

Năm 1974, thể theo lời mời của hòa thượng Thích Từ Ý, ni trưởng đảm nhiệm trú trì chùa Diệu Quang, thị xã Tam Kỳ để phát triển Ni bộ tỉnh Quảng Tín. Từ đây, ni trưởng tiếp ni độ chúng và chùa Diệu Quang là trụ sở của chư ni tỉnh Quảng Tín cũng như khu III tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng sau này.

Sau 20 năm tham gia Phật sự tại Quảng Nam, ni trưởng đã viên tịch vào ngày 22 tháng Chạp năm Tân Mùi (1992), thọ thế 66 tuổi, 44 hạ lạc. Bảo tháp ni trưởng được kiến lập tại chùa Diệu Quang, TP. Tam Kỳ.

Phổ hệ của ni trưởng tính từ tổ Minh Hải trở xuống như sau:

Đời 34: Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

Đời 35: Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

Đời 36: Pháp Chuyên - Luật Truyền - Diệu Nghiêm: *Chùa Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 37: Toàn Thế - Vi Lương - Linh Nguyên: *Chùa Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 38: Chương Như - Tông Chí - Từ Ý: *Chùa Thiên Hưng, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 39: Ân Chánh - Tổ Tông - Huệ Minh: *Chùa Bảo Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 40: Chơn Kim - Đạo Vạn - Pháp Lâm: *Chùa Châu Lâm, Tuy An, Phú Yên và chùa Viên Thông, Huế.*

Đời 41: Như Thừa - Giải Trí - Hoằng Nguyễn: *Chùa Viên Thông, Huế.*

Đời 42: Thị Bình - Diệu Khai: *Chùa Viên Thông, Huế.*

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Nguyên Xuân - Nhật Tân: *Viện chùa chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.*

02. Nhuận Hạnh - Pháp Huệ: *Trú trì chùa Tôn Lương, Thăng Bình, Quảng Nam.*

03. Đồng Huệ - Nhật Huy: *Trú trì chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam.*

04. Chúc Liên - Nhật Lý: *Trú trì chùa Hòa Minh, Núi Thành, Quảng Nam.*

05. Thị Lễ - Pháp Định - Tuệ Đạt: *Trú trì chùa Lương Mỹ, Núi Thành, Quảng Nam.*

06. Thích Nữ Nhật Tuệ: *Ni chúng chùa Diệu Đức, Huế.*

07. Chúc Phước - Nhật Thiện: *Trú trì chùa Pháp Đàn, Phú Ninh, Quảng Nam.*

ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



NGUYỄN XUÂN – NHẬT TÂN

(Sinh năm 1959)

Viện chủ chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đông An - Diệu Trí)

Ni trưởng thế danh Nguyễn Thị Vít, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1959 tại thôn Hạ, xã Dương Hòa, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Cửu Thùy pháp danh Nguyễn Định, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Côi pháp danh Nguyễn Xuân.

Ni trưởng thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Tâm Hương - Mật Hiển tại chùa Trúc Lâm, Huế với pháp danh Nguyễn Xuân. Năm 1973, ni trưởng xuất gia với sư trưởng Đông An - Diệu Trí tại Ni viện Diệu Đức, Huế, thọ giới sa-di-ni năm 1977, thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1981 tại chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1975, ni trưởng theo hầu sư trưởng bốn sư tại chùa Diệu Quang và kế nghiệp trú trì vào năm 1992. Đến năm 2018, ni trưởng trách cử đệ tử Nguyễn Anh - Nguyệt Chiếu kế tục trú trì đời thứ 3 chùa Diệu Quang.

Đệ tử của ni trưởng có các vị:

01. Đồng Hạnh - Nguyệt Quang: Ni chúng chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.

02. Nguyên Anh - Nguyệt Chiếu: Trụ trì chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.

03. Chúc Hảo - Nguyệt Phước: Ni chúng chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.

04. Quảng Vỹ - Nguyệt Dung: Trụ trì chùa Xuân Yên, Quế Sơn, Quảng Nam.

05. Quảng Hỷ - Nguyệt Khánh: Ni chúng chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.

06. Nhuận Loan - Nguyệt Ánh: Ni chúng chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.

07. Quảng Hải - Nguyệt Hà: Ni chúng chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.

08. Thích Nữ Nguyệt Nhẫn: Ni chúng chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.

09. Quảng Tường - Thường Đức: Trụ trì chùa Thái Bình, Hạ Hòa, Phú Thọ.

10. Chúc Mỹ - Thường Trang: Trụ trì chùa Đông Yên, Hạ Hòa, Phú Thọ.

11. Quảng Khai - Thường Nghiêm: Ni chúng chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.

NHUẬN HẠNH – PHÁP HUỆ

(1935 – 2019)

Trú trì chùa Tôn Lương, Thăng Bình, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đông An - Diệu Trí)

Ni sư thế danh Phạm Thị Hựu, sinh năm 1935 tại xã Tam Hòa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Viết Cây pháp danh Quảng Kinh, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Lô pháp danh Nguyên Xá.

Ni sư thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Quảng Thành - Thiện Duyên chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ với pháp danh Nhuận Hạnh. Năm 1966, ni sư xuất gia với sư trưởng Đàm Minh tại chùa Bảo Quang, Đà Nẵng. Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1974 tại chùa Từ Nghiêm, Sài Gòn. Sau năm 1975, ni sư cầu pháp với sư trưởng Diệu Trí chùa Diệu Quang với pháp hiệu Pháp Huệ và tu tập tại chùa Hòa Vinh Thạnh, xã Tam Hòa, huyện Núi Thành suốt 16 năm. Ni sư thọ giới thức-xoa năm 1981, thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1983 tại chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do sư trưởng Thích Nữ Đàm Minh làm đàn đầu.

Năm 1996, ni sư đảm nhiệm trú trì chùa Tôn Lương, xã Bình An, huyện Thăng Bình. Từ đây, cuộc đời của ni sư gắn bó với ngôi Phạm vũ này cho đến ngày viên tịch.

Do bệnh duyên, ni sư thuận tịch vào lúc 18 giờ 15 phút ngày mùng 7 tháng 8 năm Kỷ Hợi (05/9/2019), thế thọ 84 năm, 37 hạ lap.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Thích Nữ Nguyệt Thảo: *Trú trì chùa Tôn Lương, Thăng Bình, Quảng Nam.*

ĐỒNG HUỆ – NHẬT HUY

Trú trì chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đông An - Diệu Trí)

Xem tiểu sử ni trưởng bên phổ hệ chi Chơn Chứng - Thiện Quả

CHÚC LIÊN – NHẬT LÝ

(1954 – 2010)

Trú trì chùa Hòa Minh, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đông An - Diệu Trí)

Ni sư thế danh Trương Thị Lý, sinh năm 1954 tại thôn Tân Lộc (nay là thôn Lộc Ngọc), xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trương Sao, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Khai.

Năm 20 tuổi, ni sư xuất gia tại tịnh xá Ngọc Kỳ, sau đó vào Nam làm đệ tử ni trưởng Hân Liên, tịnh xá Ngọc Phương, quận Gò Vấp, Sài Gòn. Ni sư thọ giới tỳ-kheo-ni vào năm 1987 và sau đó về lại quê hương cầu pháp với ni trưởng Diệu Trí chùa Diệu Quang, Tam Kỳ được ban pháp danh Chúc Liên, tự Nhật Lý.

Trong thời gian này, ni sư được cung thỉnh làm trú trì chùa Xuân Trung, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh. Ni sư hành đạo tại đây được 15 năm thì trở vào Núi Thành đảm nhiệm trú trì chùa Hòa Minh, xã Tam Xuân 1.

Từ năm 2000 đến năm 2010, ni sư vận dụng hết khả năng của mình để trùng hưng chùa Hòa Minh. Ni sư thuận thế vô thường vào 28 tháng 12 năm Canh Dần (2010), trụ thế 57 năm và 24 hạ lạc. Nhục thân của ni sư được nhập tháp trong khuôn viên chùa Hòa Minh, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành.

Đệ tử ni sư có các vị:

01. Nhuận Hạnh - Nguyệt Tịnh: *Trú trì chùa Hòa Minh, Núi Thành, Quảng Nam.*

02. Nhuận Cung - Thường Bích: *Ni chúng chùa Hòa Minh, Núi Thành, Quảng Nam.*

THỊ LỄ – PHÁP ĐỊNH – TUỆ ĐẠT

Trú trì chùa Lương Mỹ, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đông An - Diệu Trí)

Xem tiểu sử ni sư bên phổ hệ chi Chơn Chứng - Thiện Quả

CHỨC PHƯỚC – NHẬT THIỆN

(1967 – 2008)

Trú trì chùa Pháp Đàn, Phú Ninh, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đông An - Diệu Trí)

Ni sư thế danh Nguyễn Thị Phắc, sinh ngày 8 tháng 4 năm 1967, tại phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Năm lên bảy tuổi, ni sư xuất gia theo hệ phái Khất sĩ với ni sư Liên Hiện là cô ruột và sau đó được gửi tu học với ni sư Liên Huỳnh.

Ni sư thọ giới sa-di-ni năm 1985, thọ giới thức-xoa năm 1987 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 1990 tại giới đàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Khi thân phụ bệnh nặng, ni sư xin phép ni sư Liên Huỳnh cho về quê tu tập để tiện bề chăm sóc báo hiếu. Được sự hướng dẫn của hoà thượng Thích Thiện Thành (chùa Hưng Quang, huyện Núi Thành) ni sư y chỉ cầu pháp với sư trưởng Đồng An - Diệu Trí chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, được sư trưởng ban pháp danh Chúc Phước, hiệu Nhật Thiện.

Năm 1995, được sự cho phép của bốn sư, ni sư đảm nhiệm trú trì chùa Pháp Đàn, xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh để hướng dẫn Phật tử tu học.

Vì bệnh duyên, ni sư đã thuận thế vô thường, viên tịch vào ngày 18 tháng 4 năm Mậu Tý (2008), trụ thế 42 năm, 18 hạ lạp.

Đệ tử của ni sư có các vị:

01. Thánh Tâm - Nguyệt Diệu: *Trú trì chùa Pháp Đàn, Phú Ninh, Quảng Nam.*

02. Thánh Minh - Nguyệt Hiền: *Trú trì chùa Bảo Đàn, Phú Ninh, Quảng Nam.*

03. Thánh Nhẫn - Nguyệt Hòa - Thiện Khai: *Ni chúng chùa Phước Quang, Thăng Bình, Quảng Nam.*

ĐỜI 45 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 12 Pháp Phái Chúc Thánh



NHUẬN HẠNH – NGUYỆT TỊNH

(Sinh năm 1989)

Trú trì chùa Hòa Minh, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Chúc Liên - Nhật Huy)

Sư cô thế danh Hồ Thị Kim Hiếu, sinh năm 1989 tại thôn Khánh Mỹ, xã Tam Thanh 1, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hồ Văn Trường, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Điền.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Quảng Trai - Chí Đạo, chùa Hòa Quang, Tam Kỳ với pháp danh Nhuận Hạnh. Năm 2000, sư cô xuất gia với ni sư Chúc Liên - Nhật Huy tại chùa Hòa Minh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2006, thọ giới thức-xoa năm 2008 và giới tỳ-kheo-ni năm 2010.

Sư cô tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam và CDPH Quảng Nam năm 2013.

Sau khi bốn sư thuận tịch vào năm 2010, sư cô chăm lo Phật sự tại chùa Hòa Minh và chính thức được bổ nhiệm vào năm 2016.

THÁNH TÂM – NGUYỆT DIỆU

(Sinh năm 1989)

Trú trì chùa Pháp Đàn, Phú Ninh, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Chúc Phước - Nhật Thiện)

Sư cô thế danh Huỳnh Thị Mỹ, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1989 tại xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ Huỳnh Miên pháp danh Quảng Phước, thân mẫu là cụ bà Cao Thị Bồi pháp danh Thánh Hiếu.

Năm 1999, sư cô xuất gia với ni sư Chúc Phước - Nhật Thiện tại chùa Pháp Đàn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2004, thọ giới thức-xoa năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại giới đàn Huệ Lưu, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2004-2008) TCPH Quảng Nam. Năm 2008, ni sư bổn sư viên tịch, sư cô được cử điều hành Phật sự tại bổn tự, đến năm 2013, sư cô chính thức được bổ nhiệm trú trì chùa Pháp Đàn, xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Hiện tại, sư cô là ủy viên BTS PG huyện Phú Ninh.

Đệ tử sư cô có các vị:

01. Thọ Ngọc - Hiền Mai: *Ni chúng chùa Pháp Đàn, Phú Ninh, Quảng Nam.*

THÁNH MINH – NGUYỆT HIỀN

(Sinh năm 1985)

Trú trì chùa Bảo Đàn, Phú Ninh, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Chúc Phước - Nhật Thiện)

Sư cô thế danh Trần Thị Sương, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1985 tại xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Xinh, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Nghĩa pháp danh Quảng Ân.

Năm 2004, sư cô xuất gia với ni sư Chúc Phước - Nhật Thiện tại chùa Pháp Đàn, huyện Phú Ninh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2004, thọ giới thức-xoa năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Lý làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2009-2013) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2019, sư cô được bổ nhiệm trú trì chùa Bảo Đàn, xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

THÁNH NHÃN – NGUYỆT HÒA – THIỆN KHAI

(Sinh năm 1967)

Ni chúng chùa Phước Quang, Thăng Bình, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Chúc Phước - Nhật Thiện)

Sư cô thế danh Lê Thị Lịch, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967 tại xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ

ông Lê Đăng pháp danh Quảng Đăng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Liễu pháp danh Nhuận Thông.

Năm 2003, sư cô xuất gia với ni sư Chúc Phước - Nhật Thiện tại chùa Pháp Đàn, huyện Phú Ninh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2006, thọ giới thức-xoa năm 2008 và thọ giới tỷ-kheo-ni năm 2014 tại giới đàn Tâm Hòa VII, Tây Ninh do ni trưởng Thích Nữ Diệu Nghĩa làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2011-2014) TCPH Quảng Nam và hiện là ni chúng chùa Phước Quang, huyện Thăng Bình.

ĐỜI 46 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 13 Pháp Phái Chúc Thánh



THỌ NGỌC – HIỀN MAI

(Sinh năm 1994)

Ni chúng chùa Pháp Đàn, Phú Ninh, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Thánh Tâm - Nguyệt Diệu)

Sư cô thế danh Trần Thị Mỹ Châu, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1994 tại xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân mẫu là cụ bà Trần Thị Đào pháp danh Quảng Trường.

Năm 2016, sư cô xuất gia với sư cô Thánh Tâm - Nguyệt Diệu tại chùa Pháp Đàn, huyện Phú Ninh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2018 tại Đà Nẵng, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2022 tại chùa Phước Long, Cần Thơ do ni trưởng Thích Nữ Như Minh làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Pháp Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

HÊ
TOÀN THỂ – LINH NGUYÊN

CHI
CHƠN CHÁNH – PHÁP TẠNG



ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ
Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh

CHÚC HIỀN – GIÁC TỪ – MINH TÂM

(Sinh năm 1973)

Trú trì chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử NT. Đồng Mật - Thông Hiền - Tịnh Minh)

Sư cô thế danh Hà Thị Nhân, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1973 tại xã Nghị Đức, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Thân phụ là cụ ông Hà Đại Nghĩa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phú pháp danh Chúc Phong.

Năm 1993, sư cô xuất gia với ni trưởng Đồng Mật - Tịnh Minh tại chùa Quan Âm, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 1999 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2001 tại chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam Đà Nẵng. Năm 2003, sư cô được bổ nhiệm trú trì chùa Lộc Quang, thôn Xuân Phú, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

Phổ hệ của sư cô tính từ tổ Minh Hải - Pháp Bảo trở xuống như sau:

Đời 34: Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

Đời 35: Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

Đời 36: Pháp Chuyên - Luật Truyền - Diệu Nghiêm: *Chùa Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 37: Toàn Thế - Vi Lương - Linh Nguyên: *Chùa Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 38: Chương Như - Tông Chí - Từ Ý: *Chùa Thiên Hưng, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 39: Ân Thiên - Tổ Hòa - Huệ Nhân: *Chùa Phước Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 40: Chơn Chánh - Đạo Tâm - Pháp Tạng: *Chùa Phước Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 41: Như Đắc - Giải Tường - Thiền Phương: *Chùa Phước Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 42: Thị An - Hành Trụ - Phước Bình: *Chùa Đông Hưng, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.*

Đời 43: Đồng Mật - Thông Hiển - Tịnh Minh: *Chùa Quan Âm, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.*

Đệ tử sư cô có các vị:

01. Thánh Hải - Hoa Đức - Tâm Vân: Ni chúng chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng.

02. Thánh Hậu - Hoa Tánh - Tâm Hòa: Ni chúng chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng.

03. Thánh Châu - Hoa Viên - Tâm Ngọc: Ni chúng chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng.

04. Thánh Như - Hoa Dung - Tâm An: Ni chúng chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng.

ĐỜI 45 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 12 Pháp Phái Chúc Thánh



THÁNH NGỘ – THÔNG CHÁNH – THÀNH HOA

(Sinh năm 1975)

Trú trì chùa Thiện Giác, Điện Bàn, Quảng Nam.

(Đệ tử NT. Chúc Hoa - Giác Viên - Giác Thành)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hoàng Tâm, sinh ngày 11 tháng 2 năm 1975 tại phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bé pháp danh Đồng Dưỡng, thân mẫu là cụ bà Hoàng Thị Yến pháp danh Đồng Xuân.

Sư cô thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên, Hội An với pháp danh Như Phú. Năm 1991, sư cô xuất gia với ni sư Hạnh Toàn, thọ giới sa-di-ni năm 1993 với pháp tự Thông Chánh. Năm 1995, sư cô nhập chúng tu học tại chùa Vạn Hạnh, Thủ Đức cầu pháp với ni trưởng Chúc Hoa - Giác Thành thọ giới thức-xoa năm 1998 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2000 tại giới đàn Thiện Hòa, Đại Tàng Lâm với pháp danh Thánh Ngộ, hiệu Thành Hoa.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (1997-2000) TCPH. TP. Hồ Chí Minh và khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2009, sư cô đảm nhiệm Phật sự tại chùa Thiện Giác, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam và được chính thức bổ nhiệm vào năm 2011.

Phổ hệ của sư cô tính từ HT. Chơn Chánh - Pháp Tạng trở xuống như sau:

Đời 40: Chơn Chánh - Đạo Tâm - Pháp Tạng: *Chùa Phước Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 41: Như Đắc - Giải Trường - Thiền Phương: *Chùa Phước Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 42: Thị An - Hành Trụ - Phước Bình: *Chùa Đông Hưng, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.*

Đời 43: Đồng Chánh - Thông Nghĩa - Tịnh Giác: *Chùa Vạn Hạnh, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.*

Đời 44: Chúc Hoa - Giác Viên - Giác Thành: *Chùa Vạn Hạnh, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.*

Đệ tử sư cô có các vị:

01. Thọ Thảo - Viên Đức - Hoa Nguyên: *Ni chúng chùa Thiện Giác, Điện Bàn, Quảng Nam.*

02. Thọ Hương - Viên Tịnh - Hoa Quang: *Ni chúng chùa Thiện Giác, Điện Bàn, Quảng Nam.*

03. Thọ Phước - Viên Trí - Hoa Tuệ: *Ni chúng chùa Thiện Giác, Điện Bàn, Quảng Nam.*

THÁNH HẢI – HOA ĐỨC – TÂM VÂN

(Sinh năm 1986)

Ni chúng chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Hiền - Giác Từ - Minh Tâm)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Lệ Thoa, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1986 tại thôn Xuân Phú, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Huy pháp danh Chúc Hoàng.

Năm 2004, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Hiền - Minh Tâm tại chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2008, thọ giới thức-xoa năm 2010 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2013 tại chùa Bảo Quang, Đà Nẵng do ni trưởng Thích Nữ Diệu Lý làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng.

THÁNH HẬU – HOA TÁNH – TÂM HÒA

(Sinh năm 1996)

Ni chúng chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Hiền - Giác Từ - Minh Tâm)

Sư cô thế danh Phạm Yên Kha, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1996 tại xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ

là cụ ông Phạm Văn Tấn, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Cúc pháp danh Diệu Hòa.

Năm 2010, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Hiền - Minh Tâm tại chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2012, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Phi Lai - Chí Thiên, tỉnh Sóc Trăng do ni trưởng Thích Nữ Huệ Liễu làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng.

THÁNH CHÂU – HOA VIÊN – TÂM NGỌC

(Sinh năm 1993)

Ni chúng chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Hiền - Giác Từ - Minh Tâm)

Sư cô thế danh Trần Thị Bích Liên, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1993 tại xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Trần Minh Khăng pháp danh Không Định, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Vít pháp danh Không Vấn.

Năm 2013, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Hiền - Minh Tâm tại chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, tỉnh Đồng Nai do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng.

THÁNH NHƯ – HOA DUNG – TÂM AN

(Sinh năm 1997)

Ni chúng chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử SC. Chúc Hiền - Giác Từ - Minh Tâm)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1997 tại xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bạo, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Hoanh pháp danh Nhuận Phú.

Năm 2015, sư cô xuất gia với sư cô Chúc Hiền - Minh Tâm tại chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2017, thọ giới thức-xoa năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2023 tại giới đàn Huệ Đăng, tỉnh Tiền Giang do ni trưởng Thích Nữ Minh Châu làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Lộc Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng.

THÁNH THANH – HOA HUỆ – VIÊN ĐẠT

(Thích Nữ Huệ Thanh)

(Sinh năm 1975)

Trú trì chùa Pháp Minh, Phú Ninh, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Chúc Tín - Giác Tịnh - Từ Nhẫn)

Sư cô thế danh Trần Thị Yến, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1975 tại xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Trần Đức Đường pháp danh Nguyên Củng, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Luyện pháp danh Nguyên Đào.

Năm 1994, sư cô xuất gia với ni trưởng Chúc Tín - Từ Nhẫn tại chùa Phước Viên, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2002 tại giới đàn Khánh Phước, chùa Thiên Phước, TP. Tân An, tỉnh Long An.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (1997-2000) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa V (2001-2005) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2014, sư cô được bổ nhiệm trú trì chùa Pháp Minh, xã Tam Thành, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Hiện tại, sư cô là ủy viên Ban Hoằng pháp GHPG tỉnh Quảng Nam; ủy viên BTS GHPGVN huyện Phú Ninh.

Phổ hệ của sư cô tính từ HT. Chơn Chánh - Pháp Tạng trở xuống như sau:

Đời 40: Chơn Chánh - Đạo Tâm - Pháp Tạng: *Chùa Phước Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 41: Như Đắc - Giải Tường - Thiền Phương: *Chùa Phước Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 42: Thị An - Hành Trụ - Phước Bình: *Chùa Đông Hưng, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.*

Đời 43: Đồng Thuận - Thông Tánh - Tịnh Từ: *Chùa Từ Thuyền, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.*

Đời 44: Chúc Tín - Giác Tịnh - Từ Nhẫn: *Chùa Giác Viên, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.*

Đệ tử sư cô có các vị:

01. Thọ Nhã - Thanh Nhã - Minh Tuệ: *Ni chúng chùa Pháp Minh, Phú Ninh, Quảng Nam.*

02. Thọ Hạnh - Thanh Tâm - Minh Hiền: *Ni chúng chùa Pháp Minh, Phú Ninh, Quảng Nam.*

03. Thọ Tuệ - Thanh Tuệ: *Ni chúng chùa Pháp Minh, Phú Ninh, Quảng Nam.*

THÁNH GIÁC – HOA KHAI – VIÊN NHÃ

(Sinh năm 1975)

Trú trì chùa Bửu Quang, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Chúc Tín - Giác Tịnh - Từ Nhẫn)

Sư cô thế danh Trương Thị Bích Hiệp, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1975 tại xã Tam Thành, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trương Văn Hồng pháp danh Nhuận Minh, thân mẫu là

cụ bà Võ Thị Xuân pháp danh Nhuận Khai.

Năm 1997, sư cô xuất gia với ni trưởng Chúc Tín - Từ Nhân tại chùa Phước Viên, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1998, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2006 tại giới đàn Linh Nhạc - Phật Ý chùa Từ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2015, sư cô được bổ nhiệm trú trì chùa Bửu Quang, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

THÁNH MINH – HOA CHÁNH – TƯỜNG CHƠN

(Sinh năm 1978)

Trú trì chùa Liên Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử NS. Chúc Tường - Giác Trí - Mẫn Huệ)

Sư cô thế danh Phạm Thị Kim Anh, sinh ngày 10 tháng 2 năm 1978 tại phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Phạm Phú Bài pháp danh Chúc Trí, thân mẫu là cụ bà Mai Thị Đường pháp danh Chúc Đạo.

Năm 2000, sư cô xuất gia với ni sư Chúc Tường - Mẫn Huệ tại chùa Kiều Đàm, TP. Thủ Đức. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2002, thọ giới thức-xoa năm 2005 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2007 tại giới đàn Pháp Lưu, chùa Thiên Phước, Long An.

Sư cô tốt nghiệp khóa V (2004-2008) TCPH. TP. Hồ Chí Minh và khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2023, sư cô được bổ nhiệm trú trì chùa Liên Hoa, khối phố Ngọc Tam, phường Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Phổ hệ của sư cô tính từ HT. Chơn Chánh - Pháp Tạng trở xuống như sau:

Đời 40: Chơn Chánh - Đạo Tâm - Pháp Tạng: *Chùa Phước Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 41: Như Đắc - Giải Tường - Thiên Phương: *Chùa Phước Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 42: Thị An - Hành Trụ - Phước Bình: *Chùa Đông Hưng, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.*

Đời 43: Đồng Học - Thông Cần - Tịnh Mãn: *Chùa Long Thạnh, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.*

Đời 44: Chúc Tường - Giác Trí - Mãn Huệ: *Chùa Kiều Đàm, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.*

THÁNH THÀNH – HOA THANH – NHƯ NGUYỄN

(Sinh năm 1977)

Trú trì chùa An Mỹ, Phú Ninh, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Chúc Tâm - Giác Thiện - Diệu Quang)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Tâm, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1977 tại xã Tam Thành, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bút pháp danh Minh Tịnh.

Năm 1999, sư cô xuất gia với ni trưởng Chúc Tâm - Diệu Quang tại chùa Dược Sư, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2001, thọ giới thức-xoa năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2007 tại tỉnh Long An.

Sư cô tốt nghiệp khóa III (2004-2008) TCPH Quảng Nam và khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2012, sư cô được bổ nhiệm trú trì chùa An Mỹ, xã Tam An, huyện Phú Ninh. Hiện tại, sư cô đảm nhiệm thư ký văn phòng BTS GHPGVN tỉnh Quảng Nam, phó thư ký Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh Quảng Nam, phó thư ký BTS GHPGVN huyện Phú Ninh.

Phổ hệ của sư cô tính từ HT. Chơn Chánh - Pháp Tạng trở xuống như sau:

Đời 42: Chơn Chánh - Đạo Tâm - Pháp Tạng: *Chùa Phước Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 42: Như Đắc - Giải Tường - Thiền Phương: *Chùa Phước Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 42: Thị Tín - Hành Giải - Phước Trí: *Chùa Triều Tôn, Sông Cầu, Phú Yên.*

Đời 43: Đồng Viên - Thông Lợi - Viên Đúc: *Chùa Dược Sư, Đắk Lắk và chùa Thiên Tịnh, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.*

Đời 44: Chúc Tâm - Giác Thiện - Diệu Quang: *Chùa Dược Sư, Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk.*

ĐỜI 46 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 13 Pháp Phái Chúc Thánh



THỌ THẢO – VIÊN ĐỨC – HOA VIÊN

(Sinh năm 1996)

Ni chúng chùa Thiện Giác, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Thánh Ngộ - Thông Chánh - Thành Hoa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Anh Hằng, sinh ngày 2 tháng 7 năm 1996 tại phường Văn Hải, TP. Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Hiếu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sinh.

Năm 2011, sư cô xuất gia với sư cô Thánh Ngộ - Thông Chánh tại chùa Thiện Giác, Điện Bàn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa, thiền viện Trúc Lâm Trí Đức, tỉnh Đồng Nai.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH. TP. Đà Nẵng. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Thiện Giác, Điện Bàn.

THỌ HƯƠNG – VIÊN TỊNH – HOA QUANG

(Sinh năm 1993)

Ni chúng chùa Thiện Giác, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Thánh Ngộ - Thông Chánh - Thành Hoa)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hồng Nụ, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1995 tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Dương pháp danh Thiện Nhật, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Xuân pháp danh Đồng Diệu.

Năm 2012, sư cô xuất gia với sư cô Thánh Ngộ - Thông Chánh tại chùa Thiện Giác, Điện Bàn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2014, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, tỉnh Đồng Nai, do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH TP. Đà Nẵng và khóa XI (2021-2024) HVPGVN tại Huế. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Thiện Giác, Điện Bàn.

THỌ PHƯỚC – VIÊN TRÍ – HOA TUỆ

(Sinh năm 1992)

Ni chúng chùa Thiện Giác, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Thánh Ngộ - Thông Chánh - Thành Hoa)

Sư cô thế danh Dương Thị Hồng Nụ, sinh ngày 7 tháng 10 năm 1992 tại xã Tây Trạch, huyện Tây Trạch, tỉnh Quảng Bình. Thân phụ là cụ ông Dương Đình Quý, thân mẫu là cụ bà Dương Thị Soa.

Năm 2013, sư cô xuất gia với sư cô Thánh Ngô - Thông Chánh tại chùa Thiện Giác, Điện Bàn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2015, thọ giới thức-xoa năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, tỉnh Đồng Nai, do ni trưởng Thích Nữ Huệ Hương làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và đang theo học khóa XVIII (2023-2026) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Thiện Giác, Điện Bàn.

THỌ NHÃ – THANH NHÃ – MINH TUỆ

(Sinh năm 1986)

Ni chúng chùa Pháp Minh, Phú Ninh, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Thánh Thanh - Hoa Huệ - Viên Đạt)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Trang, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1986 tại xã Tam Thành, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tấn Lệ, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thứ pháp danh Diệu Tâm.

Năm 2009, sư cô xuất gia với sư cô Thánh Thanh - Viên Đạt (Thích Nữ Huệ Thanh) tại chùa Pháp Minh, Phú Ninh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2011, thọ giới thức-xoa năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2015 tại giới đàn Trí Đức, chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp cử nhân HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh và ngành Giáo dục Mầm non tại trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, sư cô đang du học tại Ấn Độ.

THỌ HẠNH – THANH TÂM – MINH HIỀN

(Sinh năm 1994)

Ni chúng chùa Pháp Minh, Phú Ninh, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Thánh Thanh - Hoa Huệ - Viên Đạt)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Hồng Thoãng, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1994 tại xã Tam Thành, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hồng Tiến pháp danh Nhuận Tuệ, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Thanh pháp danh Nhuận Tịnh.

Năm 2011, sư cô xuất gia với sư cô Thánh Thanh - Viên Đạt (Thích Nữ Huệ Thanh) tại chùa Pháp Minh, Phú Ninh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2013, thọ giới thức-xoa năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2018 tại giới đàn Trí Tịnh, chùa Từ Nghiêm, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sư cô tốt nghiệp khóa XIV (2019-2022) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh và hiện đang theo học chương trình thạc sĩ Phật học tại HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

THỌ TUỆ – THANH TUỆ

(Sinh năm 2007)

Ni chúng chùa Pháp Minh, Phú Ninh, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Thánh Thanh - Hoa Huệ - Viên Đạt)

Sư cô thế danh Phạm Thị Hiền Nhân, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2007 tại xã Tam Thành, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Ngọc Lễ pháp danh Nhuận Nghĩa, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Tâm pháp danh Thọ Pháp.

Năm 2014, sư cô xuất gia với sư cô Thánh Thanh - Viên Đạt (Thích Nữ Huệ Thanh) tại chùa Pháp Minh, Phú Ninh. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2023, tại giới đàn Minh Nguyệt, ni viện Thiện Hòa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hiện tại, sư cô là ni chúng chùa Pháp Minh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

HỆ
TOÀN TÍN – ĐỨC THÀNH

CHI
CHÓN DỤNG – QUANG PHƯỚC



ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ
Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh

VẠN THÁI – GIÁC BÌNH – CHÁNH AN

(Sinh năm 1972)

Trú trì chùa La Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử NT. Đông Nhã - Diệu Huyền - Tịnh Pháp)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Thư, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1972 tại xã Hòa Công, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Nhiệm pháp danh Giải Thoát, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Liên pháp danh Nhuận Sen.

Năm 1994, sư cô xuất gia với ni trưởng Đông Nhã - Diệu Huyền tại chùa Trung Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 1996, thọ giới thức-xoa năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2001 tại giới đàn Trí Thủ III, ni viện Diệu Quang, Nha Trang do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Viên làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa II (1996-2000) TCPH Bình Định và khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, sư cô đảm nhiệm trụ trì chùa La Thọ, thôn La Thọ 2, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Phổ hệ của sư cô tính từ tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo trở xuống như sau:

Đời 34: Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

Đời 35: Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

Đời 36: Pháp Chuyên - Luật Truyền - Diệu Nghiêm: *Chùa Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.*

Đời 37: Toàn Tín - Vi Tâm - Đức Thành: *Chùa Khánh Lâm, Tuy Phước và chùa Thanh Long, Phù Cát, Bình Định.*

Đời 38: Chương Giác - Nhất Đắc: *Chùa Thanh Long, Phù Cát, Bình Định.*

Đời 39: Ân Cơ - Viên Thường: *Chùa Thiên Bình, An Nhơn, Bình Định.*

Đời 40: Chơn Dụng - Quang Phước: *Chùa Thiên Bình, An Nhơn, Bình Định.*

Đời 41: Như Từ - Tâm Đạt: *Chùa Thiên Bình, An Nhơn, Bình Định.*

Đời 42: Thị Hương - Diệu Hoa: *Chùa Long Quang, Phù Cát, Bình Định.*

Đời 43: Đồng Nhã - Diệu Huyền - Tịnh Pháp: *Chùa Trung Thành, Tuy Phước, Bình Định.*

Đệ tử sư cô có các vị:

01. Hữu Định - Hoa Niệm: *Ni chúng chùa La Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam.*

02. Hữu Thiện - Hoa Tâm: *Ni chúng chùa La Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam.*

ĐỜI 45 TÔNG LÂM TẾ

Thế Hệ Thứ 12 Pháp Phái Chúc Thánh



HỮU NIỆM – HOA ĐỊNH

(Sinh năm 1993)

Ni chúng chùa La Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Vạn Thái - Giác Bình - Chánh An)

Sư cô thế danh Nguyễn Thị Ly, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1993 tại xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Phước, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Tư.

Năm 2014, sư cô xuất gia với sư cô Vạn Thái - Giác Bình tại chùa La Thọ, Điện Bàn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2016, thọ giới thức-xoa năm 2018 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2020 tại giới đàn Trí Hải - Bích Liên, chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Quang làm Đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2017-2020) TCPH Bình Định và khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Sư cô hiện là ni chúng chùa La Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam.

HỮU THIÊN – HOA TÂM

(Sinh năm 1999)

Ni chúng chùa La Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử SC. Vạn Thái - Giác Bình - Chánh An)

Sư cô thế danh Nguyễn Thúy Quy, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1999 tại xã Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Hùng, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Tuyết Mai.

Năm 2014, sư cô xuất gia với sư cô Vạn Thái - Giác Bình tại chùa La Thọ, Điện Bàn. Sư cô thọ giới sa-di-ni năm 2016, thọ giới thức-xoa năm 2018 và thọ giới tỳ-kheo-ni năm 2020 tại giới đàn Trí Hải - Bích Liên, chùa Tâm Ấn, Quy Nhơn do ni trưởng Thích Nữ Hạnh Quang làm đàn đầu.

Sư cô tốt nghiệp khóa VIII (2017-2020) TCPH Bình Định và hiện đang du học tại Đài Loan.

PHỤ LỤC

Tâm Nguyên Thư

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật!

Nam-mô Lâm Tế Tông Tam Thập Tứ Thế Chúc Thánh Pháp Phái Sơ Tổ húy Minh Hải, tự Đắc Trí, hiệu Pháp Bảo tổ sư tác đại chứng minh!

Khải bạch chư tôn hòa thượng, thượng tọa, đại đức tăng ni!

Kính thưa quý đạo hữu Phật tử!

Tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo (1670-1746) từ Trung Hoa sang Việt Nam hoằng hóa đã khai sơn tổ đình Chúc Thánh, xuất kế truyền thừa dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh. Tính từ tổ khai tông cho đến nay đã trải qua 300 năm lịch sử, truyền thừa 13 đời pháp và ngày nay Thiên phái Chúc Thánh phát triển sâu rộng trong nước cũng như hải ngoại.

Cảm niệm hồng ân chư tổ, vâng theo di ý của cố hòa thượng bốn sư, chúng con tỳ-kheo Như Tịnh phát nguyện sưu tầm viết lại lịch sử chư tổ, chư vị hòa thượng trong Thiên phái Chúc Thánh, ngõ hầu lưu giữ di tích của tiên nhân. Tuy nhiên, điều kiện và thời gian không cho phép chúng con đi đến từng chùa để sưu khảo hết.

Vì thế chúng con mạo muội có đôi dòng tâm huyết kính đến chư tôn thiên đức tăng ni, quý đạo hữu Phật tử, xin quý vị hoan hỷ cung cấp tư liệu, hình ảnh có liên quan đến các chùa, chư tổ, chư hòa thượng trong Thiên phái Chúc Thánh để việc biên tập được đầy đủ trọn vẹn.

Để lịch sử của tông môn được rõ ràng và chuẩn xác, kính mong quý Ngài, quý vị quan tâm trợ duyên để tâm nguyện chúng con được viên mãn.

Kính nguyện lịch đại tổ sư gia hộ quý Ngài, quý vị thân tâm thường an lạc, đạo nghiệp viên thành.

Nam-mô Thường Hoan Hỷ bồ-tát ma-ha-tát.

*Viên Giác, mùa hiếu hạnh năm Giáp Thìn
(2024)*

Tỳ-kheo Thích Như Tịnh

Quý vị cung cấp tư liệu xin gửi về địa chỉ:

Thượng tọa Thích Như Tịnh

Địa chỉ: Chùa Viên Giác

48/6 Hùng Vương, Hội An, Quảng Nam

Điện thoại & Zalo: 0913861293

Email: viengiachoian@gmail.com

NHỮNG NGÀY HÚY NHẬT TẠI CÁC TỰ VIỆN THUỘC TÔNG MÔN CHÚC THÁNH QUẢNG NAM & ĐÀ NẴNG

Tháng Giêng:

Ngày mồng 4: Kỵ HT. Thích Giải Trọng: *Chùa Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 26: Kỵ HT. Thích Đồng Phước: *Chùa Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

Ngày 28: Kỵ HT. Thích Bảo Toàn: *Chùa Hải Hội, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

Kỵ HT. Thích Thanh Quang: *Chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

Tháng 2:

Ngày mồng 4: Kỵ HT. Thích Như Nghĩa: *Chùa Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

Ngày mồng 5: Kỵ HT. Thích Hạnh Thiên: *Chùa Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày mồng 9: Kỵ TT. Thích Giải Quảng: *Chùa Pháp Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.*

Ngày 14: Kỵ HT. Thích Trí Nhãn: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 18: Kỵ HT. Thích Như Luận: *Chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn, Quảng Nam.*

Ngày 21: Kỵ tổ Chơn Đĩnh - Phước Thông: *Chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày 22: Kỵ NT. Thích Nữ Như Hương: *Chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

Tháng 3:

Ngày mồng 8: Kỵ HT. Thích Trí Minh: *Chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 20: Kỵ tổ Ấn Bồn - Vĩnh Gia: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 21: Kỵ hòa thượng Thích Như Đài và thượng tọa Thích Hạnh Thắng: *Chùa Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

Ngày 23: Kỵ HT. Thích Như Vạn: *Chùa Minh Giác, Hội An, Quảng Nam.*

Tháng 4:

Ngày mồng 9: Kỵ tổ Ấn Nghiêm - Phổ Thoại: *Chùa Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 22: Kỵ HT. Thích Chơn Phát: *Chùa Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 24: Kỵ tổ Thiệt Dinh - Ân Triêm: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

Tháng 5:

Ngày 14: Kỵ HT. Thích Đồng Chơn: *Chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.*

Ngày 19: Kỵ HT. Thích Như Huệ: *Chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 21: Kỵ TT. Thích Đồng Lý: *Chùa Viên Minh, Nông Sơn, Quảng Nam.*

Tháng 6:

Ngày 12: Kỵ HT. Thích Như Thùy: *Chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam.*

Ngày 15: Kỵ HT. Thích Hạnh Giải: *Chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.*

Tháng 7:

Ngày mồng 2: Kỵ tổ Ấn Lan - Từ Trí: *Chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày mồng 6: Kỵ HT. Thích Thiện Quả: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 13: Kỵ NT. Thích Nữ Diệu Thanh: *Chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

Ngày 17: Kỵ HT. Thích Bửu Huệ: *Chùa Tường Quang, Hải Châu, Đà Nẵng.*

Ngày 28: Kỵ HT. Thích Đồng Hảo: *Chùa An Hòa, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

Tháng 8:

Ngày mồng 5: Kỵ HT. Thích Như Khương: *Chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.*

Ngày 14: Kỵ NS. Thích Nữ Hạnh Đạo: *Chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

Ngày 16: Kỵ HT. Thích Như Tấn: *Chùa Giác Nguyên, Đại Lộc, Quảng Nam.*

Ngày 18: Kỵ HT. Thích Thiện Nguyệt: *Chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Quảng Nam.*

Ngày 26: Kỵ HT. Thích Trí Giác: *Chùa Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày 28: Kỵ HT. Thích Đương Như: *Chùa Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

Tháng 9:

Ngày mồng 1: Kỵ HT. Thích Phước Khánh: *Chùa Hoa Sơn, Liên Chiểu, Đà Nẵng.*

Ngày mồng 2: Kỵ HT. Thích Như Thọ: *Chùa Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

Ngày mồng 6: Kỵ HT. Thích Hạnh Trí: *Chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.*

Ngày 11: Kỵ NT. Thích Nữ Diệu Hạnh: *Chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 12: Kỵ HT. Thích Long Trí: *Chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 15: Kỵ HT. Thích Đương Khánh: *Chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam.*

Tháng 10:

Ngày mồng 2: Kỵ HT. Thích Giác Ngộ: *Chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.*

Ngày 21: Kỵ tổ Pháp Trừng - Bảo Đài: *Chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày 27: Kỵ HT. Thích Tôn Bảo: *Chùa Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

Ngày 28: Kỵ tổ Toàn Đức - Hoàng Tông: *Chùa Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

Tháng 11:

Ngày mùng 7: Kỵ tổ Minh Hải - Pháp Bảo: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày mùng 10: Kỵ tổ Pháp Kiêm - Minh Giác: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 22: Kỵ HT. Thích Hành Sơn: *Chùa An Lạc, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 23: Kỵ HT. Thích Long Hải: *Chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam.*

Ngày 26: Kỵ HT. Thích Thông Chánh: *Chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.*

Ngày 27: Kỵ tổ Chương Lý - Trí Quang: *Chùa Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

Ngày 28: Kỵ HT. Thích Trí Hữu: *Chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày 29: Kỵ HT. Thích Hoằng Khai: *Chùa Từ Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.*

Tháng Chạp:

Ngày mùng 1: Kỵ tổ Tiên Thường - Viên Trừng: *Chùa Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày mùng 2: Kỵ tổ Chơn Pháp - Phước Trí: *Chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày 12: Kỵ HT. Thích Minh Trí: *Chùa Pháp Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.*

Ngày 21: Kỵ NT. Thích Nữ Diệu Trí: *Chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.*

Ngày 25: Kỵ HT. Thích Chánh Thiệu: *Chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn, Quảng Nam.*

DANH MỤC CÁC TỰ VIỆN
thuộc Thiên phái Chúc Thánh
tỉnh Quảng Nam

I. THÀNH PHỐ HỘI AN

01. Tổ đình Chúc Thánh.

104 Tôn Đức Thắng, khối An Phong, phường Tân An

Trú trì: Hòa thượng Thích Đồng Mẫn

Điện thoại: 0905247034

02. Tổ đình Phước Lâm

Tổ 10, 06 Bờ Hồ, Thôn Trảng Suối, xã Cẩm Hà

Viện chủ: Hòa thượng Thích Hạnh Hoa

Điện thoại: 0905135449

Trú trì: Đại Đức Thích Đồng Pháp

Điện thoại: 0769929394

03. Tổ đình Vạn Đức

Thôn Đông Nà, xã Cẩm Hà

Trú trì: Thượng tọa Thích Đồng Phước

Điện thoại: 0905812883

04. Tổ đình Long Tuyên

Khối Hậu Xá, phường Thanh Hà

Trú trì: Hòa thượng Thích Như Phẩm

Điện thoại: 0905725828

05. Chùa Pháp Bảo

672 Hai Bà Trưng, phường Minh An

Trú trì: Hòa thượng Thích Hạnh Niệm

Điện thoại: 0905466499

06. Chùa Viên Giác

48/6 Hùng Vương, khối Tu Lễ, phường Cẩm Phô

Trú trì: Thượng tọa Thích Như Tịnh

Điện thoại: 0913861293

07. Chùa Minh Giác

402 Hùng Vương, khối An Bang, phường Thanh Hà

Viện chủ: Hòa thượng Thích Hạnh Nhân.

Điện thoại: 0905176363

Trú trì: Đại Đức Thích Đồng Vân

Điện thoại: 0905769597

08. Chùa An Lạc

Khối 7, phường Thanh Hà.

Trú trì: Hòa thượng Thích Đồng Nguyên

Điện thoại: 0906525405

09. Chùa Phổ Triêm

Khối Trường Lệ, phường Cẩm Châu

Trú trì: Đại đức Thích Thông Từ

Điện thoại: 0905503182

10. Chùa Hải Tạng

Bãi Làng, xã Tân Hiệp, Cù Lao Chàm

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Hòa.

Điện thoại: 0941484382

11. Chùa Cẩm Thanh

Thôn Thanh Nhứt, xã Cẩm Thanh

Giám tự: **Đại Đức Thích Chúc Ân**

Điện thoại: 0901663167

12. Chùa Phước An

49 Phù Đổng Thiên Vương, khối Phước Hải, phường Cửa Đại

Trú trì: **Đại đức Thích Trúc Thái Trí**

Điện thoại: 0905920871

13. Chùa Bảo Thắng

217 Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong

Trú trì: **Ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn**

Điện thoại: 05103.862366

14. Thiền tự Bảo Châu

428 Cửa Đại, phường Cẩm Châu.

Trú trì: **Ni trưởng Thích Nữ Giải Thiện**

Điện thoại: 0935270688

15. Chùa Long Thọ

02 Nguyễn Hoàng, khối An Hội, phường Minh An

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Hạnh Như**

Điện thoại: 0905411189

16. Chùa Long An

85 Trương Minh Hùng, khối Phước Tân, phường Cửa Đại.

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Hạnh Thiện**

Điện thoại: 0908907127

17. Chùa Kim Bửu

Thôn Phước Trung, xã Cẩm Kim.

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Hạnh An

Điện thoại: 0901.633.373

18. Chùa Hội Nguyên

Thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim.

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Hạnh Nhân

Điện thoại: 0799301713

II. THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

01. Chùa Nghĩa Trung

Đường Lê Quý Đôn, khối 3, phường Vĩnh Điện

Giám tự: Đại đức Thích Hạnh Quang

Điện thoại: 0961868780

02. Chùa Giác Quang

Khối 5, phường Vĩnh Điện

Trú trì: Hòa thượng Thích Hạnh Chơn

Điện thoại: 0935800855

03. Chùa Pháp Hoa

Khối 1, Thị trấn Vĩnh Điện

Giám tự: Đại đức Thích Thông Quyền

Điện thoại: 0905561512

04. Chùa Vĩnh Gia

Khối Bằng An, xã Điện An

Trú trì: Đại đức Thích Hạnh Tấn

Điện thoại: 0905666107

05. Chùa Phước Lan

Khối Trung Phú, phường Điện Minh

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Trường**

Điện thoại: 0905153274

06. Chùa Phước Long

Thôn Xuân Diệm, xã Điện Tiến

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Pháp**

Tri sự: Đại đức Thích Thông Tín

Điện thoại: 0762549166

07. Chùa Pháp Minh

Thôn Tân Thành, xã Điện Phong

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Trí**

Điện thoại: 0905208826

08. Chùa Từ Quang

97 Quốc lộ 1A, khu phố Viêm Tây 2

Phường Điện Thắng Bắc

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Minh**

Điện thoại: 0905662558

09. Chùa Vạn Phúc

Khối 2A, phường Điện Nam Bắc

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Tuệ**

Điện thoại: 0906406405

10. Chùa Hồng Ân

Số 51, đường số 1, thôn La Hòa, xã Điện Phước

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Thiện**

Điện thoại: 0914430279

11. Chùa Hồng Phúc

Thôn Hạ Nông Đông, xã Điện Phước

Trú trì: **Đại đức Thích Giác Đạt**

Điện thoại: 0835020909

12. Chùa Phước Khánh

Khối Đông Khương 1, phường Điện Phương

Giám tự: **Đại đức Thích Chúc Hân**

Điện thoại: 0935756424

13. Chùa Linh Quang

Thôn La Thọ 1, xã Điện Hòa

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Thịnh**

Điện thoại: 0908816847

14. Chùa Phổ Minh

Thôn 2, xã Điện Dương

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Thông Tri**

Điện thoại: 0978436837

15. Chùa Ngọc Châu

Thôn Kỳ Lam, xã Điện Thọ

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Trung Tựu**

Điện thoại: 0934972986

15. Chùa Giác Hoa

Thôn Phong Thử, xã Điện Thọ.

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thông Tuệ**

Điện thoại: 0935028199

16. Chùa Hà An

Thôn Tân Thành, xã Điện Phong

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Hạnh Huệ**

Điện thoại: 0905420219

17. Chùa Thiện Giác

Khối 7B, phường Điện Nam Đông

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thông Chánh**

Điện thoại: 0909445232

18. Chùa La Thọ

Thôn La Thọ 2, xã Điện Hòa

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Giác Bình**

Điện thoại: 0918988924

19. Chùa Phú Thọ

Thôn Triêm Tây, xã Điện Phương

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Hạnh Nghiêm**

Điện thoại: 0906817299

20. Chùa Liên Hoa

Khối Ngọc Tam, phường Điện An

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thánh Minh**

Điện thoại: 0984115945

21. Chùa Linh Sơn

Thôn Nông Sơn 2, xã Điện Phước

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thuần Tánh**

Điện thoại: 0932944063

22. Tịnh thất Hải Quang

Thôn Thanh Chiêm 2, phường Điện Phương

Trú trì: **Thượng tọa Thích Như Thiện**

Điện thoại: 0932584292

23. Tịnh thất Viên Thành

Khối Quảng Gia, phường Điện Dương

Trú trì: **Thượng tọa Thích Hạnh Viên**

Điện thoại: 0904487385

24. Tịnh thất Hương Đàm

Khối Ngân Câu, phường Điện Ngọc

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Tuệ Diệu**

Điện thoại: 0905399685

III. HUYỆN DUY XUYÊN

01. Chùa Ân Triêm

Khối Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước

Trú trì: **Hòa thượng Thích Hạnh Trí**

Điện thoại: 0384213565

02. Chùa Phổ Am

Khối Phước Xuyên, thị trấn Nam Phước

Trú trì: **Đại đức Thích Như Quyền**

Điện thoại: 0914596899

03. Chùa Ba Phong

Khối Châu Hiệp, thị trấn Nam Phước

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Dưỡng**

Điện thoại: 0782675182

04. Chùa Phước Ân

Thôn Hòa Lâm, xã Duy Trung

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Tâm

Điện thoại: 0903560587

05. Chùa Phổ Châu

Thôn La Tháp, xã Duy Châu.

Trú trì: Đại đức Thích Thông Huệ

Điện thoại: 0905546588

06. Chùa An Hòa

Thôn Bàn Sơn, xã Duy Phú

Trú trì: Đại đức Thích Chúc Đông

Điện thoại: 0918730160

07. Chùa Thu Bồn

Thôn Thu Bồn, xã Duy Tân

Trú trì: Thượng tọa Thích Đồng Lực

Điện thoại: 0935978114

08. Chùa Khánh An

Thôn Trà Nam, xã Duy Vinh

Trú trì: Đại đức Thích Thông Minh

Điện thoại: 0972244277

10. Chùa An Trung

Thôn Trà Nam, xã Duy Vinh

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Quả

Điện thoại: 0935026120

11. Chùa Thanh Lương

Thôn An Lương, xã Duy Hải

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Đức**

Điện thoại: 0977029132

12. Chùa Phước Sơn

Thôn Tây Sơn Đông, xã Duy Hải

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Thắng**

Điện thoại: 0918141775

13. Chùa Phước Long

Thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Luận**

Điện thoại: 0966446267

14. Chùa Hòa Quang

Thôn Phú Nham Đông, xã Duy Sơn

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Tịnh Thường**

Điện thoại: 0905470581

15. Chùa Trà Kiệu

Thôn Trà Châu, xã Duy Sơn

Trú trì: **Ni trưởng Thích Nữ Hạnh Minh**

Điện thoại: 0905549706

16. Chùa Giác Vân

Thôn Vân Quật, xã Duy Thành

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Hạnh Đàm**

Điện thoại: 0935878032

17. Chùa Xuyên Tây

Khối Xuyên Tây, Thị trấn Nam Phước

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Thanh Hà

Điện thoại: 0905052268

18. Chùa Diệu Pháp

Thôn Lang Châu Bắc, xã Duy Phước

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Tịnh Giới

Điện thoại: 0917645551

19. Chùa Linh Sơn

Thôn Thuận An, xã Duy Nghĩa

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Diệu Hoa

Điện thoại: 0933682119

20. Tịnh thất Bảo Liên

Thôn Chánh Lộc, xã Duy Sơn

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Thông Đức

Điện thoại: 0934708408

21. Tịnh thất Chiêm Sơn

Thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Tịnh Như

Điện thoại: 0937107588

22. Tịnh thất Sơn Quang

Thôn An Thành, xã Duy Trung

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Thông Nhãn

Điện thoại: 0934721807

IV. HUYỆN ĐẠI LỘC

01. Tổ đình Cổ Lâm

Thôn Hà Nha, xã Đại Đồng

Trú trì: **Đại đức Thích Hạnh Đạt**

Điện thoại: 0905377167

02. Chùa Giác Nguyên

126 Nguyễn Tất Thành,

Khu Nghĩa Phước, thị trấn Ái Nghĩa

Viện chủ: **Thượng tọa Thích Như Giáo**

Điện thoại: 0905159545

Trú trì: **Đại Đức Thích Hạnh Duyên**

Điện thoại: 0911443449

03. Chùa Quang Hòa

Thôn Phú Mỹ, xã Đại An

Trú trì: **Thượng tọa Thích Đồng Tọa**

Điện thoại: 0917789045

04. Chùa Phổ Minh

Thôn 4, xã Đại Hòa.

Trú trì: **Đại đức Thích Thánh Nhẫn**

Điện thoại: 0905089067

05. Chùa Linh Sơn

Thôn Đại Phú, xã Đại Nghĩa

Trú trì: **Đại đức Thích Hạnh Toàn**

Điện thoại: 0911129877

06. Chùa Bửu Hiệp

Thôn Phú Hải, xã Đại Hiệp.

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Khâm.**

Điện thoại: 0907734892

07. Chùa Hồng Đức

Thôn Ngọc Kinh, xã Đại Hồng

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Hòa**

Điện thoại: 0905187203

08. Chùa Hà Tân

Thôn 9, xã Đại Lãnh

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Nhãn**

Điện thoại: 0984111511

09. Chùa Tây An

Thôn 13, xã Đại Lãnh

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Huệ Trung**

Điện thoại: 0934051215

10. Chùa Hoa Yên

Thôn 14, xã Đại Lãnh

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Đồng Hậu**

Điện thoại: 0918624455

11. Chùa Hà Vy

Thôn Hà Vy, xã Đại Hồng

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Chúc Liên**

Điện thoại: 0905663988

12. Chùa Đại Phước

Thôn Hòa Thạch, xã Đại Quang

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Hạnh Vân

Điện thoại: 0784258258

13. Tịnh thất Quang Chánh

Thôn Thạnh Tân, xã Đại Chánh

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Thông Nguyễn

Điện thoại: 0936701465

V. HUYỆN QUẾ SƠN

01. Chùa Trung Sơn

Tổ dân phố Cang Tây, thị trấn Đông Phú

Trú trì: Đại đức Thích Đồng An

Điện thoại: 0932555249

02. Chùa Xuân Phước

Thôn Phước Chánh, xã Quế Mỹ

Trú trì: Đại đức Thích Thông Độ

Điện thoại: 0905876636

03. Chùa Linh Sơn

Tổ dân phố Đông Tràm, thị trấn Liên Hương.

Trú trì: Đại đức Thích Thông Nguyễn

Điện thoại: 0935295444

05. Chùa Thạch Khê

Thôn Thạch Khê, xã Quế Mỹ

Trú trì: Đại đức Thích Chúc Đạt

Điện thoại: 0779591959

06. Chùa Liên Hương

Tổ dân phố Hương An Đông, thị trấn Hương An

Giám tự: **Đại đức Thích Đồng Hiệp**

Điện thoại: 0376788054

07. Chùa Phú Phương

Thôn Mông Nghệ, xã Quế Phú

Trú trì: **Thượng tọa Thích Đồng Ngộ**

Điện thoại: 0905474422

08. Chùa Trung Vĩnh

Thôn Trung Vĩnh, xã Quế Xuân 1

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Hòa**

Điện thoại: 0902023132

09. Chùa Phú Trang

Thôn Phù Sa, xã Quế Xuân 1

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Lưu**

Điện thoại: 0905421531

09. Chùa Xuân Phú

Thôn Dưỡng Xuân, xã Quế Xuân 1

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Nguyễn**

Điện thoại: 0905684074

10. Chùa Phú Thạnh

Thôn Bà Rén, xã Quế Xuân 1

Trú trì: **Thượng tọa Thích Giác Chính**

Điện thoại:

10. Chùa Hòa Lạc

Thôn Bà Rén, xã Quế Xuân 1

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Châu**

Điện thoại: 0762736776

11. Vực Thạnh Hòa

Thôn Thạnh Hòa, xã Quế Xuân 1

Giám tự: **Đại đức Thích Chúc Thuận**

Điện thoại: 0982624401

12. Chùa Hòa Mỹ

Thôn Hòa Mỹ, xã Quế Xuân 2

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Huệ Pháp**

Điện thoại: 0905664249

13. Chùa An Xuân

Thôn An Phú, xã Quế Mỹ

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Hạnh Quý**

Điện thoại: 0908550945

13. Chùa Thạnh Bình

Thôn Dưỡng Mông, xã Quế Xuân 1

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Đồng Hiếu**

Điện thoại: 0908550945

VI. HUYỆN NÔNG SƠN

01. Chùa Viên Minh

Thôn Lộc Đông, xã Quế Lộc.

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Ngộ**

Điện thoại: 0932400550

02. Chùa Quế Phước

Thôn Phú Gia 2, xã Ninh Phước

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Đồng Châu

Điện thoại: 0974505319

03. Chùa Viên Quang

Thôn Khánh Bình, xã Ninh Phước

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Hạnh Đoan

Điện thoại: 0909491847

VII. HUYỆN THẮNG BÌNH

01. Chùa Cẩm Bình

Thôn Tú Cẩm, xã Bình Tú

Trú trì: Hòa thượng Thích Thiện Chánh

Điện thoại:

02. Chùa Giác Thanh

Thôn Thanh Ly 1, xã Bình Nguyên

Trú trì: Đại đức Thích Hạnh Quả

Điện thoại: 0908245935

03. Chùa Bình Nam

Thôn Thái Đông, xã Bình Nam

Trú trì: Đại đức Thích Thông Hạnh

Điện thoại: 0903108172

04. Chùa Hưng Mỹ

Thôn Hưng Mỹ, xã Bình Triều

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Như Hương

Điện thoại: 0905704962

04. Chùa Phước An

Thôn Phước An, xã Bình Hải

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thông Huệ**

Điện thoại: 0905421900

05. Chùa Vinh Quang

Thôn Vinh Phú, xã Bình Trung.

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thông Đạt**

Điện thoại: 0394874848

06. Chùa Phú Long

Thôn Vinh Phú, xã Bình Trung

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thông Duyên**

Điện thoại: 0982634407

VIII. THÀNH PHỐ TAM KỲ

01. Chùa Phú Quang

Thôn Tân Phú, xã Tam Phú

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Tịnh Nhật**

Điện thoại: 0935104767

02. Chùa Bình Hòa

Thôn Hòa Lang, xã Tam Ngọc

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Đồng Danh**

Điện thoại: 0818677108

IX. HUYỆN PHÚ NINH

01. Chùa Xuân Sơn

Thôn Khánh Thịnh, xã Tam Thái

Trú trì: Đại đức Thích Thị Thông

Điện thoại: 0984523770

02. Chùa Quang Minh

Thôn Tân Quý, xã Tam Vinh.

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Duyên

Điện thoại: 0834221909

03. Chùa Pháp Đàn

Thôn Trung Đàn, xã Tam Đại

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Thánh Tâm

Điện thoại: 0935211284

04. Chùa Bảo Đàn

Thôn Đàn Thượng, xã Tam Lãnh

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Thánh Minh

Điện thoại: 0963768005

05. Chùa Pháp Minh

Thôn Khánh Mỹ, xã Tam Thành

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Huệ Thanh

Điện thoại: 0905922770

06. Chùa An Mỹ

Thôn An Mỹ, xã Tam An.

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Hoa Thanh

Điện thoại: 0907845868

X. HUYỆN NÚI THÀNH

01. Chùa Phú Sơn

Xã Tam Mỹ Đông.

Trú trì: **Đại đức Thích Giác Trí**

Điện thoại: 0988202754

02. Chùa Phổ Quang

Xã Tam Anh Nam

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Nhiên**

Điện thoại: 0935300009

03. Chùa Hòa Hưng

Thôn Thạch Kiều, xã Tam Xuân 2

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Hòa**

Điện thoại: 0964110161

04. Chùa Minh Tân

Khối 4, thị trấn Núi Thành

Trú trì: **Ni trưởng Thích Nữ Hạnh Nguyên**

Điện thoại: 0976535129

05. Chùa Hiệp Phú

Thôn Trung Toàn, xã Tam Quang

Trú trì: **Ni trưởng Thích Nữ Nhật Huy**

Điện thoại: 0935338179

06. Chùa Vĩnh Lộc

Thôn Nam Sơn, xã Tam Hiệp

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Hạnh Bảo**

Điện thoại: 0358578726

07. Chùa Lương Mỹ

Thôn Lương Mỹ, xã Tam Mỹ Tây

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Đồng Hiếu

Điện thoại: 0393616046

08. Chùa Bửu Quang

Xã Tam Mỹ Đông.

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Viên Nhã

Điện thoại: 0396048324

XI. HUYỆN ĐÔNG GIANG

01. Tịnh thất Phổ Chiếu

Xã 3, Đông Giang.

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Thành

Điện thoại: 0989781114

02. Tịnh thất Thiên Quang

Xã 3, Đông Giang.

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Thông Tuê.

Điện thoại: 0935028199

DANH MỤC CÁC TỰ VIỆN
thuộc Thiên phái Chúc Thánh
TP. Đà Nẵng

I. QUẬN HẢI CHÂU

01. Tổ đình Vu Lan

84 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông

Viện chủ: Hòa thượng Thích Như Thọ

Trú trì: Đại Đức Thích Hạnh Viên

Điện thoại: 0934888700

02. Chùa Tường Quang

316 Phan Châu Trinh, phường Bình Hiên

Trú trì: Hòa thượng Thích Minh Cơ

Điện thoại: 02363572093

03. Chùa Tân Ninh

119 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1

Trú trì: Đại đức Thích Hạnh Quang

Điện thoại: 0905440008

04. Chùa Bát Nhã

176 Triệu Nữ Vương, phường Nam Dương

Trú trì: Thượng tọa Thích Chúc Tín

Điện thoại: 0935147757

05. Chùa Long Thơ

99 Trần Phú, phường Hải Châu 1

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Ngọc**

Điện thoại: 0905812122

06. Chùa An Long

Số 04, đường 2-9, phường Nại Hiên Đông

Trú trì: **Thượng tọa Thích Đồng Nghĩa**

Điện thoại: 0909740607

07. Chùa Từ Tôn

43 Huỳnh Thúc Kháng, phường Nam Dương

Trú trì: **Đại đức Thích Hoa Sơn**

Điện thoại: 0905408667

08. Chùa Giác Minh

K 365/42 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Tường**

Điện thoại: 0906887076

II. QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

01. Tổ đình Tam Thai

Đường Huyền Trân Công Chúa, tổ 55, phường Hòa Hải

Trú trì: **Hòa thượng Thích Hạnh Mãn**

Điện thoại: 0905176331

02. Tổ đình Linh Ứng

Đường Huyền Trân Công Chúa, tổ 55, phường Hòa Hải.

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Hiếu.**

Điện thoại: 0905523321

03. Chùa Tôn Tam

Đường Huyền Trân Công Chúa, tổ 55, phường Hòa Hải

Trú trì: Đại đức Thích Thị Khang

Điện thoại: 0988189380

04. Chùa Từ Tâm

Đường Huyền Trân Công Chúa, tổ 55, phường Hòa Hải

Trú trì: Đại đức Thích Thánh Hoàng

Điện thoại: 0935401401

05. Chùa Thái Bình

Tổ 24, phường Hòa Hải

Trú trì: Thượng tọa Thích Thông Đạt

Điện thoại: 0854531193

06. Chùa Khuê Bắc

Đường K20, phường Khuê Mỹ

Trú trì: Thượng tọa Thích Đồng Thuận

Điện thoại: 0935430357

07. Chùa Hải An

Đường Lưu Quang Vũ, phường Hòa Quý

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Dũng

Điện thoại: 0905233574

08. Chùa Phật Tông

Kiệt Sư Vạn Hạnh, phường Hòa Hải

Trú trì: Thượng tọa Thích Thánh Khâm

Điện thoại: 0918072070

09. Chùa Hương Sơn

Kiệt Phạm Hữu Nhật, Tổ 2, Sơn Thủy, phường Hòa Hải

Trú trì: Ni trưởng Thích Nữ Diệu Nguyên

Điện thoại: 0938629877

10. Chùa Khái Tây

Kiệt Mai Đăng Chơn, phường Hòa Quý

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Tuệ Vy

Điện thoại: 0906444589

11. Chùa Vân Long

Đường Phan Hoan, phường Hòa Quý

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Huệ Trang

Điện thoại: 0905134011

12. Tịnh thất Hồng Tháp

Đường Lê Văn Hiến, phường Hòa Hải

Trú trì: Thượng tọa Thích Thánh Khâm

Điện thoại: 0918072070

III. QUẬN THANH KHÊ

01. Chùa Phổ Quang

317 Trường Chinh, phường An Khê

Trú trì: Thượng tọa Thích Hạnh Tấn

Điện thoại: 0935598227

02. Chùa Minh Quang Bảo Tự

368 Trần Cao Vân, phường Xuân Hòa

Trú trì: Thượng tọa Thích Đồng Hạnh

Điện thoại: 0905315830

IV. QUẬN LIÊN CHIỂU

01. Chùa Hoa Sơn

Khối Nam Ô, phường Hòa Hiệp Nam

Giám tự: Đại đức Thích Thị Lộc

02. Tịnh thất Pháp Hỷ

K45/10, đường Trần Đức, phường Hòa Khánh Nam

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Đồng Thành

Điện thoại: 0906429585

V. QUẬN SƠN TRÀ

01. Chùa Linh Ứng Bãi Bụt

Phường Thọ Quang.

Tri sự: Đại đức Thích Chúc Trí

Điện thoại: 0901988161

02. Chùa Nam Thọ

K88 Phan Bá Phiến, phường Thọ Quang

Trú trì: Đại đức Thích Chúc Bình

Điện thoại: 0909824222

03. Chùa Liên Trì

330 Ngô Quyền, phường Mân Thái

Trú trì: Thượng tọa Thích Thông Quang

Điện thoại: 0905603071

04. Chùa Tân Thái

63 Trương Định, phường Mân Thái

Trú trì: **Thượng tọa Thích Thông Đạo**

Điện thoại: 0983955424

05. Chùa Đông Quang

Đường Trần Thánh Tông, phường Nại Hiên Đông

Trú trì: **Thượng tọa Thích Hạnh Từ**

Điện thoại: 0918352114

06. Chùa Mỹ Khê

293 Nguyễn Công Trứ, phường Phước Mỹ

Viện chủ: **Ni trưởng Thích Nữ Thông Đạo**

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Chúc Kim.**

Điện thoại: 0937282321

07. Chùa Hồng Ân

149 Lý Đạo Thành, phường An Hải Bắc

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Tịnh Dung**

Điện thoại: 0905014308

VI. HUYỆN HÒA VANG

01. Chùa Linh Ứng Bà Nà

Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh.

Tri sự: **Đại đức Thích Chúc Tín**

Điện thoại: 0933614787

02. Chùa Hòa Quang

Thôn Quan Nam, xã Hòa Liên

Trú trì: Đại đức Thích Hạnh Minh

Điện thoại: 0834310877

03. Chùa Hòa Nhơn

Thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Nhiên

Điện thoại: 0935300009

04. Chùa Bảo Minh

Thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước

Trú trì: Thượng tọa Thích Huệ Nghĩa

Điện thoại:

05. Chùa Hòa Phước

Thôn Nhơn Thọ, xã Hòa Phước

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Hạnh Tín

Điện thoại: 0905890824

06. Chùa Lộc Quang

Thôn Xuân Phú, xã Hòa Sơn

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Chúc Hiền

Điện thoại: 0935589137

TU LIỆU THAM KHẢO

1. Khảo sát điền giả tất cả các bi ký, tư liệu, bia tháp, long vị các chùa thuộc dòng Chúc Thánh tại tỉnh Quảng Nam và Đà Nẵng.
2. Bia tháp, long vị chùa Diệu Giác, Viên Quang, Tây Thiên, Long Khánh, Thiên Ấn, Phước Quang tỉnh Quảng Ngãi.
3. Bia tháp, long vị chùa Linh Sơn, Sơn Long, Phổ Bảo, Thiên Hòa, Khánh Lâm tỉnh Bình Định.
4. Bia tháp, long vị chùa Từ Quang, Triều Tôn, Phước Sơn tỉnh Phú Yên.
5. Bia tháp, long vị chùa Tập Phước, Hưng Long, Bửu Đà, Khánh Lâm, thành phố Hồ Chí Minh.
6. Môn phái Tây Thiên - Huế, Phổ Hệ Môn Phái Tây Thiên, NXB Thuận Hóa, 2021.
7. Gia phả tộc Nguyễn Đức tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.
8. Gia phả tộc Huỳnh Tấn tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.
9. Gia phả tộc Đinh tại xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

10. Gia phả tộc Nguyễn tại xã Cẩm Kim, TP. Hội An, Quảng Nam.

11. Gia phả tộc Đoàn tại xã Cẩm Hà, TP. Hội An, Quảng Nam.

12. Gia phả tộc Phan Viết, tại xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

13. Gia phả tộc Ôn tại xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

14. Gia phả tộc Đinh tại xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

15. Gia phả tộc Nguyễn Ngọc tại xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

16. Gia phả tộc Trần Văn tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, Quảng Nam.

17. Gia phả tộc Huỳnh Thanh tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, Quảng Nam.

18. Gia phả tộc Châu tại xã Cẩm Phú, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

19. Gia phả tộc Lê tại xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

20. Gia phả tộc Trương tại chùa Xuân Sơn, huyện Phú Ninh, Quảng Nam.

21. Gia phả tộc Nguyễn Đăng tại xã Dương Sơn, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng.

22. Gia phả tộc Lê Hữu xã Lệ Sơn, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng.

23. Gia phả tộc Trang tại phường Khuê Trung, quận Hải Châu, Đà Nẵng.

24. Gia phả tộc Nguyễn Văn tại phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

25. Gia phả tộc Thái Duy, xã Hòa Quý, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng.

26. Gia phả tộc Nguyễn, tại thôn Phước Thuận, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

PHỔ HỆ TRUYỀN THỪA
THIÊN PHÁI LÂM TẾ CHÚC THÁNH
QUẢNG NAM & ĐÀ NẴNG

Phần II: Chư Ni

Tỳ-kheo Thích Như Tịnh
biên soạn



HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

Điện thoại: 024.39260024 Fax: 04.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc
Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập Lý Bá Toàn
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh
Bìa: Diễm Quyên
Trình bày: Diễm Quyên, Long Giang

Đối tác liên kết:

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG

Địa chỉ: 116 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

*In 1000 cuốn, khổ 16x24 cm,
tại Xí nghiệp in Fahasa, Lô B26/II - B27/II đường số 5 Khu CN Vĩnh Lộc,
P. Bình Hưng Hòa B, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh*

Số XNDKXB: 4558-2024/CXBIPH/10-198/HD ngày 20 tháng 11 năm 2024

Số QĐXB của NXB: 557/QĐ-NXBHD cấp ngày 22 tháng 11 năm 2024

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-351-017-1

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024

